

**TỈNH ỦY QUẢNG NINH
TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ**

*



**KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP TỈNH**

**NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU
NGÀY 30/10/2023 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
VÀO GIẢNG DẠY**

Quảng Ninh, tháng 5 năm 2024

MỤC LỤC

TT	TÊN BÀI	TÁC GIẢ	Trang
01	Quan điểm, chủ trương của tỉnh Quảng Ninh trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người	<i>Đ/c Hoàng Văn Hải Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh</i>	01
02	Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong việc nâng cao nhận thức về xây dựng văn hóa, con người cho cán bộ, công chức tỉnh Quảng Ninh	<i>ThS. Nguyễn Minh Hải Phó Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật</i>	08
03	Giải pháp tăng cường tuyên truyền các giá trị lịch sử truyền thống của nhà trường góp phần xây dựng văn hóa trường Đảng	<i>ThS. Đàm Thị Thu Giảng viên khoa Lý luận cơ sở</i>	14
04	Đưa nội dung về xây dựng văn hóa, con người Quảng Ninh theo tinh thần nghị quyết 17-NQ/TU vào các lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ các cấp	<i>ThS. Nguyễn Thị Hạnh Phó giám đốc Trung tâm Hợp tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực</i>	19
05	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng văn hóa, con người Quảng Ninh	<i>TS. Nguyễn Thị Huyền Thái Phó trưởng khoa Lý luận cơ sở</i>	25
06	Kinh nghiệm thực tiễn trong bảo tồn phát huy những giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng và phát triển con người giàu bản sắc Quảng Ninh tại huyện Tiên Yên	<i>Đ/c Hoàng Trọng Hưng Phó Bí thư huyện ủy Tiên Yên</i>	36
07	Phát triển nguồn nhân lực ở Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.	<i>ThS. Bùi Thị Tươi Trưởng khoa - Khoa Xây dựng Đảng</i>	43
08	Xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật; chăm lo xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ Quảng Ninh	<i>Đ/c Đào Huy Toàn Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Quảng Ninh</i>	53
09	Vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng và phát huy giá trị văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững tỉnh Quảng Ninh	<i>Đ/c Đỗ Thị Mai Hương Trưởng phòng - Sở Văn hóa và Thể thao</i>	65
10	Giải pháp, vận dụng, lồng ghép nội dung nghị quyết số 17-NQ/TU vào các bài giảng ngoại ngữ tại trung tâm ngoại ngữ - tin học, trường đào tạo cán bộ nguyên văn cử	<i>ThS. Nguyễn Thị Hải Yến Phó giám đốc trung tâm Ngoại ngữ - tin học</i>	82
11	Thế hệ trẻ Quảng Ninh với việc phát huy các giá trị văn hóa góp phần tạo nguồn lực nội sinh để hiện thực hóa khát vọng xây dựng, phát triển Quảng Ninh trở thành tỉnh kiêu mẫu, giàu đẹp, văn mi, hiện đại.	<i>ThS. Hoàng Thị Thu Hiền Giảng viên khoa Xây dựng Đảng</i>	88
12	Giảng viên trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn	<i>ThS. Đặng Thị Kiều Kiên</i>	96

	Cùng với công tác tuyên truyền về xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh	<i>Giảng viên khoa Nhà nước & pháp luật</i>	
13	Sự chuyển biến về nhận thức của đội ngũ giảng viên trong vận dụng nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh vào giảng dạy lý luận chính trị tại trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.	<i>ThS. Phạm Thu Phương Giảng viên khoa Lý luận cơ sở</i>	103
14	Tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế, đẩy mạnh ngoại giao văn hóa – giải pháp quan trọng thực hiện nghị quyết số 17-NQ/TU	<i>TS. Đỗ Minh Tuấn Phó hiệu trưởng</i>	108
15	Vai trò của hoạt động thực hiện pháp luật trong giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tỉnh Quảng Ninh	<i>ThS. Nguyễn Đức Phương Giảng viên khoa Nhà nước và Pháp luật</i>	116
16	Giải pháp vận dụng, lồng ghép các yếu tố văn hóa vào giảng dạy ngoại ngữ	<i>ThS. Vũ Thị Thanh Hải Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - tin học</i>	126
17	Lồng ghép các nội dung Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh trong giảng dạy các bài kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	<i>ThS. Đàm Thị Thu Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở</i>	131
18	Giải pháp lồng ghép Nghị quyết 17-NQ/TU vào giảng dạy bài “Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay”	<i>Ths. Chu Lữ Hồng Trang Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng</i>	136
19	Vận dụng nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh vào tuyên truyền và giảng dạy lý luận chính trị bằng phương pháp giảng dạy tích cực	<i>ThS. Phan Thị Hải Yến Trưởng khoa Nhà nước & pháp luật</i>	143
20	Vai trò của văn hóa đối với phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh Quảng Ninh	<i>TS. Phạm Thị Lệ Ngọc Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở</i>	149
21	Một số đề xuất vận dụng Nghị quyết 17-NQ/TU vào giảng dạy học phần xây dựng đảng chương trình Đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ sở	<i>ThS. Ngô Thị Ninh Dung Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng</i>	155
22	Xác định giá trị cốt lõi văn hóa trường đảng góp phần xây dựng trường chính trị chuẩn theo quy định số 11-QĐ/TW.	<i>ThS. Hà Thị Thu Phó trưởng phòng, Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư</i>	161

		<i>liệu</i>	
23	Mối quan hệ giữa văn hóa và con người trong Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh - vận dụng vào nghiên cứu, giảng dạy triết học hiện nay	<i>TS. Phạm Thị Lệ Ngọc</i> <i>Giảng viên khoa Lý luận cơ sở</i>	169
24	Vận dụng nghị quyết số 17- NQ/TU vào xây dựng văn hóa chính trị tại Đảng bộ trường Đạo tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	<i>ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền</i> <i>Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng</i>	175
25	Một số giải pháp xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa tỉnh Quảng Ninh phát triển lành mạnh, năng động, sáng tạo, nhân văn và tiến bộ	<i>ThS. Trần Thế Khoa</i> <i>Phó Hiệu trưởng</i>	182
26	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững Tỉnh Quảng Ninh	<i>ThS. Trần Thị Thu Trang</i> <i>Phó trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật</i>	188
27	Xây dựng đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên – nội dung cốt lõi xây dựng văn hóa trong các tổ chức cơ sở đảng	<i>ThS. Phạm Hữu Kiên</i> <i>Phó hiệu trưởng</i>	195
28	Vận dụng các giá trị đặc trưng của con người Quảng Ninh vào xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới	<i>ThS. Nguyễn Thị Hương Giang</i> <i>Phó trưởng khoa Xây dựng Đảng</i>	202
29	Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững của Tỉnh Quảng Ninh	<i>ThS. Tô Thị Thanh Lê</i> <i>Giảng viên khoa Nhà nước và pháp luật</i>	213
30	Giá trị văn hóa, sức mạnh con người – nguồn lực xây dựng quảng ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại	<i>Ths. Phạm Thị Vân Anh</i> <i>Giảng viên khoa Lý luận cơ sở</i>	222
31	Xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức hiện nay	<i>ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan</i> <i>Giảng viên khoa Nhà nước và pháp luật</i>	230
32	Một số vấn đề về xây dựng con người Quảng Ninh phát triển toàn diện theo tinh thần Nghị quyết 17-NQ/TU	<i>ThS. Nguyễn Thị Thanh Thùy</i> <i>Phó trưởng khoa Lý luận cơ sở</i>	238
33	Vận dụng Nghị quyết số 17- NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vào giảng dạy bài chính sách dân tộc, tôn giáo thuộc chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị	<i>ThS.Đào Thị Mai Hương</i> <i>Phó trưởng khoa Xây dựng Đảng</i>	243
34	Những yếu tố tác động đến sự biến đổi hệ giá trị văn hoá và con người quảng ninh trong giai đoạn hiện nay	<i>Ths. Phạm Thu Phương</i> <i>Giảng viên khoa Lý luận cơ sở</i>	248

35	Vận dụng Nghị quyết số 17- NQ/TU trong giảng dạy bài phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong chương trình trung cấp lý luận chính trị	<i>ThS.Ngô Thị Tâm</i> <i>Giảng viên khoa Xây dựng Đảng</i>	256
36	Tư tưởng hồ chí minh về văn hóa, con người - cơ sở lý luận quan trọng cho việc Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh ban hành Nghị quyết số 17- NQ/TU	<i>ThS. Bùi Thị Huyền</i> <i>Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở</i>	264
37	Bảo tồn và phát huy văn hoá dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững	<i>ThS. Nguyễn Thị Thanh Thùy</i> <i>Phó trưởng khoa Lý luận cơ sở</i>	268
38	Tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thị xã Đông Triều về văn hóa, con người góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết số 17-NQ/TU	<i>Đồng chí Nguyễn Ngọc Bằng</i> <i>Phó Bí thư thường trực Thị ủy, Chủ tịch HĐND thị xã Đông Triều</i>	276
39	Phát triển công nghiệp văn hoá trở thành mũi đột phá chiến lược thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững	<i>Ths. Ngô Bình Thuận</i> <i>Trưởng khoa Lý luận cơ sở</i>	288
40	Khái quát về nghị quyết của bch đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người quảng ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững	<i>ThS. Đàm Thị Thu</i> <i>Giảng viên khoa Lý luận cơ sở</i>	299

QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG CỦA TỈNH QUẢNG NINH TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI

Đ/c. Hoàng Văn Hải

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, vấn đề phát triển văn hoá dân tộc đã được Đảng ta đặc biệt quan tâm, thể hiện qua “*Đề cương văn hoá Việt Nam năm 1943*” do Tổng Bí thư Trường Chinh khởi thảo. Tháng 12/1986, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, cùng với đổi mới trong tư duy kinh tế và chính trị, Đảng ta đã có những đổi mới quan trọng về vai trò của văn hoá đối với sự phát triển của đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã xác định: “*Văn hoá là nhu cầu thiết yếu trong đời sống tinh thần của xã hội, thể hiện trình độ phát triển chung của một đất nước, một thời đại, là lĩnh vực sản xuất tinh thần tạo ra những giá trị văn hoá, những công trình nghệ thuật được lưu truyền từ đời này sang đời khác, làm giàu đẹp thêm cuộc sống con người*”. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (*năm 2021*) tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của văn hóa và phát huy vai trò của văn hóa trong điều kiện mới: “*Phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân*”.

Quảng Ninh có vị trí chiến lược và tiềm năng nổi bật về phát triển kinh tế biển, có nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, được ví “là đất nước Việt Nam thu nhỏ”, có nền văn hóa phong phú, giàu bản sắc. Chắt lọc những tinh hoa từ chiều dài của lịch sử, chiều sâu của văn hóa trên vùng đất Mỏ anh hùng, Quảng Ninh tự hào vì những giá trị khác biệt, nổi trội mà không nơi đâu có được, đó là “*Thiên tạo*” với Di sản - Kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, đó là “*Nhân tạo*” với Di sản tinh thần, truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” - “một giá trị nổi bật của văn hóa, con người Quảng Ninh trải qua năm tháng lịch sử được hun đúc, tái tạo không ngừng, trở thành nguồn sức mạnh nội sinh mà cứ mỗi khi gặp khó khăn, thử thách thì giá trị đó lại được nhân lên gấp bội, hòa quyện với truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng bộ, cộng hưởng sức

manh của khối đại đoàn kết toàn dân”¹, từ đó tạo nên truyền thống hào hùng, vẻ vang của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh và bản lĩnh, ý chí của con người Quảng Ninh qua các thế hệ, luôn kiên cường trước thử thách của tự nhiên, dũng cảm bảo vệ vững chắc vùng biên cương, biển đảo của Tổ quốc, sáng tạo trong công cuộc xây dựng đất nước.

Quán triệt sâu sắc quan điểm: *Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội*; Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 chỉ rõ: *“Chú trọng phát triển văn hóa, thể thao; xây dựng con người Quảng Ninh năng động, sáng tạo, lành mạnh, văn minh, thân thiện”*. Coi trọng xây dựng đạo đức, nhân cách, lối sống là giá trị cốt lõi của con người, là nhân tố quan trọng cần phát huy để xây dựng lên thương hiệu về vùng đất và con người Quảng Ninh, là sức mạnh nội sinh quan trọng phục vụ cho phát triển bền vững của tỉnh. Nổi bật nhất là việc xây dựng đề án và ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”. Đây cũng là Nghị quyết nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ thứ 6 (trong 6 nhiệm vụ) của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Qua hơn 5 năm triển khai thực hiện, việc xây dựng và phát triển văn hoá, con người Quảng Ninh đã đạt được một số kết quả tích cực, cụ thể:

(1) Quan điểm, nhận thức về vai trò, vị trí của văn hóa, con người đối với phát triển kinh tế - xã hội được đổi mới và nâng lên. Nhiều chủ trương, chính sách của cấp ủy đảng, chính quyền được ban hành, triển khai có hiệu quả, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh.

(2) Với hệ thống di sản văn hóa vật thể, phi vật thể đa dạng, phong phú, Quảng Ninh đã và đang khai thác hiệu quả vốn quý này để phát triển du lịch với nhiều sản phẩm độc đáo, khác biệt thu hút được sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước. Những kết quả quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch bền vững, có thể thấy là: Hệ thống thiết chế văn hóa được tăng cường đầu tư, đã có những công trình đạt tiêu chuẩn

¹ Phát biểu của đồng chí Nguyễn Xuân Ký - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tại chương trình gặp mặt kỉ niệm 85 năm ngày truyền thống công nhân vùng mỏ - truyền thống ngành Than và tuyên dương các điển hình tiên tiến (ngày 11/11/2021).

quốc tế; nhiều lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao có thương hiệu quốc gia, quốc tế được tổ chức hàng năm, thu hút đông đảo người dân tham gia...; nhiều di tích, danh thắng đã trở thành những điểm đến du lịch hấp dẫn, thu hút đông đảo du khách mỗi năm.

(3) Tổ chức nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ mang đặc trưng của địa phương, nghiên cứu về di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tại một số địa phương, đã hình thành và đưa vào hoạt động mô hình du lịch cộng đồng bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực; nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ sản phẩm du lịch làng quê, sinh thái, trải nghiệm đã khẳng định được thương hiệu và tiếp cận thị trường; chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP) đã trở thành sản phẩm du lịch - văn hóa đặc sắc, hấp dẫn người dân, du khách.

(4) Văn hóa các dân tộc Quảng Ninh được bảo tồn, phát huy thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, tạo sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người dân Quảng Ninh đã trở thành nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Giữ vững đà tăng trưởng (GRDP) cao, ổn định trên 02 con số trong 9 năm liên tiếp (2015-2023), quy mô kinh tế tăng trưởng nhanh, hết năm 2023 đạt 315.839 tỷ đồng, đứng thứ 3 vùng Đồng bằng sông Hồng (sau Hà Nội, Hải Phòng); GRDP đầu người năm 2023 đạt trên 9.500 USD, gấp trên 2,2 lần so với bình quân chung cả nước và đứng thứ 2 toàn quốc. Tỉnh đã hoàn thành chương trình quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, chống tái nghèo, chống phát sinh hộ nghèo; hoàn thành xây dựng chương trình nông thôn mới. Quảng Ninh đã trở thành thương hiệu “Điểm đến đầu tư an toàn, thuận lợi, minh bạch, hấp dẫn và thành công”.

(5) Công nghiệp văn hóa bước đầu được hình thành, đã có một số sản phẩm văn hóa đặc trưng thu hút sự quan tâm của đông đảo khách du lịch và góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân. Triển khai Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị một số làng dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Xây dựng mô hình một số thôn, làng, bản trở thành “bảo tàng sống” nhằm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống đặc sắc, gắn với phát triển du lịch, theo đó quy hoạch 4 thôn, bản thực hiện bảo tồn, phục vụ phát triển du lịch tại Hạ Long, Bình Liêu, Vân Đồn.

(6) Tăng cường đầu tư các nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa, du lịch; đến nay, truyền hình quốc gia và truyền hình Quảng Ninh đã được phủ sóng đến 100% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới của tỉnh, sóng điện thoại di động đã được phủ cơ bản 95% khu dân cư trên địa bàn. 100% các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên toàn tỉnh có nhà văn hóa, 50% các xã có nhà văn hóa xã và sân chơi thể thao đơn giản. Những hoạt động về văn hóa đã mở ra cơ hội lớn trong giao lưu, hội nhập, phát triển văn hóa, du lịch.

(7) Chăm lo xây dựng môi trường văn hoá, đời sống văn hóa ở cơ sở. *Trong Đảng*, đã xây dựng và phát huy văn hóa đoàn kết, dân chủ, gần dân, sát dân, thống nhất ý chí và hành động, đổi mới, quyết tâm chính trị, quyết liệt trong hành động, người đứng đầu các cấp nêu gương, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh. *Trong các cơ quan chính quyền*, đã xây dựng và định hình, phát triển văn hóa đồng hành, thực thi, phục vụ của các cơ quan quản lý đối với người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin vững chắc với các chỉ số PCI, PAPI, PAR Index, SIPAS, PAPI đứng đầu... *Trong nhân dân*, tiếp tục khẳng định và giữ vững truyền thống văn hóa cách mạng “Kỷ luật và đồng tâm”, đoàn kết, đồng thuận, tin tưởng, ủng hộ, hưởng ứng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh tạo ra sức mạnh tổng hợp to lớn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

(8) Việc xây dựng nguồn lực con người được tỉnh Quảng Ninh đặc biệt coi trọng, trở thành nhiệm vụ thường xuyên, tập trung tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết dân tộc và khát vọng phát triển đất nước được quan tâm đẩy mạnh, với nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng. Thực hiện quyết liệt, toàn diện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, triển khai sâu rộng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; đến hết năm 2022, tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, xã hội thanh bình, môi trường sinh thái, nông thôn xanh, sạch, đẹp, văn hóa giàu bản sắc. Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết thống nhất, kỷ cương, tự tin, mạnh dạn đổi mới vươn lên của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Quảng Ninh; đồng thời, quảng bá mạnh mẽ hình ảnh vùng đất, con người Quảng Ninh trong

thời kỳ đổi mới và hội nhập.

(9) Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục và đào tạo, nhất là chất lượng giáo dục mũi nhọn. Triển khai phong trào xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, cải thiện và nâng cao hiệu suất công việc của bản thân; các mô hình xây dựng xã hội học tập, phong trào “Học tập suốt đời” trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, trong các cơ quan, đơn vị có bước phát triển mới cả về số lượng và chất lượng. Tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng cho phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời có nhiều chính sách thu hút, khuyến khích học sinh, sinh viên theo học tại một số trường đại học, cao đẳng trên địa bàn... Qua đó, tạo môi trường học tập, rèn luyện cho mỗi cá nhân, phát huy tinh thần cống hiến góp phần thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, việc xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh trên địa bàn tỉnh thời gian qua còn một số hạn chế sau: (1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người ở một số cơ quan, địa phương, đơn vị còn chưa quyết liệt, có nhiệm vụ còn chậm hoặc chưa được triển khai. (2) Chưa dành nguồn lực thích đáng để triển khai các đề án đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm gắn kết văn hóa với phát triển du lịch. (3) Cơ sở vật chất của một số thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở còn thiếu và chưa đồng bộ; công năng sử dụng chưa cao. Thiết chế văn hoá, thể thao do tư nhân đầu tư, xây dựng chưa phục vụ cho đa số người dân. (4) Đời sống, việc làm và sự thụ hưởng văn hóa của một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn thấp, có khoảng cách khá xa so với các khu vực đô thị trong tỉnh. Thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng.

Để xác lập, định vị đặc trưng văn hóa, con người Quảng Ninh, trong đó đặc biệt chú trọng xây dựng một môi trường văn hóa đặc trưng, đa dạng trong thống nhất của một vùng văn hóa giàu có và hội tụ nhiều giá trị cao đẹp; một môi trường sống an toàn, lành mạnh, hạnh phúc; xây dựng con người Quảng Ninh kết tinh những phẩm chất tốt đẹp về trí tuệ, kỷ luật và đồng tâm, văn minh và thân thiện, cần có những giải pháp hiệu quả, lâu dài hơn nữa. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc những chỉ đạo, định hướng lớn trong Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, đồng thời thực hiện có hiệu quả khâu đột phá thứ 3 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần

thứ XV: “*Xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền trong tỉnh*”, góp phần để văn hóa thực sự là động lực cho kinh tế phát triển nhanh, bền vững, ngày 30/10/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU “*về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững*”, trong đó xác định một số quan điểm sau:

Một là, Quảng Ninh có nền văn hóa đặc sắc và giàu truyền thống. Con người Quảng Ninh, qua nhiều thế hệ đã tích lũy, hội tụ và luôn hướng tới sự hoàn thiện về nhân cách với nhiều phẩm chất tốt đẹp. Văn hóa, con người Quảng Ninh là nền tảng tinh thần vững chắc, là nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng cho sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

Hai là, xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, được đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các nhiệm vụ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hợp tác và hội nhập quốc tế.

Ba là, đầu tư cho văn hóa, con người là đầu tư cho phát triển bền vững. Phải sử dụng hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, các nguồn lực của Nhà nước kết hợp với huy động tối đa nguồn lực xã hội để tăng đầu tư cho phát triển văn hóa, con người phù hợp với các định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển của quốc gia, của vùng Đồng bằng Sông Hồng và của tỉnh Quảng Ninh.

Bốn là, kiên trì chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”, phát triển xanh, bền vững dựa vào ba trụ cột: Thiên nhiên, con người và văn hóa, kết hợp với xu thế hòa bình, hợp tác, hội nhập và cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; trên cơ sở đó lựa chọn, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa, sản phẩm văn hóa chủ lực có trọng tâm, trọng điểm mà địa phương có tiềm năng, lợi thế như: du lịch văn hóa, quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, điện ảnh, thời trang nhằm tạo đột phá trong đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, dịch vụ.

Đồng thời, xác định 3 khâu đột phá trong xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh: **(1)** Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong

Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể - nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; **(2)** Xây dựng văn hóa trong kinh tế vì sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh, trọng tâm là phát triển văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh và văn hóa doanh nhân; **(3)** Phát triển công nghiệp dịch vụ, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí dựa trên nền tảng công nghiệp sáng tạo được tổ chức sản xuất ở trình độ cao.

Cụ thể hóa các quan điểm trên, Nghị quyết số 17-NQ/TU “về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững” đã xác định mục tiêu xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, con người đến năm 2030 là: Phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*” phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, trên cơ sở kết hợp hài hòa các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*” để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững.

Với tinh thần kiên trì, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm của cả hệ thống chính trị, Quảng Ninh sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp để giữ vững là tỉnh đi đầu trong công cuộc đổi mới, sáng tạo, một cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc. Trong đó các giá trị văn hóa tiếp tục được tôn tạo, bảo tồn, phát huy, lan tỏa, là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ
GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG VIỆC NÂNG CAO
NHẬN THỨC VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI
CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TỈNH QUẢNG NINH**

ThS. Nguyễn Minh Hải

Phó Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật

Tháng 9/1943, khi còn ở trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, Hồ Chí Minh đã đưa ra khái niệm văn hóa và dự định xây dựng nền văn hóa dân tộc, Người khẳng định: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa.”². Cho đến nay, sau hơn 80 năm, những quan điểm đó còn vẹn nguyên giá trị, “soi đường cho quốc dân đi”.

Tại Đại hội XIII của Đảng xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới: “lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”³. Bám sát định hướng của Đảng, trong quá trình phát triển, Quảng Ninh luôn xác định phải kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế nhanh, bền vững với phát triển văn hóa và con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh. “Sau hơn 05 năm triển khai, việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đã đạt được những kết quả tích cực và tương đối toàn diện ... Môi trường văn hoá có chuyển biến tích cực theo hướng ngày càng lành mạnh, văn minh”. Ngày 30/10/2023 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”, Tỉnh tiếp tục đặt mục tiêu xây dựng, phát triển con người Quảng Ninh

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.3, tr.458

³ *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tập I, tr.216

với các đặc trưng: “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*”. Đặc biệt, phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển Quảng Ninh với các giá trị cốt lõi: “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*”.

Xác định được ý nghĩa và tầm quan trọng của Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ ban hành Kế hoạch số 94-KH/ĐTCB, ngày 04/3/2024 về thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh với mục tiêu: Xây dựng phong cách cán bộ trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị, góp phần vào sự phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước... Theo đó, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị phải thực hiện hai nhiệm vụ:

Thứ nhất, kết hợp giảng dạy lý luận với giáo dục thực hiện nhiệm vụ “**xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững**” và phát huy trách nhiệm của học viên tham gia vào công tác này.

Thứ hai, nghiên cứu đưa Nghị quyết 17-NQ/TU vào kế hoạch hoạt động khoa học hằng năm. Trong đó, giảng viên tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, viết bài về “**xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững**”, xây dựng đặc trưng văn hóa con người Quảng Ninh, đặc trưng tỉnh Quảng Ninh trên các tạp chí, sách, báo và trên mạng xã hội.

Có thể thấy, hai nhiệm vụ này đều xuất phát từ chức năng của hệ thống trường chính trị và nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên. Trường chính trị vừa là nơi cung cấp tri thức khoa học, vừa là môi trường định hướng tư tưởng, củng cố lòng tin nhằm xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và phẩm chất chính trị cho cán bộ lãnh đạo quản lý ở cơ sở. Đối với giảng viên lý luận chính trị, việc “lên lớp” cũng chính là thực hiện nhiệm vụ “đưa”, “lồng ghép”, “vận dụng” Nghị quyết của Đảng bộ các cấp nhất là Nghị quyết số 17-NQ/TU vào từng môn học, từng chuyên đề, qua đó giúp cho cán bộ, đảng viên (học viên)

nhận thức rõ vấn đề.

Quảng Ninh là địa phương có lịch sử hình thành và phát triển gắn liền với quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Con người Quảng Ninh cũng thể hiện những đặc trưng chung, đó là lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng, kết hợp với bản sắc rất riêng. Vùng đất này cũng được coi là “cái nôi” của giai cấp công nhân Việt Nam với truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”. Để “xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”, vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong việc nâng cao nhận thức về xây dựng văn hóa, con người Quảng Ninh cho cán bộ, công chức được thể hiện trên các vấn đề cơ bản sau:

Một là, giảng viên là chủ thể xác định và triển khai đến học viên xây dựng hệ giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh, chuẩn mực văn hóa Trường Đảng. Đây là hoạt động có tính tương tác do giảng viên và học viên cùng tạo ra, trong đó, giảng viên đóng vai trò chủ đạo.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng và thái độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ thuộc vào trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, tác phong mẫu mực và sự đoàn kết, thống nhất của tập thể giảng viên trong hình thành, phát triển, nâng cao nhận thức nhân sinh quan, giá trị đúng đắn, cao đẹp cho học viên, để “mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thực sự là tấm gương về văn hóa đạo đức, lối sống, nhân cách, luôn là “công bộc” tận tụy phục vụ nhân dân và sự phát triển của địa phương bằng tinh thần “5 thật”, “6 dám”; xây dựng và thực hiện văn hoá liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ”⁴.

Giảng viên có vị trí chủ đạo, có vai trò định hướng vô cùng quan trọng đối với sự tiếp nhận của học viên. Giảng viên xác định, xây dựng các mục tiêu giá trị và chuẩn mực trong giao tiếp công việc, trong ứng xử cuộc sống, tạo ra bầu không khí tốt đẹp trong môi trường văn hóa Trường Đảng, trong xây dựng và phát huy đặc trưng văn hóa, con người Quảng Ninh. Mỗi phát ngôn, hành vi của

⁴ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”

giảng viên đều ảnh hưởng rất lớn đến môi trường văn hóa Trường Đảng đến xây dựng đặc trưng văn hóa, con người Quảng Ninh. Từ đó, cùng với học viên phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc kết hợp với đặc trưng văn hóa con người Quảng Ninh để xây dựng và thực hiện các giải pháp mà Nghị quyết số 17-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh đề ra.

Hai là, giảng viên dẫn dắt, nêu gương trong phần đầu thực hiện các giá trị, chuẩn mực văn hóa con người Quảng Ninh. Thông qua các bài, các chuyên đề trực tiếp định hướng, hướng dẫn, giáo dục các chuẩn mực, giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm xây dựng môi trường văn hóa Trường Đảng và xây dựng, hoàn thiện đặc trưng văn hóa, con người Quảng Ninh.

Giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần yêu nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội⁵; có tri thức, phương pháp giảng dạy khoa học, tấm gương sáng về đạo đức, lối sống, tác phong làm việc, nêu gương trong mọi công việc, đều mang tính định hướng, tạo ra động lực cho học viên. Vì thế, hình ảnh, phong cách và lối sống của giảng viên ảnh hưởng lớn đến học viên: Như Bác đã khẳng định: “Nhiệm vụ của các cô giáo, thầy giáo rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Muốn làm tròn nhiệm vụ đó thì phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, không ngừng bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lập trường chính trị; phải ra sức đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ”⁶.

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên không chỉ đơn thuần trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho học viên, mà lòng ghép nghị quyết của Đảng để truyền đạt đến học viên nhất là Nghị quyết số 17-NQ/TU “*Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững*” để trở thành niềm tin, động lực thúc đẩy học viên điều chỉnh nhận thức, thái độ và hành vi, khơi dậy ý chí vượt qua khó khăn, chiếm lĩnh tri thức khoa học, đóng góp trí tuệ “xây dựng và triển khai thực hiện chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng môi trường văn hóa công sở văn minh, lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, đổi mới sáng tạo; xây dựng hình ảnh, tác phong, cốt cách

⁵ Quy chế Giảng viên của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh)

⁶ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H.2011, T.10, tr.344.

của cán bộ, công chức, viên chức Quảng Ninh chuyên nghiệp, kỷ cương, tận tâm, mẫu mực, năng động, sáng tạo vì người dân phục vụ.. để phấn đấu đạt danh hiệu “Công dân ưu tú tỉnh Quảng Ninh”.⁷

Ba là, giảng viên cùng với học viên tiên phong đấu tranh phòng, chống nhận thức sai, hành vi phản giá trị, lệch chuẩn văn hóa. Trước thực tiễn hiện nay, “môi trường văn hóa, xã hội tiếp tục bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực”⁸, giảng viên cùng với học viên là lực lượng nòng cốt phê phán, lên án các hiện tượng đi ngược lại các giá trị văn hóa, các biểu hiện thương mại hóa các lĩnh vực văn hóa truyền thống, đề cao giá trị vật chất, “sính ngoại”...

Trước thực trạng “đạo đức, lối sống trong gia đình, học đường và xã hội có mặt xuống cấp đáng lo ngại, gây bức xúc cho xã hội”⁹, giảng viên tích cực, chủ động ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện, hành vi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", những hành vi lệch chuẩn, đi ngược lại với môi trường văn hóa, đặc biệt trên mạng xã hội. Giảng viên đấu tranh với lệch chuẩn để “góp phần củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tạo động lực và khát vọng thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo” cho Cán bộ, đảng viên. Đặc biệt là các quan điểm, mục tiêu, giải pháp xây dựng văn hóa con người Quảng Ninh mà Nghị quyết đề ra.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Xuân Ký khẳng định: hệ giá trị của tỉnh Quảng Ninh là tổng thể những đặc trưng, thuộc tính, phẩm chất căn cốt nhất, có tính đại diện tiêu biểu của địa phương, tổng hòa trên tất cả các mặt, lĩnh vực, từ thiên nhiên, văn hóa, xã hội, con người đến đặc điểm kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... được hun đúc, định hình từ điều kiện tự nhiên, từ kết quả quá trình lao động, đấu tranh để sinh tồn và phát triển của cộng đồng địa phương trong suốt chiều dài lịch sử phát triển của vùng đất, có tính bao trùm, được đa số cộng đồng công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ bằng ý thức tự giác. Hệ giá trị của tỉnh Quảng Ninh là sợi dây nối quá khứ, hiện tại và tương lai, vừa mang tính truyền thống, vừa mang tính đương đại, phản ánh hơi thở của

⁷ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh

⁸ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd, Tập I, tr84.

⁹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd, Tập II, tr72.

thời đại, trở thành mục tiêu, động lực, phương châm chỉ đạo, “hệ đường ray” để quy tụ lòng người, đoàn kết xã hội, xác định, gắn kết các định hướng lớn cho xây dựng, phát triển bền vững địa phương ở hiện tại và tương lai.¹⁰

Những nội dung trên cho thấy, vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong việc nâng cao nhận thức về xây dựng văn hóa, con người Quảng Ninh cho cán bộ, công chức là một trong những nội dung quan trọng. Để xác lập, định vị đặc trưng văn hóa, con người Quảng Ninh đòi hỏi mỗi giảng viên, mỗi cán bộ, đảng viên đặc biệt chú trọng xây dựng, phát huy môi trường văn hóa đặc trưng, đa dạng trong thống nhất của một vùng văn hóa giàu có và hội tụ nhiều giá trị cao đẹp; một môi trường sống an toàn, lành mạnh, hạnh phúc; xây dựng con người Quảng Ninh kết tinh những phẩm chất tốt đẹp về trí tuệ, kỷ luật và đồng tâm, văn minh và thân thiện. Cùng với đó là tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội để xây dựng, phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững./.

¹⁰ Xem bài của Vũ Trung Duy: Quảng Ninh nhận diện và phát huy các giá trị văn hóa, con người, tạo nguồn lực cho phát triển nhanh, bền vững; Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 27/9/2023 (<https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/thong-tin-ly-luan/-/2018/828709/>)

**GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN CÁC GIÁ TRỊ LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG CỦA NHÀ TRƯỜNG GÓP PHẦN
XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG**

ThS. Đàm Thị Thu - Khoa Lý luận cơ sở

Ngày 30/10/2023 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Nghị quyết đã đưa ra quan điểm xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, được đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các nhiệm vụ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hợp tác và hội nhập quốc tế. Để thực hiện quan điểm mục tiêu trên, Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ lãnh đạo tập trung xây dựng văn hóa trường Đảng gắn với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đưa ra trong Nghị quyết số 17-NQ/TU. Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ triển khai thực hiện Nghị quyết 17-NQ/TU gắn với phong trào xây dựng văn hóa trường Đảng tập trung vào 2 nội dung lớn:

Một là, xây dựng văn hóa trường Đảng thực chất là tạo dựng một môi trường văn hóa ngày càng giàu tính Đảng, phát huy giá trị văn hóa Đảng trong mọi hoạt động của các chủ thể nhà trường và làm lan tỏa các giá trị đó trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Quá trình đó tiếp tục khẳng định sứ mệnh, uy tín, bản sắc văn hóa riêng của Trường Đảng trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin; khơi dậy niềm tin, khát vọng cống hiến, tài năng, trí tuệ và phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên góp phần thực hiện thành công công cuộc đổi mới đất nước với mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Hai là, văn hóa trường Đảng phải biểu hiện thông qua các hành vi ứng xử phù hợp, hài hòa của người cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, cán bộ quản lý lớp, cán bộ phục vụ và học viên trong các mối tương tác, hỗ trợ, phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị, trước hết là nhiệm vụ dạy và học. Ứng xử văn hóa trong phát ngôn, trong giao tiếp giữa các nhóm đối tượng trong trường Đảng với nhau, từ đó hình thành môi trường đoàn kết, gắn bó, thân thiện, tương thân, tương ái với nhau. Trong đó tập trung xây dựng và triển khai thực hiện chuẩn mực về đạo

đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng môi trường văn hóa công sở văn minh, lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, đổi mới sáng tạo; xây dựng hình ảnh, tác phong, cốt cách của cán bộ, công chức, viên chức Quảng Ninh chuyên nghiệp, kỷ cương, tận tâm, mẫu mực, năng động, sáng tạo vì người dân phục vụ.

Để góp phần xây dựng văn hóa trường Đảng theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương về trường chính trị chuẩn gắn với thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cần chú trọng thực hiện các giải pháp tuyên truyền và phát huy các giá trị lịch sử truyền thống của Nhà trường, cụ thể như sau:

Thứ nhất, tích cực tuyên truyền các giá trị lịch sử truyền thống của Nhà trường thông qua các bài giảng trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; thông qua các hội thảo, các cuộc thi, các buổi sinh hoạt chuyên đề, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức, người lao động và học viên trong việc tham gia xây dựng, hoàn thiện và giữ gìn các giá trị văn hóa trường Đảng. Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền cho học viên về xây dựng văn hóa trường Đảng, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Nhà trường có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh thông qua các chương trình trung cấp LLCT, chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, quản lý cấp phòng, chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội cấp cơ sở... Vì vậy để góp phần xây dựng văn hóa trường Đảng giảng viên cần kết hợp tuyên truyền về lịch sử truyền thống của Nhà trường, tuyên truyền các nội dung xây dựng văn hóa trường Đảng đến với học viên. Thông qua việc tuyên truyền về các giá trị lịch sử truyền thống của nhà trường, giúp học viên củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng, cảm thấy vinh dự và tự hào được học tập, tu dưỡng tại trường Đảng, giúp học viên ý thức sâu sắc hơn về trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, tăng cường quá trình tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện. Cùng với đó, Nhà trường tổ chức các Hội thảo khoa học các cấp, các cuộc thi (Học viên học giỏi lý luận chính trị, Thi tìm hiểu kiến thức...), các buổi sinh hoạt chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức, người lao động và học viên trong việc tham gia xây dựng, hoàn thiện và giữ gìn các giá trị văn hóa trường Đảng. Bên cạnh đó, học viên

cần tiếp tục nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành kỷ cương học đường, thực hành tác phong, lối sống gương mẫu, khiêm tốn, giản dị, gần dân để xứng đáng là học viên của Trường đào tạo cán bộ tỉnh.

Thứ hai, cần xây dựng các thước phim tư liệu về quá trình hình thành phát triển và các thành tích nổi bật trong hoạt động của nhà trường qua các thời kỳ để phục vụ lưu trữ tư liệu và tuyên truyền đến cán bộ, giảng viên, học viên Nhà trường. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển đến nay do yêu cầu, nhiệm vụ của từng thời kỳ, Nhà trường đã nhiều lần nhập, tách với các trường có cùng chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh và thay đổi tên gọi cho phù hợp. Thực hiện Đề án 25 và Nghị quyết số 19/NQ-TU, ngày 03/3/2015 của BCH Đảng bộ tỉnh về “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế”, ngày 05/1/2015, Trường ĐTCB Nguyễn Văn Cừ được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm GDTX và ĐTCB tỉnh và Trường Huấn luyện cán bộ Đoàn, Đội. Với lịch sử hình thành và phát triển qua nhiều thời kỳ, những giá trị truyền thống quý báu vốn có của Nhà trường là nguồn động lực để các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên Nhà trường hôm nay không ngừng nỗ lực rèn luyện, tu dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, xây dựng văn hóa trường Đảng.

Thứ ba, Nhà trường cần tiếp tục xây dựng và giới thiệu Phòng Truyền thống của Nhà trường đến học viên, các đoàn khách trong và ngoài tỉnh để lan tỏa các giá trị văn hóa trường Đảng. Một trong những nội dung trọng tâm cần chú trọng giới thiệu là: bức tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tượng Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ được đặt tại vị trí trang trọng nhất của phòng truyền thống. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tuyên truyền việc học tập và noi theo tấm gương kiên trung, giàu nghị lực của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, góp phần tạo sức mạnh tinh thần to lớn để cán bộ, đảng viên, học viên, nhân viên Nhà trường vượt qua mọi khó khăn, thách thức, từ đó hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên và đội ngũ giảng viên Nhà trường trong việc giới thiệu Phòng Truyền thống. Việc học tập và tham quan Phòng Truyền thống phải trở thành một hoạt động sinh hoạt chính trị bắt buộc đối với các lớp Trung cấp LLCT của Nhà trường, hoạt động này có thể thực hiện lồng ghép trong lễ khai giảng, để học viên hiểu rõ các giá trị truyền

thống của nhà trường, từ đó nâng cao ý thức trong việc học tập lý luận chính trị, trong việc thực hiện các nội quy, quy chế của nhà trường góp phần xây dựng văn hóa trường Đảng. Đối với các lớp Trung cấp LLCT khai giảng tại trường, có thể học tập và tham quan trực tiếp tại phòng truyền thống của Nhà trường; đối với các lớp khai giảng tại địa phương có thể nghe giới thiệu kết hợp các hình ảnh về Phòng Truyền thống và xem phim tư liệu về Nhà trường.

Thứ tư, xây dựng một số mô hình chụp ảnh lưu niệm cho học viên để góp phần tuyên truyền, quảng bá và lưu giữ các giá trị văn hóa của Nhà trường... Xây dựng văn hóa trường Đảng là xây dựng môi trường nhà trường đầy đủ về cơ sở vật chất, tiện nghi và an toàn tạo nên một cảnh quan nhà trường kiểu mẫu, cảnh quan an toàn, sạch - đẹp và thực sự trở thành một công trình văn hóa trong Nhà trường. Đồng thời, làm cho Nhà trường trở thành môi trường thân thiện, qua đó người dạy, người học gắn bó yêu thương nhau hơn, yêu mến trường hơn, trên cơ sở đó nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi thành viên trong Nhà trường trong việc tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu. Để góp phần giữ gìn và lan tỏa các hình ảnh đẹp về giá trị lịch sử, văn hóa, Nhà trường cần dựng một số pano, được đặt ở vị trí thuận lợi dễ dàng quan sát. Trên pano, tiểu cảnh có sự xuất hiện của các biểu tượng thể hiện hình ảnh đặc trưng riêng và tầm nhìn sứ mệnh mà trường hướng đến để học viên và các đoàn khách đến học tập, tham quan, làm việc tại trường có thể chụp ảnh lưu niệm.

Văn hóa là nền tảng tinh thần, là mục tiêu, động lực của quá trình phát triển; văn hóa cần phải thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong có lĩnh vực hoạt động chính trị. Xây dựng văn hóa trường Đảng góp phần khẳng định uy tín, bản sắc văn hóa riêng của trường Đảng anh hùng trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin - yếu tố quan trọng quyết định sự thành bại của sự nghiệp cách mạng cũng như sự thành công của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay. Xây dựng văn hóa trường Đảng nói chung và văn hóa tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nói riêng là một trong những nội dung quan trọng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Việc nâng cao nhận thức và giáo dục văn hóa trường Đảng, tăng cường tuyên truyền các giá trị lịch sử truyền thống của Nhà trường, lối sống chấp hành pháp luật, quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị cho đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động và học viên trường Đảng hiện nay là rất cần thiết. Mỗi người

cần thay đổi quan niệm, tác phong làm việc, thay đổi nhận thức và suy nghĩ về thái độ, hành vi ứng xử với mọi người, tiến dần đến chuẩn mực nền hành chính “chuyên nghiệp và hiện đại”. Muốn có một trường Đảng văn minh và giàu truyền thống lịch sử thì trước tiên chúng ta cần có đội ngũ những người cán bộ, viên chức, người lao động, người học viên văn minh, có trách nhiệm gìn giữ các giá trị lịch sử truyền thống của Nhà trường, ứng xử đúng theo những chuẩn mực đề ra nhằm góp phần xây dựng một trường Đảng chuẩn mực, đoàn kết, gương mẫu, uy tín, chất lượng, văn minh và hiện đại./.

**ĐƯA NỘI DUNG VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI
QUẢNG NINH THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT 17-NQ/TU VÀO CÁC
LỚP BỒI DƯỠNG NGẮN HẠN CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP**

ThS. Nguyễn Thị Hạnh

Phó giám đốc Trung tâm Hợp tác ĐT & PTNNL

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh luôn xác định xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên; đầu tư cho văn hóa, con người là đầu tư cho phát triển bền vững. Đồng thời quán triệt, thực hiện tốt quan điểm: Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội.

Ngày 09/3/2018, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11- NQ/TU, nghị quyết chuyên đề xây dựng, phát triển văn hóa, con người. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết, công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đã đạt được những kết quả tích cực và tương đối toàn diện. Nhận thức của cấp ủy, tổ chức Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, con người trong sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh đã được nâng cao rõ rệt. Môi trường văn hóa có chuyển biến tích cực theo hướng ngày càng lành mạnh, văn minh. Các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng văn hóa, con người được kịp thời thể chế hóa thành các đề án, quy hoạch, nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh. Các thiết chế văn hóa, thể thao được nâng cấp, sửa chữa, đầu tư đồng bộ, hiện đại, góp phần rút ngắn khoảng cách thụ hưởng đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Công tác trùng tu, tôn tạo, bảo tồn, phát huy di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được chú trọng, đặc biệt là phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, một số di tích quốc gia đặc biệt. Công nghiệp văn hóa đã bước đầu hình thành, xây dựng được một số sản phẩm văn hóa đặc trưng. Việc huy động các nguồn lực cho xây dựng, phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh có bước đột phá tích cực, mạnh mẽ. Những kết quả trên đây có ý nghĩa rất quan trọng, tạo động lực thúc đẩy xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Ninh trên mọi lĩnh vực, từ phát triển kinh tế - xã hội, cho đến xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đặc biệt, 07 năm liên tiếp đứng đầu cả nước về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, 08

năm liền tăng trưởng kinh tế 02 con số; trên địa bàn không còn hộ nghèo (theo tiêu chí Chính phủ quy định)...

Bước vào thời kỳ mới, trước yêu cầu nhiệm vụ phấn đấu đưa Quảng Ninh trở thành “kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân...; một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện; trung tâm du lịch quốc tế; trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; đô thị phát triển bền vững theo mô hình tăng trưởng xanh...”, tỉnh Quảng Ninh đã xác định văn hóa và sức mạnh con người trở thành nguồn lực và động lực hết sức quan trọng. Vì vậy, ngày 30/10/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”. Với mục tiêu chung là phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng “Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh” phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, trên cơ sở kết hợp hài hòa các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh “Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc” để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững.

Để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 04/3/2024, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã ban hành Kế hoạch số 94-KH/TĐTCSB, nhằm quán triệt, triển khai tới toàn thể các chi bộ và cán bộ, đảng viên, người lao động và toàn thể học viên các lớp, với mục tiêu là toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động, học viên thấm nhuần và triển khai vào hoạt động thực tiễn. Mỗi cá nhân, đơn vị hiểu rõ về hệ giá trị văn hóa, con người tỉnh Quảng Ninh; hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; về văn hóa trường Đảng, phát huy giá trị, sức mạnh văn hóa trường Đảng gắn với xây dựng, sửa đổi bổ sung và thực hiện nghiêm các quy chế, quy định,

nội quy của Nhà trường, nhất là thực hiện bộ quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức văn hóa trường Đảng. Cùng với đó, Ban Chấp hành Đảng bộ trường cũng đã cụ thể hóa Chủ đề công tác năm 2024 của Tỉnh ủy, xác định chủ đề công tác năm 2024 của Đảng bộ trường là: “Đổi mới lề lối làm việc, gắn với xây dựng văn hóa trường Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao”.

Quán triệt các nghị quyết, chủ trương trên đây, với chức năng, nhiệm vụ được giao, từ năm 2015 đến nay Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực đã triển khai, thực hiện tốt việc tổ chức các lớp bồi dưỡng theo Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015 – 2020”. Đã tổ chức, quản lý 25 lớp bồi dưỡng về văn hóa và phát triển nguồn lực con người cho khoảng 2.000 học viên với các chuyên đề như: Phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới; Phát triển văn hóa công vụ ở Việt Nam hiện nay; Phát triển văn hóa du lịch ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa; Văn hóa trong thời kỳ hội nhập quốc tế; Kỹ năng giao tiếp, ứng xử của cán bộ công chức... Với giảng viên là các chuyên gia đầu ngành như: PGS, TS Nguyễn Toàn Thắng - Viện trưởng Viện Văn hóa và phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; TS. Lê Trung Kiên- Giảng viên chính Viện Văn hóa và phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; PGS Trần Thị Thanh Thủy- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, TS Nguyễn Hữu Kiên- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Các nội dung, chuyên đề về xây dựng văn hóa, con người đã được học viên các lớp đánh giá cao về ý nghĩa thực tiễn xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Ninh; giúp cho đội ngũ cán bộ các cấp từ tỉnh đến cơ sở nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa, sức mạnh con người đối với sự phát triển của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Qua đó, cũng giúp cho đội ngũ cán bộ các cấp quán triệt, chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng văn hóa, phát triển con người trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Có thể nói, việc đưa các chuyên đề về xây dựng, phát triển văn hóa, con người đã thực sự mang lại hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong việc nâng cao nhận thức về văn hóa, tầm quan trọng của ứng xử văn hóa cho học viên là cán bộ công chức, viên chức của tỉnh, thực hiện bộ quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ. Giúp cho học viên có nhận thức đa dạng, đa chiều về văn hóa, hiểu được bản chất và giá trị của văn hóa từ đó hình thành lối sống, nếp sống có chuẩn mực văn hóa.

Bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn một số hạn chế: Các báo cáo viên chủ yếu mời từ Trung ương nên các chuyên đề của báo cáo viên mới chỉ dừng ở mức độ khái quát về văn hóa, con người Việt Nam; mang tính chất tuyên truyền, chia sẻ, chưa đi sâu vào những giải pháp, những khía cạnh xây dựng được tiêu chí con người Quảng Ninh; Một số học viên chưa thật sự nhận thức đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, chưa thực sự đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị.

Trong những năm tiếp theo, để phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, đặc biệt là để góp phần đưa Nghị quyết số 17-NQ/TU vào cuộc sống, việc lồng ghép các chuyên đề, nội dung về xây dựng văn hóa, con người vào trong giảng dạy và học tập các lớp bồi dưỡng là vô cùng cần thiết.

Trung tâm Hợp tác Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực đề xuất một số giải pháp nhằm lồng ghép các chuyên đề về văn hóa và con người vào các lớp bồi dưỡng, cụ thể:

Một là, tham mưu cho Ban Giám hiệu lựa chọn giảng viên là những người có bề dày kinh nghiệm trong nghiên cứu, giảng dạy; có uy tín, trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tiễn, có tinh thần trách nhiệm cao; đặc biệt có hiểu biết sâu rộng về văn hóa và con người Quảng Ninh để truyền đạt tới học viên những kiến thức về văn hóa một cách hiệu quả nhất. Từ đó giúp cho học viên vận dụng các kiến thức đã được lĩnh hội, sự hiểu biết về văn hóa áp dụng vào thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan đơn vị.

Hai là, chủ động tham mưu, giúp Ban Giám hiệu thẩm định để nội dung bài giảng gắn với Nghị quyết số 17-NQ/TU, làm rõ các tiêu chí con người Quảng Ninh, cụ thể hóa các tiêu chí, xây dựng và hình thành lối sống đẹp, văn minh cho cán bộ, học viên, bồi đắp nền tảng văn hóa, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực tự cường, tinh thần đoàn kết.

Ba là, tham mưu cho Ban Giám hiệu thẩm định nội dung tài liệu lĩnh vực về văn hóa; Chủ động biên tập các chuyên đề bài giảng chất lượng để giảng viên triển khai đúng yêu cầu nội dung đảm bảo tính khoa học, tính Đảng nhưng vẫn đảm bảo tính thực tiễn cao. Đổi mới việc đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp theo hướng tạo môi trường để học viên trải nghiệm các hoạt động văn hóa; phối hợp với các cơ quan chức năng lựa chọn các địa phương, đơn vị thực sự tiêu biểu, có mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác xây dựng văn hóa, con

người để đưa các lớp đến nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm. Chú trọng tổ chức cho học viên nghiên cứu, tìm tòi, đề xuất những chủ trương, biện pháp khả thi để triển khai thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết 17-NQ/TU đã đề ra.

Bốn là, tạo mối liên hệ, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn về quản lý văn hóa như Sở Văn hóa và Thể thao, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện để kịp thời có những tư liệu, tài liệu cung cấp cho giảng viên, báo cáo viên và phục vụ cho việc xây dựng nội dung, chương trình học.

Năm là, tăng cường công tác quản lý học viên, tiếp tục siết chặt việc quản lý các lớp đảm bảo thực hiện nghiêm túc thời gian học tập. Thường xuyên tổ chức các đoàn thanh kiểm tra đột xuất các lớp học, yêu cầu học viên thực hiện đúng nội quy của lớp và Nhà trường nhằm xây dựng hình ảnh học viên nhà trường có văn hóa gắn với văn hóa trường Đảng, văn hóa chuẩn mực đạo đức công vụ khi tham gia học tập các lớp bồi dưỡng.

Sáu là, tìm hiểu, nghiên cứu các mô hình văn hóa đặc sắc tại địa phương để xây dựng chương trình, kế hoạch đưa học viên các lớp đi nghiên cứu thực tế, tìm hiểu văn hóa đặc trưng các vùng miền, tham quan các di tích lịch sử văn hóa nhằm nâng cao nhận thức, trình độ hiểu biết về văn hóa và tình yêu quê hương đất nước, lòng tự tôn, tự hào dân tộc.

Bảy là, tiếp tục nghiên cứu lựa chọn những nội dung mới về văn hóa con người Quảng Ninh để đưa vào nội dung chương trình học tập năm 2025 và những năm tiếp theo nhằm tiếp tục khơi dậy và phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, sức mạnh của con người Quảng Ninh, truyền thống và sức mạnh “kỷ luật đồng tâm”, sự năng động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng đổi mới vượt lên mạnh mẽ và bền vững của nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh.

Với những giải pháp nêu trên, Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực hy vọng các lớp bồi dưỡng năm 2024 và những năm tiếp theo sẽ đem lại những hiệu quả tích cực, nâng cao sự hiểu biết, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng và giá trị văn hóa cho học viên. Xây dựng phong cách cán bộ và học viên trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị, góp phần vào sự phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương,

đất nước với các đặc trưng “Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh” phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc./.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI QUẢNG NINH

TS. Nguyễn Thị Huyền Thái

Phó Trưởng Khoa lý luận cơ sở

Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất đã để lại cho chúng ta di sản tư tưởng to lớn, trong đó có tư tưởng về văn hóa, con người. Nhận thức sâu sắc về những giá trị tư tưởng đó, sau hơn 05 năm triển khai, việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đã đạt được những kết quả tích cực và tương đối toàn diện, ngày 30/10/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”. Đồng thời, Tỉnh ủy Quảng Ninh cũng xác định chủ đề công tác năm là “Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh”.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, con người

Trước khi UNESCO ra đời, tháng 8-1943, Hồ Chí Minh đã đưa ra khái niệm về văn hoá như sau: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”¹¹

Khái niệm này đã chỉ ra được nguồn gốc động lực và cấu trúc của văn hoá và văn hóa được hiểu theo nghĩa rộng. Tuy nhiên, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, văn hóa còn được hiểu theo nghĩa hẹp và rất hẹp.

Theo nghĩa rộng, văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do loài người sáng tạo ra với phương thức sử dụng chúng, nhằm đáp ứng lẽ sinh

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 3, tr. 458

tồn, đồng thời đó cũng là mục đích của cuộc sống loài người.

Theo nghĩa hẹp, “văn hóa là một kiến trúc thượng tầng”¹² và phải đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị.

Theo nghĩa rất hẹp, văn hóa đơn giản là trình độ học vấn của con người, thể hiện ở việc Hồ Chí Minh yêu cầu mọi người phải đi học “văn hóa”, xóa mù chữ,... Cũng theo khái niệm, văn hóa là sản phẩm của con người, do con người tạo ra nhằm đáp ứng nhu cầu của chính con người. “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người”¹³. Với cách hiểu này, con người có tính xã hội, là con người xã hội và thành viên của một cộng đồng xã hội. Con người tồn tại không chỉ với tư cách là một cá nhân là một chỉnh thể thống nhất bao gồm tâm, trí và lực mà còn là thành viên của gia đình và của cộng đồng. Thông qua các mối quan hệ đó được con người thể hiện bằng tình yêu, lòng nhân ái, sự hi sinh và sự hợp tác để phát triển con người toàn diện. Như vậy, trong quan điểm của Hồ Chí Minh, không có con người chung chung trừu tượng mà là con người cụ thể và gắn với hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công.

Từ khái niệm văn hóa, con người nói chung, Hồ Chí Minh chỉ ra *đặc trưng của văn hóa, con người Việt Nam là sự thấm đẫm tính dân tộc, hiện đại và nhân văn*. Theo Người, nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa có gốc rễ, cội nguồn từ truyền thống văn hóa dân tộc, thể hiện tâm hồn, cốt cách, bản sắc của con người Việt Nam. Nền văn hóa ấy kế thừa truyền thống văn hóa của dân tộc ta trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Đó là truyền thống yêu nước thương nòi, tinh thần đoàn kết, cố kết cộng đồng; tinh thần nhân ái khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất; tinh thần dũng cảm, kiên cường bất khuất, mưu trí, gan dạ trong chống giặc ngoại xâm của con người Việt Nam.

1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người mới

Thứ nhất, văn hóa, con người là động lực, là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng.

Hồ Chí Minh chỉ ra cách nhìn nhận về hệ thống động lực phát triển đất nước, bao gồm động lực vật chất và tinh thần, động lực cộng đồng và cá nhân,

¹² Hồ Chí Minh: *Về văn hóa*, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1997, tr. 11

¹³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.6, tr.130

nội lực và ngoại lực... Bản thân văn hóa cùng với chính trị, kinh tế, xã hội... là nguồn động lực cho phát triển đất nước. Nếu kinh tế nâng cao đời sống vật chất, thì văn hóa có tác dụng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Với tư cách là hệ giá trị định hướng điều chỉnh nhận thức tư duy, hành vi của mỗi cá nhân, cả cộng đồng và xã hội, văn hóa có sức mạnh to lớn: nuôi dưỡng tư tưởng đạo đức và nhân cách con người. Văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự do, tự cường, tự chủ. Văn hóa tạo thành sức mạnh vật chất, tinh thần thắng ngoại xâm theo tinh thần lấy văn minh thắng bạo tàn. Vì thế, văn hóa trở thành động lực cho sự nghiệp cách mạng. Nhưng tất cả nguồn động lực đó xét đến cùng đều quy tụ ở con người, do con người quyết định. Vì thế, động lực phát triển văn hóa, xã hội chính là con người.

Tuy nhiên, không phải mọi con người đều trở thành động lực mà phải là những con người có văn hóa. Con người phải được giác ngộ và tổ chức, nghĩa là họ phải được hoạt động có tổ chức, có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Hồ Chí Minh khẳng định: *“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa và có tư tưởng xã hội chủ nghĩa”*¹⁴. Con người mới xã hội chủ nghĩa gồm hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau. *Một là*, kế thừa những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống. *Hai là*, hình thành những phẩm chất mới như: có tư tưởng xã hội chủ nghĩa; có đạo đức xã hội chủ nghĩa; có trí tuệ và bản lĩnh để làm chủ (bản thân, gia đình, xã hội, thiên nhiên...); có tác phong xã hội chủ nghĩa; có lòng nhân ái, vị tha, độ lượng. Điều này cần được hiểu để xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng phải đặt ra nhiệm vụ xây dựng con người có những phẩm chất cơ bản, tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, *“Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”*¹⁵. Con người phải trở thành mục tiêu của cách mạng, mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ đều vì lợi ích chính đáng của con người, có thể là lợi ích lâu dài, lợi ích trước mắt; lợi ích cả dân tộc và lợi ích của bộ phận, giai cấp, tầng lớp và cá nhân.

Thứ hai, xây dựng văn hóa, con người phải đặt trong mối quan hệ với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội và phát triển con người toàn diện

Đời sống xã hội được xây dựng, kết cấu đan cài từ bốn lĩnh vực: chính trị,

¹⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 12, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 604.

¹⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.15, tr. 622

kinh tế, văn hóa, xã hội; trong đó văn hóa là nền tảng tinh thần của đời sống xã hội, là lĩnh vực thuộc về kiến trúc thượng tầng của xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa”¹⁶. Văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị và ngược lại kinh tế, chính trị cũng nằm trong văn hóa.

Trong mối quan hệ với chính trị, văn hóa phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và ở trong chính trị. Chính trị mở đường cho văn hóa phát triển, để văn hóa phát triển tự do. Vì vậy, trong cách mạng giải phóng dân tộc, văn hóa phải tham gia vào cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc và cuộc kháng chiến trở thành cuộc kháng chiến có văn hóa. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ của văn hóa không chỉ diễn ra trong chống giặc ngoại xâm, mà còn phải chống giặc nội xâm, “giặc ở trong lòng”, chủ nghĩa cá nhân với những biểu hiện như tham ô, nhũng nhiễu, lãng phí, lười biếng, quan liêu,... Vì thế, mối quan hệ giữa chính trị và văn hóa trong cách mạng xã hội chủ nghĩa thể hiện càng sâu sắc hơn, hai lĩnh vực phải được tiến hành cùng lúc, thúc đẩy nhau cùng phát triển.

Trong mối quan hệ với kinh tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa.”¹⁷. Trong đó, kinh tế chính là cơ sở của văn hóa. Do đó, phải chú trọng xây dựng kinh tế để có điều kiện xây dựng và phát triển văn hóa. Tuy nhiên, văn hóa cũng phải ở trong kinh tế, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế. Người khẳng định: “Trình độ văn hóa của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”¹⁸

Xuất phát từ nhận thức về mối quan hệ giữa văn hóa với kinh tế và chính trị, xã hội. Từ năm 1943, Người đã có dự định xây dựng nền văn hoá dân tộc gồm 5 điểm lớn. *Xây dựng tâm lý*: tinh thần độc lập tự cường. *Xây dựng luân lý*: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. *Xây dựng xã hội*: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội. *Xây dựng chính trị*: dân quyền. *Xây dựng kinh tế*.

¹⁶ Hồ Chí Minh: *Về văn hóa*, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1997, tr. 11

¹⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.12, tr.470

¹⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 10, tr. 458 - 459

Muốn phát triển mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đều xuất phát từ con người, vì vậy, Hồ Chí Minh luôn xác định nhiệm vụ cấp bách là nâng cao dân trí, phát triển con người toàn diện. Người khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”¹⁹, nên ngay từ ngày đầu lập nước, Người đã yêu cầu phải, nâng cao dân trí, hiểu biết văn hóa cho nhân dân, giáo dục con người toàn diện chính là tạo nguồn lực nội sinh to lớn cho sự phát triển của dân tộc. Người nói: “vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”²⁰

Để thực hiện chiến lược “trồng người”, cần có nhiều biện pháp, nhưng giáo dục - đào tạo là “quốc sách hàng đầu”. Nội dung và phương pháp giáo dục phải toàn diện, cả đức, trí, thể, mỹ, phải đặt đạo đức, lý tưởng và tình cảm cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa lên hàng đầu. Hai mặt đức, tài thống nhất với nhau, trong đó đức là gốc, là nền tảng cho tài năng phát triển. Phải kết hợp giữa nhận thức và hành động, lời nói với việc làm... có như vậy mới có thể học để làm người.

Khi đề cập đến giáo dục - đào tạo, Người đặc biệt là đào tạo cán bộ. Vì, cán bộ là cái gốc của mọi công việc, “không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa. Trong việc đào tạo cán bộ, giáo dục là bước đầu”²¹. Người cán bộ phải xác định rõ mục tiêu là học để làm việc, làm người, để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân và nhân loại.

Thứ ba, xây dựng văn hóa phải hướng đến phục vụ con người, vì hạnh phúc của nhân dân

Hồ Chí Minh chỉ rõ, mọi hoạt động văn hóa phải trở về với cuộc sống thực tế của quần chúng, phản ánh được tư tưởng và khát vọng của quần chúng, phục vụ quần chúng, *văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*. Người căn dặn cán bộ làm công tác văn hóa: “Một vấn đề nữa phải đặt rõ là văn hóa phục vụ ai? Cố nhiên chúng ta phải nói là phục vụ công nông binh, tức là phục vụ đại đa số nhân dân”²²; “không thể nói nghệ thuật vì nghệ thuật, mà cần nói rõ văn hóa phục vụ công nông binh”²³. Không những thế, mục tiêu của “Nền văn hóa mới

¹⁹ Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb CTQG, 1995, Tập IV, tr. 8

²⁰ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, Nxb CTQG, H, 1995, tr.1; tr.584

²¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t. 4, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, t10, tr.345

²² Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 11. H. NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, 2011, tr. 558 – 559

²³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.559

của Việt Nam phải lấy hạnh phúc của nhân dân, của dân tộc làm cơ sở”²⁴. Vì vậy, trong xây dựng nền văn hóa mới, bên cạnh tính dân tộc, tính khoa học, văn hóa phải mang tính đại chúng. Văn hóa ra đời từ trong quần chúng, là sản phẩm do quần chúng nhân dân tạo ra và quay trở lại để phục vụ cho chính đời sống của nhân dân, vì hạnh phúc của nhân dân.

2. Quảng Ninh vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng văn hóa, con người

2.1. Xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục

Quảng Ninh là một vùng đất giàu trầm tích và bản sắc văn hóa, *nơi có sự giao thoa, hội tụ, thống nhất trong đa dạng của nền văn minh sông Hồng; văn hóa biển; văn hóa công nhân mỏ; văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc; văn hóa Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử*. Quảng Ninh có cả ba không gian văn hóa: không gian văn hóa núi đồi, không gian văn hóa đồng bằng và không gian văn hóa biển đảo. Với những lợi thế ít địa phương có được, được thừa hưởng cả nguồn lực tự nhiên và nguồn lực văn hóa rất dồi dào, đa dạng, phong phú Quảng Ninh sở hữu một kho tàng văn hóa truyền thống đồ sộ, quý giá bao gồm 637 di sản văn hóa vật thể (trong đó có 8 di tích quốc gia đặc biệt; 56 di tích quốc gia; 100 di tích cấp tỉnh; 466 di tích được kiểm kê phân loại) và 362 di sản văn hóa phi vật thể (trong đó có 12 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Bên cạnh đó Vịnh Hạ Long được UNESCO hai lần công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới vào năm 1994 và năm 2000 - Di sản này không chỉ mang ý nghĩa lớn đối với tỉnh mà còn là niềm tự hào của đất nước Việt Nam, là tài sản quốc gia, góp phần làm nên một trong 6 *yếu tố cấu thành nên văn hóa, con người Quảng Ninh*.

Giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh là sự hòa quyện của các yếu tố địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hoá, địa - tôn giáo, địa - sinh thái. Bên cạnh những đặc trưng chung của văn hóa con người Việt Nam như: lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng, văn hóa, con người Quảng Ninh còn có sự kết hợp với bản sắc rất riêng của vùng đất được coi là “cái nôi” của giai cấp công nhân Việt Nam. Đó là: “Kỷ luật và đồng

²⁴ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tập 3, tr 321

tâm” - di sản tinh thần và đặc trưng của con người vùng mỏ, bản lĩnh, tự cường, kỷ cương, đoàn kết, nghĩa tình, sáng tạo, văn minh, cởi mở về tư duy, hào sảng về tính cách, sẵn sàng giao lưu và tiếp biến tinh hoa văn hoá mọi vùng miền. Trải qua quá trình phát triển, những đặc trưng, thuộc tính, phẩm chất căn cốt nhất, có tính đại diện tiêu biểu của văn hóa con người Quảng Ninh hiện đại đã được nhận diện. Những đặc trưng ấy là sợi dây nối quá khứ, hiện tại và tương lai của vùng đất, con người Quảng Ninh giàu truyền thống.

Tuy nhiên, trong thực tế, việc xây dựng văn hóa, con người Quảng Ninh vẫn còn hạn chế như: Kế hoạch phát triển công nghiệp văn hoá đã được triển khai, song chưa đạt mục tiêu đề ra; một số di tích lịch sử và di sản văn hoá phi vật thể chưa được khai thác hiệu quả; Một số giá trị văn hoá đặc sắc, đặc trưng, nhất là của đồng bào các dân tộc thiểu số tuy đã được nghiên cứu, bảo tồn nhưng chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh sẵn có; cơ hội tiếp cận, hưởng thụ các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao của người dân một số vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo có mặt còn hạn chế; chưa có nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng cao, thể hiện được sự phát triển của tỉnh trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế; đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá, thể thao một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Để phát huy mạnh mẽ những kết quả tích cực đạt được, đồng thời khắc phục, tháo gỡ khó khăn. Nghị quyết 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 đã xác định “Xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, được đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các nhiệm vụ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hợp tác và hội nhập quốc tế”²⁵. Tạo môi trường và điều kiện để hoàn thiện hệ giá trị con người Quảng Ninh cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, yêu quê hương, đất nước; trọng tâm là chăm lo xây dựng con người Quảng Ninh có nhân cách, lối sống đẹp.

2.2. Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh,

²⁵ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh, Nghị quyết số 17-NQ/TU “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”

bền vững

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người phải đặt trong mối liên hệ với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, Quảng Ninh đã đặt ngang tầm văn hóa với các lĩnh vực khác để phát triển, thậm chí là coi trọng đặc biệt, đây là sự phát triển đúng hướng và phù hợp với chỉ đạo của Đảng cũng như xu hướng phát triển trên thế giới.

Trên cơ sở những đặc trưng riêng có của văn hóa, con người Quảng Ninh được hình thành trong suốt chiều dài lịch sử, Quảng Ninh đã xác định xây dựng hệ giá trị của văn hóa, con người Quảng Ninh là “Hành chính minh bạch - Kinh tế phát triển - Văn hóa đặc sắc - Xã hội văn minh - Nhân dân hạnh phúc”. Trong đó “thiên nhiên tươi đẹp” là điều kiện; “văn hóa đặc sắc” là nền tảng; “xã hội văn minh” là chuẩn mực; “hành chính minh bạch” là môi trường; “kinh tế phát triển” là phương tiện và “nhân dân hạnh phúc” là mục tiêu cuối cùng hướng đến. Đây cũng là nội hàm cốt lõi trong mục tiêu quản trị phát triển bền vững, thể hiện mối quan hệ khăng khít, chặt chẽ, tương hỗ, bao quát khá toàn diện trên các lĩnh vực: điều kiện tự nhiên - văn hóa - xã hội - chính trị - kinh tế - con người, với mô hình phát triển bền vững dựa trên việc tìm kiếm sự cân bằng giữa ba yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường, gắn với nâng cao năng lực chống chịu, ứng phó trước các thách thức an ninh phi truyền thống.

Với góc nhìn văn hóa, con người trong mối quan hệ tổng thể, để phát huy giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh, trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững, hướng đến xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại, Quảng Ninh đã xác định phải thực hiện đồng bộ các khâu đột phá: *Một là*, chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể - nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; *Hai là*, xây dựng văn hóa trong kinh tế vì sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh, trọng tâm là phát triển văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh và văn hóa doanh nhân; *Ba là*, phát triển công nghiệp dịch vụ, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí dựa trên nền tảng công nghiệp sáng tạo được tổ chức sản xuất ở trình độ cao.

Năm 2024, Quảng Ninh tiếp tục khẳng định trong mục tiêu tổng quát “*quyết tâm* xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội

nhANH, bền vững”²⁶, đồng thời đưa ra 6 giải pháp trong đó xác định: *Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ cấp chiến lược, cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; Xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm; Xây dựng chính quyền địa phương các cấp liêm chính, phục vụ, thực sự “của dân, do dân, vì dân”, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, niềm tin, niềm tự hào, tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân xây dựng, phát triển bền vững tỉnh Quảng Ninh “kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại”; Nâng cao chất lượng nền kinh tế trên nền tảng nguồn nhân lực chất lượng cao; Tạo chuyển biến mới trong nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng.*

Những giải pháp mang tính đồng bộ này đã thể hiện sự vận dụng sáng tạo quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa không thể đứng ngoài kinh tế và chính trị. Muốn xây dựng và phát triển văn hóa, con người cần phải xây dựng và phát triển kinh tế, chính trị.

2.3. Xây dựng văn hóa, con người toàn diện, hướng tới mục tiêu văn hóa phục vụ con người, phục vụ nhân dân

Với nhận định “Quảng Ninh có nền văn hóa đặc sắc và giàu truyền thống. Con người Quảng Ninh qua nhiều thế hệ đã tích lũy, hội tụ và luôn hướng tới sự hoàn thiện về nhân cách với nhiều sản phẩm tốt đẹp”²⁷, xây dựng văn hóa, con người Quảng Ninh phát triển toàn diện với những đặc trưng vừa mang tính truyền thống, vừa mang tính đương đại, phản ánh hơi thở của thời đại đã trở thành mục tiêu, động lực, phương châm chỉ đạo của tỉnh nhằm xây dựng, phát triển bền vững ở hiện tại và tương lai, Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 đã chỉ ra mục tiêu chung: “Phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất

²⁶ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TU về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, ngày 27/11/2023

²⁷ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh, Nghị quyết số 17-NQ/TU Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”

nước với các đặc trưng "Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh " phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, trên cơ sở kết hợp hài hoà các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh "²⁸

Khẳng định văn hóa là nguồn tài nguyên tiềm tàng, vô giá và quý hóa nhất; Mục đích cuối cùng của xây dựng văn hóa là phục vụ con người, phục vụ nhân dân; Con người được xác định là nguồn lực quan trọng nhất, là trung tâm, chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển bền vững, mọi sự phát triển đích cuối đều vì hạnh phúc của nhân dân. Quảng Ninh đã xác định tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để phát triển văn hóa, con người bằng các biện pháp cụ thể như: Xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở thật sự chuyên nghiệp, kỷ cương, tận tâm, mẫu mực, năng động, sáng tạo, phục vụ nhân dân; Tăng cường đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục phổ thông và giáo dục đại học; quan tâm, tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức, nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cả về thể chất và tinh thần của người dân; Trú trọng xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư, xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, xây dựng nếp sống văn minh; Đẩy mạnh việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho các hoạt động bảo tồn, phục hồi, nâng cấp phát triển các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể truyền thống; Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phát triển sáng tạo không gian văn hóa hiện đại chất lượng cao, hướng đến đẳng cấp quốc tế; Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân: Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế nhanh, bền vững, thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền với phát huy cao độ giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người dân Quảng Ninh. Các giải pháp này góp phần tạo nên nền tảng tinh thần vững chắc của một xã hội phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.

Văn hóa, con người Quảng Ninh được kết tinh từ điều kiện tự nhiên, địa

²⁸ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh, Nghị quyết số 17-NQ/TU "Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững"

lý, trải qua hàng nghìn năm lịch sử gắn liền với lịch sử đấu tranh và xây dựng đất nước dần hình thành nên bản sắc, cốt cách riêng có. Thực tế đã chứng minh nguồn lực to lớn của văn hóa, con người trong suốt quá trình Quảng Ninh xây dựng và trưởng thành. Để tiếp tục phát huy giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh, trở thành sức mạnh nội sinh thì việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng văn hóa con người Quảng Ninh nói riêng là việc hết sức quan trọng và cần thiết. Bởi vì, những nội dung cơ bản về văn hóa, con người và xây dựng văn hóa, con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là những nội dung lớn và là mục tiêu cần đạt mà Quảng Ninh đang hướng tới trong chiến lược phát triển bền vững hiện nay./.

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN TRONG BẢO TỒN PHÁT HUY NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG; XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI GIÀU BẢN SẮC QUẢNG NINH TẠI HUYỆN TIÊN YÊN

Đ/c: Nguyễn Chí Thành

Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Tiên Yên

Tiên Yên là huyện miền núi, nằm ở trung tâm khu vực Miền Đông của tỉnh Quảng Ninh, diện tích tự nhiên là 651,7 km², gồm 10 xã và 1 thị trấn. Dân số trên 54.000 người, trong đó người dân tộc thiểu số chiếm trên 52%. Đảng bộ huyện Tiên Yên có 29 chi, đảng bộ cơ sở với 2.974 đảng viên. Tiên Yên có vị trí chiến lược, xung yếu về quân sự quan trọng đối với vùng Đông Bắc của Tổ quốc. Huyện có bề dày về truyền thống lịch sử, văn hóa, có nhiều cảnh quan thiên nhiên đặc sắc đã tạo cho Tiên Yên có nét riêng, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

Trong những năm qua, nhằm cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực văn hoá²⁹, và một trong ba khâu đột phá mà Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định “*Xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền trong tỉnh*”; **Nghị quyết số 17-NQ/TU về “Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”**. Tiếp nối “mạch ngầm” văn hóa lâu đời, không ngừng nghỉ của các thế hệ tiền nhân, trong hành trình phát triển, đảng bộ huyện Tiên Yên luôn xác định “*Xây dựng văn hóa, con người là nhân tố chủ yếu, là động lực quan trọng để hiện thực khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”. Trong nhiều nhiệm kỳ qua, huyện Tiên Yên đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, cụ thể hóa bằng những nghị quyết, đề án cụ thể phù hợp.

Năm 2006 lần đầu phục dựng và tổ chức Lễ hội Cầu Mùa của dân tộc Sán Chỉ; **Năm 2011** huyện ban hành Nghị quyết 06-NQ/HU, về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn huyện, giai đoạn 2011-2015; Nghị quyết số

²⁹ (Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; những nội dung quan trọng của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII về lĩnh vực văn hóa, văn nghệ; những nội dung, quan điểm chủ yếu của Hội nghị Văn hóa toàn quốc, tháng 11/2021)

19-NQ/HU, về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và vệ sinh môi trường; Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá huyện Tiên Yên giai đoạn 2011-2015”. **Năm 2012** phục dựng và tổ chức lễ hội cấp sắc của đồng bào Dao. **Năm 2013** phục dựng và tổ chức lễ hội Lồng Tồng của dân tộc Tày; **Năm 2018** phục dựng và tổ chức lễ Đại Phan của dân tộc Sán Dìu...

Năm 2020, kế thừa những kết quả đạt được, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tiên Yên lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định mục tiêu **“...Xây dựng Tiên Yên trở thành trung tâm văn hóa giàu bản sắc các dân tộc vùng Đông Bắc...”**.

Trên cơ sở đó, Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 09/5/2022, về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa huyện Tiên Yên giai đoạn 2022- 2025 theo đó, ban hành 06 đề án thành phần, cụ thể là: “Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa huyện Tiên Yên giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; xây dựng Làng văn hóa dân tộc Tày thôn Đồng Đình, xã Phong Dụ; xây dựng Chợ phiên văn hóa vùng cao xã Hà Lâu; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc Sán Dìu huyện Tiên Yên; phát triển phổ đi bộ Tiên Yên; riêng năm 2024 ban hành Đề án phát triển du lịch Tiên Yên gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống với quan điểm phát triển là **“thuận thiên, đa sắc”** để tập trung lãnh đạo chỉ đạo phát triển văn hóa, xây dựng con người Quảng Ninh trên địa bàn huyện Tiên Yên một cách đồng bộ, thống nhất với những kết quả cụ thể như sau:

(1)- Hoàn thành xuất bản sách “Di sản văn hóa Tiên Yên”; “Biển trời Đông Bắc”; “Tiên Yên Ngã ba Vùng Đông Bắc”; “Tiên Yên Miền khát vọng” và ấn phẩm “Tiên Yên - Nơi bình minh thức giấc”. Tổ chức 02 cuộc Hội thảo khoa học: 1- Nhận diện phát huy giá trị di tích lịch sử Khe Tù; 2- Thân thế và sự nghiệp Đức ông Hoàng Cầm; In 3.000 cuốn cẩm nang du lịch Tiên Yên; Huyện có 06 di tích được công nhận di tích lịch sử cấp tỉnh và 15 di tích trong danh mục kiểm kê, phân loại của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hoàn thành và đưa vào giảng dạy 04 tập tài liệu giáo dục truyền thống và lịch sử huyện Tiên Yên trong các trường học (*Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trung tâm Chính trị huyện*).

(2)- Phục dựng và duy trì tổ chức thường niên các lễ hội: Lễ hội VH TT dân tộc Sán Chỉ-Mùa vàng miền Soóng Cọ; Lễ hội Đền Đức ông Hoàng Cầm -

Ngày hội văn hóa thể thao dân tộc Sán Dìu; Lễ hội Chợ phiên Hà Lâu - Ngày hội văn hóa thể thao dân tộc Dao; Lễ hội Đồng Đình - Ngày hội văn hóa thể thao dân tộc Tày; Lễ hội Đua thuyền truyền thống xã Đồng Rui. Trong các lễ hội, huyện chú trọng định hướng bảo tồn bản sắc văn hóa đặc trưng của các dân tộc như Lễ hội Lồng Tồng của dân tộc Tày, Lễ Cấp sắc của dân tộc Dao, Lễ Cầu mùa của dân tộc Sán chỉ, Lễ Đại Phan của dân tộc Sán Dìu cùng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao mang đậm bản sắc truyền thống của các dân tộc thiểu số như: Hát Soóng Cọ, hát Then, hát Đoi, kéo co, đẩy gậy, bắn nỏ, ném còn, đi cà kheo... Đồng thời định kỳ tổ chức Tuần văn hóa thể thao dân tộc vùng Đông Bắc với những sản phẩm riêng có như: Lễ hội đường phố Tiên Yên; Hội thi Vua gà; Lễ hội ẩm thực gà Tiên Yên.

(3)- Nâng tầm hoạt động của các câu lạc bộ (CLB) dân ca dân tộc thiểu số như: Hát then tại các xã Hà Lâu, Diên Xá, Phong Dụ; CLB hát Soóng Cọ tại xã Đại Dực; CLB hát đoi của dân tộc Dao tại xã Đông Ngũ, Yên Than, Hải Lạng và CLB văn nghệ dân gian các dân tộc thiểu số tại Trường phổ thông Dân tộc Nội trú THCS và THPT Tiên Yên. Duy trì hoạt động của Chi hội văn nghệ dân gian với nhiệm vụ bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc góp phần giữ gìn, phát huy và kế thừa những tinh hoa văn hóa của các dân tộc trên địa bàn huyện, phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian tại địa phương, quan tâm tôn vinh và động viên những nghệ nhân đã có đóng góp quan trọng trong việc lưu truyền tiếng nói, chữ viết, làn điệu, lời ca, tiếng hát của các dân tộc cho thế hệ trẻ.

Tổ chức 12 trại sáng tác văn học nghệ thuật cấp xã, để các văn nghệ sĩ có dịp thâm nhập, tìm hiểu sâu sắc thực tế địa phương, từ đó đã góp phần phản ánh chân thực nhiều sự kiện chính trị, văn hóa xã hội, những nét văn hóa đặc trưng của đồng bào dân tộc thiểu số, cổ vũ, tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới và nâng cấp đô thị. Đến nay, toàn huyện có gần 200 tác phẩm thơ, văn; trên 1000 tác phẩm ảnh nghệ thuật; trên 200 ca khúc về vùng đất, con người Tiên Yên.

(4)- Xây dựng và duy trì Phố đi bộ Tiên Yên với chủ đề “Hồn xưa, nét cũ, Tiên Yên phố” vào mỗi tối thứ 7 hàng tuần, từ năm 2017. Hiện nay nếu tìm kiếm trên google với từ khóa “*phố đi bộ Tiên Yên*” sẽ thu được trên 50 triệu kết quả. Nhân tố quyết định tạo nên sự thành công của Phố đi bộ Tiên Yên là do đã huy động sự tham gia mạnh mẽ của Nhân dân. Người dân tham gia ý kiến từ

khâu thiết kế xây dựng ban đầu, tổ chức quản lý, xây dựng nội dung chương trình, đóng góp kinh phí xây dựng và trực tiếp tham gia biểu diễn trên phố, điểm nổi bật là toàn bộ các chương trình, hoạt động văn hóa, văn nghệ trên phố đều do 35 câu lạc bộ văn nghệ và người dân, du khách tự nguyện biểu diễn miễn phí theo lịch đăng ký trước, không sử dụng kinh phí Nhà nước. Mỗi năm phố đi bộ Tiên Yên thu hút từ 90.000 - 100.000 lượt khách đến thăm quan, trải nghiệm, thực sự trở thành món ăn tinh thần bổ ích không thể thiếu của mỗi người dân dịp cuối tuần.

(5)- Năm 2024 đã tổ chức xây dựng bản du lịch cộng đồng tại xã Đại Dực theo hướng “*thuận thiên, đa sắc*” gắn với bảo tồn nhà cổ, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của người Sán Chỉ, khai thác cảnh quan đặc sắc của miền Soóng Cọ

Kính thưa các vị đại biểu và các đồng chí!

Trong những năm gần đây, huyện Tiên Yên luôn quan tâm đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong Đảng bộ và hệ thống chính trị. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thực sự là tấm gương về văn hóa đạo đức, lối sống, nhân cách tận tụy phục vụ Nhân dân và sự phát triển của địa phương bằng tinh thần “5 thật”, “6 dám”; các cơ quan trong hệ thống chính trị xây dựng và triển khai thực hiện chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư lành mạnh, tiến bộ gắn với nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” phong trào “Đường hoa, tranh tường, cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp” tại 76/76 thôn, khu phố. Mỗi cộng đồng dân cư thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, hương ước, quy ước gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Kết quả từ các phong trào thực tiễn không chỉ làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của người dân, bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng con người Tiên Yên với các đặc “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*”.

Huyện đã có những bước tiến vững chắc trong hành trình phát triển. Năm 2019 Tiên Yên trở thành huyện dân tộc miền núi phía Bắc đầu tiên đạt chuẩn Nông thôn mới. Năm 2023 Tiên Yên là một trong hai huyện đầu tiên của cả

nước đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao với đặc trưng “*thiên nhiên tươi đẹp, văn hóa đặc sắc*”; huyện không còn hộ nghèo theo tiêu chí của Trung ương; tỷ lệ gia đình văn hóa hàng năm đều đạt trên 92%; tỷ lệ người dân hài lòng về hệ thống chính trị, môi trường sống đạt trên 99,86% đây là những tiền đề quan trọng để thực hiện khát vọng tái lập Thị xã Tiên Yên trước năm 2027, góp phần tích cực xây dựng tỉnh và đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Từ thực tiễn triển khai, Tiên Yên rút ra một số bài học:

Thứ nhất: Bám sát sự lãnh đạo của Đảng, của Tỉnh ủy, kiến tạo tầm nhìn dài hạn trong phát triển văn hóa con người, đặc biệt là cần có tầm nhìn về phát triển văn hóa trong các định hướng phát triển KT-XH. Chú trọng đánh giá, nhận diện để khơi nguồn lực nội sinh từ văn hóa, con người cho phát triển.

Thứ hai: Vận dụng hiệu quả các chính sách cụ thể, thiết thực, kể cả các chính sách đặc thù, tạo môi trường pháp lý, khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực của xã hội.

Thứ ba: Quan tâm đầu tư cho hạ tầng cơ sở vật chất, kỹ thuật và nguồn nhân lực để phát triển và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa phù hợp với đặc điểm vùng, miền, dân tộc, tôn giáo, từng nhóm đối tượng. Chăm lo công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, đánh giá, sử dụng cán bộ văn hóa ngang tầm nhiệm vụ.

Thứ tư: Nhân dân là chủ thể sáng tạo, gìn giữ, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Do vậy việc xây dựng môi trường văn hóa xuất phát từ nhu cầu của Nhân dân, trong đó huy động sự tham gia của người dân đóng vai trò quyết định. Cổ vũ, động viên nhân tố mới, điển hình tiên tiến; kiên quyết đấu tranh đẩy lùi cái xấu, các ác, cái tiêu cực tha hóa con người, ảnh hưởng đến truyền thống văn hóa tốt đẹp.

Thứ năm: Coi trọng xây dựng văn hóa trong chính trị, trong kinh tế, xã hội, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực sự trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Kính thưa Hội thảo!

Cùng với những kết quả đạt được, huyện Tiên Yên còn có một số hạn chế, bất cập sau: Hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa ở một số nơi còn thấp, nhất là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa; chưa khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế

của văn hóa để đẩy mạnh phát triển du lịch tương xứng. Một số phong trào về văn hóa chưa thu hút, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia.

Để văn hóa, con người thực sự trở thành nguồn lực nội sinh thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển, góp phần xây dựng Tiên Yên trở thành trung tâm văn hóa giàu bản sắc vùng Đông Bắc. Trong thời gian tới huyện Tiên Yên xác định một số giải pháp cụ thể:

Một là, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về văn hóa, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025, phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc (11/2021), Nghị quyết số 17-NQ/TU về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững trong đó quán triệt, thực hiện nghiêm túc quan điểm *“Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”*; coi trọng việc bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa, xây dựng con người Quảng Ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nhất là phát triển du lịch, để văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

Hai là, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hóa, con người; gắn việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*. Từng cơ sở nâng cao hơn nữa vai trò, sự chủ động, tích cực và trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, đẩy mạnh thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, bảo đảm mối quan hệ hài hòa giữa phát triển văn hóa và phát triển kinh tế, giữa bảo tồn, phát huy và phát triển trên địa bàn của mình.

Ba là, phát huy kinh nghiệm thành công là, bắt đầu từ cơ sở, từ Nhân dân, xây dựng và phát triển các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, khuyến

khích quần chúng tham gia sáng tạo, bảo tồn, truyền dạy văn học, nghệ thuật truyền thống của dân tộc; quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa; phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho văn hóa, văn nghệ; có cơ chế thu hút, khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật, nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn các loại hình văn hóa, nghệ thuật dân gian.

Bốn là, tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hội văn học - nghệ thuật huyện và các chi hội cơ sở làm rường cột; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ văn nghệ sỹ; quan tâm chăm lo đào tạo, bồi dưỡng những người có năng khiếu, tài năng sáng tạo văn học, nghệ thuật; tạo điều kiện cho các văn nghệ sỹ cao tuổi có nhiều kinh nghiệm hướng dẫn, trao truyền cho đội ngũ trẻ kế cận; tổ chức các trại sáng tác, các cuộc thi, hội thảo, triển lãm, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

Năm là, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về kinh phí, vật chất cho cơ sở; xã hội hóa công tác văn hóa; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ; phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hoạt động sáng tác, truyền bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật có tư tưởng tiêu cực, lối sống không lành mạnh, tác động xấu đến xã hội.

Kính thưa các vị đại biểu, thưa toàn thể Hội thảo!

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Văn hóa soi đường cho quốc dân đi*”.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh, trong thời gian tới, huyện Tiên Yên sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt cả mục tiêu về bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với xây dựng con người Quảng Ninh chuyển hóa thành nguồn lực quan trọng, góp phần xây dựng huyện Tiên Yên ngày càng giàu đẹp, văn minh, trực tiếp ở đây xây dựng huyện Tiên Yên trở thành “*Trung tâm văn hóa giàu bản sắc các dân tộc vùng Đông Bắc*”, tái lập thị xã Tiên Yên trước năm 2027, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội thứ 15 của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh vì Quảng Ninh phồn vinh và Nhân dân hạnh phúc.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP VẬN DỤNG NỘI DUNG XÂY DỰNG VĂN HÓA TRONG TỔ CHỨC ĐẢNG, CƠ QUAN ĐƠN VỊ VÀO GIẢNG DẠY CÁC CHUYÊN ĐỀ XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

ThS Bùi Thị Tươi

Trưởng khoa - Khoa Xây dựng Đảng

1. Sự cần thiết vận dụng nội dung xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng, cơ quan đơn vị vào giảng dạy các chuyên đề Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Trong hơn 90 năm qua, Đảng ta luôn đặc biệt chú trọng xây dựng văn hóa trong Đảng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” đã chỉ rõ: “Để xây dựng và phát triển văn hóa trong xã hội, trước hết cần xây dựng văn hóa trong Đảng, trong bộ máy nhà nước như Bác Hồ đã dạy Đảng ta là đạo đức, là văn minh. Văn hóa đạo đức và lối sống lành mạnh phải được thể hiện trước hết trong mọi tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, trong cán bộ, viên chức nhà nước”³⁰. Tiếp đó, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, định hướng: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong đó, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân”. Tại Đại hội XII của Đảng, xây dựng văn hóa trong Đảng được bổ sung với nhiều điểm mới; nổi bật là đưa công tác xây dựng Đảng về đạo đức ngang tầm với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức: “Tập trung thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII xác định xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ quan trọng phải tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức (cũng chính là xây dựng văn hóa trong Đảng). Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tổng Bí

³⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 403

thư Nguyễn Phú Trọng đặt ra yêu cầu: “Chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hoá, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để Đảng ta và hệ thống chính trị của nước ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con người Việt Nam”.

Thực trạng thời gian qua, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chính là biểu hiện của việc xuống cấp về đạo đức, về văn hóa trong Đảng. Trong thế giới đầy biến động và phức tạp như hiện nay, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ nặng nề mà Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đặt ra đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển thu nhập cao thì đòi hỏi Đảng phải nâng tầm lãnh đạo hơn nữa, nâng cao hơn nữa năng lực cầm quyền và sức chiến đấu. Chính vì vậy việc xây dựng văn hóa trong Đảng và nói rộng ra là xây dựng văn hóa chính trị để Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, thực sự là biểu tượng của “đạo đức, văn minh” (biểu hiện cao của văn hóa) là yêu cầu cấp thiết.

Xây dựng văn hóa trong Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII là xây dựng văn hóa đạo đức cán bộ đảng viên, nhất là việc nêu cao tinh thần gương mẫu, thường xuyên rèn luyện đạo đức, lối sống, bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, trung thực, tiên phong trong mọi hoạt động và phong trào. Vì thế “*các cấp ủy, các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước có kế hoạch, biện pháp đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng và trong các cơ quan nhà nước để làm gương cho xã hội và nhân dân*”³¹

Đây chính là cách để mỗi tổ chức Đảng, cơ quan đơn vị, cán bộ đảng viên không chỉ tự hoàn thiện mình mà còn góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Thực hiện văn hóa trong Đảng, trong những năm qua Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cấp ủy trực thuộc, cơ quan, đơn vị thường xuyên rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu của Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ. Quán triệt trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thấm nhuần Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng, nguyên tắc hoạt động của Đảng. Xác định trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực thi nhiệm vụ, đặc biệt là phải phòng ngừa và chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển

³¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị QGST, HN, 2021, tập 1 tr115

hóa” trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII). Cụ thể hóa những chủ trương, chỉ đạo của Đảng, những năm qua Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; đề ra nhiều giải pháp để phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của công tác xây dựng Đảng. Theo đó, việc nêu gương của cán bộ, đảng viên được tỉnh thực hiện gắn với Quy định số 101-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp. Tỉnh đã rà soát, bổ sung và cơ bản hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định về mối quan hệ, lề lối làm việc; quản lý tổ chức cán bộ; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu, nhất là đối với các lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng biên chế, công chức, viên chức; đã quy định thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, lãnh đạo chủ chốt các cấp, riêng đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, lãnh đạo chủ chốt các cấp có quy định về tiêu chuẩn chức danh cụ thể. Đó là Quy định “Tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý”; Quy chế “Đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý”. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã nhấn mạnh phương hướng thời gian tới: “Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức. Nâng cao đạo đức hành động, đạo đức lối sống; mỗi cán bộ, đảng viên, công chức và viên chức phải là một tấm gương về văn hóa chính trị. Tập trung xây dựng văn hóa trong chính trị, trước hết trong Đảng và toàn bộ hệ thống chính trị. Cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trên từng lĩnh vực, trong mỗi thành viên của hệ thống chính trị. Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, phẩm giá, lòng tự trọng, danh dự của người đảng viên, nêu cao bốn phẩm, lương tâm, dũng khí và trách nhiệm của người đảng viên trong mọi hoạt động và cuộc sống. Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện sâu rộng, thường xuyên, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Từng cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, lãnh đạo, quản lý các cấp và người đứng đầu phải gương mẫu đi đầu thực hiện nêu gương, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy, lôi cuốn đảng viên, nhân dân tự giác chấp hành chính sách, pháp luật, tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong Đảng kết hợp với phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí và của nhân dân đối với việc

thực hiện các quy định nêu gương. Cổ vũ, biểu dương các gương điển hình tiên tiến trong cán bộ, đảng viên. Đưa nội dung xây dựng văn hóa trong Đảng trở thành tiêu chí xây dựng và đánh giá cơ quan, đơn vị; tạo môi trường cho cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức lối sống, quan liêu, xa dân. Xây dựng văn hóa Đảng gắn với đẩy mạnh xây dựng chính đốn Đảng, để Đảng thật sự là đạo đức, là văn minh.

Đặc biệt tại Nghị quyết 17 - NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững” đã xác định một trong các khâu đột phá là: **“Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể - nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”** và đề ra các nhóm nhiệm vụ và giải pháp về xây dựng văn hóa trong Đảng bộ và hệ thống chính trị toàn tỉnh với những nội dung chủ yếu sau: **(1)** Bản lĩnh vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; **(2)** Xác định đúng quyết sách chính trị với tinh thần “thượng tôn pháp luật và kỷ luật đảng” để lãnh đạo địa phương phát triển bền vững; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, đều hướng đến chăm lo cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân; **(3)** Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thực sự là tấm gương về văn hóa đạo đức, lối sống, nhân cách, luôn là “công bộc” tận tụy phục vụ nhân dân và sự phát triển của địa phương bằng tinh thần “5 thật”, “6 dám”; xây dựng và thực hiện văn hoá liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ; **(4)** Thực hành nghiêm minh các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, quy chế làm việc, nhất là nguyên tắc tự phê bình và phê bình, tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng...**(5)** Các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở xây dựng và triển khai thực hiện chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng môi trường văn hóa công sở văn minh, lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, đổi mới sáng tạo; xây dựng hình ảnh, tác phong, cốt cách của cán bộ, công chức, viên chức Quảng Ninh chuyên nghiệp, kỷ cương, tận tâm, mẫu mực, năng động, sáng tạo vì người dân phục vụ.

Như vậy, việc quán triệt và vận dụng các nội dung về xây dựng văn hóa

trong Đảng bộ và hệ thống chính trị toàn tỉnh vào giảng dạy các chuyên đề xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đã trở thành một yêu cầu mang tính cấp thiết và nhiệm vụ trọng tâm trong việc đưa các nội dung về xây dựng văn hóa trong Đảng vào công tác giảng dạy lý luận chính trị đặc biệt là các chuyên đề về Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hiện nay.

2. Các giải pháp đưa nội dung xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng, cơ quan đơn vị vào giảng dạy các chuyên đề Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Từ thực tiễn công tác giảng dạy tôi xin đề xuất các giải pháp để đưa nội dung xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng, cơ quan đơn vị vào giảng dạy các chuyên đề Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Thứ nhất, mỗi giảng viên cần xuất phát từ vai trò của môn học Xây dựng Đảng để tiến cận đúng hướng cách truyền tải, tiếp thu, vận dụng các nội dung xây dựng văn hóa trong Đảng trong các chuyên đề xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Môn học Xây dựng Đảng giữ vai trò truyền bá lý luận, chỉ đạo thực tiễn công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay; cung cấp cho người học những nguyên lý về Đảng và xây dựng Đảng; những quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng; những luận cứ khoa học, phương pháp luận mácxít giúp người học nhìn nhận và giải quyết vấn đề một cách toàn diện trong công tác Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam đồng thời làm rõ những quan điểm, nội dung đường lối, nghị quyết của Đảng trong các lĩnh vực của công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, người giảng viên cần quán triệt cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn về vị trí, vai trò và sự cần thiết phải nâng cao văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể. Muốn nâng cao văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể, giảng viên phải làm rõ vai trò của tổ chức đảng các cấp ở cơ sở cần thường xuyên làm tốt công tác quán triệt, giáo dục đề cán bộ, đảng viên trong từng cơ quan, đơn vị nhận thức rõ yêu cầu, giải pháp rèn luyện văn hóa trong Đảng. Giảng viên tuyên truyền, giáo dục cho các tổ chức, cá nhân nắm vững và hiểu rõ thực trạng văn hóa chính trị và yêu cầu nâng cao văn hóa chính trị cho đội ngũ này. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, những việc làm sai trái, thiếu trách nhiệm trong xây dựng, nâng cao văn hóa trong Đảng.

Thứ hai, cần xuất phát từ mục tiêu chung của các chuyên đề chuyên đề xây dựng Đảng và hệ thống chính trị khi tiếp cận và làm rõ về mục tiêu của các bài giảng để đưa các kiến thức về văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể vào bài giảng.

- **Về kiến thức:** Từ những tri thức cơ bản về hệ giá trị văn hóa trong Đảng³² các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên phải nắm vững nội dung của hệ giá trị văn hóa trong Đảng để phấn đấu, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, nêu cao tính đảng, trách nhiệm trong xây dựng các tổ chức cơ sở đảng vững mạnh toàn diện, phát huy vai trò hạt nhân chính trị Chủ tịch Hồ Chí Minh khái quát: “*Đảng ta là đạo đức, là văn minh*”.³³ Đây được coi là mẫu số chung, giá trị phổ quát đặt ra cho các tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải quán triệt, nỗ lực phấn đấu để Đảng ta luôn biểu trưng cho đạo đức, văn hóa, lương tâm, danh dự của cả dân tộc. Đó là cơ sở để nhân dân tin yêu Đảng, ủy thác vai trò lãnh đạo chính trị cho Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay. Từ đó thấy được các nhiệm vụ và giải pháp quan trọng mà Nghị quyết 17- NQ/TU đã chỉ ra để góp phần thực hiện tốt các hệ giá trị văn hóa trong Đảng nói chung vào xây dựng văn hóa trong Đảng bộ và hệ thống chính trị toàn tỉnh Quảng Ninh.

Về kỹ năng: Giảng viên phải có kỹ năng truyền tải, định hướng để phát huy khả năng phân tích, tổng hợp, xem xét, đánh giá tình hình công tác xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể hiện nay; khả năng phát hiện những *vấn đề bất cập trong công tác xây dựng văn hóa trong Đảng nói chung, công tác xây dựng đảng bộ chi bộ tại địa phương, đơn vị nói riêng*. Từ đó xây dựng kế hoạch, đề xuất những chủ trương, biện pháp khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác xây dựng văn hóa trong các đảng bộ, chi bộ tại địa phương, đơn vị. Do vậy, để đạt được mục tiêu về mặt kỹ năng, trong quá trình giảng dạy, các giảng viên cần tăng cường các hoạt động để học viên tự nghiên cứu các báo cáo, thảo luận các tình huống về tình hình công tác xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể hiện

³² Hệ giá trị văn hóa trong Đảng thể hiện ở một số nội dung, như: 1- Bản lĩnh vững vàng của Đảng trước những khó khăn, thử thách; 2- Xác định đúng quyết sách chính trị để lãnh đạo đất nước phát triển bền vững; 3- Mục tiêu, lý tưởng của Đảng luôn hướng đến chăm lo cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Ngoài lợi ích của giai cấp, dân tộc, Đảng ta không có một lợi ích nào khác; 4- Đạo đức của Đảng, đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên luôn là “công bộc” tận tụy phục vụ nhân dân; 5- Các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

³³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 12, tr. 403

nay. Từ chính thực tiễn sinh động đó, giảng viên định hướng cho học viên phát hiện những *vấn đề bất cập*, đề xuất những biện pháp khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác xây dựng văn hóa trong các đảng bộ, chi bộ tại địa phương, đơn vị.

Về tư tưởng: Yêu cầu giảng viên thể hiện được niềm tin, thái độ đúng đắn, nghiêm túc, chủ động, trách nhiệm trong rèn luyện tư tưởng, bản lĩnh chính trị; nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác; ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện nghiêm túc các nguyên lý, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; chủ động, trách nhiệm trong đấu tranh, phê phán cái cũ, lạc hậu, lỗi thời; phê phán các biểu hiện tiêu cực, lệch lạc; kiên quyết đấu tranh bảo vệ Đảng; chủ động, trách nhiệm, đề xuất xây dựng kế hoạch, biện pháp góp phần xây dựng các chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Để thực hiện mục tiêu này, trong nội dung giảng dạy kiến thức về văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể giảng viên cần nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ xây dựng văn hóa trong Đảng, cơ quan Nhà nước và cả hệ thống chính trị để tạo động lực, niềm tin và lan tỏa mạnh mẽ trong Nhân dân.

Thứ ba, về nội dung lồng ghép và triển khai các nhiệm vụ và giải pháp về xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể vào bài giảng cần chú ý làm rõ 05 nhiệm vụ giải pháp trong Nghị quyết 17 - NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững” vào các bài trong các phần học trong chương trình Trung cấp Lý luận chính trị, và các chuyên đề, báo cáo trong các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức.

Một là, giảng viên sẽ đưa các nội dung **(1)** Bản lĩnh vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; **(2)** Xác định đúng quyết sách chính trị với tinh thần “thượng tôn pháp luật và kỷ luật đảng” để lãnh đạo địa phương phát triển bền vững; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, đều hướng đến chăm lo cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân; **(3)** Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thực sự là tấm gương về văn hóa đạo đức, lối sống, nhân cách, luôn là “công bộc” tận tụy phục vụ nhân dân và sự phát triển của địa phương bằng tinh thần “5 thật”, “6 dám”; xây dựng và thực hiện văn hoá liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ; **(4)** Thực hành

nghiêm minh các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, quy chế làm việc, nhất là nguyên tắc tự phê bình và phê bình, tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng... Vào các chuyên đề của học phần Xây dựng Đảng để nâng cao nhận thức về xây dựng văn hóa trong chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. Theo đó, phải chú trọng giáo dục thấm nhuần sâu sắc quan điểm của Đảng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, với các đặc trưng dân tộc - nhân văn - dân chủ và khoa học; phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người, làm cho con người Việt Nam có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo... Trong bối cảnh hiện nay xây dựng văn hóa trong Đảng phải đảng viên có bản lĩnh vững vàng, phát huy tinh thần “thượng tôn pháp luật và kỷ luật đảng”, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thực sự là tấm gương về văn hóa đạo đức, lối sống, nhân cách, luôn là “công bộc” tận tụy phục vụ nhân dân và sự phát triển của địa phương bằng tinh thần “5 thật”, “6 dám”; xây dựng và thực hiện văn hoá liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ. Thực hành nghiêm minh các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, quy chế làm việc, nhất là nguyên tắc tự phê bình và phê bình, tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng...

Hai là, đối với nhiệm vụ và giải pháp (5) “các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở xây dựng và triển khai thực hiện chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng môi trường văn hóa công sở văn minh, lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, đổi mới sáng tạo; xây dựng hình ảnh, tác phong, cốt cách của cán bộ, công chức, viên chức Quảng Ninh chuyên nghiệp, kỷ cương, tận tâm, mẫu mực, năng động, sáng tạo vì người dân phục vụ”. Giảng viên cần truyền tải được nhận thức về sự coi trọng xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước và các đoàn thể chính trị, làm cho hệ thống chính trị phải thực sự trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải: Thực sự là những chủ thể của văn hóa chính trị, tận tụy, trách nhiệm; gương mẫu trong công việc, trong quan hệ, ứng xử với người dân theo yêu cầu trọng dân và trọng pháp. Không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, chống chủ nghĩa cá nhân; sống trung thực, khiêm tốn, giản dị; làm tròn bổn phận là người đầy tớ phục vụ Nhân dân. Xây dựng phong cách dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương;

phong cách quần chúng, nói đi đôi với làm và phong cách nêu gương. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân, nhất là trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay.

Thứ tư, trong quá trình giảng dạy và lồng ghép các nội dung về xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể giảng viên cần kết hợp chặt chẽ xây dựng văn hóa chính trị với chủ động phòng ngừa những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Đảng ta chỉ rõ: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; coi trọng hơn công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”; cho nên “xây dựng văn hóa trong chính trị, làm cho các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi hoạt động của Đảng, tạo môi trường cho cán bộ, đảng viên tu dưỡng, giữ gìn đạo đức”, được Đảng ta đặc biệt chú trọng trong nhiệm kỳ tới. Quá trình xây dựng và phát triển văn hóa chính trị ở nước ta nói chung và trong cán bộ, đảng viên nói riêng, cần phải gắn liền với cuộc đấu tranh chống lại các quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch, đi ngược lại với đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nghiêm trị, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn, tiêu cực xã hội, góp phần xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, làm giàu thêm truyền thống của Đảng và bản sắc văn hóa dân tộc. Văn hóa chính trị ở mỗi cán bộ, đảng viên không phải tự nhiên có sẵn, không phải bồi dưỡng một lúc là thành mà là quá trình lâu dài, gắn với hoạt động chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên. Cho nên, cần kết hợp chặt chẽ giữa “xây” với “chống”, nhất là chống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; xây dựng môi trường văn hóa chính trị lành mạnh trong các cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư để nuôi dưỡng văn hóa chính trị.

Thứ năm, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động đào tạo, bồi dưỡng văn hóa chính trị nói chung và văn hóa trong Đảng cho cán bộ, đảng viên. Đây là cơ sở để các chủ thể đánh giá thực chất hiệu quả của việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao văn hóa chính trị, đồng thời rút kinh nghiệm cho quá trình tổ chức các hoạt động tiếp theo. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ mục đích của kiểm tra, giám sát là “để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm”(13). Vì vậy, cần xác định rõ, cụ thể mục đích, yêu cầu, nội dung, các tiêu chí đánh giá; quá trình đánh giá chính xác, có kết quả rõ ràng cả về định tính và định lượng đối với từng cán bộ, đảng viên trong mỗi cơ quan,

đơn vị. Kết quả đánh giá văn hóa chính trị của cán bộ, đảng viên là thước đo quan trọng xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch bố trí, sắp xếp, sử dụng, đề bạt cán bộ trong nhiệm kỳ mới. Bên cạnh đó, để cụ thể hóa nội dung định hướng này, cần đưa nội dung kiến thức nêu trên vào trong công tác đánh giá kết quả thi hết môn, và đánh giá kết quả các bài thu hoạch đi nghiên cứu thực tế của học viên.

Sáu là, gắn việc nghiên cứu và học tập nội dung văn hóa trong Đảng đề khơi dậy tính tích cực, chủ động, tự giác của cán bộ, đảng viên trong tự nâng cao văn hóa chính trị. Để thực hiện được yêu cầu này, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng chủ động, tích cực trau dồi học vấn, tích lũy tri thức, nâng cao bản lĩnh chính trị, hoàn thiện nhân cách để từng bước đạt tới giá trị của văn hóa chính trị. Mỗi người phải tự mình ra sức thực hành văn hóa chính trị ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi nhiệm vụ, điều kiện, hoàn cảnh, không gian và thời gian; phải tự mình điều chỉnh thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử thấu tình, đạt lý, tôn trọng nhân dân, pháp luật của Nhà nước; không ngừng nâng cao giá trị nhân cách, tự nêu gương về văn hóa trong cơ quan, đơn vị, khu dân cư, trong nhân dân. Nội dung này, được Đảng ta khẳng định trong Văn kiện Đại hội XIII: “Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Nêu gương trở thành một nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, kết hợp với phát huy vai trò giám sát của báo chí và nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên”./. ³⁴

³⁴ ³⁴ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị QGST, HN, 2021,

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT; CHĂM LO XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ VĂN NGHỆ SĨ QUẢNG NINH

Đ/c Đào Huy Toàn

Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Quảng Ninh

Văn học, nghệ thuật (VHNT) là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hoá; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam³⁵. Trong suốt tiến trình cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm phát triển VHNT theo hướng vừa tiếp thu các giá trị tinh hoa văn hóa nhân loại, vừa bảo tồn cốt cách, bản sắc, truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam. VHNT nước ta đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần vào việc nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng bộ và chính quyền Quảng Ninh luôn quan tâm chỉ đạo tăng cường đầu tư cho VHNT. Nhờ đó hoạt động VHNT có nhiều khởi sắc từ phương thức tổ chức đến đầu tư, sáng tạo, phát hành, phổ biến và quảng bá, giới thiệu tác phẩm; kịp thời chuyển tải, cụ thể hóa toàn diện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm định hướng xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Ninh ngày càng giàu đẹp, văn minh. Nhiều tác phẩm, công trình sáng tạo VHNT tiêu biểu có giá trị về nội dung, tư tưởng, chất lượng nghệ thuật, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc và đặc trưng văn hóa Quảng Ninh, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của Nhân dân. Sự quan tâm đầu tư phát triển VHNT có ý nghĩa to lớn, quan trọng trong việc xây dựng văn hóa Quảng Ninh, góp phần vào sự nghiệp bồi đắp tâm hồn, tình cảm, nhân cách, đạo đức, tri thức, bản lĩnh con người Quảng Ninh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế.

1. Thực trạng văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ninh

1.1. Công tác chăm lo phát triển văn học nghệ thuật

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi đối

³⁵ NQ 23-NQ/TW ngày 16/6/2018 của của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới

với hoạt động VHNT, kịp thời xây dựng và ban hành các Nghị quyết, Đề án nhằm hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực này như: Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *“Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”*; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *“Phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”*; Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về *“Quy định chế độ chi cho giảng viên thỉnh giảng, chính sách tạo nguồn giảng viên tiếng Nhật Bản và chính sách hỗ trợ người học một số ngành nghệ thuật tại trường Đại học Hạ Long”*; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *“Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”*; Đề án *“Phát hiện tài năng và bồi dưỡng kỹ năng, năng khiếu một số lĩnh vực cho thanh thiếu nhi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2019-2025”*; Đề án *“Xây dựng đội ngũ làm công tác văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020”*....

Định kỳ 5 năm 1 lần (kể từ lần thứ nhất, năm 1982), Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xét và trao tặng giải thưởng Văn nghệ Hạ Long cho các tác phẩm VHNT, cùng nhiều cuộc thi do tỉnh, các ngành tổ chức; Ngày thơ Quảng Ninh (29/3) được duy trì tổ chức hằng năm từ năm 1988 đến nay,... Đây là nguồn động viên cho đội ngũ văn nghệ sĩ Quảng Ninh và các tác giả trong nước hăng hái sáng tác về vùng đất, con người Quảng Ninh.

Hàng năm, Tỉnh ủy tổ chức gặp gỡ lắng nghe tâm tư nguyện vọng của văn nghệ sĩ, tổ chức thăm hỏi, động viên văn nghệ sĩ tiêu biểu nhân dịp Tết Nguyên đán đã thể hiện sự quan tâm đặc biệt đối với đội ngũ văn nghệ sĩ nói riêng và VHNT Quảng Ninh nói chung.

Nhiều huyện, thị xã, thành phố đã duy trì tổ chức gặp mặt, động viên tinh thần, lắng nghe ý kiến của đội ngũ các văn nghệ sĩ thuộc địa phương nhằm khích lệ các văn nghệ sĩ sáng tác các tác phẩm VHNT phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương; thường xuyên chỉ đạo Hội VHNT cấp huyện, thị xã, thành phố tổ chức các trại, chuyên đi thực tế sáng tác; thường xuyên tổ chức các

Cuộc thi sáng tác VHNT về địa phương; Nhiều địa phương trong tỉnh đã tổ chức được giải thưởng 5 năm về VHNT, tiêu biểu như: Thành phố Uông Bí với giải thưởng Trần Nhân Tông; thành phố Cẩm Phả với giải thưởng Võ Huy Tâm;...

Tập đoàn Công nghiệp than và khoáng sản Việt Nam tổ chức các cuộc thi sáng tác về đề tài công nhân mỏ vào các dịp lễ kỷ niệm truyền thống công nhân mỏ, truyền thống ngành than. Một số ban, sở, ngành như: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa và Thể thao, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Ban Nông thôn mới đã tổ chức các Cuộc thi sáng tác các tác phẩm VHNT về Quảng Ninh.... Qua đó đã góp phần tạo nên đời sống VHNT sôi động trên phạm vi toàn tỉnh.

1.2. Đời sống văn học nghệ thuật và nhu cầu hưởng thụ văn học nghệ thuật của người dân Quảng Ninh

Hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật phát triển, trở thành nhu cầu thiết yếu của người dân Quảng Ninh (*qua điều tra xã hội học có 98% quan tâm, thường xuyên thưởng thức văn học, nghệ thuật*), đông đảo nhân dân mong được thưởng thức các phẩm VHNT mới sáng tác, được tham gia hoạt động văn nghệ quần chúng. Văn học nghệ thuật Quảng Ninh góp phần mạnh mẽ trong công cuộc bảo vệ, xây dựng quê hương Quảng Ninh và đất nước trong giai đoạn phát triển hiện nay. Đội ngũ văn nghệ sĩ Quảng Ninh đề cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghệ sĩ với đất nước, luôn giữ vững lòng say mê sáng tác những tác phẩm mới. Đội ngũ văn nghệ sĩ Quảng Ninh vững mạnh, giữ vững niềm tin với Đảng, với Nhân dân, với cuộc sống trong quá trình sáng tạo tác phẩm.

Lĩnh vực sáng tác: Đạt nhiều thành tựu. Nhiều văn nghệ sĩ đoạt được những giải thưởng chuyên ngành của Trung ương và quốc tế. Quảng Ninh được văn nghệ sĩ cả nước ngưỡng mộ là một trong những trung tâm của Việt Nam về văn học, hội họa, âm nhạc...

Lĩnh vực biểu diễn: Đội ngũ biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và quần chúng đa dạng, mỗi năm có hàng nghìn chương trình biểu diễn,.. nhiều nghệ sĩ, ca sĩ nổi danh từ phong trào.

Lĩnh vực sưu tầm văn nghệ dân gian: Đã sưu tầm và làm rõ nhiều tư liệu lịch sử, con người Quảng Ninh, sưu tầm phục dựng nhiều lễ hội văn hóa truyền thống, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, gìn giữ bản sắc văn hóa của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

1.4. Đội ngũ văn nghệ sĩ Quảng Ninh

- Hội VHNT tỉnh hiện có gần 600 hội viên. Trong đó, hội viên sáng tác: trên 77%; hội viên biểu diễn: trên 20%.

- Việc phát triển hội viên mới luôn được quan tâm thực hiện. Trung bình mỗi năm, Hội VHNT tỉnh tổ chức xét kết nạp 10 -12 hội viên mới.

- Hội viên các Hội VHNT chuyên ngành Trung ương: 134 người.

- Lực lượng lý luận, phê bình văn học nghệ thuật: Toàn Hội tỉnh hiện có hơn 20 hội viên đã tham gia công tác phê bình văn học nghệ thuật, đến nay phần lớn tuổi cao, sức yếu.

- Lực lượng hội viên biểu diễn, thực hành tác phẩm văn học, nghệ thuật: Bên cạnh 140 hội viên lĩnh vực biểu diễn của Hội VHNT tỉnh, lực lượng nghệ sĩ biểu diễn ở Quảng Ninh có số lượng khá lớn (*Diễn viên đoàn Nghệ thuật tỉnh: 37 người; Diễn viên của Trung tâm Văn hóa tỉnh: 11 người; Lực lượng làm công tác giảng dạy, biểu diễn tại trường Đại học Hạ Long: 41 người*).

- Lực lượng hội viên sưu tầm, bảo tồn văn học, nghệ thuật: Bên cạnh 15 hội viên Chi hội Văn nghệ Dân gian của Hội VHNT tỉnh, còn đội ngũ đông đảo hội viên thuộc Hội Văn nghệ Dân gian tỉnh Quảng Ninh với số lượng trên 400 người.

- Lực lượng khác: Lực lượng gần 1000 hội viên các hội văn học nghệ thuật cấp huyện, trong đó có nhiều nhân tố để bồi dưỡng, phát triển thành hội viên Hội văn học nghệ thuật cấp tỉnh; Các nghệ nhân biểu diễn nghệ thuật dân gian; các nghệ sĩ, diễn viên đang làm việc tại các cơ sở kinh doanh du lịch, tàu nghỉ đêm, khách sạn, nhà hàng tại Quảng Ninh,.. đã đóng góp vai trò quan trọng trong việc chuyển tải các tác phẩm nghệ thuật đến với công chúng.

1.5. Kết quả sáng tạo văn học nghệ thuật

Hoạt động sáng tác, sáng tạo VHNT ngày càng bám sát thực tiễn, đúng định hướng tư tưởng đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng; từng bước được nâng lên về lượng và chất, làm cho đời sống VHNT toàn tỉnh có bước khởi sắc, phong phú, đa dạng với nhiều hoạt động thường xuyên, định kỳ. Số lượng tác phẩm không ngừng tăng nhanh, mỗi năm có trên 300 tác phẩm được công bố; phương thức giới thiệu, công bố tác phẩm ngày càng đa dạng và phong phú; số tác phẩm được xét hỗ trợ, đầu tư được quan tâm duy trì đã góp phần khích lệ tinh thần lao động, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ.

Hàng năm, Hội VHNT tỉnh và các Hội VHNT thành viên đã chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức các chương trình, hoạt động thúc đẩy sáng tác, giới thiệu tác phẩm VHNT nhân các dịp lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của địa phương; tổ chức các hội thảo, tọa đàm, liên hoan,...phát động sáng tác tới đông đảo văn nghệ sĩ về chủ đề: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Người chiến sĩ Công an nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, vùng đất con người Quảng Ninh và thành tựu trong sự nghiệp đổi mới quê hương, đất nước, phòng chống dịch Covid,.. Tổ chức các cuộc thi sáng tác các tác phẩm VHNT về vùng đất, con người Quảng Ninh; các trại sáng tác VHNT cho hội viên; tham mưu, đề xuất với tỉnh nhiều nội dung quan trọng, góp phần tham gia xây dựng tỉnh Quảng Ninh ngày càng phát triển, giàu mạnh.

Năng lực sáng tạo của văn nghệ sĩ ngày càng được thể hiện qua các giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan cấp khu vực, quốc gia và quốc tế, đạt được nhiều giải thưởng, có 08 cá nhân đạt giải thưởng Nhà nước về VHNT³⁶. Các tác phẩm được trao giải đã thể hiện được năng lực sáng tạo nghệ thuật của các văn nghệ sĩ, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhiều nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ, ca sĩ, diễn viên trưởng thành qua các phong trào, được công chúng cả nước mến mộ³⁷.

Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh được Chủ tịch nước tặng thưởng 01 Huân chương Lao động hạng Nhất, 01 Huân chương Lao động hạng Nhì, 01 Huân chương Độc lập hạng Ba; Huân chương Lao động hạng Ba cho 2 nhà văn, 01 nhà thơ, 01 nhạc sĩ (Trần Nhuận Minh, Mai Phương, Lê Toán, Đỗ Hòa An); Huân chương Lao động hạng Nhất (Nhà thơ Trần Nhuận Minh); 08 giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật³⁸; 04 Nghệ sĩ nhân dân; 17 Nghệ sĩ ưu tú. Bên cạnh đó còn có hàng trăm văn nghệ sĩ được tặng Bằng khen và các giải thưởng của Trung ương, của tỉnh,...

1.6. Cơ chế chính sách cho văn học nghệ thuật

- Năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt đề án Phát hiện tài năng và bồi dưỡng kỹ năng, năng khiếu một số lĩnh vực cho thanh thiếu nhi trên địa bàn tỉnh

³⁶ NV Võ Huy Tâm; Lý Biên Cương; Trần Nhuận Minh; Dương Hương; Võ Khắc Nghiêm; Đức Minh; Đỗ Hòa An; Lê Đăng Vệ.

³⁷ Cổ Nghệ sĩ Nhân dân Lê Dung; Nghệ sĩ Nhân dân Quang Thọ, Doãn Tần; cổ Nhà văn Võ Huy Tâm, Tô Ngọc Hiến, Lý Biên Cương ; Nhà thơ Trần Nhuận Minh,...

Quảng Ninh, giai đoạn 2019-2025. Theo đó, Tỉnh Đoàn là đơn vị chủ trì tham mưu thường xuyên tổ chức các cuộc thi năng khiếu, hội thi chuyên ngành trong từng đối tượng thanh thiếu nhi, như: Hội thi hùng biện tiếng Anh, Họa mi vàng, tìm kiếm tài năng, tin học trẻ,... tổ chức các phong trào, sân chơi mới ở một số lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch,... phù hợp với từng đối tượng, lứa tuổi thanh thiếu nhi nhằm phát hiện, tìm kiếm tài năng, bồi dưỡng kỹ năng, năng khiếu cho thanh thiếu nhi.

- Nghị quyết 233/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chế độ chi cho giảng viên thỉnh giảng, chính sách tạo nguồn giảng viên tiếng Nhật Bản và chính sách hỗ trợ người học một số ngành nghề thuật tại trường Đại học Hạ Long. Theo đó, tỉnh hỗ trợ 100% tiền học phí và chỗ ở ký túc xá cho các đối tượng học hệ chính quy đào tạo tại Trường Đại học Hạ Long, bao gồm: Thanh nhạc, biểu diễn nhạc cụ phương Tây, biểu diễn nhạc cụ Truyền thống, nghệ thuật biểu diễn kịch múa.

- Quyết định 171/QĐ-UBND ngày 20/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Đề án “*Xây dựng đội ngũ làm công tác văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020*”. Theo đó, Đề án đã đề ra 04 mục tiêu và 04 giải pháp thực hiện nhằm xây dựng đội ngũ những người làm công tác văn học, nghệ thuật Quảng Ninh vững vàng về phẩm chất chính trị, chấp hành tốt đường lối văn nghệ của Đảng, đoàn kết, say mê lao động sáng tạo để tạo ra những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao. Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp văn học nghệ thuật của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới, tạo môi trường sáng tác phù hợp. (Đề án đã hết hiệu lực thực hiện từ năm 2020).

1.7. Một số hạn chế và nguyên nhân

- Mặc dù VHNT đã được Đảng, Nhà nước chú trọng quan tâm, chỉ đạo thông qua nhiều văn kiện, nghị quyết, chỉ thị, kết luận,.. Tuy nhiên, chưa có nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng cao, thể hiện được sự phát triển của tỉnh trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế;.. Đời sống văn hóa nói chung và VHNT nói riêng còn có sự chênh lệch giữa các vùng miền, hầu hết các nhà văn hóa cấp xã và nhà văn hóa thôn khu phố không có sách VHNT, chưa đáp ứng hết nhu cầu thưởng thức VHNT của Nhân dân.

- Cơ chế, chính sách và công tác đầu tư tài chính cho lĩnh vực tác giả, tác phẩm hiện nay còn bộc lộ những hạn chế, chưa tương xứng với cống hiến của văn nghệ sĩ, nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ cho văn nghệ sĩ chưa tương xứng, chưa

đáp ứng chi phí thực tế đầu tư in ấn, thu ghi tác phẩm; thiếu các quy định về định mức chi hỗ trợ hoạt động VHNT. Đội ngũ sáng tác đang ngày càng già hóa, hẫng hụt về thế hệ, do tiêu chí kết nạp hội viên rất cao nên tác giả trẻ rất khó đạt được. Một số tác giả trẻ tài năng về sáng tác văn học, mỹ thuật và nghệ sĩ biểu diễn sân khấu rời Quảng Ninh, chuyển nơi sinh sống và hoạt động sáng tạo tới các tỉnh, thành phố khác.

- Vai trò của VHNT trong định hướng thẩm mỹ, giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ chưa được phát huy mạnh mẽ; thị trường VHNT chưa phát triển sôi động, chưa chú trọng đăng ký và thực hiện bản quyền tác giả, đời sống của văn nghệ sĩ còn khó khăn.

2. Một số giải pháp xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật; chăm lo phát triển văn nghệ sĩ Quảng Ninh

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa, văn học nghệ thuật trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, Nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, VHNT bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng đối tượng; nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò quan trọng của VHNT, là nguồn lực nội sinh, là động lực trong sự phát triển bền vững của tỉnh và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, nhất là người đứng đầu trong việc tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa nói chung, VHNT nói riêng. Chăm lo phát hiện, bồi dưỡng, quý trọng và phát huy các tài năng văn học, nghệ thuật là trách nhiệm của toàn xã hội, trước hết là của Đảng, Nhà nước và của các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp.

- Đổi mới, tiếp cận công nghệ, thực hiện tự do sáng tác, đi đôi với nâng cao nhận thức, hành động và đề cao trách nhiệm xã hội, cùng hướng đến mục tiêu chung vì sự phát triển của quê hương, đất nước.

2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ, lực lượng tác giả VHNT

- Thường xuyên quan tâm đến đời sống sáng tác của đội ngũ văn nghệ sĩ, cung cấp kịp thời các thông tin, tư liệu; bồi dưỡng nghiệp vụ, lắng nghe

tâm tư nguyện vọng của văn nghệ sĩ để tuyên truyền vận động, giữ vững niềm tin vào cuộc sống.

- Tạo bước đột phá trong phát triển hội viên, thu hút một số chủ doanh nghiệp và những người tâm huyết hoạt động VHNT tham gia hội viên danh dự, tạo thêm nguồn lực mới trong phát triển VHNT. Chú trọng bồi dưỡng, phát triển hội viên trẻ, hội viên đồng bào dân tộc thiểu số; hội viên phê bình văn học nghệ thuật,.. Hỗ trợ nghiệp vụ nâng cao chất lượng hoạt động một số câu lạc bộ VHNT.

- Tăng cường giáo dục thẩm mỹ, nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật, tôn trọng đạo lý "uống nước nhớ nguồn", "đền ơn đáp nghĩa", "tương thân tương ái", kỹ năng xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ thông qua các chương trình giáo dục nhà trường, gắn với xây dựng và thực hiện hiệu quả văn hóa học đường. Tổ chức cho một số nghệ nhân, nghệ sĩ có uy tín gặp gỡ, giao lưu với học sinh, sinh viên; truyền dạy, phát hiện, dung dưỡng lứa tuổi là học sinh phổ thông có năng khiếu, yếu tố tài năng về văn học, nghệ thuật để bồi dưỡng, phát triển nguồn kế cận lâu dài.

- Nâng cao chất lượng giảng viên, chất lượng đào tạo các môn chuyên ngành nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh gắn với phát hiện, bồi dưỡng, phát triển nhân tài văn học, nghệ thuật của tỉnh Quảng Ninh.

- Tổ chức trại sáng tác theo định kỳ hằng năm, mỗi năm thu hút từ 15-20 văn nghệ sĩ tài năng, có uy tín trong cả nước về Quảng Ninh thực tế sáng tác và gắn bó lâu dài với tỉnh Quảng Ninh.

- Đẩy mạnh phong trào nghệ thuật quần chúng, gắn với nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng các làng văn hóa du lịch; duy trì, phát triển các câu lạc bộ văn nghệ dân gian, các đội văn nghệ ở cơ sở, ở khu dân cư, thu hút và bổ sung đông đảo lực lượng biểu diễn trẻ từ phong trào quần chúng.

2.3. Nâng cao chất lượng sáng tạo và công bố tác phẩm văn học nghệ thuật

- Nội dung, định hướng sáng tác: Tập trung các nội dung được nêu trong Nghị quyết số 17-NQ/TU của Tỉnh ủy về “*xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát*

triển nhanh, bền vững”, xác định hệ giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh “Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc”, xây dựng Quảng Ninh là tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại; hệ giá trị đặc trưng con người Quảng Ninh “Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh”,...

- Cung cấp thường xuyên các tư liệu, kết quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đi đôi với động viên, tạo điều kiện và môi trường tốt nhất để văn nghệ sĩ đam mê sáng tác, đi đôi với trao đổi, nâng cao nghiệp vụ, hướng tới tính chuyên nghiệp.

- Chú trọng tổ chức các cuộc thi hằng năm, tạo động lực cho sáng tác những tác phẩm lớn. Mở các cuộc thi sáng tác về văn học nghệ thuật thường niên vào dịp kỷ niệm 70 năm giải phóng khu Mỏ (25/4/1955-25/4/2025), 80 năm ngày thành lập Nước (02/9/1945-02/9/2025), 100 năm ngày thành lập Đảng (03/02/1930-03/02/2030),... phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và qua đó đánh giá, sát hạch nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Định kỳ 5 năm tổ chức xét tặng danh hiệu "*Nghệ sĩ vùng Mỏ*"; xét trao giải thưởng Văn nghệ Hạ Long với mức thưởng phù hợp chi phí sức lao động và các chi phí thực tế in ấn, thu ghi hoàn thiện tác phẩm,...

- Đẩy mạnh văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số trong tỉnh, chú trọng bồi dưỡng phát triển hội viên đồng bào dân tộc thiểu số, hằng năm tổ chức các trại sáng tác về văn hóa các dân tộc tỉnh Quảng Ninh.

- Đặt hàng sáng tác các tác phẩm chất lượng cao đối với các văn nghệ sĩ là hội viên VHNT trong tỉnh. Tập trung các chủ đề về truyền thống đấu tranh cách mạng; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng; thành tựu phát triển kinh tế xã hội của địa phương; về Vùng mỏ với truyền thống "*Kỷ luật và đồng tâm*", về di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, về văn hóa con người Quảng Ninh,...Tổ chức chuỗi hoạt động VHNT theo chủ đề; các chương trình nghệ thuật đặc sắc giới thiệu, quảng bá tác phẩm VHNT mới với quy mô lớn theo định kỳ hàng quý, 6 tháng tại một số địa phương trong tỉnh.

- Kết nối các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh du lịch đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa; khuyến khích xây dựng các "*Không gian sáng tạo VHNT*", là nơi giới thiệu, trưng bày các tác phẩm VHNT, biểu diễn VHNT, thu hút những người yêu VHNT hoạt động thường xuyên,... tạo không gian văn hóa sáng tạo, độc

đáo, đa dạng tại các địa phương phục vụ Nhân dân và du khách, góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư thật sự trong sạch, lành mạnh, tiến bộ, từng bước thu hẹp khoảng cách về thụ hưởng văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, xây dựng hệ sinh thái phát triển nghệ thuật gắn với hệ sinh thái du lịch và hệ sinh thái dân sinh.

- Nghiên cứu, xây dựng Nhà hát mang tầm quốc tế tại Quảng Ninh, tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động Đoàn nghệ thuật Quảng Ninh. Định kỳ tổ chức Hội thi giọng hát hay trên phạm vi toàn tỉnh; Hội diễn Sân khấu không chuyên; Hội diễn nghệ thuật quần chúng qua đó tìm kiếm các tài năng và tập trung đào tạo, bồi dưỡng,...

2.4. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù

- Hàng năm, tổ chức liên quan phát hiện tài năng, mở lớp bồi dưỡng trong dịp hè về nghiệp vụ sáng tác, biểu diễn cho học sinh có năng khiếu VHNT (từ 20 học sinh/năm). Được ngân sách Tỉnh hỗ trợ: 100% kinh phí ăn, ở, đi lại, đi thực tế để tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tại địa phương và Trung ương; Được ưu tiên xét theo học tại các cơ sở đào tạo về năng khiếu nghệ thuật của tỉnh và được hưởng các chế độ theo chính sách hiện hành, được hỗ trợ, cấp học bổng; Những tài năng về văn học, nghệ thuật được thực hiện theo chính sách, cơ chế thu hút tài năng của Tỉnh.

- Thường xuyên chăm lo phát triển lực lượng làm công tác lý luận, phê bình văn học nghệ thuật; mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ lý luận, phê bình văn học nghệ thuật cho 15 -20 hội viên/năm; tăng mức nhuận bút bài lý luận, phê bình văn học nghệ thuật gấp 2 lần mức bài viết thông thường.

- Tạo điều kiện xuất bản sách VHNT, dịch thuật sách văn học của các tác giả Quảng Ninh ra nước ngoài; tạo điều kiện trưng bày các tác phẩm nhiếp ảnh, mỹ thuật tiêu biểu ra nước ngoài; giới thiệu, tuyên truyền quảng bá tác phẩm VHNT đến nhân dân thông qua việc trang bị tủ sách VHNT cho các nhà văn hóa xã, phường, thị trấn và nhà văn hóa khu dân cư; xây dựng, phát triển các thư viện cộng đồng.

- Ban hành Nghị quyết về khen thưởng tác giả, nhóm tác giả đạt giải thưởng VHNT như: Khen thưởng cho các tác giả, nhóm giả đoạt giải thưởng VHNT khu vực, toàn quốc và quốc tế bằng 100% mức thưởng của giải; Xây dựng định mức giải thưởng VHNT của tỉnh dựa trên hao phí sức lao động và chi phí thực tế in ấn, thu ghi, hoàn thiện tác phẩm.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động văn học, nghệ thuật: Đầu tư thiết bị và các phần mềm: Đổi mới hoạt động Cơ quan Hội; Quản lý đội ngũ tác giả, tác phẩm; số hóa tác phẩm VHNT để quản lý và quảng bá; Xây dựng không gian sáng tạo VHNT trên mạng; số hóa, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật trên cơ sở ứng dụng tiên bộ của khoa học công nghệ.

- Đẩy mạnh liên kết vùng, đối ngoại văn học nghệ thuật: Chủ động xúc tiến các hoạt động giao lưu, trao đổi, tổ chức các chương trình, sự kiện VHNT; Làm tốt phối hợp, liên kết vùng, liên kết các trong sáng tác, triển lãm, quảng bá các tác phẩm VHNT; Dịch thuật, xuất bản sách văn học, văn nghệ dân gian của các tác giả Quảng Ninh ra nước ngoài; Phối hợp với các hội chuyên ngành VHNT Trung ương đăng cai tổ chức một số liên hoan văn học nghệ thuật quốc gia, quốc tế tại Quảng Ninh theo định kỳ, gắn với xúc tiến du lịch; Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao văn hóa, giao lưu văn hóa, nghệ thuật giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với dịp lễ tết và tổ chức một số lễ hội.

Đầu tư xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật; chăm lo xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ là việc làm có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; thúc đẩy phát triển nhanh các ngành công nghiệp văn hóa, gia tăng sức mạnh mềm của văn hóa Quảng Ninh - Việt Nam trên trường quốc tế./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đề cương văn hóa Việt Nam năm 1943;
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII);
- Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”;
- Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;
- Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững*”;

- Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững;

VỊ TRÍ, VAI TRÒ, TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRỞ THÀNH NGUỒN LỰC NỘI SINH, ĐỘNG LỰC CHO SỰ PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG TỈNH QUẢNG NINH

Đ/c Nguyễn Thị Thanh Thủy -

Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao

Văn hóa là một phạm trù rất rộng, có thể được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau với nhiều cách tiếp cận khác nhau, rất phong phú, đa dạng. Đến nay, trên thế giới có tới gần 200 định nghĩa khác nhau về Văn hóa. Nhưng có thể hiểu theo hai nghĩa: nghĩa rộng và nghĩa hẹp. *Nghĩa rộng*: Văn hóa là trình độ phát triển về tinh thần và vật chất của nhân loại trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định (thời kỳ đồ đá, thời kỳ đồ đồng,... văn hóa Đông Sơn, văn hóa lúa nước,...). *Nghĩa hẹp*: Văn hóa là những hoạt động tinh thần của một xã hội, gồm có những lĩnh vực: giáo dục, khoa học, văn học, nghệ thuật, đạo đức (lối sống, cách cư xử, ứng xử giữa người với người,...). Văn hóa cũng bao gồm cả văn hóa *vật thể* (các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, di sản văn hóa, những sản phẩm văn hóa: Kim tự tháp, đình, chùa, miếu thờ,...) và *phi vật thể* (ca dao, dân ca, hò vè, lễ hội; các phong tục, tập quán của mỗi quốc gia, mỗi vùng miền, mỗi dân tộc, mỗi địa phương...). Nhưng dù theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp thì khi đã nói đến văn hóa là nói đến những gì là *tinh hoa, tinh túy nhất, được chưng cất, kết tinh, hun đúc thành những giá trị tốt đẹp, cao thượng, đặc sắc nhất, rất nhân văn, nhân ái, nhân nghĩa, nhân tình, tiến bộ*.

Từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn luôn coi trọng vai trò của văn hóa và hết sức quan tâm đến công tác xây dựng văn hóa trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nhận thức của Đảng về văn hóa ngày càng toàn diện, đầy đủ và sâu sắc hơn. Đảng ta xác định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hoà với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thể hiện tính ưu việt của chế độ ta. Nói sâu sắc, ngắn gọn như Bác Hồ là: “*Văn hóa soi đường cho quốc dân đi*”!

Quảng Ninh có vị trí cửa ngõ tiền tiêu, phen giậu vùng Đông Bắc của Tổ

quốc, có vị trí trọng yếu về địa - chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Là một trong những cái nôi của người Việt cổ, nơi đây sớm được cư dân tiền sử chọn làm địa bàn tụ cư, sinh sống, sáng tạo nên Văn hóa Soi Nhụ và Văn hóa Hạ Long. Bản sắc, cốt cách Quảng Ninh khắc họa tính địa phương đậm nét, thể hiện ở nền văn hóa đặc sắc, con người hào sảng, thiên nhiên tươi đẹp, in dấu trên 630 di tích và danh thắng được xếp hạng, trong đó có **08** di tích cấp quốc gia đặc biệt (Vịnh Hạ Long vừa là di sản thiên nhiên thế giới vừa là di tích cấp quốc gia đặc biệt), **56** di tích cấp quốc gia, **101** di tích cấp tỉnh, **465** di tích kiểm kê. Ngoài những di sản văn hóa vật thể nổi bật, tỉnh còn có **362** di sản văn hóa phi vật thể gồm **07** loại hình: lễ hội dân gian truyền thống **76** di sản, nghề thủ công truyền thống **25** di sản, nghệ thuật trình diễn dân gian **22** di sản, ngữ văn dân gian **14** di sản, tập quán xã hội **168** di sản, tiếng nói chữ viết **07** di sản, tri thức dân gian **50** di sản; trong đó có **12** di sản phi vật thể được Bộ VHTTDL đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đặc trưng riêng có, giá trị độc đáo của Quảng Ninh bộc lộ ở cả cấu trúc bề ngoài và bản chất chiều sâu của một vùng đất địa linh - nhân kiệt, sơn kỳ - thủy tú.

Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, nhất là giai đoạn hơn 10 năm trở lại đây, tỉnh Quảng Ninh kiên trì, nhất quán thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, bao trùm, toàn diện, tăng trưởng xanh, chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”; lấy người dân làm trung tâm, với mục tiêu cao nhất là mang lại sự bình yên và ngày càng phồn vinh, hạnh phúc của Nhân dân; đổi mới tư duy, nhận thức, định vị lại giá trị địa phương, nhận diện đầy đủ lợi thế, thách thức, mâu thuẫn, “điểm nghẽn” để tìm cách hóa giải, tìm cơ hội trong khó khăn thách thức, định hình phương thức phát triển mới; chú trọng đổi mới tư duy phát triển, mạnh dạn thí điểm áp dụng thành công nhiều mô hình quản trị mới như phương châm “5 thật”, “6 dám”; “3 trước”, “4 tại chỗ”, từ xa, từ sớm, từ cơ sở; nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu “Lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”; “Lấy công nghiệp, dịch vụ thúc đẩy nông nghiệp; lấy thành thị dẫn dắt nông thôn”; phát triển tư duy mới về mô hình tổ chức không gian phát triển “Một tâm, hai tuyến đa chiều, các mũi đột phá, ba vùng động lực”, về quản trị phát triển bền vững địa phương, thích ứng linh hoạt trong tình hình mới với 4 trụ cột: Kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh, về “quy hoạch đi trước một bước” làm nền tảng phát triển bền vững.

Trên cơ sở nhận thức về những giá trị văn hóa, lịch sử đặc sắc, hòa quện chặt chẽ giữa yếu tố địa - tự nhiên với các yếu tố địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hóa,... của tỉnh, hệ giá trị của tỉnh Quảng Ninh đã được xác định với các đặc trưng: *Thiên nhiên tươi đẹp - văn hóa đặc sắc - xã hội văn minh - hành chính minh bạch - kinh tế phát triển - nhân dân hạnh phúc*. Sự gắn bó mật thiết giữa di tích lịch sử - văn hóa, phong tục tập quán của người dân và các thắng cảnh nổi tiếng là một lợi thế của Quảng Ninh mà không phải tỉnh nào cũng có để tạo tiền đề cho xây dựng và phát huy giá trị văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững tỉnh Quảng Ninh.

Tiếp thu sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hoá trong thời kỳ đổi mới, trong quá trình xây dựng, phát triển ở mọi giai đoạn, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều chủ trương, chính sách thể hiện sự nhất quán về tư duy và hành động, *khẳng định văn hóa là nguồn tài nguyên tiềm tàng, quý hóa nhất* và xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người đã được các cấp ủy, chính quyền cụ thể hóa bằng nhiều văn bản, riêng trong 3 nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh XIII, XIV, XV, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch, quyết định, quy định, hướng dẫn tập trung chủ yếu vào nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, môi trường văn hóa, nếp sống văn minh, chuẩn mực đạo đức, lối sống ... Bên cạnh đó, Tỉnh Quảng Ninh cũng đã ban hành nhiều văn bản quan trọng thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Đảng: Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 25/11/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; nội dung đã tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu mà Nghị quyết số 33-NQ/TW đề ra gắn với thực hiện các văn bản chỉ đạo về văn hóa, văn nghệ... Năm 2018, tỉnh Quảng Ninh đã xây dựng, triển khai thực hiện Đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng

Ninh ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững (Nghị quyết số 11-NQ/TU) và Kế hoạch số 193-KH/TU ngày 01/6/2018.

*Thực hiện chỉ đạo trên, các cấp, ngành đã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và đạt được nhiều **kết quả quan trọng**:*

Nhằm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần ngày càng cao của nhân dân, các cấp, ngành và địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Sau 10 năm thực hiện phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, đến hết năm 2023 toàn tỉnh Quảng Ninh có 98/98 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 56/98 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 28/98 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 13/13 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, 04/07 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện hoàn thành các nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí tỉnh hoàn thành xây dựng nông thôn mới. Việc thực hiện quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, cơ sở thờ tự tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Tính đến năm 2023, toàn tỉnh có 349.446/365.274 hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, đạt 95,7%; 1.400/1.452 làng, khu phố văn hóa đạt tỷ lệ 96,4%. Cùng với đó, năm 2022, tỉnh Quảng Ninh thực hiện xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh trên cơ sở kế thừa và phát triển bộ quy tắc ứng xử “Nụ cười Hạ Long” với các đặc trưng con người Quảng Ninh “Năng động - Sáng tạo - Hào sảng - Lành mạnh - Văn minh - Thân thiện”.

Công tác trùng tu, tôn tạo, bảo tồn, phát huy di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được chú trọng, có cơ chế thích hợp để chuyển hóa thành nguồn lực phục vụ trực tiếp cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, một số di tích quốc gia đặc biệt. Hiện nay, Quảng Ninh đang tích cực phối hợp với 02 địa phương: Bắc Giang, Hải Dương triển khai các nội dung xây dựng Hồ sơ “Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm-Côn Sơn, Kiếp Bạc” trình UNESCO công nhận Di sản Thế giới. Đây là một trong những nội dung quan trọng cho sự phát triển văn hóa của Quảng Ninh.

Các thiết chế văn hóa, thể thao được nâng cấp, sửa chữa, đầu tư đồng bộ, hiện đại, góp phần rút ngắn khoảng cách thụ hưởng đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Cấp tỉnh có Bảo tàng, Thư viện, Cung Quy hoạch, Hội chợ và Triển lãm, Khu Liên hợp Thể thao, Cung Văn hóa Thanh Thiếu nhi, Cung Văn hóa Lao động Việt Nhật. 13/13 huyện, thị xã, thành phố có cơ sở vật chất Trung tâm Văn hóa, thể thao. Cấp xã có **71/177** Nhà Văn hóa, cấp thôn có **1.449/1.452** Nhà văn hóa. Cùng với hệ thống thiết chế văn hóa thể thao được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách, từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã thu hút mạnh mẽ nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư và tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh các thiết chế văn hóa thể thao quy mô lớn, với hơn 500 công trình, tổng kinh phí đầu tư trên **10.000** tỷ đồng.

Hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật ngày càng phát triển, trở thành nhu cầu thiết yếu của người dân. Định kỳ 5 năm 1 lần, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xét tặng giải thưởng Văn nghệ Hạ Long cho các tác phẩm VHNT, cùng nhiều cuộc thi do tỉnh, các ngành tổ chức; Ngày thơ Quảng Ninh (29/3) được duy trì tổ chức hằng năm từ năm 1988 đến nay,.. Đây đều là nguồn động viên cho đội ngũ văn nghệ sĩ Quảng Ninh và các tác giả trong nước hăng hái sáng tác về vùng đất, con người Quảng Ninh. Hoạt động sáng tác, sáng tạo VHNT ngày càng bám sát thực tiễn, đúng định hướng tư tưởng đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng; từng bước được nâng lên về lượng và chất, làm cho đời sống VHNT toàn tỉnh có bước khởi sắc, phong phú, đa dạng với nhiều hoạt động thường xuyên, định kỳ. Số lượng tác phẩm không ngừng tăng nhanh, mỗi năm có trên 300 tác phẩm được công bố; từ năm 2010 đến 2023, đã tổ chức công bố trên 9.000 tác phẩm văn học nghệ thuật; phương thức giới thiệu, công bố tác phẩm ngày càng đa dạng và phong phú; số tác phẩm được xét hỗ trợ, đầu tư được quan tâm duy trì đã góp phần khích lệ tinh thần lao động, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ. Bên cạnh đó, Quảng Ninh cũng trở thành “mảnh đất màu mỡ”, môi trường thuận lợi để phát triển các phong trào văn học, nghệ thuật với nhiều văn, nghệ sĩ thành đạt trên con đường nghệ thuật, trở thành nòng cốt trong giới văn nghệ sĩ của cả nước, được công chúng cả nước mến mộ, như: Cố Nghệ sĩ Nhân dân Lê Dung, Nghệ sĩ Nhân dân Quang Thọ, Nhà văn Tô Ngọc Hiến, Nhà thơ Lý Biên Cương, Nhà thơ Trần Nhuận Minh, Nhạc sĩ Đỗ Hòa An... Đến nay, tỉnh Quảng Ninh có 04 Nghệ sĩ Nhân dân; 18 Nghệ sĩ Ưu tú; 187 Nghệ sĩ Vùng Mỏ; 02 nghệ nhân nhân dân, 36 Nghệ nhân Ưu tú, 59 nghệ nhân dân gian Việt Nam. Giai đoạn 2010 - nay, có

35 tác giả, tác phẩm đoạt giải thưởng quốc gia, 8 tác giả được đề nghị xét tặng giải thưởng nhà nước về văn học, nghệ thuật.

Công nghiệp văn hóa đã bước đầu hình thành và đạt được một số kết quả ở các lĩnh vực: *Du lịch văn hóa*: Dựa trên các thế mạnh về văn hóa, đã góp phần quan trọng vào phát triển du lịch với các loại hình như du lịch văn hóa tâm linh, du lịch trải nghiệm văn hóa của các vùng miền.... Năm 2023, tổng khách du lịch đạt **15,5** triệu lượt (tăng **11%** so với năm 2019), trong đó khách quốc tế đạt **2,1** triệu lượt; đóng góp của du lịch vào GRDP của tỉnh đạt xấp xỉ **10%**. *Điện ảnh*: Thời gian qua, có nhiều đoàn phim trong và ngoài nước đã đến Quảng Ninh lấy bối cảnh và cốt chuyện văn hóa, con người, đời sống lao động sản xuất nơi đây làm tư liệu để sáng tạo ra các tác phẩm điện ảnh ở nhiều thể loại, như phim truyện, phim tư liệu, phim khoa học... Doanh thu hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc của các cơ sở kinh doanh lĩnh vực điện ảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2019 đạt gần **3,9** tỷ đồng; đến năm 2023 đạt **25,2** tỷ đồng. *Nghệ thuật biểu diễn*: Quảng Ninh đã sớm xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức các sự kiện, hoạt động biểu diễn nghệ thuật. Một số hoạt động du lịch về đêm cũng đang được triển khai hiệu quả như: múa rối nước, Carnival Hạ Long, chương trình nghệ thuật “*Hạ Long thần tiên*”; các cuộc thi Hoa hậu, thi Người đẹp Hạ Long, các cuộc thi sắc đẹp của Việt Nam, Festival Áo dài và nhiều các sự kiện khác của tỉnh. Các chuỗi sự kiện, hoạt động này đã thu hút hàng vạn lượt du khách, người dân đến thưởng thức. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có những chương trình nghệ thuật góp phần tạo sản phẩm du lịch mới: các show âm nhạc, chương trình “*Phố đêm du thuyền*” với các chương trình biểu diễn nghệ thuật có các ca sĩ, nghệ sĩ nổi tiếng... thu hút đông đảo nhân dân, du khách đến thưởng thức. Doanh thu ngành biểu diễn nghệ thuật (Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí) năm 2019 đạt **1,5** tỷ đồng, đến năm 2023 đạt gần **16** tỷ đồng. *Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm*: Lực lượng sáng tạo cá nhân trong lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh ngày càng gia tăng về số lượng và chất lượng, mở rộng dần đáp ứng nhu cầu thị trường. Các nghệ sỹ Quảng Ninh có nhiều tác phẩm tham gia trưng bày, đoạt các giải cao trong các cuộc thi về mỹ thuật, nhiếp ảnh của quốc gia, quốc tế. Quảng Ninh có công trình tiêu biểu về kiến trúc và mỹ thuật như: Bảo tàng - Thư viện với kiến trúc độc đáo, không gian đẹp, nhiều hiện vật trưng bày có giá trị đang trở thành sản phẩm du lịch mới, mỗi năm thu hút trên 800 nghìn lượt du khách tới tham quan. Cung Quy hoạch, Hội chợ và Triển lãm

tỉnh có kiến trúc độc đáo là nơi giới thiệu, triển lãm, quảng bá, tôn vinh thành tựu phát triển kinh tế - xã hội và du lịch, đồng thời là nơi giao lưu văn hóa, tổ chức hội chợ, xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế. Doanh thu ngành mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm năm 2023 đạt gần **8,3** tỷ đồng. *Quảng cáo:* Hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh những năm gần đây cũng phát triển mạnh với sự tham gia đông đảo của các lực lượng kinh doanh dịch vụ quảng cáo trong và ngoài tỉnh; thu ngành quảng cáo năm 2023 đạt gần **117,3** tỷ đồng...

Cùng với việc từng bước định hình cho ngành công nghiệp văn hóa, Quảng Ninh cũng đã chủ động đẩy mạnh hội nhập, giao lưu văn hóa, sử dụng văn hóa mở lối cho con đường ngoại giao, góp phần gỡ bỏ nhiều rào cản, nút thắt trong các mối quan hệ, làm thắm đượm thêm các mối bang giao với các nước láng giềng, các quốc gia, đối tác. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, đặc biệt là du lịch được đẩy mạnh, đưa Quảng Ninh ra với thế giới, quảng bá về một Quảng Ninh văn minh, thân thiện và mến khách đến cộng đồng quốc tế thông qua việc tăng cường hợp tác với các địa phương, tổ chức có quan hệ gắn bó, như: Tham gia Câu lạc bộ vịnh đẹp nhất thế giới, Diễn đàn du lịch Đông Á (EATOF), mạng lưới các Di sản thiên nhiên thế giới và khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Diễn đàn tam giác Di sản Thái Lan - Lào - Việt Nam, hợp tác với tỉnh Quảng Tây, Hải Nam, Vân Nam - Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Philippin, Indonexia và đang được tiếp tục mở rộng đến các nước khác tại châu Mỹ và một số tổ chức khác trên thế giới. Tỉnh chủ động phối hợp với Đại sứ quán Anh tổ chức chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch tại Anh vào tháng 8/2015, chủ động tổ chức Hội nghị hợp tác liên kết với 3 địa phương có di sản là Quảng Ninh (Việt Nam), Luang Prabang (Lào), Udon Thani (Thái Lan). Với tinh thần chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, Quảng Ninh trở thành tỉnh đầu tiên có giao lưu văn hóa với tỉnh Quảng Tây về một số mặt từ những năm 1992, 1993; hai bên trao đổi các đoàn nghệ thuật, các cuộc triển lãm của các họa sĩ hai tỉnh. Hai địa phương Móng Cái (Việt Nam) và Đông Hưng (Trung Quốc) trong 10 năm liên tục tổ chức giao lưu văn hóa - nghệ thuật hát đối trên sông, một hoạt động gây ấn tượng sâu sắc giữa nhân dân hai địa phương của hai nước... Nhiều sự kiện văn hóa, nghệ thuật lớn khác mang tầm quốc gia, quốc tế được tổ chức tại khu du lịch văn hóa Bãi Cháy, khu du lịch văn hóa Tuần Châu, như “Lễ hội thơ châu Á - Thái Bình Dương” là sự kiện thơ ca lớn của thế giới được tổ chức 2 lần vào năm 2012 và 2014... góp phần giúp cho hình ảnh của Hạ Long, Quảng Ninh và đất nước Việt Nam thêm

đẹp và sâu đậm trong lòng bạn bè quốc tế. Bên cạnh đó, Hiện tỉnh Quảng Ninh đang đẩy mạnh hoạt động giao lưu, hợp tác với tỉnh Hokkaido Nhật Bản, trong đó có Lễ hội Hokkaido tại Hạ Long năm 2023. Lễ hội cũng như các sự kiện bên lề lễ hội là cơ hội để giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Hokkaido, nhất là trong lĩnh vực du lịch, ẩm thực, nông nghiệp, công nghiệp đến với người dân Quảng Ninh nói riêng và Việt Nam nói chung. Qua đây góp phần đưa mối quan hệ giữa 2 tỉnh lên tầm cao mới và phát triển mạnh mẽ, bền chặt.

Để góp phần phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý văn hóa, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao trong những năm qua, tỉnh Quảng Ninh rất chú trọng, quan tâm, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong đó có đội ngũ cán bộ làm công tác trong lĩnh vực văn hóa, thể thao nhằm xây dựng đội ngũ có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn cao, có năng lực và kỹ năng làm việc tốt đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Trong 10 năm trở lại đây, toàn tỉnh có hơn 255.427 lượt cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: hơn 36.314 lượt đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, hơn 4.432 lượt đào tạo chuyên môn; hơn 160.191 lượt bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, theo vị trí việc làm... Đồng thời, triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh hàng năm. Từ năm 2014 đến nay, tỉnh đã phê duyệt và tổ chức hơn 865 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 55.134 lượt học viên, trong đó, tỉnh quan tâm phê duyệt tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ lĩnh vực văn hóa, du lịch, ngoại ngữ, tin học cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức (Tổ chức 20 lớp bồi dưỡng về văn hóa, du lịch, dịch vụ, thể thao, bảo tàng, thư viện... cho gần 900 lượt học viên và công chức, viên chức làm nhiệm vụ về văn hóa, thể thao, bảo tàng, thư viện, du lịch cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ công chức văn hóa - xã hội cấp xã; 14 lớp về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, kỹ năng giao tiếp cho gần 1.000 lượt học viên là cán bộ, công chức trong toàn tỉnh; 82 lớp bồi dưỡng ngoại ngữ cho hơn 2.458 lượt học viên; 35 lớp bồi dưỡng tin học cho hơn 1.000 học viên).

Một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên các kết quả trên, đó là việc Tỉnh Quảng Ninh tập trung các nguồn lực từ tỉnh đến cơ sở cho phát triển văn hóa. Tổng số vốn chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách Trung ương và ngân

sách tỉnh bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao giai đoạn 2014-2024 là: 4.346.840 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 63.783 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 4.283.057 triệu đồng. Ngoài ra, tỉnh cũng bố trí kinh phí chi thường xuyên cho lĩnh vực văn hoá với tổng số tiền là 1.758.699 triệu đồng cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Một số kết quả nổi bật nêu trên cũng đã góp phần kiến tạo nên những thành tựu phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh. Vị trí, vai trò của xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa ngày càng thể hiện rõ nét hơn.

Năm 2023: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh đạt **11,03%**, gấp hơn 2 lần so với trung bình cả nước, đứng thứ nhất trong các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng và đứng thứ 3 toàn quốc. Đây cũng là năm thứ 9 liên tiếp từ năm 2015 đến nay, Quảng Ninh đạt tốc độ tăng trưởng 2 con số, cho thấy giai đoạn phát triển rực rỡ nhất của Quảng Ninh trong 60 năm qua, đặc biệt là trong gần 40 năm đổi mới. Quảng Ninh đã “vươn lên trở thành một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc đổi mới sáng tạo của Vùng đồng bằng Bắc Bộ, một cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc”. **Quy mô GRDP** theo giá hiện hành năm 2023 đạt 315,8 nghìn tỷ đồng, đứng thứ 3 ở khu vực phía Bắc (chỉ sau Hà Nội, Hải Phòng), đóng góp 10,1% vào tổng quy mô nền kinh tế của Vùng đồng bằng sông Hồng, đóng góp 3,2% quy mô kinh tế cả nước. GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 9.500 USD, gấp 2,23 lần so với bình quân chung cả nước và đứng thứ 2 toàn quốc. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 ước đạt 55.632 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu Quốc hội giao 5%. GRDP bình quân đầu người ước đạt **9.500 USD**. **Tổng vốn thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước đạt 5,1 tỷ USD, trong đó thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)** trên địa bàn tỉnh đạt trên 3,15 tỷ USD, thuộc nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về thu hút FDI năm 2023. Trong năm 2023, Quảng Ninh đã chi cho an sinh xã hội là 1.437 tỷ đồng, tăng 257 tỷ đồng (21,8%) so với năm 2022. Toàn tỉnh không còn hộ nghèo theo tiêu chí Trung ương giai đoạn 2021-2025.

Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và mở rộng hội nhập quốc tế, việc xây dựng và phát triển văn hóa Quảng Ninh đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức: Việc khai thác và phát huy các nguồn lực văn hóa chưa đúng tầm mức. Môi trường văn hóa có mặt bị đe dọa do ảnh hưởng bởi hội nhập thiếu chọn lọc; một số giá trị truyền thống bị mai một. Một số di tích lịch sử và di sản

văn hóa phi vật thể chưa được khai thác hiệu quả. Một số giá trị văn hóa đặc sắc, đặc trưng, nhất là của đồng bào dân tộc thiểu số tuy đã được nghiên cứu, bảo tồn nhưng chưa phát huy đúng mức tiềm năng, thế mạnh sẵn có. Cơ hội tiếp cận, hưởng thụ các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao của người dân một số vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo có mặt còn hạn chế. Chưa có nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng cao, thể hiện được sự phát triển của tỉnh trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Công nghiệp văn hóa đã phát triển và bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định song dịch vụ văn hóa chưa thật sự đa dạng, đồng đều giữa các vùng miền; chưa thu hút khuyến khích các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác đầu tư vào lĩnh vực văn hóa tạo thương hiệu sản phẩm văn hóa và thị trường văn hóa. Chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hoá chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển văn hoá trong thời kỳ mới.

Vì vậy, trên cơ sở tổng kết sau hơn 5 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 9/3/2018; lấy ý kiến nhân dân và tham vấn sâu rộng các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý của quốc gia liên quan đến lĩnh vực văn hóa, vào đúng dịp kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 về *“Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”* **với mục tiêu tổng quát là:** *“... xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, trên cơ sở kết hợp hài hòa các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh “Thiên nhiên tươi đẹp - Văn hóa đặc sắc - Xã hội văn minh - Hành chính minh bạch - Kinh tế phát triển - Nhân dân hạnh phúc”* để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững”.

Xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa được xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, được đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các nhiệm vụ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hợp tác và hội nhập quốc tế. Tạo môi trường văn hóa từ những lĩnh vực trung tâm và then chốt, hướng vào các **khâu đột phá**:

Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể - nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng văn hóa trong kinh tế vì sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh, trọng tâm là phát triển văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh và văn hóa doanh nhân; phát triển công nghiệp dịch vụ, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo được tổ chức sản xuất ở trình độ cao là những vấn đề xuyên suốt dài hạn.

Đồng thời cũng xác định cần tập trung làm tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Một là, chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa chính trị, văn hóa cầm quyền, văn hóa quản lý, văn hóa liêm chính gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; trọng tâm là xây dựng văn hóa qua thực hành dân chủ, liêm chính công vụ, hành động vì dân của tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các thành viên khác của hệ thống chính trị tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành thực sự là tấm gương về văn hóa, đạo đức, lối sống, tự quản bản thân, tự chủ hành vi; tiên phong tự học tập nâng tầm trí tuệ; thật sự tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân; toàn tâm, toàn ý với công việc bằng cả trách nhiệm công vụ và lương tâm danh dự, qua đó tạo động lực, lan tỏa tích cực, hình thành niềm tin xã hội, dẫn dắt để nhân dân trong tỉnh học tập, noi theo.

Hai là, xây dựng văn hóa trong kinh tế vì sự phát triển bền vững của địa phương, trọng tâm là phát triển văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh và văn hóa doanh nhân; nâng cao hàm lượng văn hóa trong kinh tế, vì hạnh phúc của nhân dân. Xây dựng đội ngũ doanh nhân của tỉnh với chuẩn mực đạo đức, văn hóa doanh nhân nêu cao ý thức thượng tôn pháp luật, tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội theo các tiêu chí chuyên nghiệp, nhân văn, thân thiện và bảo vệ môi trường, trọng chữ tín, cạnh tranh lành mạnh vì sự phát triển bền vững địa phương. Chú trọng xây dựng và phát triển các thương hiệu doanh nghiệp Quảng Ninh có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

Ba là, tập trung phát triển công nghiệp văn hóa, sáng tạo và dịch vụ văn hóa trở thành một mũi đột phá chiến lược thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Nghiên cứu xây dựng hệ sinh thái thúc đẩy phát triển thị trường công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh; thu hút đầu tư, dàn dựng, tổ chức các chương trình sản xuất phim điện ảnh, âm nhạc, giải trí, biểu diễn thực cảnh

gắn với văn hóa biển, đảo, văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Phát triển các làng nghề truyền thống trở thành sản phẩm văn hóa du lịch; phát triển văn hóa ẩm thực đặc sắc Hạ Long, Quảng Ninh phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu, hình thành các cơ sở dịch vụ ăn uống đạt chuẩn xếp hạng quốc tế. Phát huy hơn nữa giá trị văn hóa của từng địa phương trong các sản phẩm OCOP.

Bốn là, xây dựng, phát triển, hoàn thiện hệ giá trị con người Quảng Ninh với các đặc trưng cơ bản: “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hòa sáng, Sáng tạo, Văn minh*” đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, thích ứng với sự thay đổi, nâng cao sức mạnh nội sinh nhằm khắc phục những hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức xã hội. Thường xuyên kết hợp đồng bộ xây dựng môi trường văn hoá gia đình âm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh - nơi lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hóa dân tộc, nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong mỗi con người Quảng Ninh; môi trường văn hoá học đường - nơi rèn luyện nhân cách và giáo dục thế hệ trẻ phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ, và môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư thật sự trong sạch, lành mạnh, tiến bộ gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng. Nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc, rèn luyện sức khoẻ cả về thể chất và tinh thần của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo.

Năm là, tiếp tục phát huy mọi nguồn lực phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh. Tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng phục vụ phát triển văn hóa chất lượng cao, hướng đến đẳng cấp quốc tế. Bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị các di sản văn hóa Quảng Ninh, các công trình kiến trúc, cảnh quan mang bản sắc văn hóa truyền thống, đặc trưng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng ở địa phương có trên 600 di tích và danh thắng được xếp hạng, trong đó số di tích quốc gia đặc biệt đứng thứ 2 toàn quốc (8 di tích). Phát huy truyền thống là một trong những cái nôi sản sinh nhiều tác phẩm văn học, âm nhạc sống mãi với thời gian, tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển nền văn học, nghệ thuật; chăm lo xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ Quảng Ninh vững mạnh toàn diện. Huy động mọi

nguồn lực đầu tư, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao; phát triển kinh tế thể thao.

Năm 2024 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc tạo sự bứt phá để hoàn thành toàn diện mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; đồng thời, tích cực chuẩn bị thật tốt về mọi mặt đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội XVI của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Với chủ đề năm là “Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh”, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh không chỉ quyết tâm phấn đấu hoàn thành toàn diện chỉ tiêu đề ra trong năm, giữ vững đà tăng trưởng GRDP trên 2 con số năm thứ 10 liên tiếp, GRDP bình quân đầu người trên 10.000 USD mà còn tích cực chuẩn bị nền tảng kinh tế - kỹ thuật và xã hội thật vững chắc cho tăng trưởng dài hạn giai đoạn 2025-2030 theo hướng kiên trì tăng trưởng xanh, phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững tỉnh Quảng Ninh đặt người dân ở vị trí trung tâm, phát triển những giá trị cốt lõi của địa phương là: “*Thiên nhiên tươi đẹp - Văn hóa đặc sắc - Xã hội văn minh - Hành chính minh bạch - Kinh tế phát triển - Nhân dân hạnh phúc*” với mục tiêu cao nhất là vì hạnh phúc của nhân dân.

Cụ thể hóa Nghị quyết 17 của Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ, vừa qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã ban hành Kế hoạch số 383, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động số 869 để triển khai, thực hiện Nghị quyết 17, trong đó phân công rõ 18 mục tiêu và 63 nhiệm vụ cụ thể cho sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh triển khai thực hiện.

Đối với Sở Văn hóa và Thể thao: Được giao chủ trì tham mưu xây dựng, triển khai, đôn đốc, thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh; trực tiếp chủ trì **05** mục tiêu, phối hợp thực hiện **06** trên tổng số 18 mục tiêu; chủ trì thực hiện **29** trên tổng số 63 nhiệm vụ. Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ nêu trên, Sở sẽ tập trung thực hiện một số nội dung sau:

Về cách thức triển khai: Ban hành Kế hoạch của Đảng ủy Sở triển khai thực hiện Nghị quyết 17 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch 383 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch của Sở để triển khai Chương trình hành động của UBND tỉnh, trong đó xây dựng Biểu phụ lục phân công rõ trách nhiệm cho từng đồng chí lãnh đạo Sở trong chỉ đạo, điều hành; phân công trách nhiệm chủ trì tham

mưu cho từng phòng, đơn vị trực thuộc đối với từng nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể, đồng thời xác định lộ trình, tiến độ thực hiện để kiểm đếm, kiểm điểm trách nhiệm công việc.

Về một số nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Nghị quyết gắn với chủ đề công tác năm và hệ giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh, thông qua các hình thức: Tuyên truyền cổ động trực quan; thông qua xây dựng các chương trình văn hóa, nghệ thuật biểu diễn phục vụ nhân dân; thông qua hoạt động của các thiết chế văn hóa và các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ trong toàn tỉnh.

(2) Tham mưu các cơ chế chính sách để phát huy, phát triển Văn hóa, như là: Xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công tác truyền dạy, sinh hoạt câu lạc bộ, lễ hội, cơ sở vật chất văn hóa; Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, huấn luyện viên, vận động viên thể thao, văn nghệ sĩ tham gia, đoạt giải và thành tích xuất sắc tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn quốc gia, quốc tế; Xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ, khuyến khích, đãi ngộ đội ngũ văn nghệ sĩ và các tổ chức, cá nhân tham gia sáng tác và công bố tác phẩm trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

(3) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngành văn hóa, thể thao, ứng dụng chuyển đổi số thông qua Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành văn hóa của tỉnh. Đề án thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030.

(4) Tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế về văn hóa để tăng cường quảng bá hệ giá trị Quảng Ninh, hệ giá trị con người, tiềm năng và thế mạnh của Quảng Ninh đến với bạn bè quốc tế, thông qua: Tổ chức và đăng cai các sự kiện văn hóa, thể thao, điện ảnh,... Tổ chức và tham gia Ngày văn hóa Quảng Ninh, Tuần văn hóa Hạ Long - Quảng Ninh trong và ngoài nước; Tổ chức Chương trình học tập kinh nghiệm, bồi dưỡng ngắn hạn về quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, xây dựng công nghiệp văn hóa tại nước ngoài.

(5) Chú trọng xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa tỉnh Quảng Ninh phát triển lành mạnh, năng động, sáng tạo, nhân văn, tiến bộ, thông qua: Bỏ

sung, hoàn thiện “Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” theo hướng thực hiện thường xuyên các chuẩn mực ứng xử văn minh, lịch sự với “4 xin” (*xin chào, xin phép, xin lỗi, xin cảm ơn*), văn hóa “xếp hàng”, các chuẩn mực khác về trách nhiệm ứng xử thân thiện và xây dựng môi trường sống sáng - xanh - sạch - đẹp. Thực hiện có hiệu quả các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường mạng xã hội, phát triển văn hóa số gắn với xây dựng công dân số, kinh tế số và xã hội số. Xây dựng Đề án mô hình “Thôn, làng, khu dân cư văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”; Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu.

(6) Tiếp tục đầu tư và khai thác hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng phục vụ phát triển văn hóa chất lượng cao, hướng đến đẳng cấp quốc tế: Nghiên cứu lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng Nhà hát tỉnh Quảng Ninh phù hợp với Quy hoạch tỉnh. Phối hợp với Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam nghiên cứu lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng Bảo tàng Than.

(7) Bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị các di sản văn hóa Quảng Ninh, các công trình kiến trúc, cảnh quan mang bản sắc văn hóa truyền thống, đặc trưng, như là: Nghiên cứu phục dựng, phục hồi một số công trình kiến trúc, phương tiện đi lại, trang phục, hình thức sinh hoạt có đặc trưng văn hóa tiêu biểu, nổi bật của Quảng Ninh đã bị mai một. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện quy hoạch quản lý Khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử ngay sau khi Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc được UNESCO công nhận là Di sản thế giới.

(8) Xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật; chăm lo xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ Quảng Ninh vững mạnh toàn diện: Sửa đổi và ban hành Quy chế xét tặng nghệ sĩ vùng Mỏ, nghệ nhân vùng Mỏ. Tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp đặc sắc, biểu diễn thực cảnh phục vụ nhân dân và du khách, nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc trong tỉnh. Thực hiện tổ chức luân phiên Hội diễn nghệ thuật quần chúng tỉnh Quảng Ninh; Ngày hội văn hóa, thể thao các dân tộc tỉnh Quảng Ninh; Liên hoan văn nghệ các Nhà Văn hóa Thôn - Khu phố tiêu biểu tỉnh Quảng Ninh; Hội thi Tuyên truyền Lưu động tỉnh Quảng Ninh, Liên hoan sân khấu không chuyên Quảng Ninh, Hội thi giọng hát hay Quảng Ninh...

(9) Tăng cường đầu tư, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao; phát triển kinh tế thể thao: Đề án chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ của Trường Thể dục Thể thao thành Trường Phổ thông năng khiếu TDTT; xây dựng cơ sở vật chất Trường Phổ thông năng khiếu TDTT tại Khu Liên hợp thể thao Quảng Ninh phục vụ việc học tập văn hóa, sinh hoạt, ăn nghỉ tại chỗ cho vận động viên năng khiếu. Đề án đổi mới phương thức đào tạo vận động viên thể thao; củng cố, hiện đại hóa các cơ sở đào tạo vận động viên; đầu tư trọng điểm, tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, y học thể thao tiên tiến, tạo bước đột phá về thành tích trong các bộ môn thể thao, nội dung thi đấu có thể mạnh và phù hợp với thể trạng, tầm vóc. Xây dựng Kế hoạch phát triển một số môn thể thao Olympic có thể mạnh, thể thao quốc phòng, thể thao mạo hiểm, thể thao giải trí.

(10) Tập trung tham mưu phát triển công nghiệp văn hóa, sáng tạo và dịch vụ văn hóa trở thành một mũi đột phá chiến lược thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững qua một số Đề án, hoạt động:

Một là, Xây dựng Đề án Bộ nhận diện thương hiệu tỉnh Quảng Ninh ((1) *Xây dựng slogan (một câu khẩu hiệu ngắn gọn, dễ nhớ và đặc trưng cho Quảng Ninh nhằm tạo ấn tượng với nhân dân và du khách) về Quảng Ninh.* (2) *Thiết kế Logo tỉnh Quảng Ninh.* (3) *Xây dựng Công trình biểu tượng của Quảng Ninh (đề xuất công trình Nhà hát tỉnh Quảng Ninh).* (4) *Thiết kế trang phục đặc trưng của Quảng Ninh.* (5) *Lựa chọn sản vật (ẩm thực, món ăn, cây, hoa...) đặc trưng của Quảng Ninh.* (6) *Xây dựng tác phong, lễ tiết đặc trưng của người Quảng Ninh (cách chào đặc trưng).* (7) *Lựa chọn bộ nhận diện màu sắc đặc trưng của Quảng Ninh.* (8) *Linh vật đặc trưng của Quảng Ninh.* (9) *Ấn phẩm văn hóa tiêu biểu, đặc trưng về Quảng Ninh.*).

Hai là, Tổ chức Cuộc thi lựa chọn đại sứ thương hiệu văn hóa Quảng Ninh để quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế văn hóa, con người Quảng Ninh. Nghiên cứu xây dựng Đề án thí điểm hình thành và phát triển Khu công nghiệp văn hóa ứng dụng công nghệ cao tại thành phố Hạ Long.

Ba là, Nghiên cứu xây dựng Đề án thí điểm thành lập Trung tâm Hỗ trợ phát triển công nghiệp văn hóa Quảng Ninh. Nghiên cứu phương án triển khai thực hiện nhằm sớm đưa ra được một sản phẩm công nghiệp văn hóa (tổ chức sản xuất phim, tác phẩm, ấn phẩm điện ảnh, âm nhạc, giải trí, biểu diễn thực cảnh...) có khả năng tạo đà bứt phá cho hệ sinh thái công nghiệp văn hóa của

tỉnh, gắn với thúc đẩy, quảng bá mạnh mẽ du lịch, phát huy cao giá trị của di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, các địa danh lịch sử của tỉnh, truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đậm đà bản sắc con người Quảng Ninh trong thời gian tới. Đồng thời, trước mắt tham mưu một công trình có ý nghĩa chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025), chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025-2030.

Đối với Trường ĐTCB Nguyễn Văn Cừ, được Tỉnh ủy giao Tổ chức Hội thảo khoa học nghiên cứu, đưa Nghị quyết số 17-NQ/TU vào giảng dạy trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; có các đề tài khoa học nhằm nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận, tổng kết thực tiễn việc triển khai, thực hiện Nghị quyết ở cơ sở. Và Hội thảo ngày hôm nay, cho thấy sự chủ động, quyết tâm của Trường trong triển khai thực hiện Nghị quyết 17.

Cá nhân tôi mong rằng, cùng với các nhiệm vụ nêu trên, Trường sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương, nhất là Sở Văn hóa và Thể thao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết, đồng thời phối hợp mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về công nghiệp văn hóa, nghiệp vụ quản lý chuyên ngành văn hóa, di sản, thể thao.... nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành Văn hóa trong toàn tỉnh.

Xin trân trọng cảm ơn!

GIẢI PHÁP VẬN DỤNG, LỒNG GHÉP NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU VÀO CÁC BÀI GIẢNG NGOẠI NGỮ TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

ThS. Nguyễn Thị Hải Yến

Phó Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, văn hóa và giáo dục ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển con người toàn diện, có khả năng thích ứng và tỏa sáng trên bình diện quốc tế. Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh không chỉ là một tài liệu quan trọng định hướng phát triển văn hóa, xã hội của Tỉnh trong thời gian tới mà còn là một minh chứng cho sự quan tâm, đầu tư cho lĩnh vực giáo dục và văn hóa, nhằm xây dựng và phát huy giá trị văn hóa sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững.

Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh. Việc vận dụng, lồng ghép nội dung của Nghị quyết số 17-NQ/TU vào chương trình giảng dạy ngoại ngữ là hướng đi đúng, mang lại hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết, đồng thời góp phần nâng cao khả năng ngoại ngữ chuyên ngành nhất là lĩnh vực văn hóa cho học viên, qua đó góp phần vào quá trình hội nhập quốc tế của đất nước và của tỉnh Quảng Ninh.

Một số giải pháp vận dụng, lồng ghép Nghị quyết số 17-NQ/TU vào giảng dạy ngoại ngữ

Thứ nhất, tích hợp nội dung văn hóa vào chương trình giảng dạy.

Xây dựng giáo trình đặc thù: Phát triển giáo trình ngoại ngữ tích hợp thông tin về lịch sử, văn hóa, địa lý và những thành tựu nổi bật của tỉnh Quảng Ninh. Mỗi bài học có thể bao gồm từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu, bài khóa, hội thoại và các bài tập luyện nghe - nói liên quan đến một di sản văn hóa cụ thể của tỉnh Quảng Ninh.

Đưa mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh vào nội

dung chuyên đề giảng dạy các lớp tiếng Anh, tiếng Trung Quốc cho cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh và các lớp tiếng Anh, tiếng Trung Quốc giao tiếp theo hình thức xã hội hóa. Biên soạn và biên dịch nội dung về hệ giá trị tỉnh Quảng Ninh với các đặc trưng “Thiên nhiên tươi đẹp – Văn hóa đặc sắc – Xã hội văn minh – Hành chính minh bạch – Kinh tế phát triển – Nhân dân hạnh phúc”. Cùng với đó, biên soạn và biên dịch nội dung về hệ giá trị con người Quảng Ninh với các đặc trưng: “Bản lĩnh – Tự cường – Kỷ cương – Đoàn kết – Nghĩa tình – Hào sảng – Sáng tạo – Văn minh”. Một số nhiệm vụ, giải pháp cũng được biên dịch sang tiếng Anh, tiếng Trung Quốc như: Chú trọng xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa tỉnh Quảng Ninh phát triển lành mạnh, năng động, sáng tạo, nhân văn, tiến bộ...; phát triển con người Quảng Ninh toàn diện thực sự là trung tâm, chủ thể, nguồn lực, động lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển. Sau khi được giới thiệu từ vựng, cấu trúc câu, bài đọc, hội thoại..., học viên luyện tập nói theo hình thức hoạt động nhóm, phương pháp thuyết trình, đóng vai, trò chơi ngôn ngữ... Cách làm mới, sáng tạo góp phần đổi mới công tác tuyên truyền Nghị quyết và nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

Dự án học tập: Khuyến khích học viên thực hiện các dự án nhóm hay cá nhân. Trong dự án của mình, học viên áp dụng ngôn ngữ đã học để giới thiệu, quảng bá giá trị văn hóa Quảng Ninh đến bạn bè quốc tế, thông qua các video, bài trình bày, blog hoặc trang web.

Thứ hai, phát triển các hoạt động giảng dạy đa dạng.

Trong lớp học, giảng viên có thể tạo ra các tình huống giao tiếp, mô phỏng các sự kiện văn hóa, lễ hội..., yêu cầu học viên sử dụng ngoại ngữ đang học để tương tác, qua đó nâng cao khả năng giao tiếp và hiểu biết văn hóa.

Giảng viên có thể sử dụng các câu chuyện thực tế, những tấm gương điển hình của người Quảng Ninh trong lịch sử và hiện tại để làm sống động bài giảng, giúp học viên liên hệ và cảm nhận sâu sắc hơn về giá trị văn hóa và nhân cách mà họ đang học.

Giảng viên tổ chức các buổi thảo luận nhóm, tranh biện, thảo luận về các vấn đề văn hóa, xã hội liên quan đến tỉnh Quảng Ninh, giúp học viên phát triển kỹ năng nói và lập luận. Giảng viên có thể sử dụng kỹ thuật “Bể cá vàng”, “Khung xương cá”, “Câu văn đề”, “Khăn trải bàn”...

Thứ ba, tổ chức các chuyến đi nghiên cứu thực tế và các chương trình gala, ngày hội giao lưu ngôn ngữ.

Tổ chức các chuyến đi thực tế đến các di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh của tỉnh Quảng Ninh. Giảng viên yêu cầu học viên sử dụng ngoại ngữ để hướng dẫn, mô tả cho các bạn học khác hoặc qua việc viết báo cáo, nhật ký chuyến đi bằng ngoại ngữ. Ví dụ, giảng viên tổ chức chuyến đi thực tế đến Bảo tàng Quảng Ninh, ở đó học viên thực hành nói tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc thông qua việc đóng vai là hướng dẫn viên du lịch hướng dẫn cho những người bạn nước ngoài, kể lại câu chuyện về những hiện vật văn hóa đặc sắc cho du khách.

Việc vận dụng, lồng ghép nội dung Nghị quyết số 17-NQ/TU vào các chương trình gala, ngày hội giao lưu ngôn ngữ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là một bước đột phá trong việc kết hợp giảng dạy ngoại ngữ với phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Quảng Ninh. Sự kiện này không chỉ nhằm mục đích nâng cao kỹ năng ngôn ngữ mà còn giúp học viên hiểu rõ hơn về nhiệm vụ xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh. Chương trình bao gồm nhiều hoạt động hấp dẫn như các cuộc thi thuyết trình, biểu diễn nghệ thuật đa ngôn ngữ và triển lãm đặc sản, danh lam thắng cảnh, văn hóa của tỉnh Quảng Ninh.

Giải pháp tổ chức các chuyến đi nghiên cứu thực tế và các chương trình gala, ngày hội giao lưu ngôn ngữ giúp tạo nên môi trường học tập phong phú, đa dạng, nơi mà học viên có thể tiếp thu và áp dụng các giá trị văn hóa trong thực tiễn, góp phần xây dựng một cộng đồng văn hóa, văn minh và hiện đại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Thứ tư, sử dụng công nghệ hiện đại trong giảng dạy ngoại ngữ.

Giảng viên có thể sử dụng các phần mềm, ứng dụng di động hoặc trang web để tạo các bài giảng tương tác, trò chơi ngôn ngữ có tích hợp nội dung về Quảng Ninh, giúp học viên học ngoại ngữ một cách thú vị và hiệu quả. Theo đó, chúng ta có thể phát triển một ứng dụng di động hoặc trang web chuyên biệt, ở đó tích hợp các khóa học ngoại ngữ dựa trên nội dung văn hóa, lịch sử của Quảng Ninh. Các bài giảng có thể được thiết kế dưới dạng các khóa học tương tác với các video, podcast, trò chơi giáo dục và các bài kiểm tra trực tuyến giúp học viên cải thiện kỹ năng ngôn ngữ và hiểu biết về văn hóa địa phương.

Phát triển các trò chơi ngôn ngữ dựa trên công nghệ như trò chơi trí tuệ, trắc nghiệm và mô phỏng giúp học viên khám phá văn hóa Quảng Ninh một cách thú vị. Trò chơi có thể bao gồm các thử thách như "Kỳ thám hiểm Vịnh Hạ Long," "Truy tìm bảo vật Yên Tử," hoặc "Nhà thám hiểm di sản Quảng Ninh". Khi tham gia trò chơi, học viên cần sử dụng kiến thức ngoại ngữ của mình để giải đố và hoàn thành nhiệm vụ yêu cầu.

Thứ năm, đào tạo và bồi dưỡng giảng viên ngoại ngữ.

Việc đào tạo và bồi dưỡng giảng viên chính là một trong những khâu quan trọng nhất để nâng cao chất lượng giảng dạy và tích hợp văn hóa Quảng Ninh vào các bài giảng ngoại ngữ một cách hiệu quả. Điều này không chỉ giúp giảng viên cập nhật kiến thức, phương pháp giảng dạy mới mà còn giúp họ trở thành những người truyền cảm hứng cho học viên qua từng bài học.

Tổ chức các khóa học định hướng và tập huấn chuyên sâu, tập trung vào việc giới thiệu và phân tích sâu về Nghị quyết số 17-NQ/TU cũng như giá trị văn hóa, lịch sử của tỉnh Quảng Ninh. Qua đó, giảng viên được trang bị cơ bản và sâu rộng về nội dung, tầm quan trọng và cách thức tích hợp những thông tin này vào giáo trình ngoại ngữ.

Thực hiện các chuyến tham quan, trải nghiệm thực tế tại các địa danh văn hóa, lịch sử Quảng Ninh để giảng viên có thể tự cảm nhận và sau đó tái tạo lại những trải nghiệm này cho học viên qua bài giảng. Các buổi trải nghiệm này giúp giảng viên có cái nhìn sâu sắc hơn về giá trị văn hóa mà họ giảng dạy.

Xây dựng một môi trường hợp tác, chia sẻ giữa các giảng viên trong và ngoài Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học. Tổ chức các buổi gặp mặt định kỳ nơi giảng viên có thể chia sẻ kinh nghiệm, bài học thành công cũng như thách thức trong quá trình tích hợp văn hóa vào giảng dạy.

Thứ sáu, tạo điều kiện cho học viên sáng tạo.

Tạo điều kiện cho học viên sáng tạo thông qua việc xây dựng một "Sân chơi sáng tạo" là bước tiến quan trọng trong quá trình học tập, giúp kích thích sự hứng thú và tăng cường khả năng sử dụng ngoại ngữ trong các tình huống thực tế. Điều này không chỉ giúp học viên cải thiện kỹ năng ngôn ngữ mà còn mở rộng kiến thức và tình yêu với văn hóa, lịch sử Quảng Ninh. Các hoạt động sáng tạo như viết luận, kể chuyện, vẽ tranh, làm phim ngắn bằng ngoại ngữ về Quảng

Ninh sẽ là cầu nối giúp học viên thể hiện cảm nhận và suy nghĩ của mình một cách sâu sắc và độc đáo.

Cuộc thi viết luận: Học viên được khuyến khích viết luận bằng ngoại ngữ về một chủ đề liên quan đến Quảng Ninh, như "Vẻ đẹp văn hóa Quảng Ninh qua lăng kính của bạn" hoặc "Vịnh Hạ Long - Di sản thiên nhiên thế giới trong mắt tôi"... Điều này giúp học viên phát triển kỹ năng viết và suy nghĩ phê phán.

Cuộc thi kể chuyện: Tổ chức các buổi thi kể chuyện bằng ngoại ngữ. Với hình thức này, học viên có cơ hội tái hiện các câu chuyện dân gian, lịch sử hoặc trải nghiệm cá nhân liên quan đến Quảng Ninh. Các buổi kể chuyện này có thể giúp học viên mạnh dạn hơn trong việc thể hiện ý tưởng và kỹ năng ngôn ngữ.

Cuộc thi vẽ tranh: Khuyến khích học viên thể hiện tình yêu với Quảng Ninh thông qua nghệ thuật vẽ với các tác phẩm được giới thiệu và giải thích bằng ngoại ngữ. Các tác phẩm này có thể về danh thắng, văn hóa, con người Quảng Ninh, qua đó giúp học viên kết hợp khéo léo giữa kỹ năng nghệ thuật và ngôn ngữ.

Làm phim ngắn: Một hoạt động sáng tạo cao độ, yêu cầu học viên làm việc nhóm để tạo ra các phim ngắn về văn hóa, con người Quảng Ninh bằng ngoại ngữ. Dự án này không chỉ thử thách kỹ năng ngôn ngữ, mà còn đòi hỏi kỹ năng làm việc nhóm, quay phim và chỉ đạo nghệ thuật, giúp học viên phát triển toàn diện.

Trong hành trình không ngừng tìm kiếm và áp dụng những giải pháp giảng dạy sáng tạo nhằm lồng ghép văn hóa và lịch sử Quảng Ninh vào các bài giảng ngoại ngữ, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ không chỉ mở ra một chân trời mới trong việc giảng dạy và học tập, mà còn khẳng định sự sâu sắc và tinh tế của văn hóa Quảng Ninh trong tâm hồn mỗi học viên. Nghị quyết số 17-NQ/TU là kim chỉ nam cho các hoạt động giảng dạy và học tập tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, đồng thời cũng là ngọn lửa thắp sáng niềm tự hào văn hóa, tạo nên sức mạnh nội sinh cho mỗi cá nhân hướng tới sự phát triển toàn diện.

Bằng cách áp dụng các giải pháp đa dạng, từ việc tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giảng viên, phát triển các chương trình giáo dục tương tác thông qua công nghệ hiện đại, đến việc khuyến khích học viên phát huy tối đa sự

sáng tạo và tình yêu với văn hóa, lịch sử địa phương qua ngôn ngữ đang học, mỗi bước đi đều mang lại những kết quả tích cực, góp phần tạo dựng nên một môi trường học tập đầy cảm hứng và động lực cho cả giảng viên và học viên.

Với sự đồng lòng và nỗ lực không ngừng, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ sẽ tiếp tục là nơi giảng dạy và bồi dưỡng ngoại ngữ uy tín, là điểm tựa vững chắc để giảng viên và học viên là những người truyền bá kiến thức, những sứ giả văn hóa, mang tình yêu Quảng Ninh đến mọi miền của Tổ quốc và khắp năm châu, góp phần xây dựng một tương lai phồn thịnh cho quê hương, đất nước.

Việc vận dụng, lồng ghép nội dung Nghị quyết số 17-NQ/TU vào các bài giảng ngoại ngữ không chỉ giúp học viên hiểu rõ hơn về nhiệm vụ xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh mà còn khẳng định tầm quan trọng của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đây là minh chứng cho sự cam kết của Nhà trường trong việc đầu tư cho giáo dục và văn hóa, tạo nên sức mạnh nội sinh và động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững của Tỉnh. Với tâm huyết và sự cống hiến, đội ngũ giảng viên ngoại ngữ sẽ cùng nhau xây dựng, đào tạo nên những thế hệ học viên thông thạo ngoại ngữ, giàu kiến thức và tràn đầy tình yêu với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam và tỉnh Quảng Ninh.

THẾ HỆ TRẺ QUẢNG NINH VỚI VIỆC PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA GÓP PHẦN TẠO NGUỒN LỰC NỘI SINH ĐỂ HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN QUẢNG NINH TRỞ THÀNH TỈNH KIỂU MẪU, GIÀU ĐẸP, VĂN MINH, HIỆN ĐẠI

ThS. Hoàng Thị Thu Hiền

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Tỉnh Quảng Ninh - vùng đất giàu bản sắc văn hóa, được ví như một nước Việt Nam thu nhỏ. Những giá trị văn hóa chính là tài sản vô giá, là nguồn sức mạnh nội sinh quan trọng để xây dựng, phát triển Quảng Ninh. Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững” đã khẳng định “Quảng Ninh có nền văn hóa đặc sắc và giàu truyền thống. Con người Quảng Ninh, qua nhiều thế hệ đã tích lũy, hội tụ và luôn hướng tới sự hoàn thiện về nhân cách với nhiều phẩm chất tốt đẹp. Văn hóa, con người Quảng Ninh là nền tảng tinh thần vững chắc, là nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng cho sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh”.

Tuy nhiên, trước tác động của quá trình toàn cầu hóa, việc giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa mang đậm bản sắc của dân tộc, đưa văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh của sự phát triển đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đó, thế hệ trẻ - những người được thụ hưởng nhiều giá trị văn hóa đồng thời là lực lượng có khả năng sáng tạo lớn nhất, tiềm năng nhất, đông đảo nhất luôn đóng vai trò quan trọng, có ảnh hưởng to lớn đến việc phát triển và lan tỏa các giá trị văn hóa.

Quảng Ninh với lợi thế từ kho tàng các di sản văn hóa

Được đánh giá là địa phương có những giá trị văn hóa đặc sắc và nổi trội, Quảng Ninh không chỉ được biết đến với Di sản - kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long mà còn có hệ thống di sản văn hóa vô cùng phong phú và độc đáo.

Hiện nay, toàn tỉnh hiện có 632 di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh. Trong đó, có 8 khu di tích quốc gia đặc biệt: Danh lam thắng cảnh Vịnh Hạ Long, Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Yên Tử, Di tích lịch sử Bạch

Đền, Khu di tích lịch sử văn hóa nhà Trần, Di tích đền Cửa Ông, Khu di tích lưu niệm Hồ Chủ tịch trên đảo Cô Tô, Quần thể thương cảng Vân Đồn, Đình Trà Cổ.

Gắn liền với hệ thống di tích lịch sử là những lễ hội mang đặc trưng văn hóa truyền thống của Việt Nam với nhiều quy mô, hình thức khác nhau, góp phần tôn vinh những giá trị văn hóa đặc sắc của Quảng Ninh, tiêu biểu như lễ hội Yên Tử (Uông Bí), lễ hội Bạch Đằng, lễ hội Tiên Công (Quảng Yên), lễ hội đền Cửa Ông (Cẩm Phả), lễ hội đình Trà Cổ (Móng Cái)...

Cùng với đó, Quảng Ninh cũng có nhiều loại hình biểu diễn nghệ thuật truyền thống và sinh hoạt văn nghệ dân gian, trong đó có trên 360 di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê trong đó có 07 di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu đặc sắc được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Nghi lễ Then cổ của người Tày ở Bình Liêu, hát nhà tơ (hát, múa cửa đình), lễ hội đền Cửa Ông, lễ hội Tiên Công, lễ hội đình Trà Cổ, lễ hội đình Quan Lạn, Lễ hội Bạch Đằng. Riêng thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam mà Quảng Ninh có đại diện là Then của người Tày ở Bình Liêu đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Bên cạnh đó, Quảng Ninh còn được coi là “cái nôi” của giai cấp công nhân Việt Nam với di sản tinh thần vô giá “Kỷ luật và Đồng tâm”. Con người Quảng Ninh hội tụ, giao thoa trong sự thống nhất đa dạng của nền văn minh sông Hồng...

Có thể nói, đây là những giá trị văn hóa quý báu, đáng mơ ước với nhiều địa phương trong cả nước, góp phần khẳng định những giá trị khác biệt của Quảng Ninh, là “nguồn vốn” to lớn, là cơ sở, động lực quan trọng để Quảng Ninh từng bước hiện thực hóa khát vọng trở thành tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Thế hệ trẻ Quảng Ninh tích cực tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa

Tự hào với những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của quê hương, thế hệ trẻ Quảng Ninh luôn nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình trong việc tham gia gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc của tỉnh.

Trong thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con

người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững” và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, theo đó, tuổi trẻ tỉnh Quảng Ninh đã tích cực tham gia bảo tồn các giá trị văn hóa của dân tộc thông qua nhiều hoạt động thiết thực. Cụ thể là:

Trên cơ sở định hướng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về xây dựng hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới với những giá trị cốt lõi “Tâm trong - Trí sáng - Hoài bão lớn”, thế hệ trẻ Quảng Ninh đã tích cực tham gia vào cuộc vận động xây dựng giá trị, hình mẫu riêng của thanh niên Vùng Mỏ như cuộc vận động “Văn minh thanh lịch là nếp sống đẹp của thanh niên Quảng Ninh”. Bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên, các tổ chức đoàn ở nhiều địa phương trong tỉnh đã tổ chức các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, các cuộc thi sân khấu hóa, biểu diễn nghệ thuật tìm hiểu về giá trị văn hóa Quảng Ninh. Ví dụ như Thị đoàn Quảng Yên tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Vai trò của thanh niên tham gia phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh”.

Để phát huy vai trò của thanh niên góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, đã có nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả thông qua nhiều hình thức phong phú, đa dạng được tuổi trẻ Quảng Ninh triển khai như: Mô hình biểu diễn văn nghệ cùng các trò chơi dân gian tại phố đi bộ của Huyện đoàn Tiên Yên; Hội thi người trình diễn trang phục dân tộc đẹp nhất của huyện Bình Liêu; Liên hoan các nhóm tuyên truyền ca khúc cách mạng tỉnh Quảng Ninh... Các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản thiên nhiên được UNESCO vinh danh là di sản thế giới, các công trình, sản phẩm được xếp hạng di tích lịch sử, di tích văn hóa các cấp đều được tổ chức Đoàn, Hội, Đội tham gia bảo tồn, gìn giữ và phát huy một cách tích cực thông qua các câu lạc bộ hát then - đàn tính, hát soóng cò, các lớp dạy thêu thổ cẩm trên trang phục truyền thống của người Dao.

Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá các di sản văn hoá, di tích lịch sử, cách mạng của quê hương, đất nước đã thu hút được đông đảo đoàn viên thanh niên hưởng ứng tham gia thông qua các hoạt động về nguồn, hành trình đến với địa chỉ đỏ; thành lập các câu lạc bộ, đội hình tình nguyện hướng dẫn du lịch, giới thiệu danh lam, danh thắng, di sản văn hóa truyền thống của địa phương tiêu biểu là Câu lạc bộ Thuyết minh viên của Thành đoàn Móng Cái với hoạt động tham gia hướng dẫn, giới thiệu với khách du lịch về giá trị, ý nghĩa của các

điểm, tuyến du lịch trên địa bàn thành phố, qua đó quảng bá nét đẹp văn hóa, đặc trưng của vùng đất địa đầu Tổ quốc... Đặc biệt là vào các ngày lễ lớn của quê hương, thế hệ trẻ trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia hỗ trợ tổ chức các lễ hội truyền thống, các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian, tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật dân gian truyền thống như múa, hát các làn điệu dân ca, gói bánh chưng, viết thư pháp.... Qua đó, thế hệ trẻ vừa có điều kiện để tìm hiểu, nâng cao hiểu biết về văn hóa dân tộc, vừa là cơ hội để thể hiện trình độ, vốn hiểu biết về văn hóa, nghệ thuật truyền thống của địa phương.

Cùng với đó, thế hệ trẻ Quảng Ninh luôn là lực lượng đông đảo tham gia tích cực, có trách nhiệm vào các hoạt động tu sửa, tôn tạo, bảo vệ, giữ gìn cảnh quan môi trường tại các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; chỉnh trang khuôn viên các tượng đài, nghĩa trang, thấp nền tri ân các anh hùng liệt sỹ.

Thế hệ trẻ Quảng Ninh tích cực tham gia vào quá trình sáng tạo và chuyển đổi giá trị văn hoá thành sức mạnh nội sinh, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Xuất phát từ ý tưởng phát triển nghề truyền thống, sản phẩm địa phương, phát triển du lịch cộng đồng gắn với định hướng gìn giữ, phát huy văn hóa bản địa, bằng sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, nhiều mô hình khởi nghiệp của tuổi trẻ Quảng Ninh đã gặt hái được những thành công bước đầu. Điển hình như: mô hình Khu du lịch Kỳ Thượng Am Váp Farm với các hoạt động trải nghiệm, khám phá những nét văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Dao Thanh Phán; mô hình khu du lịch Homestay Pạc Sủi, khu du lịch trải nghiệm Family Ecozone của thành viên Câu lạc bộ Đầu tư và Khởi nghiệp huyện Tiên Yên... Những mô hình này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn làm cho văn hóa ngày càng thấm sâu vào đời sống xã hội và trở thành nguồn lực nội sinh mạnh mẽ trong phát triển kinh tế của địa phương, của tỉnh.

Bên cạnh đó, tận dụng những công cụ có sẵn trên các nền tảng mạng xã hội Facebook, Tiktok, nhiều bạn trẻ đã xây dựng và thành công với việc quảng bá nhiều sản phẩm văn hóa truyền thống đặc sắc của địa phương, của tỉnh như trang Dihalong.vn, Hienreviewcoto... với nội dung chính về trải nghiệm văn hóa, ẩm thực, du lịch của địa phương trên địa bàn tỉnh, nhờ đó góp phần lan tỏa hiệu quả những giá trị về văn hóa, con người Quảng Ninh tới bạn bè trong nước và quốc tế trên không gian mạng.

Ngoài ra, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã ứng dụng công nghệ số vào việc bảo tồn, quảng bá, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, lan tỏa giá trị văn hóa của địa phương, của tỉnh cho thế hệ trẻ và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn tỉnh. Tiêu biểu là công trình thanh niên cấp tỉnh “Bản đồ các địa chỉ đỏ - ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục lý tưởng cách mạng và phát triển du lịch tỉnh” với gần 40 di tích lịch sử, văn hóa, địa chỉ đỏ được chuẩn hóa nội dung số, bao gồm hình ảnh, video quay cận cảnh đầy đủ các góc hình và sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để thuyết minh cho từng địa danh.

Với những kết quả nêu trên đã khẳng định vai trò và những đóng góp quan trọng của thế hệ trẻ Quảng Ninh trong việc xây dựng, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của tỉnh.

Một số giải pháp tăng cường vai trò của thế hệ trẻ trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa góp phần tạo nguồn lực nội sinh để hiện thực hóa khát vọng xây dựng, phát triển quảng ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại

Để tiếp tục phát huy vai trò tích cực của thế hệ trẻ góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với việc nâng cao vai trò của thế hệ trẻ trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa.

Cấp ủy, chính quyền nơi có thanh thiếu niên sinh hoạt cần chủ động gặp gỡ, đối thoại, gần gũi và hướng dẫn thanh thiếu niên, kịp thời nắm, uốn nắn và xử lý các biểu hiện lệch lạc, phản văn hóa. Quan tâm, đầu tư phát triển các thiết chế văn hóa ở cơ sở như nhà văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng, bảo tàng, điểm vui chơi, giải trí,... theo hướng tăng cường tính hiệu quả, phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của thanh thiếu niên để thế hệ trẻ trong tỉnh có điều kiện học tập, tìm hiểu về văn hóa truyền thống dân tộc. Bên cạnh đó, các ngành chức năng liên quan cần xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển đời sống văn hóa để thu hút và huy động sự tham gia đông đảo của thanh

thiếu niên. Tích cực vận động thanh thiếu niên gìn giữ và phát huy các phong tục, tập quán tiên bộ, phù hợp với văn hóa dân tộc; đấu tranh bài trừ, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu.

Hai là, nâng cao nhận thức, hiểu biết về các giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh cho thế hệ trẻ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các giá trị văn hóa, sức mạnh của con người Quảng Ninh đến đoàn viên, thanh niên bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, các cuộc thi sân khấu hóa, biểu diễn nghệ thuật, đa dạng các cuộc thi tìm hiểu về giá trị văn hóa Quảng Ninh làm nổi bật hệ giá trị con người Quảng Ninh với các đặc trưng “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*”. Lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi đoàn, sinh hoạt chi bộ tại khu dân cư những nội dung tuyên truyền về phát triển văn hóa đặc trưng trong từng lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội trên cơ sở cụ thể hóa hệ giá trị địa phương, con người Quảng Ninh và các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan. Qua đó, giúp thanh thiếu niên thấy được những cái hay, cái đẹp, những giá trị nhân văn sâu sắc của văn hóa truyền thống; từ đó nâng lên thành niềm tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm, quyết tâm hành động của tuổi trẻ trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa đó.

Chú trọng xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền, quảng bá giá trị văn hóa trên các nền tảng số bằng nhiều hình thức sáng tạo, phù hợp với giới trẻ như: bộ công cụ tuyên truyền Infographic; các video clip ngắn; các video clip review quảng bá không gian văn hóa, nghệ thuật, ẩm thực; các hình ảnh đẹp về vùng đất, con người Quảng Ninh; thông tin du lịch các địa phương, vùng miền trong tỉnh; thông tin du lịch về tỉnh Quảng Ninh... Xây dựng, phát triển các trang, tài khoản trên mạng xã hội để tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, cung cấp thông tin chính thống cho thế hệ trẻ Quảng Ninh về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, nhất là các thông tin có tính thời sự.

Ba là, tổ chức các phong trào hành động cách mạng; các công trình phần việc thanh niên góp phần phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ toàn tỉnh trong xây dựng và phát triển văn hóa con người Quảng Ninh.

Triển khai hiệu quả các phong trào hành động cách mạng, các mô hình giáo dục thực tiễn nhằm tuyên truyền giáo dục đoàn viên, thanh thiếu niên lý

tưởng cách mạng, lòng yêu nước, tình yêu quê hương, khơi dậy khát vọng phấn đấu, cống hiến. Tập trung triển khai hiệu quả các chương trình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp, tham gia xây dựng nông thôn mới, thành lập các cơ sở sản xuất kinh doanh, tạo sản phẩm du lịch độc đáo mang thương hiệu riêng và mang đặc điểm vùng miền; triển khai các hoạt động thanh niên tham gia giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo tồn di sản văn hóa; xung kích đi đầu trong tham gia xây dựng đô thị văn minh, xây dựng văn hóa du lịch; phát huy lợi thế cạnh tranh, giá trị khác biệt của tỉnh; tổ chức các chương trình tư vấn, định hướng nghề nghiệp.

Các cấp bộ đoàn trong toàn tỉnh triển khai thực hiện các công trình, phần việc, xây dựng mô hình mới, cách làm hay, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thế hệ trẻ toàn tỉnh trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh. Tiếp tục triển khai số hóa các di tích lịch sử, địa chỉ đỏ, công trình văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, phát triển văn hóa cộng đồng

Bốn là, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và tạo điều kiện thuận lợi để thế hệ trẻ học tập, rèn luyện và phấn đấu.

Tổ chức và duy trì thường xuyên các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao gắn với việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tại những nơi có đông thanh niên, ưu tiên triển khai tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, khu công nghiệp, khu chế xuất... tạo điều kiện thuận lợi cho thanh thiếu niên, nhi đồng được hưởng thụ văn hóa lành mạnh, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, qua đó phát huy tính hăng hái, sáng tạo của tuổi trẻ, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, tạo sân chơi vui vẻ, bổ ích, thiết thực.

Chú trọng tạo ra môi trường thông tin lành mạnh, lan tỏa và định hướng những giá trị tốt đẹp trong đời sống đến với thanh thiếu niên; *đấu tranh chống sự xâm nhập và ảnh hưởng của các hiện tượng phản văn hóa, sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa* thông qua việc đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, xuất bản, nhất là trên không gian mạng.

Năm là, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế thanh niên về văn hóa

Việc thường xuyên giao lưu, *hợp tác quốc tế thanh niên về văn hóa* sẽ

giúp thanh thiếu niên biết cách tôn trọng sự khác biệt, nhận thức được những giá trị đặc sắc, nổi trội của văn hóa quê hương để từ đó không ngừng làm phong phú hơn vốn kiến thức; đồng thời, giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa, hình ảnh con người Quảng Ninh đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

Có thể thấy, thế hệ trẻ Quảng Ninh bằng những việc làm thiết thực đã và đang khẳng định vai trò xung kích, sáng tạo, không ngừng phát huy ý thức trách nhiệm của mình trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, chung sức xây dựng nền văn hóa Quảng Ninh nói riêng và Việt Nam nói chung, góp phần tạo nguồn lực nội sinh để hiện thực hóa khát vọng xây dựng, phát triển Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 09/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”

2. Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”

3. Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

4. Kế hoạch 152-KH/TĐTN-TG ngày 5/3/2024 của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Quảng Ninh về tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”./

GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ VỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA, SỨC MẠNH CON NGƯỜI QUẢNG NINH

ThS. Đặng Thị Kiều Liên

Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định “phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”. Bám sát định hướng của Đảng, trong quá trình phát triển, Quảng Ninh luôn xác định phải kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế nhanh, bền vững với phát triển văn hóa, con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Vùng mỏ. Tại Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”, tỉnh tiếp tục đặt mục tiêu xây dựng con người Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hòa sáng, Sáng tạo, Văn minh*” phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, trên cơ sở kết hợp hài hòa các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*” để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững.

Năm 2024, Quảng Ninh lựa chọn chủ đề công tác năm là “Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh”, tiếp tục huy động sự vào cuộc tích cực, quyết tâm của các cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong việc vun đắp, nuôi dưỡng, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trong xây dựng khối đại đoàn kết, tạo nên sức mạnh tổng hợp để phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Tự hào và tiếp nối giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước, Giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ luôn nhận thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác tuyên truyền việc bảo tồn và

phát huy các giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh thông qua nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

Giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ với công tác tuyên truyền về xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh

Giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có vai trò hết sức quan trọng trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nói chung, các chủ trương, nghị quyết của tỉnh Quảng Ninh nói riêng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, qua đó từng bước nâng cao bản lĩnh chính trị, thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng, củng cố và tăng cường thêm niềm tin vững chắc vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Đa phần cán bộ lãnh đạo, quản lý hoặc trong diện quy hoạch lãnh đạo, quản lý các chức danh ở các địa phương, cơ sở của tỉnh Quảng Ninh đều được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị trong Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Điều này đã khẳng định vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong công tác tuyên truyền nhằm đáp ứng những nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Với môi trường làm việc tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, nơi nghiên cứu, giảng dạy, truyền tải đến người học những kiến thức lý luận chính trị thì việc cập nhật, tuyên truyền những Nghị quyết của tỉnh Quảng Ninh là vô cùng quan trọng, hỗ trợ đắc lực cho các giảng viên trong quá trình nghiên cứu cũng như giảng dạy; đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của tỉnh.

Chính vì vậy, sau khi Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững” được ban hành, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết và triển khai thực hiện Nghị quyết; đặc biệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ này trong việc tích hợp vào công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, thông tin, tuyên truyền trong nhà trường.

Đội ngũ giảng viên lý luận chính trị Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã phát huy vai trò của mình trong công tác tuyên truyền, nêu cao tính tích

cực, chủ động, sáng tạo trong việc lựa chọn, lồng ghép nội dung tuyên truyền về các giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh vào bài giảng một cách phù hợp; linh hoạt trong đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển tư duy độc lập, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện của học viên để nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền. Tùy từng nội dung, giảng viên lý luận chính trị đã có sự thay đổi căn bản phương pháp tuyên truyền về văn hóa, con người Quảng Ninh, trên cơ sở lấy người học làm trung tâm và ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế và thực hiện bài giảng. Ví dụ, để nhấn mạnh mục tiêu xây dựng các đặc trưng con người Quảng Ninh: “Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh” đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, thích ứng với sự thay đổi, nâng cao sức mạnh nội sinh nhằm khắc phục những hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức xã hội; xây dựng và phát triển Quảng Ninh với các đặc trưng: “Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc”, giảng viên đã sử dụng phương pháp thuyết trình kết hợp với xây dựng các clip, hình ảnh, tư liệu sống động liên quan đến văn hóa, con người Quảng Ninh...qua đó, làm tăng thêm tính thuyết phục, hấp dẫn, sinh động trong các bài giảng.

Bên cạnh những nỗ lực, đổi mới trong công tác tuyên truyền về xây dựng và phát huy về các giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh, trong giai đoạn tới giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ cần tiếp tục nhận diện những cơ hội, thách thức. Do quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, quá trình toàn cầu hóa và cuộc cách mạng khoa học công nghệ, bùng nổ thông tin đã thu hẹp khoảng cách, đem lại cơ hội cho mọi người trong việc tìm hiểu, giao lưu văn hóa; tuy nhiên, cùng với cơ hội là thách thức, đặc biệt là dưới tác động của mặt trái của kinh tế thị trường, xã hội công nghiệp những thông tin xấu, độc hại lan truyền trên internet, mạng xã hội...; bên cạnh đó là âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, cùng với lối sống vị kỷ, hưởng thụ, sự tha hóa của một bộ phận cán bộ, đảng viên... đã tác động làm xói mòn các giá trị văn hóa truyền thống. Vì vậy, để tiếp tục phát huy những giá trị văn hoá, con người Quảng Ninh cần phải tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền hơn nữa. Việc tuyên truyền, quảng bá, giáo dục, phát huy các giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh cần đổi mới cả về nhận thức, nội dung, phương pháp, cách thức tuyên truyền.

Thứ nhất, về nhận thức:

- Đội ngũ giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ cần nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của việc tuyên truyền, giáo dục phát huy các giá trị, sức mạnh con người Quảng Ninh trong giai đoạn hiện nay; phải coi tuyên truyền các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh chính là đã thiết thực và sâu sát trong kiến tạo niềm tin, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Tuyên truyền giáo dục truyền thống, phát huy các giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh phải được thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức và nội dung phong phú, tránh tuyên truyền theo mùa vụ, theo sự kiện; phải có chiến lược, kế hoạch tuyên truyền, quảng bá dài hạn, bài bản; gắn tuyên truyền văn hóa với kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...như Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ phải quán triệt nghiêm túc quan điểm “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” tại Hội nghị văn hóa toàn quốc tổ chức ngày 24/11/2021.

Đồng thời, tuyên truyền tránh xuôi chiều, chỉ ca ngợi mà không tuyên truyền, đấu tranh phê phán những thói hư tật xấu, những hủ tục, phi truyền thống còn tồn tại trong văn hóa ứng xử, lối sống, trong tư duy, nhận thức và hành động của một bộ phận cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

- Đội ngũ giảng viên đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, nhất là việc nghiên cứu các giá trị văn hóa truyền thống trường Đảng, giá trị văn hoá dân tộc, xây dựng nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa tạo thành nếp văn hóa trường Đảng, hình thành được môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện.

- Mỗi giảng viên thường xuyên nâng cao trình độ về mọi mặt, *vững vàng về lý luận, phong phú về thực tiễn, chuẩn mực về phương pháp, tác phong công tác* để nhận diện, làm sáng tỏ, bổ sung những vấn đề lý luận và thực tiễn trên lĩnh vực văn hóa; chú trọng vận dụng sáng tạo những nhận thức mới, mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả mang tính đột phá của thực tiễn vào trong công tác tuyên truyền, giáo dục.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác tuyên truyền; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của người giảng viên trường Đảng trong việc tuyên truyền, giáo dục, phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh; tiếp tục giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa Trường Đảng; tuyệt đối trung thành với

Đảng, với Tổ quốc; công hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, sáng tạo, chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; kỷ cương nơi công sở; văn minh trong ứng xử, đề hướng tới xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn mức 1.

Thứ hai, về nội dung tuyên truyền:

- Tăng cường việc sưu tầm, nghiên cứu, viết các bài báo khoa học trên các báo, tạp chí phục vụ cho công tác tuyên truyền các giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh nhằm bồi dưỡng, khơi dậy niềm tự hào, niềm tin, ý chí tự lực, tự cường, tài năng, trí tuệ, phẩm giá con người Vùng Mỏ kiên cường, bất khuất, “kỷ luật và đồng tâm”, đoàn kết, sáng tạo, hào sảng, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, tỉnh Quảng Ninh kiểu mẫu ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

- Tham mưu tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống lịch sử, truyền thống văn hóa, các cuộc hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao vào các ngày lễ lớn, dịp kỷ niệm của đất nước, của tỉnh... Qua các hoạt động góp phần tuyên truyền, giáo dục cho học viên về truyền thống lịch sử của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh; đồng thời nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của giảng viên trong xây dựng và phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng tỉnh Quảng Ninh ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

- Tăng cường tuyên truyền về những sự kiện và danh nhân lịch sử của quê hương Quảng Ninh; tuyên truyền đi sâu khai thác các giá trị truyền thống và những di sản văn hóa đặc sắc; truyền thống lao động của con người Quảng Ninh; tuyên truyền các quan điểm, đường lối của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển văn hóa, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật liên quan đến lĩnh vực văn hóa, con người; ý thức trách nhiệm giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiên quyết đấu tranh loại trừ các sản phẩm văn hoá độc hại, các hành vi tiêu cực, cơ hội, vi phạm pháp luật, truyền bá tư tưởng sai trái, lối sống thực dụng, trái thuần

phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng xấu đến xây dựng và phát triển văn hoá, con người Quảng Ninh, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của các thế lực thù địch.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền trong Môn học “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương” để giáo dục, bồi đắp, xây dựng các thế hệ người Quảng Ninh giàu lòng yêu nước, tự lực, tự cường; kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có đạo đức cách mạng, ý thức chấp hành pháp luật, sống có văn hoá, vì cộng đồng; có sức khỏe, tri thức, có năng lực, bản lĩnh, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Thứ ba, về phương pháp tuyên truyền:

- Giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tuyên truyền về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh bằng nhiều hình thức chứ không phải chỉ dừng lại ở việc lồng ghép vào bài giảng; các hình thức tuyên truyền, giáo dục phải đa dạng, đổi mới, phù hợp với cách tiếp cận của từng đối tượng học viên: tổ chức các hoạt động nghiên cứu thực tế, hành trình về nguồn, hành trình thăm quan, khám phá bảo tàng, địa danh lịch sử, địa chỉ đỏ, các hành trình khám phá miền biên giới thiêng liêng hùng vĩ gắn với các hoạt động bảo tồn, bảo vệ và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa của tỉnh; tổ chức tìm hiểu về văn hóa truyền thống của địa phương thông qua các hình thức thi viết, thi sân khấu hóa, thi trắc nghiệm trực tuyến...

- Tăng cường và đổi mới việc tổ chức những đợt sinh hoạt truyền thống nhân các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm như giao lưu gặp gỡ với các bậc lão thành cách mạng, những già làng, trưởng bản, những người có thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực để giao lưu, đối thoại; tổ chức cho học viên nghiên cứu lịch sử địa phương, đơn vị, lịch sử Đảng ở địa phương, đơn vị; xây dựng tủ sách truyền thống, phòng truyền thống...

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và phát huy vai trò của hệ thống thông tin đại chúng, mạng xã hội trong tuyên truyền các giá trị văn hóa và con người Quảng Ninh; lan tỏa những thông tin tích cực, lối sống đẹp, nhân văn, các mô hình người tốt, việc tốt; mô hình dân vận khéo; phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo; việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội... trên mạng xã hội.

Với điểm tựa là truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của quê hương, trước những thời cơ mới đang mở ra, tỉnh Quảng Ninh sẽ khơi dậy mạnh mẽ truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng của quê hương; khơi dậy tiềm năng, sức mạnh con người Quảng Ninh, với truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo và khát vọng phát triển tỉnh Quảng Ninh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại. Với quyết tâm và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh sẽ được khai thác đúng hướng, hiệu quả. Qua đó, không chỉ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đưa Quảng Ninh phát triển nhanh, bền vững, mà còn lan tỏa, quảng bá rộng rãi hình ảnh, những bản sắc độc đáo, riêng có của con người và vùng đất Mỏ tới bạn bè trong nước và quốc tế.

Phát huy sức mạnh các giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh là việc làm có ý nghĩa thiết thực, có vai trò to lớn và là yêu cầu cấp bách, là trách nhiệm của các cấp ngành, các cơ quan, đơn vị và đặc biệt của mỗi giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Với vai trò và trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, giảng viên lý luận chính trị Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ sẽ không ngừng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, góp phần đưa văn hóa thấm sâu vào mọi hoạt động đời sống xã hội ở cơ sở; thông qua công tác giảng dạy truyền tải kiến thức, rèn luyện kỹ năng, thuyết phục người học hướng đến chuẩn mực giá trị: Chân, thiện, mỹ, góp phần xây dựng phát triển tỉnh Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại./.

SỰ CHUYỂN BIẾN VỀ NHẬN THỨC CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRONG VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NINH VÀO GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ.

ThS. Phạm Thu Phương

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta cũng nhấn mạnh đến việc phải: “tập trung xây dựng, củng cố, thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên chính trị, báo cáo viên”³⁹, đồng thời “kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các trường chính trị”⁴⁰.

Có thể nói, nếu nội dung, chương trình, phương pháp được đổi mới mà bản thân mỗi giảng viên không tự đổi mới, nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực nghề nghiệp thì quá trình đổi mới cũng chỉ mang tính “nửa vời”. Đội ngũ giảng viên chính trị là “nhạc trưởng” trong thực hiện nội dung, chương trình, phương pháp, vì thế, nếu “người chỉ huy dàn nhạc” không “làm mới” được chính mình thông qua không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp... thì rất khó đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục lý luận chính trị.

Một là, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị có sự thống nhất về mặt nhận thức mục tiêu, giải pháp và cách thức triển khai vận dụng Nghị quyết 17- NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vào giảng dạy lý luận chính trị.

Để đạt mục đích của chương trình giảng dạy, ngoài việc bám sát nội dung kiến thức trong khung chương trình giáo trình theo quy định, đòi hỏi người giảng viên phải thực hiện sự đổi mới đồng bộ tất cả các khâu từ thống nhất cách soạn bài, giảng bài, đánh giá giáo án, giờ giảng; đến việc thảo luận, xây dựng đề thi, đánh giá kết quả học tập gắn với vấn đề lồng ghép, vận dụng Nghị quyết. Thay đổi phương pháp giảng bài, thường xuyên cập nhật kiến thức, bổ sung thông tin liên quan tới mục tiêu, hướng giải pháp thực hiện Nghị quyết. Từ đó,

³⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.II, tr.236

⁴⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.II, tr.236

thống nhất nội dung cốt lõi, cơ bản cần giảng dạy trên lớp, những nội dung yêu cầu học viên tự nghiên cứu, học tập trong mỗi bài. Có như vậy mới phù hợp giữa nội dung kiến thức và thời gian phân bổ cho phần đó.

Hai là, trong quá trình vận dụng Nghị quyết vào giảng dạy lý luận chính trị người giảng viên cần tổ chức thực hiện không chỉ giảng dạy mà còn gắn với đổi mới phương pháp sao cho chặt chẽ, logic, có tính hệ thống, gắn lý luận với thực tiễn.

Giảng viên có thể tích hợp các nghiên cứu sâu về Nghị quyết, những kế hoạch đi kèm mới nhất vào nội dung giảng dạy, sử dụng các ví dụ thực tiễn để minh họa cho Nghị quyết. Điều này không chỉ giúp học viên hiểu bài học sâu sắc hơn mà còn kích thích tư duy phản biện và khả năng áp dụng Nghị quyết vào thực tiễn. Áp dụng các phương pháp giảng dạy khác nhau như thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, phân tích vấn đề cụ thể, hoặc giảng dạy dựa trên vấn đề cho sẵn gắn với nội dung Nghị quyết. Điều này giúp học viên có thể tiếp cận kiến thức từ nhiều góc độ khác nhau, từ đó hiểu sâu và toàn diện hơn.

Giảng viên có thể kết hợp kiến thức từ các ngành khác nhau như kinh tế, xã hội học, lịch sử, để giải thích và phân tích các vấn đề liên quan tới Nghị quyết, qua đó giúp học viên nhận thức được tính đa chiều của các vấn đề lý luận chính trị. Áp dụng các công cụ công nghệ thông tin như phần mềm thuyết trình, các nền tảng giáo dục trực tuyến, các công cụ tương tác để làm cho bài giảng trở nên sinh động và thu hút hơn.

Mời các chuyên gia, nhà hoạt động chính trị hoặc các nhà lý luận có kinh nghiệm thực tế đến tham gia giảng dạy hoặc tổ chức các buổi tham quan, thực tế, tổ chức xã hội để học viên có thể nhìn nhận và hiểu sâu sắc hơn về việc vận dụng đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống. Thực hiện thảo luận, khảo sát và phản hồi thường xuyên để đánh giá mức độ tiếp thu của học viên và điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp. Qua việc áp dụng những phương pháp này, người giảng viên sẽ có thể nâng cao chất lượng giảng dạy, làm cho bài giảng không chỉ nắm chắc nội dung cơ bản của Nghị quyết mà còn sâu sắc về mặt thực tiễn khi vận dụng Nghị quyết vào đơn vị công tác tại địa phương, góp phần đào tạo, bồi dưỡng học viên có khả năng phân tích, đánh giá và áp dụng lý thuyết vào thực tiễn một cách hiệu quả.

Ba là, gắn nội dung tuyên truyền, vận dụng Nghị quyết vào giảng dạy lý

luận chính trị với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Trong những năm qua, Đảng ta luôn chú trọng đổi mới công tác tư tưởng, lý luận, xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong đó có nội dung đổi mới công tác tổ chức tiến hành đấu tranh tư tưởng, lý luận nhằm uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, những quan điểm mơ hồ, những biểu hiện dao động về tư tưởng, suy giảm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội và sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, tích cực, chủ động đấu tranh phê phán và bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch, phản động. Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh sau khi được ban hành, Đảng uỷ trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã quán triệt Nghị quyết, chỉ đạo tới giảng viên, giảng viên kiêm chức tại các khoa, phòng vận dụng, lồng ghép Nghị quyết vào giảng dạy, đặc biệt là giảng dạy lý luận chính trị, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy đồng thời thể hiện vai trò của người giảng viên lý luận chính trị trong hoạt động đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ việc vận dụng, lồng ghép Nghị quyết 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vào thực tiễn giảng dạy đã góp phần thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TW khóa XII “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”⁴¹.

Bên cạnh đó cần đổi mới công tác tổ chức tiến hành đấu tranh tư tưởng, lý luận tại Nhà trường, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban giám hiệu, đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học; trong quá trình nghiên cứu Nghị quyết kịp thời phát hiện vấn đề, đặt ra mục tiêu, yêu cầu và thông qua chương trình, kế hoạch, nội dung đào tạo, nghiên cứu chương trình giảng dạy lý luận chính trị để giảng viên tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng; phối hợp và phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, viên chức khác trong nhà trường với học viên là các nhà khoa học, cơ quan trong và ngoài Nhà trường nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh tư tưởng của Đảng, lý luận bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Bốn là, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về các nội dung liên quan đến các

⁴¹ <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Tieu-diem/2016/41759/Nghi-quyet-Hoi-nghi-lan-thu-tu-Ban-Chap-hanh-Trung-uong.aspx>.

nhóm giải pháp thực hiện Nghị quyết số 17 – NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh.

Hiện nay, một số các nội dung, đề tài nghiên cứu khoa học của Nhà trường đã xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, đội ngũ giảng viên có sự lựa chọn, nghiên cứu, cũng như hình thành được danh mục các vấn đề trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên trong Nghị quyết và đã đẩy mạnh nghiên cứu phục vụ trực tiếp cho việc vận dụng Nghị quyết này. Riêng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã ý thức rõ các vấn đề đặt ra từ lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu của mình thông qua Nghị quyết như vấn đề: Văn hoá, con người Quảng Ninh; những giá trị đặc trưng con người Quảng Ninh; tính tất yếu, vị trí, vai trò của việc thực hiện Nghị quyết 17 nhằm xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, con người Quảng Ninh gắn với phát triển nhanh, bền vững... và từ mục tiêu đặt ra của Nghị quyết giảng viên xác định, định hướng nghiên cứu khoa học vừa phù hợp và vừa mang tính thời sự.

Nhà trường cần tạo điều kiện cho giảng viên tham gia các cuộc hội thảo, diễn đàn khoa học về giảng dạy lý luận chính trị, về đấu tranh tư tưởng, lý luận gắn với việc thực hiện, vận dụng, đưa Nghị quyết vào đời sống; tham gia nghiên cứu đề tài, đề án các cấp (tỉnh, bộ), biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học... nhằm bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức và kỹ năng tư duy lý luận. Trong nghiên cứu khoa học, cần tạo dựng được môi trường dân chủ, nhân văn để mọi cán bộ, giảng viên có thể tham gia các hoạt động trao đổi, tọa đàm, nhất là về các vấn đề mới liên quan tới thực hiện Nghị quyết. Qua đó vừa nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn, vừa nâng cao trách nhiệm của giảng viên trong thực hành tính chiến đấu của bài giảng.

Năm là, bảo đảm tính đảng và kỷ luật phát ngôn của đội ngũ giảng viên trong giảng dạy lý luận chính trị khi vận dụng Nghị quyết 17 -NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Điều kiện tiên đề để đội ngũ giảng viên lý luận chính trị thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giảng dạy lý luận chính trị gắn với vận dụng Nghị quyết, đó là đội ngũ này phải “vừa hồng”, “vừa chuyên”. Do đó, một yêu cầu cơ bản để đội ngũ cán bộ giảng dạy lý luận chính trị thực hiện tốt nhiệm vụ này là phải bảo đảm tính đảng và tuân thủ kỷ luật phát ngôn trong giảng dạy lý luận chính trị.

Như vậy, việc vận dụng Nghị quyết 17 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh trong giảng dạy lý luận chính trị tác động tới sự chuyển biến về

nhận thức của giảng viên giảng dạy lý luận chính trị tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Việc vận dụng Nghị quyết 17 này góp phần định hướng và củng cố vững chắc về lý luận, hệ thống quan điểm cơ bản, nền tảng tư tưởng cho đội ngũ giảng viên và học viên đang học tại Nhà trường nói riêng và trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nói chung. Nghị quyết không chỉ là cơ sở lý luận để cập nhật và làm mới nội dung giáo dục mà còn là cơ sở thực tiễn để đội ngũ giảng viên nâng cao về nhận thức thông qua việc truyền đạt các chủ trương, chính sách mới của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đến với cán bộ, đảng viên. Qua đó, giảng dạy lý luận chính trị không chỉ giới hạn ở việc truyền đạt kiến thức mà còn nhằm mục đích hình thành và phát triển tư duy phản biện, năng lực phân tích và áp dụng các lý thuyết vào thực tiễn, giúp giảng viên và học viên nhận thức sâu sắc và đầy đủ hơn về các vấn đề chính trị - xã hội, tình hình thực tiễn hiện nay. Việc này không những thúc đẩy quá trình tiếp thu kiến thức một cách linh hoạt và sáng tạo mà còn khơi gợi niềm tự hào, trách nhiệm đối với đất nước, đồng thời xây dựng thế hệ cán bộ, đảng viên có lập trường vững vàng, tư tưởng trong sáng, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển của tỉnh Quảng Ninh nói riêng và Việt Nam nói chung./.

**TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC, HỘI NHẬP QUỐC TẾ, ĐẨY MẠNH
NGOẠI GIAO VĂN HÓA – GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG THỰC
HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU**

TS. Đỗ Minh Tuấn - Phó Hiệu trưởng

Ngoại giao văn hóa là bộ phận cấu thành quan trọng của nền ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, là nền tảng tinh thần tạo nên bản sắc của ngoại giao Việt Nam. Đường lối đối ngoại và chính sách phát triển văn hóa của đất nước được Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: *“phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước”* và *“phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”*.

Quyết định số 2013/QĐ-TTg, ngày 30/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *“Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm năm 2030”* cũng xác định: *“Ngoại giao văn hóa là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, được triển khai đồng bộ trên các trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Mọi cơ chế, chính sách của ngoại giao văn hóa phải phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của tất cả các tổ chức, cá nhân, khai thác hiệu quả tiềm năng của toàn xã hội và của các tầng lớp nhân dân, bao gồm đồng bào Việt Nam ở nước ngoài”*.

Nghị quyết số 17-NQ/TU *“về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”* được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh ban hành ngày 30/10/2023 là sự cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về văn hóa, con người Việt Nam vào điều kiện cụ thể của tỉnh Quảng Ninh. Với quan điểm xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các nhiệm vụ về xây dựng, chính đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hợp tác và hội nhập quốc tế.

Nghiên cứu, vận dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh vào giảng dạy là nhiệm vụ cấp thiết, quan trọng của đội ngũ giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nhằm sớm đưa Nghị quyết số 17-NQ/TU vào cuộc sống, khẳng định và phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trong thời kỳ mở cửa, hội nhập quốc tế sâu, rộng hiện nay.

1. Quảng Ninh - 10 năm thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa

Ngày 14/02/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 208/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược Ngoại giao văn hoá đến 2020. Qua 10 năm triển khai thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa, tỉnh Quảng Ninh luôn bám sát chỉ đạo của Trung ương, triển khai thực hiện sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương theo tinh thần chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đạt được những kết quả tích cực và tương đối toàn diện.

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền

Dưới sự lãnh đạo, định hướng của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh triển khai thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa gắn với việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác phát triển văn hóa, hội nhập quốc tế và thông tin đối ngoại của Đảng và Nhà nước, gồm: (1) *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò của Chiến lược Ngoại giao văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội; góp phần nâng cao nhận thức thể hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng. Theo đó, các sở: Văn hóa và Thể thao, Ngoại vụ, Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về Chiến lược Ngoại giao văn hóa nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa đối ngoại trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. (2) Quan tâm, triển khai các hoạt động bồi dưỡng kiến thức về văn hóa và văn hóa đối ngoại, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa; thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về văn hoá do bộ, ngành liên quan tổ chức. Tổ chức các khoá bồi dưỡng tiếng Anh hội nhập quốc tế và IELTS cho các học viên là những cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, qua đó nâng cao chất lượng tham mưu về công tác đối ngoại nói chung và ngoại*

giao văn hoá nói riêng; phối hợp với các trường đại học uy tín ở nước ngoài (Trường Đại học Quốc lập khoa học kỹ thuật Đệ nhất Cao Hùng và Trường Đại học Khoa học kỹ thuật Nam Vinh (Đài Loan, Trung Quốc), một số trường Đại học tại Newzeland...) tổ chức các đoàn công tác, vừa nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, vừa tăng cường vốn ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp cơ bản, nâng cao kiến thức về ngoại giao văn hóa cho cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

1.2. Kết quả thực hiện Chiến lược: Với nhận thức đúng đắn về vai trò của ngoại giao văn hoá, tỉnh Quảng Ninh đã chú trọng, tập trung, ưu tiên nguồn lực cho công tác này, chỉ đạo thực hiện chiến lược Ngoại giao văn hoá theo hai hình thức thường xuyên: (1) thực hiện lồng ghép trong các hoạt động ngoại giao của tỉnh; (2) hoạt động theo chuyên đề văn hoá, thể thao, du lịch, trong đó có du lịch lễ hội dựa vào thế mạnh du lịch của tỉnh.

Về định hướng đối ngoại, Quảng Ninh đã triển khai Chiến lược ngoại giao văn hoá gắn kết với các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh, cụ thể: (1) Tích cực cung cấp các thông tin về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương thông qua hoạt động đối ngoại của cấp ủy, chính quyền, tổ chức nhiều đoàn ra và đón tiếp các đoàn vào tổ chức các hoạt động văn hoá quốc tế. (2) Tăng cường mối quan hệ hợp tác truyền thống với địa phương của Trung Quốc, nhất là Khu Tự trị Dân tộc Choang Quảng Tây, trong đó chú trọng hoạt động giao lưu văn hoá của các địa phương biên giới hai bên; duy trì quan hệ hữu nghị, giao lưu văn hoá với 3 tỉnh Bắc Lào (Luông Pha Băng, Hủa Phăn, Xay Nhạ Bu Ly); duy trì tốt mối quan hệ hữu nghị truyền thống với các nước (Nga, các nước ASEAN)... (3) Cử các đoàn đi nước ngoài giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm, quảng bá về đất nước, con người và văn hoá của Việt Nam nói chung, Quảng Ninh nói riêng đến với bạn bè quốc tế. (4) Quản lý, hướng dẫn và làm thủ tục cho các đoàn phóng viên nước ngoài đến hoạt động tại tỉnh, đảm bảo an ninh và định hướng tuyên truyền đối ngoại, kết hợp quảng bá hình ảnh Vịnh Hạ Long và tỉnh Quảng Ninh.

Việc triển khai Chiến lược ngoại giao văn hoá được gắn kết với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế, ngoại giao nhân dân. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài đã có nhiều hoạt động thiết thực như: tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh đến người Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức gặp mặt kiều bào về thăm quê hương và nhân dịp Tết Nguyên

đán; phối hợp với Hội thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh vận động tập hợp, thành lập hội ở các địa phương; động viên kiều bào hướng về quê hương, đầu tư phát triển kinh tế và tham gia nhiều hoạt động nhân đạo, từ thiện, an sinh xã hội. Thành lập Hội thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài tại các huyện, thị xã, thành phố. Các thành viên của Hội luôn hướng về quê hương Quảng Ninh và có nhiều đóng góp tích cực vào đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, an sinh xã hội. Phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Quảng Ninh trong triển khai các nhiệm vụ đối ngoại nhân dân. Các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao giữa các địa phương ở vùng biên giới của hai nước Việt Nam - Trung Quốc được cấp ủy quan tâm và đã trở thành những hoạt động thường niên của nhân dân các địa phương vùng biên giới như thành phố Móng Cái (Quảng Ninh) với thành phố Đông Hưng (Trung Quốc). Qua đó, thắt chặt tình đoàn kết, mối quan hệ gắn bó giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc.

Các sự kiện văn hoá nghệ thuật có tính quốc tế trở thành sự kiện hàng năm diễn ra tại tỉnh như: Lễ hội Hoa Anh đào-Mai vàng Yên Tử; Lễ hội Carnival Hạ Long; Hội thi giao lưu hát đối hữu nghị Việt-Trung trên sông biên giới; cử các đoàn nghệ thuật tham gia các sự kiện văn hoá ở nước ngoài; hợp tác văn hoá với Quảng Tây, Hải Nam (Trung Quốc), Gangwon (Hàn Quốc), Luang Prabang (Lào), Cebu (Philippin), Nhật Bản; Cuộc thi Tiếng hát ASEAN+3,... giới thiệu về một Hạ Long rực rỡ, đa sắc màu trên hình trình hội nhập quốc tế. Văn hoá đã trở thành chất xúc tác đẩy mạnh ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế, là công cụ quảng bá mạnh mẽ văn hoá và hình ảnh của tỉnh Quảng Ninh ra quốc tế.

Dấu ấn nổi bật về Ngoại giao văn hoá của tỉnh Quảng Ninh là hợp tác với ba tỉnh Bắc Lào theo định hướng đối ngoại và chỉ đạo của Trung ương. Kết quả hợp tác hàng năm có ý nghĩa thiết thực góp phần tăng cường, phát huy quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai nước Việt Nam – Lào, có tác động sâu sắc về tình cảm, sự gắn kết của nhân dân Lào, đặc biệt là thế hệ trẻ hai nước. Theo đó, hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Đoàn Quảng Ninh và các cơ sở giáo dục tham gia đào tạo lưu học sinh Lào trên địa bàn tỉnh tổ chức các hoạt động giao lưu, tặng quà cho lưu học sinh Lào trong dịp Tết cổ truyền Bounpimay của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Trong quá trình học tập tại Quảng Ninh, các nhà

trường đã tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho lưu học sinh Lào như: tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh: chùa Yên Tử, di tích Nhà Trần... để các lưu học sinh biết và hiểu thêm về lịch sử, con người, văn hóa Việt Nam giúp các em hòa nhập tốt hơn, tô thắm thêm tình hữu nghị Việt - Lào. Ngành giáo dục cũng đã đón tiếp nhiều đoàn cán bộ của Lào sang thăm con em và học tập, trao đổi kinh nghiệm.

Tại Thông báo số 83-TB/TU ngày 02/02/2016, Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ninh giao Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng ở nước ngoài và các lớp mời giảng viên nước ngoài giảng dạy cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh theo Đề án Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 (Đề án 293). Theo đó, từ 2016 đến 2020, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn đã hợp tác với 15 đối tác nước ngoài tổ chức được 45 lớp đào tạo, bồi dưỡng (gồm: 33 lớp ở nước ngoài, 12 lớp mời giảng viên nước ngoài về giảng dạy tại Quảng Ninh) cho 1275 học viên, tập trung vào các lĩnh vực tỉnh cần như: Công tác xây dựng đảng, quản lý nhà nước; hội nhập kinh tế quốc tế; xây dựng và quản lý đô thị thông minh; quản lý và phát triển du lịch và dịch vụ, lập kế hoạch, hoạch định vùng và không gian trong phát triển du lịch, Marketing du lịch; vận hành và khai thác hệ thống bảo tàng, thư viện và quản trị thiết chế thể thao; quản lý logistic và cảng biển; vận hành, kiểm soát cơ sở dữ liệu hệ thống quan trắc môi trường liên tục, tự động; xây dựng nông thôn mới; kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ...

2. Một số vấn đề đặt ra với tỉnh Quảng Ninh

Những vấn đề về văn hóa đối ngoại đặt ra với đất nước cũng là những vấn đề mà Quảng Ninh phải đối diện trong thời gian tới. Nghị quyết số 17 - NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững đã đề ra năm nhóm giải pháp, trong đó tại Nhóm giải pháp thứ 2 ***“Tăng cường năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa”*** có đề cập nội dung ***“Tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế”*** với trọng tâm là: ***“Đẩy mạnh ngoại giao văn hóa thông qua các hoạt động đối ngoại với các địa phương, tổ chức quốc tế mà tỉnh Quảng Ninh có quan hệ hợp tác”***.

Để triển khai hiệu quả giải pháp nêu trên, góp phần đưa Nghị quyết số 17 - NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh vào cuộc sống đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới, tỉnh Quảng Ninh cần quan tâm, giải quyết tốt một số vấn đề sau:

2.1. Về chính sách phát triển văn hóa đối ngoại: (1) Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách và đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, nhất là nhân dân vùng biên giới (Móng Cái, Hải Hà, Bình Liêu) và các trung tâm du lịch (Hạ Long, Uông Bí, Vân Đồn) về văn hóa đối ngoại để có quan điểm toàn diện, đúng đắn và tích cực về việc thực hiện văn hóa đối ngoại. (2) Đa dạng hóa, đổi mới hình thức, phương thức tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối văn hóa đối ngoại của Đảng, Nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, chú trọng đẩy mạnh triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh về văn hóa đối ngoại, đối ngoại và hội nhập quốc tế. Xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực trong dài hạn trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, đưa vào thành một nội dung của Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. (3) Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tại Quảng Ninh một cách đồng bộ, hiệu quả hướng tới hình thành thị trường quốc tế cho các loại hình văn hóa, nghệ thuật Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác kinh tế, xúc tiến đầu tư nước ngoài trên lĩnh vực văn hóa, thu hút khách du lịch quốc tế đến với Quảng Ninh.

2.2. Về xây dựng sản phẩm văn hóa đối ngoại: (1) Xây dựng các chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc sắc hấp dẫn, chất lượng, mang đậm bản sắc Quảng Ninh đáp ứng nhu cầu thưởng thức trong nước, và giới thiệu, quảng bá ra quốc tế. (2) Trao đổi các trưng bày bảo tàng Quảng Ninh với các bảo tàng uy tín của các nước trên thế giới để giới thiệu kho tàng di sản văn hóa, lịch sử và nền văn hóa đặc sắc Quảng Ninh, Việt Nam với thế giới. (3) Sáng tạo, đổi mới việc tổ chức Ngày Văn hóa, Tuần Văn hóa Quảng Ninh, Việt Nam, Lễ hội Văn hóa - Du lịch Quảng Ninh, Việt Nam ở nước ngoài gắn với tổ chức các sự kiện, chương trình hoạt động văn hóa nghệ thuật có lồng ghép với các chương trình giới thiệu về ẩm thực Quảng Ninh, quảng bá hợp tác về đầu tư, thương mại, du lịch, thể thao... ở quy mô cấp tỉnh gắn với quốc gia và quốc tế nhằm thúc đẩy công tác truyền thông quốc tế, giới thiệu, quảng bá văn hóa, đất nước, con người

Quảng Ninh, Việt Nam. (4) Tiếp tục tổ chức các chương trình giao lưu nghệ thuật vùng biên giới, giao lưu với các dân tộc thiểu số của các nước trong khu vực và thế giới nhằm tăng cường và phát huy sức mạnh và hiệu quả của đối ngoại nhân dân.

2.3. Về quảng bá, truyền thông phát triển văn hóa đối ngoại: (1) Chủ động tăng cường, mở rộng quan hệ hợp tác, giao lưu văn hóa với các các tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế. Tích cực quảng bá, tuyên truyền về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, và tiềm năng, thế mạnh, truyền thống lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh với bạn bè quốc tế. (2) Đẩy mạnh tuyên truyền cho kiều bào ta, các hội người Quảng Ninh ở nước ngoài về đường lối, quan điểm, chính sách đối nội, đối ngoại của Việt Nam; nâng cao một bước hiệu quả công tác quảng bá hình ảnh con người, lịch sử, văn hóa Quảng Ninh, góp phần thúc đẩy đầu tư, du lịch và tăng sức lan tỏa hình ảnh Quảng Ninh trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài. (3) Đa dạng hóa các sản phẩm, hình thức truyền thông ra quốc tế bằng tiếng nước ngoài (đặc biệt là: tiếng Anh, Pháp, Trung Quốc, Nga, Lào, Căm-pu-chia...): xây dựng chương trình truyền hình đối ngoại giới thiệu văn hóa, nghệ thuật, con người Quảng Ninh, Việt Nam... có phụ đề bằng tiếng nước ngoài; xây dựng thư viện trên mạng bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài, đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động đối ngoại để vươn tới phục vụ đông đảo cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế. (4) Phát huy mạng lưới thông tin đối ngoại của các cơ quan truyền thông của tỉnh để phát triển văn hóa đối ngoại bằng nhiều loại hình thông tin; có phương thức truyền thông hiệu quả khi tổ chức các hoạt động văn hóa đối ngoại tại nước ngoài nhằm thu hút sự tham gia của các hãng truyền thông uy tín tại địa bàn nước sở tại và các hãng truyền thông lớn trong khu vực và trên thế giới. (5) Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa đối ngoại nhân dân ở cấp độ doanh nghiệp và các đoàn thể để quảng bá các giá trị văn hóa của Quảng Ninh, Việt Nam tới đông đảo công chúng trên thế giới với các chương trình đa dạng và có trọng điểm.

2.4. Về đào tạo nguồn nhân lực cho văn hóa đối ngoại: (1) Tăng cường giáo dục về việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tốt đẹp tiêu biểu của Quảng Ninh, lựa chọn đưa các giá trị đó vào đời sống, trong ứng xử, văn học, báo chí, phim ảnh, đào tạo... và các chương trình giao lưu, hợp tác quốc tế của tỉnh. (2) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho

công tác văn hóa đối ngoại. Nâng cao trình độ ngoại ngữ và kiến thức về văn hóa và văn hóa đối ngoại cho đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại của tỉnh ở nước ngoài cũng như trong nước. (3) Tranh thủ các hoạt động hợp tác quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động văn hóa đối ngoại của tỉnh.

2.5. Về nguồn lực tài chính: (1) Tiếp tục dành ngân sách đầu tư thỏa đáng cho các hoạt động văn hóa đối ngoại để chủ động triển khai các chương trình quảng bá hình ảnh đặc sắc của địa phương, phục vụ các sự kiện có ý nghĩa chính trị ngoại giao của tỉnh ở nước ngoài. (2) Tạo điều kiện và khuyến khích các tổ chức phi chính phủ, các hiệp hội, các doanh nghiệp và doanh nhân, nghệ sĩ... tham gia vào các hoạt động văn hóa đối ngoại nhằm đa dạng hóa các nguồn lực vật chất cho các hoạt động.

Bám sát chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động nghiên cứu, vận dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh vào giảng dạy nhằm khẳng định và phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trong thời kỳ mở cửa, hội nhập quốc tế sâu, rộng hiện nay là nhiệm vụ cấp thiết, thường xuyên của Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và đội ngũ giảng viên lý luận chính trị nhằm thiết thực đưa Nghị quyết số 17-NQ/TU vào cuộc sống./.

VAI TRÒ CỦA HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT TRONG GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỈNH QUẢNG NINH

ThS. Nguyễn Đức Phương

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

Cách đây 78 năm, ngày 24/11/1946, phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *“Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”*. Đảng ta cũng nhấn mạnh: *“Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị và xã hội”* ⁽⁴²⁾. Để làm được điều đó, một trong những yêu cầu đặt ra là cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật về văn hóa nói riêng, bảo đảm phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Do vậy, việc xác định và phát huy vai trò của hoạt động thực hiện pháp luật trong giữ gìn, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Vai trò của thực hiện pháp luật với văn hóa

Thực hiện pháp luật là quá trình các thành viên trong xã hội thực hiện các hành vi xử sự theo yêu cầu của pháp luật dưới những hình thức, tính chất thực hiện khác nhau, nhưng nhằm mục đích bảo đảm cho pháp luật được thực hiện, tăng cường pháp chế trong đời sống, nhà nước và xã hội.

Vai trò của hoạt động thực hiện pháp luật trong gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống chính là, thông qua pháp luật và các hoạt động thực hiện pháp luật, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về văn hóa được nghiêm túc thực hiện trong toàn xã hội. Đồng thời, thông qua hoạt động thực hiện pháp luật xác lập cơ sở pháp lý cho các chủ thể tham gia giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và chống lại những hành vi vi phạm pháp luật về vấn đề trên, nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Có thể khái quát vai trò của thực hiện pháp luật trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trên những phương diện sau:

Thứ nhất, thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống và làm cho chủ trương, đường lối trở

⁽⁴²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, tr.48

thành ý chí và mục tiêu của toàn xã hội.

Pháp luật luôn phản ánh đường lối, chủ trương của Đảng, thể chế hóa đường lối, chủ trương ấy thành các quy định chung thống nhất trên quy mô toàn xã hội. Do đó, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng như công tác tổ chức và thực hiện pháp luật phải thấm nhuần các quan điểm của Đảng. Thực tiễn cho thấy, nếu sử dụng tốt công cụ pháp luật, thì đường lối, chính sách của Đảng sẽ nhanh chóng đi vào cuộc sống. Thông qua thực hiện pháp luật, các đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng được triển khai một cách nhanh chóng, cụ thể, rộng lớn hơn. Thực tiễn pháp lý là môi trường để kiểm nghiệm tính đúng đắn và có hiệu quả đường lối, chủ trương và quan điểm của Đảng.

Bằng việc ban hành các văn bản pháp luật, Nhà nước ấn định những khuôn mẫu hành vi, những mô hình xử sự với các quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong xã hội đối với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Chỉ trong trường hợp đó, bản sắc văn hóa vốn có những quan niệm vốn không đồng nhất trở thành nghĩa vụ thực hiện của các công dân. Như vậy, pháp luật không chỉ là quy phạm hóa chính sách của Nhà nước về văn hóa truyền thống mà còn đề cao và làm giàu thêm giá trị của bản sắc văn hóa dân tộc. Từ chỗ chỉ là quan điểm, đường lối của một giai cấp, một chính đảng, bản sắc văn hóa khi được luật hóa đã trở thành quan niệm, tiêu chí và yêu cầu chung của toàn xã hội. Bởi thế, vi phạm pháp luật về văn hóa không chỉ đơn thuần là xâm phạm chính sách văn hóa của Nhà nước mà còn đi ngược lại những tiêu chí và yêu cầu chung của toàn xã hội.

Hệ thống pháp luật thể hiện quan điểm thông qua quyền và nghĩa vụ cụ thể trong những quan hệ pháp luật cụ thể và hệ thống chế tài tương ứng với các loại trách nhiệm pháp lý. Tính khách quan là điều kiện hàng đầu để pháp luật gánh vác vai trò của mình trong giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Không phù hợp với các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội quốc gia trong những hoàn cảnh nhất định, pháp luật sẽ trở thành công cụ quản lý kém hiệu quả, dẫn đến phá vỡ hệ giá trị văn hóa tồn tại lâu dài của dân tộc. Điều đó đòi hỏi pháp luật phải phản ánh chân thực khách quan các quan hệ xã hội mà nó điều chỉnh nhưng không phải là một phiên bản của cuộc sống, mà trái lại là sự phản ánh tích cực và có giá trị phổ biến.

Để có thể tổ chức, quản lý được tốt hơn các vấn đề về văn hóa - xã hội,

đảm bảo cho các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về văn hóa, Nhà nước phải tiến hành xây dựng pháp luật để thể chế hóa các chủ trương trên. Khi tiến hành xây dựng (ban hành) các quy phạm pháp luật, Nhà nước sử dụng chúng để điều chỉnh các quan hệ xã hội phục vụ lợi ích và mục đích của Nhà nước và xã hội. Mục đích của Nhà nước khi thể chế hóa các chủ trương của Đảng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước là nhằm xây dựng một nền văn hóa mới - nền văn hóa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, bảo đảm phát triển kinh tế gắn với tiêu chí bền vững. Điều đó chỉ có thể đạt được khi các quy phạm pháp luật về văn hóa nói chung và văn hóa truyền thống nói riêng do Nhà nước ban hành được mọi tổ chức và cá nhân trong xã hội thực hiện đầy đủ và chính xác.

Thứ hai, tạo lập cơ sở pháp lý vững chắc cho cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và cá nhân giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa.

Văn hóa được xem là sự vun trồng bồi đắp hoạt động tinh thần của con người; các chính sách về văn hóa cũng thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển con người. Chính sách văn hóa nói riêng và chính sách xã hội nói chung điều chỉnh bất bình đẳng trong sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, khích lệ và hỗ trợ những xu hướng văn hóa có nhiều triển vọng, tiêu biểu cho sức mạnh dân tộc, cho sự định hướng nhu cầu văn hóa lành mạnh của xã hội. Pháp luật phải điều chỉnh kịp thời để các mục tiêu văn hóa đã đề ra, trong đó các giá trị văn hóa dân tộc là mục tiêu quan trọng mà pháp luật cần phải tác động điều chỉnh, nhằm tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc cho mọi chủ thể trong các hoạt động văn hóa.

Bằng các chính sách cụ thể, các chủ thể được xử sự theo cách mà pháp luật cho phép, phù hợp quy định của pháp luật nhằm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa. Trong việc tạo khung pháp lý cho các chủ thể thực hiện việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, các chủ thể có những quyền mang những đặc tính nhất định. Bên cạnh đó, pháp luật cũng quy định những nghĩa vụ bắt buộc các chủ thể nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu.

Với vai trò là phương tiện chính thức hóa các giá trị của văn hóa truyền thống dân tộc, pháp luật đã phản ánh quá trình thu thập, nhận thức, sàng lọc các giá trị văn hóa truyền thống và biến các giá trị đó thành hiện thực trong

đời sống.

Thứ ba, là công cụ hữu hiệu giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống.

Trong mối quan hệ giữa Nhà nước, pháp luật và các giá trị văn hóa truyền thống, một mặt Nhà nước phát hiện, thừa nhận những giá trị văn hóa dân tộc, thể hiện nó trong hệ thống các văn bản pháp luật, trở thành ý chí và mục tiêu hành động của toàn xã hội. Mặt khác, những giá trị văn hóa truyền thống phải được đánh giá trên cơ sở khách quan, xuất phát từ thực tiễn cuộc sống đặt ra, nhằm đảm bảo cho những giá trị đó tồn tại và phát huy trong cuộc sống, góp phần vào việc xây dựng nền văn hóa mới và là mục tiêu, động lực của sự phát triển. Trong quan hệ này, pháp luật là công cụ tích cực của Nhà nước nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống góp phần thực hiện các mục tiêu về xây dựng nền văn hóa. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật chứ không chỉ bằng đạo lý, truyền thống của văn hóa dân tộc, nhưng khi những đạo lý, những giá trị tốt đẹp của dân tộc được luật hóa trở thành ý chí của Nhà nước - mà đó là ý chí của nhân dân, ý chí của toàn xã hội thì sẽ đem lại hiệu lực, hiệu quả rất lớn trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống.

Song song với việc điều chỉnh các quan hệ kinh tế, văn hóa, xã hội, pháp luật thể hiện khả năng bảo vệ của mình đối với các trật tự, các chuẩn mực văn hóa đã được xác lập. Thông qua việc dự liệu các chế tài pháp lý và khả năng trách nhiệm pháp lý trong trường hợp các quan hệ xã hội, các chuẩn mực văn hóa được pháp luật điều chỉnh bị vi phạm, pháp luật loại bỏ các quan hệ không phù hợp, các giá trị lỗi thời, bảo vệ các quan hệ, các giá trị lành mạnh, đấu tranh ngăn ngừa các hành vi xâm hại đến chế độ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước.

Thứ tư, giáo dục ý thức con người trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống.

Thông qua hoạt động thực hiện pháp luật, con người được giáo dục tính tự giác, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội, trong đó có ý thức về việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống. Do đó, để nâng cao ý thức pháp luật cho mọi người trong giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống thì việc nâng cao vai trò của thực hiện pháp luật trong đời sống cộng đồng và ý thức tự giác của mọi người là việc làm cần thiết. Có thể khẳng định rằng, ý thức pháp luật của các chủ thể, một mặt là sản phẩm của sự tác động pháp luật vào nhận

thức của con người, mặt khác là nhân tố hình thành tri thức, tình cảm, hành vi pháp luật của họ đối với những giá trị tốt đẹp của nền văn hóa truyền thống dân tộc. Vì thế, ý thức pháp luật liên quan và tác động trực tiếp tới cơ chế điều chỉnh pháp luật và là cơ sở để pháp luật thực hiện vai trò của mình trong giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống thông qua nhận thức và hành vi tích cực của các chủ thể trong đời sống xã hội. Chính những cảm nhận, hiểu biết và thấy rõ vai trò to lớn của bản sắc văn hóa truyền thống đối với sự phát triển của đất nước thông qua pháp luật sẽ giúp cho con người có niềm tin và ứng xử phù hợp hơn trong hành vi của mình.

Quảng Ninh tăng cường công tác thực hiện pháp luật, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tạo động lực vững chắc cho sự phát triển

Với quan điểm văn hóa, con người là nền tảng tinh thần vững chắc, là nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng phục vụ cho sự phát triển, trong những năm qua, tỉnh Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, dành nhiều nguồn lực quan trọng đầu tư, xây dựng và phát triển văn hóa toàn diện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ với những dấu ấn đặc sắc. Đặc biệt là phát huy vai trò của hoạt động thực hiện pháp luật trong xây dựng, bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của tỉnh. Qua đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ninh với các đặc trưng *Thiên nhiên tươi đẹp - văn hóa đặc sắc - xã hội văn minh - hành chính minh bạch - kinh tế phát triển - nhân dân hạnh phúc*.

Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”, Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020, của Bộ Chính trị (khóa XII) “*Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW*”, Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 09/3/2018, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững*”, đặc biệt Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh xác định “*xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp khoảng cách giàu nghèo*” là một trong 3 khâu đột phá chiến lược.

Đặc biệt, ngày 30/10/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã

ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Đây là đòn bẩy quan trọng để văn hoá, con người Quảng Ninh phát huy giá trị nâng lên một tầm nhìn mới, vị thế mới. Nếu như Nghị quyết số 11-NQ/TU đặt ra 11 mục tiêu cụ thể thì đến Nghị quyết số 17-NQ/TU đã đặt ra 18 mục tiêu cụ thể, đề cập đến toàn diện các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, chính quyền đến người dân trong mục tiêu chung là xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Trong số đó, có những mục tiêu mới đặt ra so với Nghị quyết số 11-NQ/TU như 100% người dân được tuyên truyền về hệ giá trị tỉnh Quảng Ninh, hệ giá trị con người Quảng Ninh, hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. 100% đơn vị hành chính cấp huyện có di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia tổ chức các lớp truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng. Số hóa 100% các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể đã được xếp hạng, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh... Những điều này đã tiếp tục thể hiện quyết tâm lớn của tỉnh trong việc đầu tư cho phát triển văn hóa, con người.

Thời gian qua, tỉnh đã tập trung vào công tác thực hiện pháp luật, tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa và đã đạt một số kết quả quan trọng sau:

Một là, thực hiện quy định của pháp luật về bảo tồn và phát triển văn hóa mang bản sắc của Quảng Ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, tỉnh Quảng Ninh đã rà soát, khảo cổ, sưu tầm, khoanh vùng 638 di tích, trong đó có 6 di tích quốc gia đặc biệt; 58 di tích quốc gia; 92 di tích cấp tỉnh; 482 di tích được kiểm kê phân loại. Thực hiện trùng tu, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể đối với Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, Khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử, Khu di tích lịch sử nhà Trần tại Đông Triều, di tích đền Cửa Ông và nhiều di tích danh thắng khác trong toàn tỉnh, với nguồn kinh phí trên 4.000 tỷ đồng, chủ yếu bằng nguồn vốn xã hội hóa. Các di tích lịch sử được trùng tu, tôn tạo ngày càng đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân, du khách tìm hiểu lịch sử, văn hóa và con người Quảng Ninh.

Hiện nay, tỉnh Quảng Ninh đã và đang phối hợp chặt chẽ với tỉnh Hải

Dương, tỉnh Bắc Giang triển khai lập hồ sơ khoa học “Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc” đề nghị UNESCO công nhận Di sản thế giới, đưa Yên Tử trở thành địa danh nổi tiếng toàn cầu, mở ra cơ hội lớn trong giao lưu, hội nhập, phát triển văn hóa, du lịch. Đồng thời, tích cực đẩy mạnh công tác lập hồ sơ công nhận Bảo vật quốc gia, đến nay tỉnh đã có 13 di vật được Thủ tướng Chính phủ công nhận Bảo vật quốc gia. Quảng Ninh cũng là tỉnh đi đầu và sớm hoàn thành tổng kiểm kê 7 loại hình di sản văn hóa phi vật thể với 362 di sản, trên cơ sở giá trị đặc biệt, nổi trội, tỉnh Quảng Ninh đã chỉ đạo lập hồ sơ đề nghị và được công nhận 7 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; di sản Then - nghi lễ của người Tày Bình Liêu cùng với 10 tỉnh trong cả nước có di sản Then đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Chú trọng phục dựng lại nhiều loại hình văn hóa dân gian tiêu biểu của từng địa phương, từng vùng, các làng nghề thủ công truyền thống, đặc biệt là văn hóa của các dân tộc thiểu số đã được phục dựng và phát huy giá trị, như Tục hát “đúm” trên biển làng chài Cửa Vạn; hát Nhà tơ, hát múa Cửa đình; lễ hội Cấp sắc của dân tộc Dao, lễ Đại phan của người Sán Dìu; lễ hội Xuống đồng; lễ hội Lồng Tồng... Phục dựng nhiều thôn, làng, bản xây dựng, phát triển trở thành “bảo tàng sống” như Bản Dao Thanh Y, xã Bằng Cả, thành phố Hạ Long; Bản văn hóa người Dao, thôn Sơn Hải, xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ.

Các lễ hội truyền thống cũng dần được bảo tồn gắn với các trò chơi dân gian, các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong lễ hội. Đến nay, toàn tỉnh có 119 lễ hội, trong đó điển hình như lễ hội Yên Tử, lễ hội đền Cửa Ông, lễ hội Tiên Công, lễ hội chùa Lôi Âm, lễ hội đình Lục Nà, lễ hội đình Đàm Hà, lễ hội đình Làng Dạ, lễ hội đình Trà Cổ, lễ hội chùa Quỳnh Lâm, lễ hội chùa Cái Bầu, lễ hội chùa Ba Vàng, lễ hội đình Quan Lạn...

Hai là, tập trung xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa lớn gắn với mô hình quản lý tự chủ và xây dựng đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa phục vụ nhân dân, phục vụ du khách.

Tỉnh Quảng Ninh đã quan tâm, dành nguồn lực để đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; đến nay, đã có những công trình văn hóa cấp tỉnh đạt tiêu chuẩn quốc tế, như Bảo tàng - Thư viện - Cung Quy hoạch, Hội chợ và Triển lãm tỉnh, Cung văn hóa thiếu nhi, Công viên hoa Hạ Long,

Quảng trường 30/10, Cột Đồng hồ Hạ Long, Cụm thông tin cổ động tại Mũi Sa Vĩ, Trung tâm thể thao Đông Bắc, Khu liên hợp thể thao tỉnh. Các thiết chế văn hóa cấp tỉnh đã dần đáp ứng tổ chức các hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao cấp quốc gia, quốc tế và khu vực như SEA Games 31, Liên hoan Xiếc quốc tế, Liên hoan các ban nhạc quốc tế... góp phần tạo nên hình ảnh của Quảng Ninh, khẳng định vị thế của một tỉnh phát triển mạnh và bền vững.

Cùng với sự đầu tư của tỉnh, cơ bản các địa phương trên địa bàn tỉnh đã quan tâm dành nguồn lực, từng bước thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, tạo diện mạo mới trong phát triển hệ thống hạ tầng, không gian văn hóa ở các địa phương, bảo đảm phục vụ tổ chức các sự kiện quan trọng, các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao trên địa bàn. Đến nay, toàn tỉnh có 13/13 địa phương cấp huyện có Trung tâm Truyền thông và Văn hóa; có 2/12 Trung tâm Văn hóa Thể thao đạt chuẩn (Đông Triều, Cẩm Phả); có 10/13 sân bóng đá (1 sân Cẩm Phả đạt tiêu chuẩn); 61/177 địa phương cấp xã có nhà văn hóa (trong đó 43/61 nhà văn hóa đạt chuẩn); 87/177 xã thành lập Trung tâm Văn hóa Thể thao. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, xây dựng thiết chế văn hóa giai đoạn 2018 - 2022 là 1.240.701 triệu đồng (trong đó, cấp huyện 723.475 triệu đồng, cấp xã 517.226 triệu đồng).

Ba là, đẩy mạnh quản lý nhà nước, đầu tư phát triển một số sản phẩm văn hóa, du lịch truyền thống và hiện đại tiềm năng.

Để phát huy tiềm năng, nhiều năm qua, tỉnh Quảng Ninh đã triển khai nhiều biện pháp, chú trọng chất lượng, có cơ chế, chính sách ưu tiên đầu tư phát triển du lịch theo hướng bền vững; thu hút các doanh nghiệp, các nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào Quảng Ninh nhằm nâng cao năng lực sản xuất và sáng tạo các sản phẩm, dịch vụ văn hóa có chất lượng cao, nổi bật là chuỗi các hoạt động vui chơi, giải trí tại Công viên Sunworld Hạ Long, khu nghỉ dưỡng khoáng nóng tại thành phố Cẩm Phả; chuỗi các khách sạn, resort đẳng cấp quốc tế, sân golf; các trung tâm thương mại, cùng với nhiều tổ hợp công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí. Tập trung xây dựng “thương hiệu” sản phẩm văn hóa (văn hóa bản sắc dân tộc và văn hóa ẩm thực), phát triển 456 sản phẩm OCOP “Mỗi xã, phường một sản phẩm”. Tổ chức nhiều hoạt động du lịch sinh thái gắn với tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc và văn hóa ẩm thực với các làng nghề văn hóa thủ công truyền thống, như gốm sứ (thị xã Đông Triều), đan ngư cụ, đóng tàu vỏ gỗ

(thị xã Quảng Yên), nuôi cấy ngọc trai (huyện Vân Đồn)... Hình thành tuyến phố đi bộ tại một số địa phương (Móng Cái, Tiên Yên, Hải Hà, Hạ Long, Cô Tô,...) và khu vui chơi, giải trí riêng biệt dần từng bước góp phần phát triển một số sản phẩm văn hóa đặc trưng, thu hút sự quan tâm của đông đảo du khách đến với Quảng Ninh, từng bước phát triển thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hóa.

Bốn là, xây dựng chuẩn mực ứng xử của người Quảng Ninh gắn với xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh.

Nhằm hướng tới xây dựng con người Quảng Ninh với các đặc trưng *Bản lĩnh - Tự cường - Kỷ cương - Đoàn kết - Nghĩa tình - Hào sảng - Sáng tạo - Văn minh*, ngày 30-11-2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 3504/QĐ-UBND về việc ban hành Quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Theo đó, các địa phương ban hành các quy tắc ứng xử gắn với bản sắc của từng địa phương nhằm bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; ý thức tuân thủ pháp luật. Đồng thời, xây dựng các tiêu chí cụ thể đối với các danh hiệu thi đua, xây dựng nếp sống và văn hóa ứng xử nơi công cộng có hiệu quả, thiết thực.

Việc xây dựng môi trường văn hóa từ gia đình đến cộng đồng dân cư được quan tâm; tập trung xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, cơ sở thờ tự tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh có chuyển biến tích cực. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân loại bỏ dần các yếu tố mê tín, dị đoan, các hủ tục lạc hậu trong đời sống sinh hoạt, tôn giáo, tín ngưỡng được triển khai có hiệu quả. Trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã xây dựng thành công nhiều làng, thôn, bản văn hóa, góp phần tích cực đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự trong thôn, bản. Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hương ước, quy ước được các địa phương duy trì và thực hiện hiệu quả. Đời sống văn hóa tại các vùng dân tộc thiểu số, có chiều hướng phát triển tốt; các tôn giáo hoạt động phát huy vai trò cầu nối trong việc tuyên truyền, vận động tín đồ, giáo dân, phật tử, nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từng bước xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, xây dựng cơ sở thờ tự thành trung tâm văn hóa, tâm linh, tín ngưỡng lành mạnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho tín đồ, giáo dân, phật tử, nhân dân.

Năm là, đẩy mạnh phát triển văn học, nghệ thuật Quảng Ninh theo hướng

khuyến khích, phát triển, thu hút tài năng.

Để khuyến khích, thu hút các tài năng văn hóa, nghệ thuật, thể thao, tỉnh Quảng Ninh ban hành “*Quy hoạch phát triển sự nghiệp Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020*”, Đề án “*Xây dựng đội ngũ làm công tác văn học nghệ thuật tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 định hướng 2020*”. Hằng năm, tỉnh Quảng Ninh tổ chức nhiều hoạt động nhằm phát hiện, bồi dưỡng tài năng về văn hóa, nghệ thuật (Hội thi giai điệu tuổi hồng, Hoa mi vàng, Hội diễn nghệ thuật quần chúng...). Công tác xây dựng, phát triển hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Ninh được quan tâm, đến nay đã có 550 hội viên và trên 600 văn nghệ sĩ. Toàn tỉnh có gần 2.000 câu lạc bộ văn nghệ, thể thao hoạt động tại nhà văn hóa xã, phường, thị trấn; thôn, làng, bản, khu phố, đóng góp vào phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của tỉnh. Các câu lạc bộ tích cực tham gia các hoạt động hội thi, hội diễn các cấp tổ chức thường niên ở 3 cấp xã, huyện và tỉnh. Thông qua đó nổi lên nhiều hạt nhân, đóng góp cho phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của tỉnh.

Có thể nói, có nhiều phương thức để giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, thực hiện pháp luật lại là phương thức được sử dụng phổ biến và có hiệu quả. Bởi vì bản chất pháp luật luôn chứa đựng những giá trị phổ quát, thiết lập khuôn khổ, quy tắc cho hành vi của các chủ thể. Đối với các giá trị văn hóa truyền thống, thực hiện pháp luật là phương tiện bảo vệ và giữ gìn, phát huy các giá trị đó thông qua việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng cầm quyền và Nhà nước về xây dựng nền văn hóa tiến bộ thành các quy tắc xử sự có tính chất bắt buộc chung. Do vậy, cần phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật về văn hóa nói riêng, trong đó phải bảo đảm phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, coi đó là nguồn cổ vũ, là động lực to lớn, là mục tiêu cốt lõi để xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa truyền thống tỉnh Quảng Ninh nói riêng, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, xây dựng quê hương Quảng Ninh ngày một giàu đẹp, văn minh, hiện đại./.

GIẢI PHÁP VẬN DỤNG, LỒNG GHÉP CÁC YẾU TỐ VĂN HÓA VÀO GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ

ThS. Vũ Thị Thanh Hải

Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

Trong xã hội toàn cầu hóa như hiện nay, con người đến từ mọi miền đất nước với các nền văn hóa khác nhau luôn có nhu cầu giao tiếp theo một cách chung để cùng tiến tới sự phát triển. Vấn đề ngôn ngữ đã được giải quyết khi tiếng Anh được biết đến và công nhận là ngôn ngữ toàn cầu, tiếng Trung được biết đến là ngôn ngữ được nhiều người sử dụng nhất trên thế giới. Tuy nhiên, sự hiểu biết về văn hóa lại đóng một vai trò vô cùng quan trọng, quyết định đến sự truyền đạt và lan tỏa ý nghĩa của văn hóa. Chính vì vậy văn hóa được xem là một lĩnh vực cần thiết trong giáo dục, đặc biệt là giáo dục ngôn ngữ. Nhà ngôn ngữ học nổi tiếng Winston Breambeck đã chia sẻ rằng: “Biết một ngôn ngữ nào đó mà không hiểu văn hóa của họ thì chính là cách tốt nhất để biến mình thành một kẻ ngốc nói ngoại ngữ trôi chảy”. Trái lại, ngôn ngữ cũng trợ giúp cho văn hóa chuyển tải dễ dàng và phát triển đa dạng, phong phú hơn. Vận dụng, lồng ghép các yếu tố văn hóa vào giảng dạy ngoại ngữ góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

1. Khái quát về văn hóa

Văn hóa được xem như niềm tin chung và cách ứng xử chung được quy ước trong xã hội. Tuy vậy, không phải tất cả công dân trong một nền văn hóa sẽ suy nghĩ và hành xử hoàn toàn giống nhau. Mỗi người có cách định nghĩa văn hóa cho riêng mình. Theo quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa gắn với lễ sinh tồn và mục đích của cuộc sống. Văn hóa là toàn bộ những sáng tạo, những phát minh không chỉ đáp ứng những nhu cầu tinh thần mà còn cả những nhu cầu vật chất của con người. Với nhận thức như vậy không cho phép coi văn hóa như một thứ giải trí, một thứ gia vị, cũng không cho phép coi văn hóa như một hoạt động lơ lửng trên không, không cho phép coi văn hóa là cái đuôi của các hoạt động kinh tế và chính trị. Bác Hồ đã từng nói: “Một dân tộc có thể bị áp bức bóc lột, bị suy kiệt về vật chất, nhưng sức sống của dân tộc đó vẫn còn, và chỉ chờ có

thời cơ là dân tộc đó sẽ vùng dậy”⁴³. Cái sức sống đó chính là ở những giá trị văn hóa, những truyền thống văn hóa tốt đẹp. Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của nước ta đã minh chứng điều đó. Trong các cuộc kháng chiến cứu nước của dân tộc, trong các cuộc đụng đầu không cân sức về tiềm năng kinh tế, về vũ khí, với các thế lực ngoại xâm, cuối cùng dân tộc ta đã giành chiến thắng. Chính các tướng lĩnh Mỹ đã thừa nhận: họ thất bại vì họ vấp phải một dân tộc có truyền thống lịch sử lâu đời. Gần đây, Giáo sư, Tiến sĩ Tin-pho thuộc Học viện Không quân Mỹ, trong bài viết về chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam trước đây, cũng khẳng định: máy bay cực kỳ hiện đại của không lực Hoa Kỳ đã vấp phải một cơn gió ngang cực mạnh, bị cơn gió ngang đó quật đổ xuống. Cơn gió ngang đó là những giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Như vậy, văn hóa là cội nguồn của đời sống một dân tộc. Nó là nền tảng tinh thần của xã hội. Nó tạo nên cốt cách, tâm hồn, tạo nên lực cố kết giữa các thành viên trong xã hội, tạo nên sức mạnh nội lực của một dân tộc. Nó là "nguyên khí" của một quốc gia.

2. Vai trò của văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ

Có thể nói rằng việc học ngoại ngữ bao gồm nhiều yếu tố như hiểu biết ngữ pháp, năng lực giao tiếp, cũng như thái độ và nhận thức đối với văn hóa bản ngữ và văn hóa nước ngoài. Do đó, trong những năm gần đây, nhiều giảng viên ngoại ngữ đã nhận thức về tầm quan trọng của các yếu tố văn hóa, lồng ghép văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ. Bên cạnh đó, theo thời gian, ngày càng nhiều giảng viên nhận thấy rằng khi bài học có sự lồng ghép các yếu tố văn hóa, giao thoa văn hóa thì học viên sẽ tiếp thu và cải thiện tốt hơn về khả năng giao tiếp. Văn hóa không phải là một kỹ năng thứ năm trong giảng dạy ngôn ngữ, gắn liền với nghe, nói, đọc, viết. Đó là nền tảng để chỉ ra sự giới hạn trong năng lực giao tiếp, thách thức khả năng của người học và chỉ ra cho họ thấy ý nghĩa của thế giới.

3. Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ có lồng ghép các yếu tố văn hóa

Trên thực tế, việc dạy học kết hợp các yếu tố văn hóa không phải là một vấn đề đơn giản. Nhiều nhà giáo dục học, ngôn ngữ học đã dày công nghiên cứu để tìm ra các cách tiếp cận văn hóa phù hợp nhất trong việc giảng dạy ngoại ngữ. Có bốn cách tiếp cận văn hóa: tiếp cận liên văn hóa, đa văn hóa, xuyên văn

⁴³ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, tập 3, trang 431.

hóa và văn hóa nước ngoài. Trong đó, cách tiếp cận liên văn hóa và đa văn hóa bao gồm các yếu tố so sánh, đối chiếu; cách tiếp cận xuyên văn hóa thì coi văn hóa nước ngoài như là một văn hóa quốc tế; cách tiếp cận cuối cùng chỉ tập trung vào văn hóa của đất nước có ngôn ngữ được giảng dạy.

Bên cạnh đó, các cách tiếp cận khác cũng đáng quan tâm như cách tiếp cận định các nhiệm vụ hợp tác, tiếp cận lấy kỹ năng làm trung tâm... Từ các phương pháp gợi ý trên, giảng viên có thể căn cứ trên tình hình thực tế của người học (năng lực, mục đích học tập...) để lựa chọn cách thức phù hợp nhất. Nếu mục đích của người học là đến sống trong môi trường bản địa thì giảng viên nên lựa chọn phương pháp tiếp cận giao thoa văn hóa lấy kỹ năng làm trung tâm. Mặt khác, nếu mục đích của người học là nâng cao hiểu biết về giao văn hóa để giao tiếp tốt hơn thì phương pháp dựa trên chủ đề là lựa chọn phù hợp nhất. Để đạt được mục đích thụ đắc các kiến thức văn hóa tốt hơn, giảng viên ngoại ngữ có thể sử dụng các phương pháp giảng dạy khác nhau, kết hợp với các tài liệu liên quan.

Phương pháp thảo luận: Hiện nay, nhiều giáo trình đã có hướng đan xen các hoạt động thảo luận, trao đổi ý kiến dựa trên các mục tiêu cụ thể sao cho phù hợp với nhiều đối tượng học viên khác nhau. Trên thực tế, giảng viên không thể kỳ vọng rằng tất cả học viên đều có khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến văn hóa. Mục đích của thảo luận là để các em có cơ hội luyện tập nghe, nói, chia sẻ, làm rõ các thắc mắc. Cuối cùng, giảng viên là người nhận xét, khái quát các nội dung cơ bản.

Phương pháp câu đố: Đây là cách để trắc nghiệm khả năng ghi nhớ, tiếp nhận thông tin của học viên về các vấn đề mới trong bài học. Học viên có thể chỉ phỏng đoán đáp án, dựa trên hiểu biết của bản thân. Câu trả lời đúng có thể được giảng viên cung cấp thông qua đoạn băng, hình ảnh... Có thể thấy rằng, đây là phương pháp mang tính trực quan cao, có khả năng kích thích người học, tạo hiệu quả tốt.

+ Sử dụng các format trò chơi đang phổ biến trên truyền hình.

Phương pháp đóng vai: Nhiệm vụ này tạo cho học viên cơ hội được nhập vai để diễn xuất dựa trên những kiến thức văn hóa mà họ đã học. Học viên sẽ được thử thách khi phải suy nghĩ, cư xử, giao tiếp theo văn hóa của người dân từng địa phương.

+ Xây dựng các tiêu phẩm có lồng ghép mục tiêu chung của Nghị quyết số 17-NQ/TU về hệ giá trị con người Quảng Ninh với các đặc trưng “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*” và các hệ giá trị tinh Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*” đúng với tinh thần của Nghị quyết đề văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững.

Biên soạn các tài liệu, sách điện tử (Ebooks):

Biên soạn một số tài liệu về đặc trưng văn hóa của một số địa phương trong tỉnh, các điểm đến, danh lam thắng cảnh nổi tiếng của tỉnh, chuyển thành sách điện tử Ebooks để học viên tham khảo, mở rộng kiến thức và áp dụng trong công việc.

Nghiên cứu thực tế:

Sau những giờ giảng trên lớp đã được lồng ghép nhiều phương pháp tích cực liên quan đến văn hóa cho học viên. Nhiều năm trở lại đây, các tổ bộ môn tiếng Anh và tiếng Trung Quốc đều xây dựng kế hoạch và chương trình nghiên cứu thực tế với nhiều điểm đến trong tỉnh nhằm bồi dưỡng kiến thức về lịch sử, danh lam thắng cảnh, văn hóa từng địa phương trong tỉnh cho học viên các lớp từ trình độ B2 trở lên và các lớp chuyên ngành du lịch. Tại mỗi cảnh điểm, học viên được vào vai hướng dẫn viên du lịch, du khách, nhân viên quản lý, nhân viên bán hàng..., thực hành các tình huống phát sinh. Nhờ vậy, học viên cảm thấy tự tin hơn về kiến thức cũng như kỹ năng.

Thực tế dạy học ngoại ngữ kết hợp các yếu tố văn hóa cho học viên tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ luôn được các tổ bộ môn quan tâm, đặc biệt là học viên các khóa được đào tạo, bồi dưỡng để trở thành những hướng dẫn viên du lịch trong tương lai. Qua đó, có thể khẳng định rằng, học viên được trang bị đầy đủ về văn hóa Việt Nam, văn hóa một số các quốc gia Á Đông và một số nước phát triển, đặc biệt là văn hóa, con người Quảng Ninh.

Mặc dù hầu hết học viên đều học tiếng Anh từ trung học cơ sở, nhưng kỹ năng giao tiếp của họ còn yếu, đặc biệt, họ chưa thực sự quan tâm đến các yếu tố giao văn hóa trong quá trình học. Hơn nữa, trở ngại khác là trong chương trình

học phổ thông, họ không được học môn Giao tiếp văn hóa. Qua nghiên cứu, mặc dù học viên chưa hiểu biết nhiều về các yếu tố giao văn hóa trong giao tiếp nhưng hầu hết đều ý thức được tầm quan trọng của nội dung này trong việc học. Tuy nhiên, khó khăn chính khiến cho học viên không giải quyết được các tình huống giao tiếp là do sự thiếu hiểu biết về các kiến thức giao văn hóa, sự ngại ngùng, rụt rè... Các giảng viên đã nhận thức rất rõ tầm quan trọng và hiệu quả của phương pháp này. Từ việc nghiên cứu, tìm hiểu, soạn bài đến thực tế lên lớp, giảng viên Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã áp dụng phù hợp các phương pháp tiếp cận văn hóa cũng như các phương pháp lồng ghép các yếu tố này trong giảng dạy nhằm đánh giá và củng cố kiến thức cho học viên.

Kỹ năng giao tiếp hiệu quả không chỉ đòi hỏi phương pháp sử dụng ngôn ngữ điêu luyện, mà còn yêu cầu hiểu biết sâu sắc về nền tảng văn hóa - xã hội. Trong xu thế toàn cầu hóa mạnh mẽ như hiện nay, việc dạy và học ngoại ngữ lồng ghép các yếu tố văn hóa đang ngày càng được chú trọng. Nhiều phương pháp được lồng ghép trong bài giảng, phục vụ giảng dạy, khuyến khích, định hướng cho học viên tiếp cận với hướng giao tiếp hiện đại, hội nhập sâu rộng. Điểm hấp dẫn người học chính là qua việc học ngoại ngữ, học viên có cơ hội hiểu biết văn hóa dân tộc và văn hóa các nước trên thế giới. Hiệu quả của phương pháp này đã được kiểm chứng khi học viên ra trường có cơ hội làm việc trong môi trường giao tiếp với khách nước ngoài. Họ được đánh giá cao về sự nhạy bén, bắt kịp xu thế và sự khéo léo trong công việc.

Trong thời gian tới, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tiếp tục vận dụng, lồng ghép nội dung của Nghị quyết số 17-NQ/TU vào giảng dạy ở tất cả các trình độ, để học viên được bồi dưỡng các kiến thức về lịch sử, danh lam thắng cảnh, văn hóa địa phương bằng ngôn ngữ được học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực của Tỉnh./.

**LỒNG GHÉP CÁC NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU, NGÀY
30/10/2023 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH TRONG GIẢNG
DẠY CÁC BÀI KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

Ths. Đàm Thị Thu - Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống là một yêu cầu quan trọng nhằm góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống hiểu một cách chung nhất là quá trình hiện thực hóa nội dung cơ bản của nghị quyết trong hiện thực sống động. Một cách cụ thể hơn, đó trước hết là quá trình quán triệt nội dung nghị quyết, từ đó vận dụng nội dung nghị quyết trong công tác thực tiễn. Đối với giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, việc cập nhật các nghị quyết của Đảng vào giảng dạy là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của giảng viên.

Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững đưa ra các quan điểm và nhiệm vụ, giải pháp về vấn đề xây dựng văn hóa, con người tại tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn hiện nay. Trong Nghị quyết chỉ ra các khâu đột phá cần thực hiện: Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể - nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; Xây dựng văn hóa trong kinh tế vì sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh, trọng tâm là phát triển văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh và văn hóa doanh nhân; Phát triển công nghiệp dịch vụ, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí dựa trên nền tảng công nghiệp sáng tạo được tổ chức sản xuất ở trình độ cao.

Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, học phần Kinh tế - chính trị Mác - Lênin gồm: phần Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong từng phần, giảng viên đều có thể cập nhật nội dung Nghị quyết số 17-NQ/TU khi giảng dạy, tuy nhiên, để phù hợp kiến thức, nội dung cập nhật Nghị quyết chủ yếu tập trung ở phần 2: Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Phần Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có 03 bài, trong bài 15: *Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa*

từ trình độ phát triển kinh tế lạc hậu, giảng viên có thể vận dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU vào nội dung Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thời kỳ quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN, giảng viên vận dụng Nghị quyết số 17-QN/TU khi phân tích quan điểm phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*” phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, trên cơ sở kết hợp hài hòa các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*” để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Nội dung này giảng viên cần nhấn mạnh rõ mục tiêu về nâng cao trình độ, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân... Đối với mục tiêu cụ thể, Nghị quyết đưa ra nhiều mục tiêu, giảng viên có thể chọn một số mục tiêu căn bản như: **(16)** Tỷ trọng doanh thu các ngành công nghiệp văn hóa trong GRDP của tỉnh đến năm 2025 và 2030 cao hơn mức bình quân chung của cả nước; **(17)** Phấn đấu Quảng Ninh là tỉnh thuộc nhóm 5 địa phương đứng đầu cả nước về chỉ số phát triển con người (HDI) để phân tích minh họa cho phần giảng.

Bài 16: Đặc điểm kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Bài này có thể vận dụng trong nội dung 3. *Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đặc điểm kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.* Trong phần này giảng viên vận dụng quan điểm Nghị quyết số 17 đưa ra vấn đề: Xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, được đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các nhiệm vụ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hợp tác và hội nhập quốc tế. Như vậy, khi phân tích giảng viên có thể khái quát quan điểm của Đảng trong Nghị quyết số 17-NQ/TU về vai trò và tầm quan trọng của văn hóa, con người trong phát triển kinh tế tại Quảng Ninh.

Bài 17: Những nhiệm vụ kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Giảng viên có thể cập nhật, vận dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU vào nội dung quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, như ở nhiệm vụ thứ nhất, phát triển lực lượng sản xuất: Giảng viên có thể cập nhật quan điểm Nghị quyết số 17-NQ/TU về giải pháp: Tập trung phát triển công nghiệp văn hóa, sáng tạo và dịch vụ văn hóa trở thành một mũi đột phá chiến lược thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Tập trung vấn đề mới: nghiên cứu xây dựng hệ sinh thái thúc đẩy phát triển thị trường công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh; thu hút đầu tư dân dụng, tổ chức các chương trình sản xuất phim điện ảnh, âm nhạc, giải trí, biểu diễn thực cảnh gắn với văn hóa biển, đảo, văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu xây dựng Đề án thí điểm hình thành và phát triển *Khu công nghiệp văn hóa ứng dụng công nghệ cao* tại thành phố Hạ Long nhằm tạo cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại cho công nghiệp văn hóa phát triển; Đề án thí điểm thành lập *Trung tâm Hỗ trợ phát triển công nghiệp văn hóa Quảng Ninh* nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường và doanh nghiệp, dự án về phát triển công nghiệp văn hóa, hướng tới xuất khẩu văn hóa.

Đối với nhiệm vụ: *Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc.* Giảng viên có thể cập nhật, vận dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU vào nội dung bài giảng ở phần giải pháp: ***Tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế***; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác truyền thông giữa tỉnh Quảng Ninh với các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước để tăng cường quảng bá thương xuyên hình ảnh vùng đất, con người, văn hóa đặc sắc của Quảng Ninh, nhất là trên các nền tảng số với sự đa dạng ngôn ngữ và các hãng truyền thông có ảnh hưởng mạnh mẽ trên thế giới. Đẩy mạnh ngoại giao văn hóa thông qua các hoạt động đối ngoại với các địa phương, tổ chức quốc tế mà tỉnh Quảng Ninh có quan hệ hợp tác. Tranh thủ các diễn đàn Du lịch ASEAN (ATF), Du lịch Liên khu vực Đông Á (EATOF), đăng cai các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch... để tăng cường quảng bá hệ giá trị Quảng Ninh, hệ giá trị con người, tiềm năng và thế mạnh, điểm đến đầu tư, du lịch hấp dẫn, thân thiện của Quảng Ninh đến với bạn bè quốc tế. Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong nước giới thiệu quảng bá về tiềm năng, thế mạnh, văn hóa, con người Quảng Ninh tại các sự kiện, diễn đàn hợp tác phát triển kinh tế, thu hút đầu tư ở trong và ngoài nước. Hỗ trợ về thông tin

và tài liệu tuyên truyền về doanh nghiệp, cộng đồng người Quảng Ninh ở nước ngoài giới thiệu, quảng bá bản sắc văn hoá, con người Quảng Ninh tại nước sở tại. Tăng cường nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm, bồi dưỡng ngắn hạn về quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, xây dựng công nghiệp văn hóa. Mở rộng hợp tác, mời các chuyên gia quốc tế trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực văn hóa.

Để nâng cao hiệu quả giảng dạy, giảng viên cần lưu ý: Chọn lọc những nội dung phù hợp, ngắn gọn để cập nhật, tránh sa đà, dàn trải, không sát nội dung; Đối với giảng viên, việc thường xuyên thu thập tài liệu, thông tin, nhất là cập nhật nghị quyết của Đảng là điều cần thiết, để cho bài giảng phong phú và đảm bảo tính thực tiễn. Tuy nhiên, các thông tin cần được chọn lọc, tính toán để vừa đảm bảo phù hợp, khoa học, sát thực tiễn nhưng cũng không dàn trải. Khi cập nhật Nghị quyết số 17/NQ/TU, cần phân tích rõ, đúng quan điểm, mục tiêu; cân đối thời gian hợp lý trong từng nội dung để cập nhật; Giảng viên có thể lựa chọn 1- 3 phương án để vận dụng giảng dạy; giảng viên không nên vận dụng nhiều phương án vì sẽ gây nhầm lẫn, không phù hợp, không đảm bảo thời gian khi giảng. Khi cập nhật, giảng viên có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau: thuyết trình, hỏi đáp, hỏi chuyên gia, sàng lọc... tùy vào từng nội dung kiến thức và đối tượng học viên các lớp.

Các vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một trong những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản, có nội dung rộng lớn, phong phú, phức tạp. Trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Đảng ta luôn bổ sung, phát triển nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong đó có nhận thức về các vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Việc vận dụng Nghị quyết 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững vào giảng dạy học phần Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thực sự cần thiết, vì đây là Nghị quyết mới ban hành của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nội dung phù hợp với kiến thức phân học. Việc vận dụng hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU vào giảng dạy, nâng cao chất lượng bài giảng sẽ góp phần lan tỏa giá

trị và ý nghĩa của Nghị quyết, đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân cần tiếp tục cập nhật, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hoá, con người trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.

GIẢI PHÁP LỒNG GHÉP NGHỊ QUYẾT 17-NQ/TU VÀO GIẢNG DẠY BÀI “ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY”

Ths. Chu Lữ Hồng Trang

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Nghiên cứu, học tập và vận dụng các nghị quyết của tỉnh vào giảng dạy là trách nhiệm của giảng viên giảng dạy lý luận chính trị với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở. Nhờ có hoạt động dạy và học mà giảng viên cũng như học viên có cơ hội nghiên cứu một cách có hệ thống các chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng bộ tỉnh đề đối chiếu, vận dụng vào thực tiễn.

Ngày 30/10/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về “*xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững*” (Nghị quyết số 17-NQ/TU). Đây là đòn bẩy quan trọng để văn hóa, con người Quảng Ninh phát huy giá trị, nâng lên một tầm nhìn mới, vị thế mới.

1. Những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 17-NQ/TU:

Mục tiêu chung của Nghị quyết số 17-NQ/TU là phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*” phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, trên cơ sở kết hợp hài hòa các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*” để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững.

Nghị quyết xác định ba khâu đột phá: (1) Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể - nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; (2) Xây dựng văn hóa trong kinh tế vì sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh, trọng tâm là

phát triển văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh và văn hóa doanh nhân; (3) Phát triển công nghiệp dịch vụ, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí dựa trên nền tảng công nghiệp sáng tạo được tổ chức sản xuất ở trình độ cao.

Nghị quyết đã đưa ra năm nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu bao gồm:

Thứ nhất, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh.

Thứ hai, tăng cường năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật trong lĩnh vực văn hóa; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngành văn hóa, thể thao và du lịch; Tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế Thực hiện chuyển đổi số.

Thứ ba, chú trọng xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa tỉnh Quảng Ninh phát triển lành mạnh, năng động, sáng tạo, nhân văn, tiến bộ, là nền tảng tinh thần vững chắc của một xã hội phồn vinh, văn minh, hạnh phúc

Thứ tư, phát triển con người Quảng Ninh toàn diện, thực sự là trung tâm, chủ thể, nguồn lực, động lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển

Thứ năm, phát huy mọi nguồn lực phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh.

2. Giải pháp lồng ghép Nghị quyết 17-NQ/TU vào giảng dạy bài “Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay”.

Theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG ngày 21/01/2021, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị), Khoa Xây dựng Đảng trực tiếp phụ trách 05 học phần, trong đó có học phần “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội” gồm 06 bài. Bài “Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay” là bài số 4 trong học phần. Mục đích của bài nhằm giúp học viên nắm được những kiến thức cơ bản về tổ chức Đoàn Thanh niên và vai trò của Đoàn Thanh niên trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Từ đó, học viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác vận động thanh niên, xây dựng tổ chức Đoàn đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Học viên cần tin tưởng vào sự lớn mạnh của thanh niên, hoạt động Đoàn Thanh niên cơ sở và những đóng góp của Đoàn Thanh niên đối với sự phát triển kinh tế- xã hội tại cơ sở. Trên cơ sở đó, đề ra một số giải pháp

lồng ghép Nghị quyết số 17 -NQ/TU vào bài giảng “Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay” như sau:

Một là, giảng viên cần nghiên cứu, nắm vững và lựa chọn nội dung phù hợp trong Nghị quyết để vận dụng vào các bài học, phần học.

Là giảng viên khoa Xây dựng Đảng, trước hết cần nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc tuyên truyền, đưa nghị quyết vào cuộc sống. Từ đó, giảng viên có động cơ học tập, nghiên cứu một cách sâu sắc nghị quyết. Giảng viên cần hiểu rõ giá trị cốt lõi của các nghị quyết, vận dụng đường lối, quan điểm của nghị quyết vào các bài giảng phù hợp với nội dung phần học, bài học, phù hợp với đối tượng, trình độ đào tạo bồi dưỡng.

Đối với bài “Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay”, tại mục 1.3.3 về chức năng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, giảng viên cần chỉ rõ cho học viên một trong những chức năng cơ bản của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên Việt Nam. Giảng viên lồng ghép những nội dung về văn hóa, con người Quảng Ninh với chức năng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Là tổ chức chính trị- xã hội, là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, vì thanh niên, tổ chức Đoàn cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho đoàn viên, thanh niên. Từ đó, nâng cao nhận thức về văn hóa, con người Quảng Ninh, giúp thanh niên thấy được những giá trị độc đáo, riêng có của văn hóa, con người vùng mỏ, nâng lên thành niềm tự hào, ý thức trách nhiệm, quyết tâm hành động của tuổi trẻ trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa quê hương, dân tộc.

Đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền trên các trang mạng xã hội của Đoàn, Hội, Đội về quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh về kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế nhanh, bền vững với phát triển văn hóa, con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh; các quan điểm, mục tiêu của tỉnh tại Nghị quyết số 17-NQ/TU. Trong thời gian qua, các cấp bộ đoàn rất tích cực tuyên truyền về “Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” theo Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh; xung kích trên mặt trận văn hóa, đấu tranh chống lại các sản phẩm, thông tin xấu độc, lai căng, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của các

thể lực thù địch; duy trì hiệu quả cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp” trên Fanpage các cấp bộ đoàn, qua đó định hướng cho đoàn viên, thanh thiếu nhi toàn tỉnh những cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực giá trị đạo đức và văn hóa con người Quảng Ninh.

Hai là, giảng viên tập trung làm rõ những điểm mới trong Nghị quyết:

Để không bị trùng lặp về kiến thức và để học viên dễ dàng lĩnh hội những nội dung mới trong Nghị quyết số 17- NQ/TU, giảng viên phải bám sát, so sánh các quan điểm cơ bản của các nghị quyết trước đó. Làm rõ những điểm mới, điểm bổ sung và phát triển, từ đó giúp học viên nắm được sự phát triển trong tư duy lý luận của Đảng bộ tỉnh và vai trò lãnh đạo bằng chủ trương, đường lối mà Đảng bộ tỉnh đang thực hiện.

Nếu như Nghị quyết số 11-NQ/TU đặt ra 11 mục tiêu cụ thể thì đến Nghị quyết số 17-NQ/TU đã đặt ra 18 mục tiêu cụ thể, đề cập đến toàn diện các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, chính quyền đến người dân trong mục tiêu chung là xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Trong số đó, có những mục tiêu mới đặt ra so với Nghị quyết số 11-NQ/TU như 100% người dân được tuyên truyền về hệ giá trị tỉnh Quảng Ninh, hệ giá trị con người Quảng Ninh, hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

Đối với bài “Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay”, mục 3.1 đề cập đến công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn. Hàng năm, Tỉnh đoàn Quảng Ninh và các cấp đoàn cơ sở đã triển khai sâu rộng cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới” song song với các cuộc vận động xây dựng giá trị, hình mẫu riêng của thanh niên Vùng Mỏ như cuộc vận động “Văn minh thanh lịch là nếp sống đẹp của thanh niên Quảng Ninh”. Định kỳ chủ trì, phối hợp tổ chức Cuộc thi Người đẹp Hạ Long và từng bước nâng cao chất lượng Cuộc thi để thực sự trở thành một sự kiện văn hóa quan trọng của tỉnh, nơi tôn vinh, nâng cao giá trị về đẹp nữ thanh niên các dân tộc tỉnh Quảng Ninh, đồng thời là môi trường xây dựng, củng cố, phát huy những giá trị phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Ninh trong giới trẻ. Tích cực tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao vào các ngày lễ lớn, dịp kỷ niệm của đất nước, của tỉnh như: Liên hoan các nhóm tuyên truyền ca khúc cách mạng tỉnh Quảng Ninh; Giải chạy hưởng

ứng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” góp phần định hướng cho đoàn viên, thanh niên lối sống lành mạnh, nâng cao thể lực và chất lượng cuộc sống; chương trình giao lưu các trò chơi dân gian với cán bộ, học viên Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, Ngày hội các trò chơi dân gian, tìm hiểu kiến thức về các nét đẹp văn hóa của tỉnh được Tỉnh đoàn và các cấp bộ đoàn tổ chức thường xuyên mỗi dịp Tết đến, xuân về. Qua các hoạt động góp phần tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi về truyền thống lịch sử của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh; đồng thời nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của đoàn viên, thanh thiếu nhi trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng tỉnh Quảng Ninh ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Ba là, giảng viên cần lựa chọn các phương pháp phù hợp để khai thác, vận dụng đưa Nghị quyết vào bài giảng.

Việc lựa chọn phương pháp phù hợp để khai thác, vận dụng đưa Nghị quyết vào bài giảng có vai trò rất quan trọng liên quan mật thiết đến thành công của quá trình vận dụng và nâng cao hiệu quả của việc tuyên truyền Nghị quyết, đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Giảng viên cần chú ý lựa chọn các phương pháp như phương pháp truyền thống như thuyết trình, hỏi đáp, thảo luận... Ngoài ra, giảng viên có thể kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực để lôi cuốn học viên tham gia thảo luận về các nội dung mới của Nghị quyết như phương pháp hỏi đáp, phương pháp phỏng vấn, phương pháp hỏi ý kiến chuyên gia hoặc làm việc nhóm. Nếu kết hợp hài hòa các phương pháp trong quá trình khai thác vận dụng vào bài giảng và quá trình giảng dạy trực tiếp trên lớp chắc chắn sẽ nâng cao hiệu quả của việc vận dụng đưa Nghị quyết vào bài giảng.

Trong bài giảng, tại mục 3.2 về tổ chức các phong trào hành động cách mạng sâu rộng trong thanh niên, giảng viên sử dụng phương pháp hỏi - đáp. Giảng viên khéo léo lồng ghép những phong trào nổi bật mà thanh niên Quảng Ninh đã làm được gắn với Nghị quyết. Hiện nay, Đoàn cấp huyện và cơ sở tích cực cụ thể hóa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với việc thực hiện tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới đối với thanh niên nông thôn, xây dựng văn minh đô thị đối với thanh niên đô thị; qua đó, đã xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, phát huy vai trò của thanh niên trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh như: Mô hình biểu diễn văn nghệ cùng các trò chơi dân gian tại phố đi bộ, Hội trại

bản sắc dân tộc, Ngày hội văn hóa dân tộc Tày của Huyện đoàn Tiên Yên; mô hình Câu lạc bộ Thuyết minh viên của Thành đoàn Móng Cái với hoạt động tham gia hướng dẫn, giới thiệu với khách du lịch về giá trị, ý nghĩa của các điểm, tuyến du lịch trên địa bàn thành phố, qua đó quảng bá nét đẹp văn hóa, đặc trưng của vùng đất địa đầu Tổ quốc; các mô hình thanh niên khởi nghiệp từ phát triển nghề truyền thống, sản phẩm địa phương, phát triển du lịch cộng đồng gắn với định hướng gìn giữ, phát huy văn hóa bản địa.

Từ sự trợ sức tích cực của tổ chức Đoàn và từ sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của thanh niên Quảng Ninh, hàng chục mô hình thanh niên khởi nghiệp từ ý tưởng phát triển văn hóa bản địa đã được hình thành và phát triển. Không chỉ đánh thức du lịch ở địa phương bằng cách quảng bá rộng rãi những nét văn hóa, trang phục truyền thống, món ăn đặc trưng của đồng bào dân tộc mình, mô hình còn mang lại lợi ích kinh tế, khơi dậy khát vọng làm giàu trên chính mảnh đất quê hương, làm cho văn hóa thấm sâu vào đời sống xã hội và trở thành nguồn lực nội sinh mạnh mẽ trong phát triển kinh tế của địa phương, của tỉnh.

Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học- công nghệ, thanh niên Quảng Ninh ngày nay cũng rất nhạy bén, sáng tạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và tận dụng các trào lưu, xu hướng mới, tích cực của giới trẻ trên mạng xã hội để quảng bá các giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương, của tỉnh. Trong hai năm trở lại đây, tuổi trẻ toàn tỉnh đã và đang tích cực triển khai tích cực mô hình Bản đồ số các di tích lịch sử, văn hóa, địa chỉ đỏ, cụ thể là lắp đặt các bảng có gắn mã QR tại các điểm di tích lịch sử, văn hóa, địa chỉ đỏ trên địa bàn tỉnh để người dân, du khách dễ dàng tìm hiểu, tra cứu thông tin về các di tích lịch sử, văn hóa của tỉnh. Các tổ chức đoàn đã xây dựng và ra mắt công trình thanh niên cấp tỉnh “Bản đồ các địa chỉ đỏ – ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục lý tưởng cách mạng và phát triển du lịch tỉnh” chào mừng Đại hội Đoàn toàn tỉnh, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 – 2027 với gần 40 di tích lịch sử, văn hóa, địa chỉ đỏ được chuẩn hóa nội dung số, bao gồm hình ảnh, video quay cận cảnh đầy đủ các góc hình và sử dụng công nghệ AI (trí tuệ nhân tạo) giọng nói để thuyết minh cho từng địa danh tương tự du khách đang tham quan và lắng nghe thuyết minh thực tế. Sau một thời gian ra mắt, đã có hàng chục nghìn lượt quét mã QR, cho thấy công trình đã phát huy ý nghĩa quan trọng trong ứng dụng công nghệ số vào việc bảo tồn, quảng bá, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh; đồng thời giáo dục truyền

thống lịch sử, văn hóa của địa phương, của tỉnh cho thế hệ trẻ và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, thanh niên Quảng Ninh cũng đã và đang tham gia vào một ngành nghề mới, đó là sáng tạo nội dung trên không gian mạng, tạo ra rất nhiều sản phẩm truyền thông dưới dạng video ngắn trên các nền tảng số Facebook, Tiktok (như trang Dihalong, Hienreviewcoto...) với nội dung chính về trải nghiệm văn hóa, ẩm thực, du lịch của các địa phương trên địa bàn tỉnh, giới thiệu tới cộng đồng mạng xã hội những nét đẹp về văn hóa, con người của mỗi vùng miền. Cách quảng bá này đã tạo ra những hiệu ứng rất tích cực, thu hút sự quan tâm của đông đảo người dùng mạng xã hội, là một kênh lan toả hiệu quả những giá trị về văn hóa, con người Quảng Ninh tới bạn bè trong nước và quốc tế qua mạng xã hội.

Việc nghiên cứu, vận dụng Nghị quyết số 17- NQ/TU vào giảng dạy là cách thức hiệu quả đưa đường lối, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vào cuộc sống, góp phần đổi mới căn bản nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn và sáng tạo. Cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh, tuổi trẻ Quảng Ninh biểu thị sự quyết tâm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực quan trọng, đáp ứng các yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh, của đất nước; xây dựng hình mẫu con người Quảng Ninh *“Bản lĩnh, tự cường, kỷ cương, đoàn kết, nghĩa tình, hào sảng, sáng tạo, văn minh”*./.

**VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU CỦA BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ TỈNH VÀO TUYÊN TRUYỀN VÀ GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH
TRỊ BẰNG PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÍCH CỰC**

ThS. Phan Thị Hải Yến

Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Tuyên truyền đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa tư tưởng của Đảng. Đội ngũ giảng viên, báo cáo viên là những chiến sỹ trên mặt trận giáo dục lý luận chính trị, họ không chỉ là những người hướng dẫn trên bục giảng, mà còn là người truyền đạt kiến thức cơ bản về lý luận chính trị - hành chính đi vào thực tiễn cuộc sống. Theo Charles Handy, một triết gia kinh doanh nổi tiếng, đã nói: *“Để làm cho tương lai trở thành hiện thực, chúng ta cần phải tự tin và tin tưởng vào giá trị của chính mình. Đó là điều mà các trường học phải dạy cho mọi người”*. Để khuyến khích sự tự tin và niềm tin vào giá trị cá nhân, phương pháp học chủ động là cần thiết. Chỉ khi họ tự khám phá kiến thức, tự học, tự thực hành và hỗ trợ lẫn nhau, kiến thức mới có thể trở thành trải nghiệm cá nhân, trở thành thói quen hàng ngày của mọi người. Vậy làm thế nào để tuyên truyền một cách hiệu quả, thuyết phục và gây ấn tượng, đó chính là nghệ thuật truyền cảm hứng, kỹ năng truyền đạt của từng giảng viên.

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh ***“Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”***, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã chỉ đạo kịp thời, quán triệt tới đội ngũ giảng viên phải sử dụng linh hoạt các hình thức, phương tiện hiện đại và truyền thống trong giảng dạy lý luận chính trị và truyền đạt các nghị quyết; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

Trong giảng dạy, chủ yếu giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình truyền thống; nếu giảng viên biết kết hợp với một số phương pháp khác như nêu ý kiến ghi lên bảng, sàng lọc, làm việc nhóm, tia chớp, đóng vai thì sẽ đạt được hiệu quả tích cực hơn rất nhiều...

Để nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy lý luận chính trị, đặc biệt trong quá trình tác nghiệp 4 môn của Khoa Nhà nước và pháp luật vào chương trình Trung cấp lý luận chính trị, giảng viên đã lồng ghép một số nhiệm vụ, giải pháp

theo tinh thần Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh vào giảng dạy chuyên môn của khoa (gọi tắt là Nghị quyết 17) với 4 bước triển khai: Bước 1: Lựa chọn nội dung trong mỗi bài giảng; Bước 2: Sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp; Bước 3: Nội dung tuyên truyền; Bước 4: Định hướng tuyên truyền). Các phương pháp giảng dạy tích cực được lồng ghép cụ thể như sau:

1. Phương pháp hỏi đáp (giới thiệu nhập môn)

Phương pháp hỏi đáp là giảng viên hỏi, học viên trả lời, đồng thời có sự trao đổi và giảng viên kết luận.

Giảng viên đưa lên một số hình ảnh trên slide liên quan đến các di sản vịnh Hạ Long, khu di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Yên Tử, khu di tích lịch sử nhà Trần tại Đông Triều, di tích đền Cửa Ông và một số di tích danh thắng khác. Sau đó giảng viên thuyết trình: năm 2023 BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã ban hành nhiều nghị quyết và đề ra một số nhiệm vụ giải pháp quan trọng. Để đạt được một trong những mục tiêu đề ra, đó là: phấn đấu đến năm 2030 tỉnh Quảng Ninh phấn đấu Quảng Ninh là tỉnh thuộc nhóm 5 địa phương đứng đầu cả nước về chỉ số phát triển con người (HDI); Xây dựng thành phố Hạ Long nằm trong Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO, là điểm đến của các sự kiện quốc gia và quốc tế; thành phố của Di sản, Kỳ quan và Văn hóa ẩm thực, nghệ thuật truyền thông; phấn đấu có ít nhất 02 thành phố của tỉnh nằm trong Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

Với cách triển khai dẫn đề, giảng viên thực hiện 3 bước: Bước 1: Đặt câu hỏi (**Theo các đồng chí BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết quan trọng nào để phấn đấu đạt mục tiêu nêu trên?**), giảng viên đưa lên slide 4 nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh: 09,17, 20, 05 và yêu cầu Học viên xác định từng tên nghị quyết; Bước 2: Học viên trả lời; Bước 3: Giảng viên kết luận một loạt các hình ảnh liên quan đến di sản, các khu di tích lịch sử, danh thắng và mục tiêu nêu trên chính là đề cập tới nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh ***“Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”***. Tuy nhiên, giảng viên vẫn nhấn mạnh và khái quát lại 3 nghị quyết quan trọng số 09, 20, 05 để tuyên truyền tới học viên. Trong các nghị quyết quan trọng này đều đề ra

những nhiệm vụ giải pháp.

Cách đặt vấn đề dẫn sang câu hỏi 2 cho học viên: Giảng viên bố trí 3 con tàu và mang các số 5, 7, 10, 18. Các con số trên tàu chính là số các nhiệm vụ giải pháp của các nghị quyết nêu trên. Giảng viên triển khai 4 bước: Bước 1: Đặt câu hỏi thứ 2 (**Các đồng chí hãy nêu mỗi nghị quyết đề ra bao nhiêu nhiệm vụ, giải pháp?**); Bước 2: Học viên trả lời (Đề nghị các đ/c hãy lựa chọn con tàu có số tương ứng với từng NQ vào các con tàu có số nhóm nhiệm vụ, giải pháp phù hợp); Bước 3: Giảng viên kết luận: NQ 05 và NQ 09 (8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp), NQ 20 (6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp), NQ 17 (5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp). Cuối cùng định hướng tuyên truyền: Các nhiệm vụ, giải pháp này được triển khai cụ thể tới các Sở ban ngành, các cấp chính quyền địa phương và tất cả cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh như thế nào? Xin mời các đồng chí cùng nhau nghiên cứu môn học của khoa Nhà nước và pháp luật, đó là Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật XHCN và môn Quản lý hành chính nhà nước.

2. Phương pháp nêu ý kiến ghi lên bảng

Khi giảng chuyên đề 6: *Quản lý hoạt động văn hóa* môn Quản lý hành chính nhà nước, giảng viên nói tới mục tiêu chung của Nghị quyết số 17 của BCH Đảng bộ tỉnh. Nghị quyết đã đề cập đến những giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh, để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững.

Để mềm hóa trong việc giảng dạy cũng như tuyên truyền và học viên nắm bắt nội dung nhanh hơn. Bước đầu tiên, giảng viên gợi mở cho học viên bằng cách đưa ra các cụm từ trình chiếu trên slide. Giảng viên triển khai 3 bước: Bước 1: Đặt câu hỏi (**Mục tiêu chung trong NQ17 nhằm xây dựng, phát triển, hoàn thiện hệ giá trị con người Quảng Ninh với các đặc trưng nào sau đây?**); Giảng viên thiết kế 16 cụm từ đưa lên trình chiếu, yêu cầu học viên lựa chọn những cụm từ gắn với đặc trưng của con người Quảng Ninh theo NQ17; Bước 2: Yêu cầu 1 học viên lên ghi ý kiến trên bảng, các học viên dưới lớp nêu tên các đặc trưng trên slide; Bước 3: Giảng viên kết luận 8 đặc trưng để phát triển con người Quảng Ninh toàn diện, đó là: ***“Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hòa ái, Sáng tạo, Văn minh”***. trên cơ sở kết hợp hài hòa các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh ***“Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc”*** để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh

nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Tuy nhiên có giải thích một số đặc trưng khác là của văn hóa con người Hà Nội; Định hướng tuyên truyền: Đề nghị các đồng chí học viên công tác tại cơ sở, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải xây dựng, ban hành, thực hiện bộ quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ phù hợp với đặc điểm lĩnh vực, nghề nghiệp, địa bàn công tác. Phát huy vai trò của người đứng đầu, gương mẫu và tuyên truyền tới nhân dân về hệ giá trị tỉnh Quảng Ninh, hệ giá trị con người Quảng Ninh, hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

3. Phương pháp sàng lọc

Khi giảng chuyên đề 2: *Chính quyền đại phương ở Việt Nam*. Giảng viên thực hiện phương pháp sàng lọc để lồng ghép các nhiệm vụ giải pháp cho lãnh đạo chính quyền địa phương quan tâm đến nội dung quản lý nhà nước về văn hóa, với 3 bước: Bước 1: GV thiết kế 8 phiếu có nội dung đúng và sai liên quan đến các nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong nghị quyết 17; Bước 2: Yêu cầu học viên hãy lựa chọn những số có nhiệm vụ giải pháp gắn với Nghị quyết 17 điền vào ô đúng, còn lại là ô sai; Bước 3: GV kết luận các nhiệm vụ giải pháp theo thứ tự trong NQ 17, bằng các phiếu đúng, sai và giải thích; Giảng viên kết luận và định hướng tuyên truyền: Với cách triển khai nội dung cụ thể, sáng tạo, các đồng chí học viên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người thân và nhân dân nhằm tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững.

4. Phương pháp làm việc nhóm (theo mô hình SWOT)

Trong chuyên đề 2: *Quản lý cán bộ, công chức*, môn Quản lý hành chính nhà nước. Giảng viên sử dụng phương pháp làm việc nhóm để cho đội ngũ CB,CC hiện nay tư duy theo mô hình SWOT (S (Điểm mạnh), W (Điểm yếu), O (Cơ hội), T (Thách thức)). Giảng viên triển khai 4 bước: Bước 1: Chia lớp học thành 4 nhóm đặt câu hỏi: (Hãy nêu những Điểm mạnh, Điểm yếu, Cơ hội, và Thách thức hiện nay của đội ngũ CB,CC tỉnh Quảng Ninh trong xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững?); Bước 2: Phân công trưởng nhóm và thực hiện làm việc nhóm 10 phút; Bước 3: Trưởng nhóm đại diện trình bày; Bước 4: Giảng viên kết luận: Từ mô hình trên đã chỉ ra được những cơ hội

và thách thức, điểm mạnh, điểm yếu. Trên cơ sở đó giảng viên khái quát và lồng ghép 5 nhóm nhiệm vụ giải pháp trong Nghị quyết 15; Giảng viên định hướng tuyên truyền và quán triệt các học viên ở cơ sở quan tâm thực hiện tốt Nghị quyết 17, bám sát mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra gắn với thực tiễn địa phương và cơ quan đơn vị đang công tác.

5. Phương pháp đóng vai

Giảng chuyên đề: Kỹ năng tuyên truyền ở cơ sở, môn Quản lý hành chính nhà nước. Giảng viên có thể sử dụng để thực hành, mời học viên lên đóng vai với cương vị là một báo cáo viên, hoặc một Bí thư Chi bộ, hoặc một tuyên truyền viên để tuyên truyền Nghị quyết 17 đến quần chúng nhân dân hoặc cán bộ đảng viên. Giảng viên triển khai 5 bước: Bước 1: Giảng viên chọn 2-3 học viên đóng vai (1 học viên đóng vai Bí thư Chi bộ thôn (khu phố), 1 học viên đóng vai báo cáo viên, 1 học viên đóng vai Bí thư Đảng ủy xã); Bước 2: Nêu nhiệm vụ, các học viên chuẩn bị nội dung đóng vai khoảng 7 phút; Bước 3: Mỗi đồng chí đại diện nhóm thực hiện đóng vai tuyên truyền, thời gian 5 phút; Bước 4: Học viên dưới lớp nhận xét về thái độ và kỹ năng tuyên truyền; Bước 5: Giảng viên kết luận, góp ý và định hướng tuyên truyền; Giảng viên định hướng tuyên truyền: Với phương pháp đóng vai, học viên nắm chắc và tuyên truyền các nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh, thay đổi nhận thức, đổi mới tư duy, hành động tích cực, phát huy sáng tạo trong mọi lĩnh vực để xây dựng hình ảnh Quảng Ninh ngày càng giàu đẹp với đặc trưng: *“Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc”* để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững.

Ngoài ra, giảng viên còn áp dụng lồng ghép một số nhiệm vụ, giải pháp ở nhiều chuyên đề khác của chương trình Trung cấp LLCT, chuyên viên, chuyên viên chính, các chương trình bồi dưỡng khác như: phương pháp động não, sơ đồ tư duy, bể cá vàng, tia chớp, tình huống...

Hiệu quả khi áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, đem lại lợi ích đối với người dạy, đó là: giờ giảng của mỗi giảng viên trở nên sinh động, hấp dẫn và có ý nghĩa. Học viên là trung tâm nhưng vai trò, uy tín của người thầy được đề cao hơn. Bên cạnh đó, khả năng chuyên môn của người thầy sẽ tăng lên nhờ áp lực của phương pháp, bởi nội dung kiến thức của từng giờ giảng phải được cập

nhật liên tục để đáp ứng các câu hỏi của người học trong thời đại thông tin rộng mở. Đồng thời đem lại lợi ích đối với người học: học viên thấy *được học* chứ không *bị học*. Họ được chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm của mình đồng thời với việc bổ sung những kiến thức, kinh nghiệm không chỉ từ người thầy mà còn từ chính các đồng môn trong lớp. Họ hạnh phúc khi được học, được sáng tạo, được thể hiện, được làm, cho họ được làm việc, được khám phá tiềm năng của chính mình.

Trên đây là một vài phương pháp tuyên truyền lồng ghép Nghị quyết 17 của BCH Đảng bộ tỉnh vào một số bài giảng do Khoa Nhà nước và pháp luật thực hiện. Đội ngũ giảng viên rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của các đồng chí báo cáo viên cấp tỉnh, các quý vị đại biểu, các đồng chí, đồng nghiệp và học viên. Nhận được những ý kiến đóng góp quý báu sẽ là những kinh nghiệm quý, giúp chúng tôi có thêm vốn tư liệu bổ sung vào bài giảng, nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng phương pháp tích cực trong giảng dạy và tuyên truyền đạt hiệu quả cao hơn trong sự nghiệp giảng dạy lý luận chính trị, đồng thời phát huy vai trò tiên phong của những người cầm súng trên mặt trận chính trị tư tưởng./.

VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NINH

TS. Phạm Thị Lệ Ngọc

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Sự phát triển của xã hội loài người cho thấy mỗi một hình thái kinh tế - xã hội luôn đi kèm với một hình thái văn hoá, do đó diễn ra sự chuyển đổi về hình thái kinh tế - xã hội bao giờ cũng kéo theo sự chuyển đổi hình thái văn hoá, theo đó có sự kế thừa, lựa chọn những giá trị tốt đẹp của hình thức trước. Biết lựa chọn những giá trị tốt đẹp của văn hoá truyền thống và tiếp thu giá trị văn hoá tiến bộ của nhân loại áp dụng vào phát triển kinh tế - xã hội, cũng có nghĩa là biết lựa chọn theo con đường rút ngắn để phù hợp với xu thế của hợp thời đại. Văn hóa với tư cách là động lực, mục tiêu và hệ điều tiết của sự phát triển kinh tế - xã hội. Văn hóa do con người sáng tạo ra, hướng con người đến sự phát triển toàn diện về cái Chân - Thiện - Mỹ. Thông qua văn hóa làm cho con người nâng cao chất lượng cuộc sống, làm cho con người thực sự được hưởng thụ những thành quả cuộc sống xứng đáng với con người.

1. Khái niệm văn hóa

Hiện nay, khái niệm văn hoá có thể được tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau như: văn hoá là trình độ phát triển vật chất và tinh thần của loài người, văn hoá là khái niệm mà nội dung bao gồm khoa học, kỹ thuật, giáo dục, văn học, nghệ thuật... hoặc văn hoá là khái niệm chỉ nếp sống, lối sống, đạo đức xã hội...

Để nhận diện văn hóa là gì, ta cần vạch ra được thuộc tính của nó.

Thứ nhất: Văn hoá là những đặc điểm cơ bản của con người, chỉ có ở riêng loài người và tự con người tạo ra. Văn hoá là thuật ngữ thể hiện đặc trưng và yếu tố nhân tính, nhân văn cơ bản của loài người, văn hoá có trong toàn bộ các mối quan hệ, hành động và thành quả của con người.

Thứ hai: Đối với một quốc gia, dân tộc, nó phải có tính đặc trưng, đặc thù và nó biểu hiện rõ hơn một kiểu sống (cách sống, lối sống, cách cư xử và hành vi giao tiếp. ..) độc lập và cố định của họ qua lịch sử, và có tính di tồn lâu dài qua nhiều thế hệ khác nhau.

Thứ ba: Cốt lõi của văn hóa và nhân tố quy định tính đặc thù của kiểu sống khác nhau trong xã hội là bảng giá trị của họ.

Đó là một hệ thống các giá trị, gồm ba loại giá trị chính là chân - thiện - mỹ với nội dung có nhiều yếu tố khác nhau và được xếp theo những thang bậc khác nhau ở mỗi cộng đồng người.

Nói về văn hoá là nói tới con người, nói về việc phát huy các năng lực bản chất của con người để xây dựng con người, phát triển và hoàn thiện xã hội. Cơ sở của mọi hoạt động văn hoá là nhằm hướng tới các giá trị chân, thiện, mỹ. Văn hoá là cơ sở của hình thành phát triển con người, nuôi dưỡng nhân cách văn hoá biểu hiện trong bất cứ hoạt động nào của con người, trong tất cả các lĩnh vực đời sống. Hoạt động văn hoá, nghệ thuật đa dạng, phong phú như: các hoạt động động về giáo dục, lý luận, phê bình văn học, âm nhạc, khoa học, nghệ thuật...

Như vậy, văn hoá là tổng thể những hoạt động nhằm phát huy năng lực bản chất của con người, thể hiện khát vọng của con người luôn mong muốn vươn tới tính chân, thiện, mỹ nhằm hoàn thiện con người và hoàn thiện xã hội.

Văn hoá có tính giai cấp, tính dân tộc và tính nhân loại. Xét về khía cạnh xã hội, con người là sản phẩm của văn hoá đồng thời con người là chủ thể sáng tạo ra văn hoá. Qua đó con người chính là nhân tố hưởng thụ các giá trị văn hóa. Văn hoá là sự phản ánh rõ nét nhất bản sắc của mỗi dân tộc, quốc gia.

2. Vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh

Với lợi thế là địa phương có tài nguyên thiên nhiên phong phú, có đủ địa hình đồng bằng, trung du, đồi núi, biển, biên giới và hải đảo. Được ví như một Việt nam thu nhỏ, tỉnh Quảng Ninh luôn xác định xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh có vai trò quan trọng và đặc biệt cấp thiết, mang ý nghĩa chiến lược lâu dài để góp phần phát triển nhanh và bền vững kinh tế-xã hội trong bối cảnh hiện nay.

Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9-6-2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Kết luận số 76-KL/TW, ngày 4-6-2020, của Bộ Chính trị (khóa XII) “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW”, Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 9-3-2018, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”, đặc biệt Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh xác định “xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp khoảng cách giàu nghèo” là một trong 3 khâu đột phá chiến

lược. Với Quảng Ninh, văn hóa vừa được coi là lĩnh vực trọng yếu, là một trong ba trụ cột, động lực căn bản vừa là nhân tố hợp thành, nguồn lực nội sinh trong tất cả các kế hoạch, chiến lược phát triển. Ngày 30/10/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Với vai trò quan trọng của văn hóa tỉnh Quảng Ninh đã dành nhiều nguồn lực, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để tập trung thực hiện và đã đạt được kết quả quan trọng. Vai trò của văn hóa đối với phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Quảng Ninh được xác định trên những mặt sau:

2.1. Văn hoá là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

Về vai trò của văn hóa đối với sự phát triển kinh tế, Đảng ta nhận định: Nếu kinh tế là yếu tố vật chất quyết định sự phát triển xã hội thì văn hóa là nền tảng tinh thần, là động lực, mục tiêu của sự phát triển ấy. Kinh tế là hoạt động nhằm tạo ra của cải vật chất cho xã hội, trong đó có các nhân tố: vốn, tài nguyên, khoa học- công nghệ và con người. Trong các nhân tố đó nhân tố con người có vai trò quyết định tới sự phát triển. Nói con người chính là nói tới văn hóa vì toàn bộ các giá trị văn hóa làm nên những phẩm chất, những năng lực tinh thần của con người. Những năng lực và phẩm chất đó được vật chất hóa trong quá trình sản xuất. Văn hóa được coi là sức mạnh nội sinh, là nền tảng tinh thần có vai trò to lớn đối với mọi lĩnh vực của đời sống.

Để kinh tế phát triển, xã hội ổn định bền vững, dân chủ công bằng văn minh không chỉ thấy sức mạnh vật chất kỹ thuật mà các yếu tố cấu thành văn hóa: nhân cách, đạo đức, tâm hồn cao thượng, lối sống, cách ứng xử của con người, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ, hàm lượng trí tuệ và văn hóa... tất cả những yếu tố cấu thành văn hóa đó như là “phần hồn của đất nước” sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Về bản chất văn hóa là bộ mặt tinh thần của xã hội, là linh hồn của một dân tộc. Xét ở góc độ ấy, văn hóa thuộc kiến trúc thượng tầng của xã hội. Do đó, nó cũng chịu sự qui định, chi phối của cơ sở hạ tầng, đặc biệt là cơ sở kinh tế. Khi kinh tế phát triển, các quan hệ sản xuất thay đổi kéo theo văn hóa thay đổi. Không có sự tiến bộ nào của kinh tế mà lại không có sự tham gia của văn hóa, khi kinh tế tăng trưởng sẽ thúc đẩy văn hóa phát triển.

Để văn hóa trở thành động lực của sự phát triển kinh tế- xã hội, trước hết phải chú trọng đến vấn đề con người. Văn hóa khơi dậy và nhân lên mọi tiềm năng sáng tạo của con người tạo ra nguồn lực nội sinh quyết định sự phát triển. Trong mỗi chính sách kinh tế - xã hội phải bao hàm nội dung văn hóa, kết hợp các yêu cầu, mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và hướng vào việc vun trồng khơi dậy sức sáng tạo của con người. Con người phải được lưu tâm xác định là trung tâm của mọi chính sách xã hội.

Khoa học kỹ thuật là một nội dung của văn hoá. Cùng với trình độ khoa học kỹ thuật thì những yếu tố lương tâm, tinh thần trách nhiệm, ý thức giác ngộ xã hội của người lao động là những yếu tố quyết định chất lượng và hiệu quả lao động.

Như vậy, văn hoá là động lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Nói văn hoá là động lực phát triển kinh tế - xã hội không phải chỉ nói đến các yếu tố như trình độ học vấn, trình độ khoa học - kỹ thuật mà còn phải nói đến các yếu tố khác như lương tâm, đạo đức, lối sống... Nhận thức được điều đó, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều xác định muốn đất nước giàu mạnh phải nâng cao dân trí và đều có chiến lược đầu tư cho giáo dục đào tạo.

2.2. Văn hoá là mục tiêu của phát triển kinh tế - xã hội

Nói văn hoá là mục tiêu của phát triển kinh tế - xã hội có nghĩa là phát triển kinh tế phải hướng vào phát triển và hoàn thiện con người, hướng vào phát triển và hoàn thiện xã hội, thông qua đó con người có được một cuộc sống sung túc cả về mặt đời sống vật chất và đời sống tinh thần.

Phải coi văn hoá là mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thì mới có thể khắc phục được tình trạng mâu thuẫn giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Trong thực tế không phải lúc nào giữa đời sống vật chất và đời sống văn hoá tinh thần của xã hội cũng tỷ lệ thuận với nhau. Rất dễ xảy ra tình trạng kinh tế phát triển, đời sống vật chất được nâng lên nhưng xã hội vẫn có sự phát sinh các tệ nạn xã hội và văn hoá, đạo đức xuống cấp. Giải quyết vấn đề trên trước hết cần phải xoá bỏ khoảng cách giữa văn hoá và tiến bộ khoa học kỹ thuật. Trước đây, để phát triển kinh tế, chúng ta luôn đề cao việc phát huy vai trò sức lao động của loài người đối với sự phát triển. Ngày nay, trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, yếu tố quyết định cho sự phát triển là trí tuệ, là thông tin, là sáng tạo và đổi mới không ngừng, mục tiêu là hướng tới nền kinh tế tri thức nhằm tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng và phong phú của mỗi người cũng như của toàn

xã hội.

Tuy nhiên, sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật dẫn đến sự tăng trưởng kinh tế cũng có gây ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa xã hội như: lối sống, đạo đức, thói quen, phong tục tập quán.... Nếu chỉ chú trọng nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật mà không chú trọng các yếu tố đạo đức, lối sống, thói quen... thì không thể có được một xã hội phồn vinh và hạnh phúc. Không tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện. Vì vậy quá trình phát triển kinh tế phải hướng vào mục tiêu văn hoá, hướng vào sự hoàn thiện con người, hoàn thiện xã hội. Đó là sự phát triển hiện đại phù hợp với xu thế toàn cầu hiện nay.

Các yếu tố cấu thành văn hóa muốn được thâm sâu vào tất cả các lĩnh vực sáng tạo của con người như: văn hóa trong sản xuất, văn hóa trong quản lý, văn hóa trong lối sống, văn hóa trong giao tiếp, văn hóa trong sinh hoạt gia đình, ngoài xã hội, văn hóa trong giao lưu và hợp tác quốc tế... thì phải tạo cho nó một định hướng và chính sách phát triển đúng đắn. Nói cách khác, sự tác động của văn hóa vào các lĩnh vực của đời sống con người càng cao bao nhiêu thì khả năng phát triển kinh tế - xã hội càng trở nên hiện thực bấy nhiêu.

2.3. Văn hóa là hệ điều tiết của sự phát triển kinh tế - xã hội.

Vai trò điều tiết của văn hóa đối với sự phát triển kinh tế-xã hội thể hiện rõ nhất là thông qua định hướng giá trị. Nó có khả năng phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của con người trong nhận thức và hành động, trong các mối quan hệ xã hội (với gia đình, cơ quan, hàng xóm láng giềng, với nhân dân, với Tổ quốc), trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau của con người, bảo đảm cho sự phát triển được hài hòa, cân đối, lâu bền.

Dưới sự tác động mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, một mặt văn hóa dựa vào chuẩn mực của nó là chân, thiện, mỹ để hướng dẫn và thúc đẩy người lao động không ngừng sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu không ngừng tăng lên của bản thân và xã hội; mặt khác, văn hóa sử dụng sức mạnh của các giá trị chuẩn mực truyền thống của đạo lý, dân tộc để hạn chế những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường.

Toàn cầu hóa kinh tế quốc tế là một xu thế, đòi hỏi chúng ta phải chủ động và tích cực hội nhập. Đây là cơ hội để chúng ta phát triển nhanh có hiệu quả, nhưng cũng là thách thức rất lớn với nước ta trên nhiều mặt, trong đó có cả văn hóa. Lúc này, nền văn hóa dân tộc sẽ đóng vai trò định hướng và điều tiết để hội

nhập và phát triển bền vững, hội nhập để phát triển nhưng vẫn giữ vững được độc lập, tự chủ. Do đó, chúng ta cần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập, phát triển.

Toàn cầu hoá kinh tế đang là một xu thế, đòi hỏi Việt Nam cần chủ động và tích cực hội nhập. Đây là thời cơ giúp Việt Nam tận dụng những cơ hội quốc tế để phát triển nhanh chóng có hiệu quả, song cũng là thách thức vô cùng to lớn với đất nước ta trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực văn hoá. Lúc này, nền văn hoá dân tộc sẽ giữ vai trò dẫn dắt và điều chỉnh quá trình hội nhập và phát triển đất nước, hội nhập để phát triển nhưng cũng giữ vững sự độc lập, tự cường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập, phát triển.

Nhìn nhận vai trò của văn hoá đối với phát triển kinh tế - xã hội là đặt văn hoá trong mối quan hệ biện chứng với phát triển kinh tế - xã hội và có sự tác động qua lại biện chứng giữa văn hoá và kinh tế. Trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế hàng hoá, văn hoá còn đóng vai trò là công cụ, là kim chỉ nam của phát triển kinh tế - xã hội để giải quyết những mâu thuẫn đang tồn tại của nền kinh tế thị trường. Sự đóng góp của văn hoá vào phát triển kinh tế nói riêng và phát triển xã hội nói chung được thể hiện bằng việc xác lập và vận dụng những chuẩn mực, giá trị văn hoá, giá trị con người mà xã hội công nhận, qua đó định hướng nền kinh tế - xã hội phát triển theo cái đẹp, cái thiện, cái văn minh. Văn hoá cũng góp phần vào việc xác định con đường phát triển bền vững của dân tộc. Với vị trí địa lý thuận lợi, được thiên nhiên đặc biệt ưu đãi với hệ thống các di sản văn hóa tâm cố thể giới, được công nhận là di sản thế giới; với chủ trương đúng đắn, với quyết tâm cao, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã bước đầu khơi dậy được tiềm năng vốn có. Phát huy đúng vai trò của văn hoá trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương thì văn hóa thực sự trở thành động lực cho phát triển, thực sự phát huy được chức năng điều tiết phát triển, điều tiết các quan hệ xã hội theo hướng tích cực, hài hòa.

**MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT 17-NQ/TU
VÀO GIẢNG DẠY HỌC PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CƠ SỞ**

ThS. Ngô Thị Ninh Dung

Giảng viên Khoa Xây dựng đảng

Ngày 30/10/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU “*về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững*”. Đây là chú trọng hết sức quan trọng nhằm cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong tình hình mới. Để đội ngũ cán bộ, đảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại Trường thấm nhuần các quan điểm, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp, từ đó vận dụng, triển khai thực hiện tại các địa phương, cơ quan, đơn vị, một trong những yêu cầu đặt ra là phải lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp để đưa vào các bài giảng trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại Nhà trường.

Nghị quyết số 17 - NQ/TU ra đời trên cơ sở tiếp nối và phát triển Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “*về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững*”. Các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong nghị quyết có ý nghĩa hết sức quan trọng, là những tư tưởng chỉ đạo, định hướng lớn cho sự phát triển lĩnh vực văn hoá của tỉnh trong đến năm 2030, cũng như định hướng chiến lược cho những năm tiếp theo.

Với tầm quan trọng đặc biệt đó, việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai Nghị quyết số 17-NQ/TU, đòi hỏi phải được thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, khoa học, thường xuyên để sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống, biến những mục tiêu, nhiệm vụ của nghị quyết thành hiện thực sinh động trong thực tế.

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có chức năng, nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở; cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị, hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền; cán bộ, đảng

viên Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và kiến thức về một số lĩnh vực khác.

Trong Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, có 13 học phần khác nhau, trong đó có thể vận dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vào học phần môn Xây dựng Đảng. Học phần môn Xây dựng Đảng có 9 bài với nhiều giảng viên lên lớp. Việc vận dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vào học phần môn Xây dựng Đảng có thể đưa vào các bài học như sau:

Bài 5: Công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng

Tại điểm 1.1 mục 1 của bài, giảng viên cần làm rõ cho người học biết các bộ phận cấu thành nên công tác tư tưởng của Đảng. Trong đó, công tác văn hoá là một bộ phận đồng thời xây dựng văn hoá mới, con người mới là mục tiêu công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng. Chính vì vậy, Nghị quyết số 17-NQ/TU *“về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”* ra đời rất có ý nghĩa, là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác tư tưởng; triển khai thực hiện tốt Nghị quyết cũng là góp phần làm tốt công tác tư tưởng trong thời kỳ mới.

Giảng viên có thể vận dụng giới thiệu quan điểm, mục tiêu chung của Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vào giảng tại điểm 1.2 mục 1 của bài về nội dung công tác tư tưởng. Giáo trình trình bày “công tác tư tưởng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hoá, bồi dưỡng, xây dựng con người mới với những đức tính, phẩm chất tốt đẹp”. Nội dung này được tỉnh uỷ Quảng Ninh quan tâm và đề ra ở phần quan điểm của Nghị quyết: *“Xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, được đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các nhiệm vụ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hợp tác và hội nhập quốc tế”*. Trên cơ sở quan điểm đã nêu, Nghị quyết số 17-NQ/TU đã đề ra mục tiêu chung: Phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng *“Bản*

lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh”. Từ những đặc trưng nêu trên các địa phương, cơ quan, đơn vị cần cụ thể hoá, xây dựng bộ tiêu chí văn hoá, con người mới cho phù hợp với cơ sở.

Bài 6: Công tác cán bộ của tổ chức cơ sở đảng

Tại mục 3.1 điểm 3 về quan điểm xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng. Giảng viên khi giảng nội dung này cần đưa quan điểm của Nghị quyết số 17-NQ/TU về công tác cán bộ. Cụ thể, Nghị quyết hướng đến xây dựng đội ngũ cán bộ tỉnh Quảng Ninh với những phẩm chất, yêu cầu: “Bản lĩnh vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; Xác định đúng quyết sách chính trị với tinh thần “thượng tôn pháp luật và kỷ luật đảng” để lãnh đạo địa phương phát triển bền vững; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, đều hướng đến chăm lo cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân; Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thực sự là tấm gương về văn hóa đạo đức, lối sống, nhân cách, luôn là “công bộc” tận tụy phục vụ nhân dân và sự phát triển của địa phương bằng tinh thần “5 thật”, “6 dám”; xây dựng và thực hiện văn hoá liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ”. “Các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở xây dựng và triển khai thực hiện chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng môi trường văn hóa công sở văn minh, lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, đổi mới sáng tạo; xây dựng hình ảnh, tác phong, cốt cách của cán bộ, công chức, viên chức Quảng Ninh chuyên nghiệp, kỷ cương, tận tâm, mẫu mực, năng động, sáng tạo vì người dân phục vụ”.

Bài 7: Công tác dân vận của tổ chức cơ sở đảng

Ở điểm 1.2.1 mục 1.2 nói về nội dung công tác dân vận của tổ chức cơ sở đảng trong đó có nội dung tổ chức nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội, tích cực đấu tranh với các thế lực thù địch và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Đây cũng chính là nhiệm vụ mà Nghị quyết số 17-NQ/TU chỉ rõ “*Chủ động, tích cực phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc hướng dẫn, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh; tăng cường vai trò trong giám sát, phản biện xã hội, phát*

huy dân chủ ở cơ sở trong quá trình xây dựng đời sống văn hóa ở các địa phương”

Tại điểm 1.2.2 mục 1.2 của bài nói về phương thức tiến hành công tác dân vận của tổ chức cơ sở đảng, có đề cập tiến hành công tác dân vận bằng công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục nhân dân. Khi giảng đến nội dung này giảng viên có thể vận dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU vào giảng dạy. Nghị quyết yêu cầu *“Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng đối tượng; trong đó mỗi cán bộ, đảng viên, hội viên nêu cao vai trò gương mẫu, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Kịp thời biểu dương, tôn vinh những tấm gương tiêu biểu, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; nghiên cứu tổ chức tặng thưởng danh hiệu “Công dân ưu tú tỉnh Quảng Ninh” định kỳ hằng năm.”*

Khi giảng ở phần này, giảng viên cần chú ý giới thiệu, mở rộng những mô hình công tác dân vận mà Nghị quyết đã đề cập đến như: *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Trường học hạnh phúc”; “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời”*... những mô hình này phù hợp với từng đối tượng, từng ngành và từ địa phương; thể hiện tính bao quát và toàn diện của Nghị quyết.

Bài 8: Công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng

Ở mục 1.3 phần nội dung công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng. Đề cập nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng được xác định trên cơ sở nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng đã được đại hội đảng bộ xác định, cấp uỷ xác định nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát trong cả nhiệm kỳ, được thể hiện trong chương trình làm việc toàn khoá của cấp uỷ. Trong đó, xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực cần chú ý kiểm tra, giám sát, những địa bàn, tổ chức đảng hoạt động ở các địa bàn, lĩnh vực trọng yếu tác động mạnh mẽ đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng, đến công tác xây dựng Đảng...

Giảng viên có thể vận dụng nội dung Nghị quyết tại mục nêu trên. Tại

phần nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, Nghị quyết có nhắc đến nội dung liên quan đến lĩnh vực kiểm tra, giám sát của Đảng trong đó chỉ rõ: *“Nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát của Đảng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người gắn với sơ kết, tổng kết thường xuyên, định kỳ”*.

Ở phần này, giảng viên có thể cho học viên thảo luận với câu hỏi đặt ra: Với nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, đồng chí hãy xây dựng tên nội dung cuộc kiểm tra, cuộc giám sát trong Chương trình kiểm tra, giám sát năm của chi, đảng bộ nơi mình đang công tác. Trên cơ sở câu trả lời của học viên, giảng viên sẽ neo chốt vấn đề và đưa ra một vài gợi ý tên các cuộc kiểm tra, giám sát như sau: Đảng ủy Đảng bộ A tiến hành kiểm tra Chi bộ B trong việc chấp hành thực hiện văn hoá công sở; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy X kiểm tra chi bộ Y trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; Chi bộ C giám sát đảng viên D trong việc thực hiện Cam kết học và làm theo Bác.... ; Chi bộ H giám sát đảng viên Đ trong việc thực hiện chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức.

Để nâng cao hiệu quả giảng dạy, giảng viên cần lưu ý: Để tránh việc nội dung nghị quyết bài nào cũng được đưa vào, chưa kể nhiều học phần khác cũng có thể vận dụng nghị quyết vào bài giảng dẫn đến tình trạng giảng viên đi trước đã giảng, giảng viên dạy sau lại nhắc lại làm giảm tính hấp dẫn của bài giảng, không hứng thú cho người học thì yêu cầu đặt ra cho giảng viên giảng dạy học phần này, cần có sự trao đổi, thống nhất để lựa chọn việc đưa nghị quyết bài giảng ở mục nào, nội dung gì, mức độ như thế nào cho phù hợp để đảm bảo tính toàn diện, sâu sắc và không bị nhàm chán đối với người học. Chọn lọc những nội dung phù hợp, ngắn gọn để cập nhật, tránh sa đà, dàn trải, không sát nội dung; Đối với giảng viên, việc thường xuyên thu thập tài liệu, thông tin, nhất là cập nhật Nghị quyết của Đảng là điều cần thiết, để cho bài giảng phong phú và đảm bảo tính thực tiễn. Tuy nhiên, các thông tin cần được chọn lọc, tính toán để vừa đảm bảo phù hợp, khoa học, nhưng cũng không dàn trải, không sát thực với lý luận. Khi cập nhật Nghị quyết, cần phân tích rõ, đúng quan điểm của Đảng; cân đối thời gian hợp lý trong từng nội dung để cập nhật; Giảng viên có thể lựa chọn nhiều phương án để vận dụng giảng dạy; giảng viên không vận dụng nhiều

phương án sẽ gây nhầm chán, không phù hợp, không đảm bảo thời gian khi giảng; Khi cập nhật giảng viên có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau: Thuyết trình, hỏi đáp, hỏi chuyên gia... tùy vào từng nội dung kiến thức và đối tượng học viên các lớp.

Trên đây là một số trao đổi khi vận dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh *“về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”* vào giảng dạy học phần môn Xây dựng Đảng. Giảng viên có thể linh hoạt lựa chọn những phương án khác nhau khi cập nhật. Việc vận dụng Nghị quyết 17-NQ/TU vào giảng dạy học phần Xây dựng Đảng là thực sự cần thiết, vì đây là Nghị quyết mới, nội dung phù hợp với kiến thức phần học. Việc vận dụng hiệu quả Nghị quyết vào giảng dạy, nâng cao chất lượng bài giảng sẽ góp phần quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch giai đoạn hiện nay./.

**XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG
GÓP PHẦN XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN THEO
QUY ĐỊNH SỐ 11-QĐ/TW**

Hà Thị Thu, Phó trưởng phòng

Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

Phương châm giáo dục lý luận chính trị được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xác định “Người học là trung tâm; người thầy là động lực; nhà trường là nền tảng”. Do đó, nhằm xây dựng văn hóa trường Đảng có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần tạo lan tỏa quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU tới học viên. Vì vậy, xác định giá trị cốt lõi của Nhà trường là một trong những giải pháp hết sức quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

1. Một số vấn đề chung về xây dựng văn hóa trường Đảng và xác định giá trị cốt lõi trường Đảng

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng văn hóa, coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và là động lực cho sự phát triển. Vì thế, ngay từ khi mới thành lập, Đảng luôn chú trọng xây dựng đảng vững mạnh về mọi mặt, trong đó có xây dựng văn hóa trong Đảng. Bởi, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và bản lĩnh cầm quyền của Đảng là kết quả được tạo ra từ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, phát triển văn hóa là một trong những vấn đề trọng tâm, một nội dung nổi bật. Đây cũng là lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội Đảng, Đảng ta đề cập một cách toàn diện và sâu sắc đến lĩnh vực văn hóa, từ chủ đề Đại hội đến các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược. Một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu ra Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đó là: Chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hoá, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để Đảng ta và hệ thống chính trị của nước ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con người Việt Nam.

Trường Đảng là đơn vị có chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh về lý luận chính trị,

quản lý nhà nước, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Cùng với đó là nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, đây là nơi giáo dục, rèn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, đủ phẩm chất, uy tín, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Xác định phát triển văn hóa và xây dựng con người là nhiệm vụ trọng tâm, từ năm 2017 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, góp phần định hướng hoạt động của hệ thống trường Đảng theo những giá trị, chuẩn mực, nâng cao vị thế và sức ảnh hưởng của các trường chính trị. Xây dựng văn hóa trường Đảng là phương thức tốt nhất để khẳng định uy tín, bản sắc văn hóa riêng của trường Đảng trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin - yếu tố quan trọng quyết định sự thành bại của sự nghiệp cách mạng cũng như sự thành công của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ với bề dày truyền thống trên 63 năm xây dựng và phát triển, luôn xác định nhiệm vụ trọng tâm là đổi mới, nâng cao chất lượng nghiên cứu, giảng dạy và học tập phù hợp với thực tiễn theo tinh thần Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý” và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác giáo dục lý luận chính trị. Qua đó, khẳng định vai trò của nhà trường trong thực hiện các nhiệm vụ tỉnh giao và ngày càng nâng cao uy tín, vị thế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống các trường chính trị trên toàn quốc.

Với phương châm “quản lý giỏi, giảng dạy hay, phục vụ tốt”; “Vững lý luận, giỏi phương pháp, sát mục tiêu”, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ luôn phát huy vai trò là đơn vị đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao chủ lực của tỉnh Quảng Ninh; là nơi trang bị trình độ lý luận, rèn đức, luyện tài của các thế hệ đảng viên Vùng mỏ, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành một tỉnh kiểu mẫu giàu mạnh, văn minh, hiện đại.

Việc xây dựng văn hóa trường Đảng là vấn đề có tính chiến lược, ý nghĩa

giáo dục và nhân văn sâu sắc. Chính vì vậy, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã luôn chú trọng xây dựng môi trường văn hóa giàu tính Đảng. Với mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, năng động, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ. Nhà trường đã triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua mang đậm giá trị văn hóa trường Đảng như: *Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện văn hóa công sở”, giai đoạn 2019- 2025; Cuộc vận động “Xây dựng phong cách cán bộ trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị”, giai đoạn 2021-2025; phong trào thi đua “Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn” giai đoạn 2022-2027...* Qua đó, tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc từ nhận thức, đến hành động của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và học viên đối với việc xây dựng môi trường làm việc có kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả; xây dựng phong cách cán bộ trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị.

2. Một số đề xuất giá trị cốt lõi trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ

Để tiếp tục xây dựng môi trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giàu tính Đảng, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “*xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững*”. Tác giả xin đề xuất cần quan tâm những nội dung cụ thể sau:

Một là, xây dựng đội ngũ cán bộ Đảng có BẢN LĨNH chính trị, vững vàng, kiên định, để vượt qua những áp lực, khó khăn, thách thức trong thời kỳ mới.

Bản lĩnh chính trị của cán bộ Trường Đảng là những phẩm chất với những biểu hiện như: có lập trường tư tưởng vững vàng, trung thành, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tiễn của đất nước; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới của Đảng; có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo; “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách”; kiên quyết đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quyết tâm

bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ thành quả của cách mạng, thành quả của công cuộc đổi mới; thanh liêm, trong sạch, tránh xa mọi cám dỗ. Để đáp ứng những yêu cầu trên, đòi hỏi người cán bộ Trường Đảng phải không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt; nắm vững lý luận và vận dụng lý luận vào trong thực tiễn công tác và giảng dạy, góp phần định hướng tư tưởng, nhận thức, hành động cho học viên là đội ngũ cán bộ công chức, viên chức nhất là cấp cơ sở trong tỉnh.

Hai là, xây dựng môi trường làm việc có KỶ CƯƠNG, chuyên nghiệp, hiệu quả. Kỷ cương trong thực thi công vụ, tạo thành nét đẹp văn hóa của cán bộ trường Đảng, đồng thời tăng cường giáo dục kỷ luật, chấp hành kỷ luật, dùng kỷ luật nghiêm minh và giám sát nghiêm khắc để cán bộ, đảng viên biết giữ gìn, nhớ điều cấm, giữ giới hạn, quen làm việc và sinh sống trong môi trường bị giám sát, bị ràng buộc để làm đúng hơn, làm nhanh hơn, làm tốt hơn, tận tâm, tận lực với nhiệm vụ được giao.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ GƯƠNG MẪU. Hồ Chí Minh từng dạy: “Một tấm gương sống có giá trị hơn cả trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Nêu gương của cán bộ, đảng viên cũng là một phương thức lãnh đạo của Đảng, nếu làm tốt việc nêu gương thì hiệu quả vô cùng to lớn, bởi nó có sức lan tỏa sâu rộng, tạo niềm tin, sức lôi cuốn, tập hợp quần chúng. Chính vì vậy, cán bộ Trường Đảng phải thường xuyên bồi dưỡng, rèn luyện lý tưởng, đạo đức cách mạng của Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, thực tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực; dũng cảm tự phê bình và phê bình, nói đi đôi với làm, theo việc đến cùng, dứt điểm, đo đếm được kết quả, hiệu quả theo phương châm “5 thật”, “6 dám”; phòng, chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, chủ quan, duy ý chí, bệnh hình thức, trung bình chủ nghĩa, qua loa, đại khái, chiếu lệ và chủ nghĩa thành tích. Tạo môi trường, động lực để cán bộ, đảng viên phát huy tính tiên phong, gương mẫu; phân công rõ trách nhiệm, quyền hạn đối với cán bộ, lãnh đạo, quản lý của Nhà trường.

Ngày 20/8/2021, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch số 341-KH/HVCTQG về triển khai cuộc vận động “Xây dựng phong cách cán bộ trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị” giai đoạn 2021 - 2025. Vì vậy, mỗi giảng viên Trường Đảng phải luôn nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình, từ đó nỗ lực tu dưỡng, rèn luyện phong cách “1 trung thành, 3 sáng tạo, 5

cống hiến” để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới và là giá trị văn hóa cốt lõi của đội ngũ cán bộ Trường Đảng Nguyễn Văn Cừ.

Bốn là, xây dựng, hình thành trong cán bộ, giảng viên, học viên phẩm chất TRUNG THÀNH. Có thể nói trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân, với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tích cực tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các luận điệu xuyên tạc đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua các bài giảng, công trình nghiên cứu khoa học, các bài viết trên sách, báo, tạp chí chuyên ngành và mạng xã hội; quyết tâm thực hiện hiệu quả nghị quyết đại hội đảng các cấp. Mỗi giảng viên Trường Đảng phải luôn tự ý thức về trách nhiệm, bổn phận của người đảng viên, đó là phải “Suốt đời tranh đấu cho dân tộc, cho Tổ quốc, đặt lợi ích của cách mạng lên trên hết, lên trước hết, hết sức giữ gìn kỷ luật và giữ bí mật của Đảng; kiên quyết thi hành những nghị quyết của Đảng; cố gắng làm kiểu mẫu cho quần chúng trong mọi việc”. Vì vậy, với tư cách là một đảng viên, người giảng viên Trường Đảng trước hết phải nêu gương về lý tưởng cộng sản, có niềm tin sắt thắng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn; phải tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, không ngả nghiêng, dao động trước những khó khăn, trước những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch... để từ đó kịp thời định hướng tư tưởng đúng đắn cho người học, giúp họ xác định đúng mục đích, động cơ, tinh thần, thái độ và phương pháp học tập. Đặc biệt, trong tình hình hiện nay, những mặt trái của nền kinh tế thị trường đang tác động mạnh mẽ đến toàn xã hội, trong đó có cả những cán bộ, đảng viên. Các thế lực thù địch, phản động với những hoạt động vừa công khai, vừa không công khai tuyên truyền xuyên tạc, vu khống, thổi phồng những khó khăn, thiếu sót, nhất là những khuyết điểm, sai lầm trong quá trình nhận thức hay chỉ đạo thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kết hợp giữa tác động từ bên ngoài với sự vận động chuyển hóa từ bên trong nhằm làm tan rã, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều đó đặt lên vai người giảng viên Trường Đảng trách nhiệm nặng nề hơn, đòi hỏi người giảng viên phải luôn là những tấm gương về bản lĩnh chính trị vững vàng, không ngả nghiêng dao động trước những khó khăn, thử thách và luôn quán triệt

sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Đảng trong nói, viết để phê phán những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Thông qua các bài giảng, công trình nghiên cứu khoa học, các bài viết trên sách, báo, tạp chí chuyên ngành và mạng xã hội phản ánh đầy đủ, khách quan về chủ trương, đường lối của Đảng, những thành tựu của đất nước do Đảng lãnh đạo để củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội; đồng thời, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các luận điệu xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó góp phần bảo vệ hiệu quả nền tảng tư tưởng của Đảng.

Năm là, xây dựng phong cách làm việc SÁNG TẠO trong cán bộ, đảng viên. (i) Sáng tạo, đổi mới trong giảng dạy từ phương pháp tự học của người thầy đến rèn luyện đạo đức, tác phong làm việc khoa học; sáng tạo, vận dụng linh hoạt để lý luận gắn liền với thực tiễn trong mỗi bài giảng; thường xuyên cập nhật kiến thức mới, phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm; nâng cao chất lượng, nội dung chương trình các lớp bồi dưỡng. (ii) Sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và tự nghiên cứu lý luận chính trị để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn; đổi mới các hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với nghiên cứu những vấn đề thực tiễn; tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. (iii) Sáng tạo trong lãnh đạo, quản lý, tham mưu, hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ gắn với thực hành tiết kiệm.

Như vậy, “3 sáng tạo” đã được cụ thể trên ba chức năng, nhiệm vụ của nhà trường. Đó là sáng tạo trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và sáng tạo trong lãnh đạo, quản lý, hành chính, hậu cần. Để thực hiện “3 sáng tạo”, yêu cầu mỗi cán bộ, viên chức Trường Đảng phải nắm rõ những thuận lợi, khó khăn của đơn vị để sáng tạo đúng và hiệu quả. Sáng tạo phải trên cơ sở xem xét kỹ lưỡng những cái tuy cũ nhưng còn phù hợp để tiếp tục phát huy, cái gì đã lạc hậu, lỗi thời thì phải mạnh dạn bỏ đi để thay bằng cái mới cho phù hợp chứ không phải đổi mới, sáng tạo là phủ nhận hết cái cũ, xây toàn bộ cái mới. Tuy nhiên, đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, lãnh đạo, quản lý là việc làm khó khăn, vất vả. Thậm chí, không tránh khỏi sự phản đối, va chạm lợi ích, không tránh khỏi những khuyết điểm, vấp vấp, vì vậy đòi hỏi sự quyết tâm và tinh thần dấn thân, đồng thời phải có cơ chế

bảo vệ những cán bộ, viên chức dám đòi mới, đột phá, sáng tạo vì lợi ích chung của sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu: “đũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng”.

Sáu là, xây dựng, hình thành phẩm chất CÔNG HIẾN trong cán bộ, đảng viên. Đó là công hiến tài năng, năng lực, trí tuệ, tâm huyết, thời gian của mỗi cá nhân góp phần nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn để mỗi cá nhân trở thành một nhân tố tích cực, một mắt xích quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; không ngừng tu dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, tâm sức cho sự nghiệp đào tạo và bồi dưỡng lý luận chính trị của Đảng; hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu của nhà trường đã đề ra. Để thực hiện tiêu chí “5 công hiến” yêu cầu mỗi cán bộ, viên chức Trường Đảng phải “vừa hồng”, “vừa chuyên”, phải sáng về đạo đức, tâm huyết, cống hiến hết mình vì sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu lý luận của Đảng. Muốn vậy, mỗi cán bộ, viên chức phải không ngừng nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực toàn diện, có niềm say mê, tâm huyết để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao trong bất kỳ tình huống khó khăn nào. Đồng thời, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với nghề để cùng với tập thể nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho Đảng.

Kết luận: Những giá trị văn hóa cốt lõi trên của cán bộ Trường Đảng đã đóng góp vào sự phát triển của con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*” phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, trên cơ sở kết hợp hài hòa các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*” để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững.

Các giá trị văn hóa trường Đảng còn được thể hiện qua không gian, cảnh quan, kiến trúc của trường Đảng; thể hiện qua logo, biểu trưng, khẩu hiệu hành

động của nhà trường trong từng giai đoạn cách mạng, thể hiện tôn chỉ, mục đích và sứ mệnh của nhà trường. Nhà trường tiếp tục xây dựng không gian văn hóa trường Đảng đặc trưng, tiếp tục đề xuất với Tỉnh đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, tạo nên một cảnh quan nhà trường kiểu mẫu, các thiết chế văn hóa, thể thao xứng tầm một trung tâm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học của tỉnh góp phần xây dựng Nhà trường chuẩn mực, đoàn kết, gương mẫu, uy tín, chất lượng, văn minh và hiện đại.

Xây dựng và phát huy vai trò của Phòng truyền thống để phục vụ: Tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho học viên các lớp; giới thiệu truyền thống của Trường, của Tỉnh cho các đoàn đến tham quan; thường xuyên tổ chức sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề tại phòng truyền thống. Xây dựng sắp xếp, bố trí lại không gian thư viện để thu hút học viên đến với thư viện, bổ sung và số hóa tư liệu, sách tạo điều kiện thuận lợi cho học viên tra cứu thông tin. Hằng năm phát động Tết trồng cây, trồng hoa để tạo cảnh quan và môi trường xanh trong Nhà trường. Tạo 1 số điểm để học viên chụp ảnh lưu niệm và quảng bá về Nhà trường.

Giá trị văn hóa cốt lõi của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có ý nghĩa quan trọng để mỗi cán bộ Trường Đảng soi chiếu, rèn luyện. Hơn ai hết, từng cán bộ, viên chức phải xác định trách nhiệm của bản thân góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc từ nhận thức đến hành động đối với việc xây dựng văn hóa trường Đảng thực sự trở thành nguồn lực nội sinh góp phần quan trọng vào việc xây dựng và công nhận trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, nhằm đưa Nhà trường phát triển theo hướng đồng bộ, hệ thống, khoa học, chuẩn mực và tạo động lực nâng cao chất lượng toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các địa phương trong tỉnh./.

**MỐI QUAN HỆ GIỮA VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI
TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM 2023
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH - VẬN DỤNG VÀO NGHIÊN
CỨU, GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC HIỆN NAY**

TS. Phạm Thị Lệ Ngọc

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Sự nghiệp đổi mới ở nước ta đang đi vào chiều sâu và đạt được những thành tựu to lớn. Qua hơn 35 năm đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử, chính trị - xã hội đất nước ổn định; quốc phòng an ninh được tăng cường; văn hóa - xã hội có bước phát triển tích cực; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được phát huy và mở rộng, góp phần củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Để tạo đột phá chiến lược, đòi hỏi chúng ta phải phát huy mạnh mẽ sức mạnh Việt Nam. Trong đó, việc phát huy giá trị văn hóa, con người như lòng tự tôn, tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường... trong điều kiện cơ đồ, vị thế đất nước có nhiều thay đổi, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt được nhiều thành tựu quan trọng, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Phát huy giá trị văn hóa, con người chính là khơi dậy, ý chí, khát vọng phát triển của dân tộc trong thời kỳ mới.

1. Về mối quan hệ giữa văn hóa và con người trong Nghị quyết số 17 – NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về “xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”.

Văn hóa là một hiện tượng xã hội, phản ánh năng lực bản chất của con người gồm tư tưởng, đạo đức, lối sống... Văn hóa là kết quả hoạt động của con người, và chỉ có thông qua hoạt động mới tạo ra văn hóa, đem lại cho văn hóa những giá trị đích thực. Văn hóa phản ánh trình độ tư duy, trình độ phát triển của xã hội loài người. Như vậy văn hóa là sản phẩm của con người sáng tạo ra trong quá trình sinh hoạt, lao động và sau đó, các sản phẩm văn hóa quay trở lại phục vụ nhu cầu đời sống của con người.

Văn hóa tạo ra con người, nhưng chính con người bằng nhận thức và hoạt động cụ thể đã làm giàu thêm nội dung của văn hóa. Chính vì vậy, quá trình phát triển văn hóa cũng là quá trình vận động tư duy và gắn với sự tiến triển của xã hội loài người. Văn hóa được bảo tồn, phát huy, truyền bá qua giáo dục, giao

tiếp, định hướng giá trị những hoạt động văn học, nghệ thuật... Văn hóa gắn liền với các quá trình cải tạo thiên nhiên, cải tạo xã hội, cải tạo con người. Văn hóa thể hiện sức mạnh thích ứng của con người.

Quan điểm về xây dựng, phát triển văn hóa, con người luôn được Đảng ta quan tâm đặc biệt và không ngừng được bổ sung, phát triển. Kế thừa nội dung trong các văn kiện, nhất là Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Văn kiện Đại hội XII về xây dựng, phát triển văn hoá, con người; trong Văn kiện Đại hội XIII, quan điểm của Đảng về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam được trình bày trong mối quan hệ biện chứng chặt chẽ. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với gìn giữ và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”¹.

Với Quảng Ninh, văn hóa vừa được coi là lĩnh vực trọng yếu, là một trong ba trụ cột, động lực căn bản vừa là nhân tố hợp thành, nguồn lực nội sinh trong tất cả các kế hoạch, chiến lược phát triển. Ngày 30/10/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Mục tiêu chung của Nghị quyết phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng "Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh". Đây là đòn bẩy quan trọng để văn hoá, con người Quảng Ninh phát huy giá trị nâng lên một tầm nhìn mới, vị thế mới.

Với mục tiêu phát triển con người Quảng Ninh toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, trên cơ sở kết hợp hài hoà các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh “*Thiên nhiên tươi*

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội 2021, tr. 143.

đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc” để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Đây là cơ sở để xây dựng hệ giá trị văn hóa có sự gắn kết chặt chẽ, nhuần nhuyễn, sâu sắc với xây dựng chuẩn mực con người Quảng Ninh; phát triển văn hóa gắn liền với giữ gìn, bảo vệ và thể hiện đậm đà bản sắc dân tộc, hướng đến hoàn thiện hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Quảng Ninh.

Thông qua đó, mọi hoạt động sáng tạo văn hóa, các hoạt động văn hóa, quan hệ văn hóa, thiết chế văn hóa đều hướng vào bổ sung, hoàn thiện hệ giá trị, chuẩn mực và bồi đắp cho con người Quảng Ninh toàn diện cả về phẩm chất, năng lực; đề cao giá trị nhân văn, tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt mọi khó khăn, thử thách, ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo pháp luật, khơi dậy khát vọng phát triển Việt Nam cường thịnh, thúc đẩy đất nước phát triển nhanh và bền vững. Hướng hoạt động văn hóa gắn kết và thâm sâu vào nhận thức, thái độ, hành vi, trong quan hệ và hoạt động hằng ngày của các tổ chức, lực lượng và nhân dân, thúc đẩy họ đề cao trách nhiệm, nghĩa vụ công dân đối với bản thân, gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước.

Vấn đề xuyên suốt của quan hệ giữa văn hóa và con người trong Nghị quyết số 17-NQ/TU về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững là nhằm: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”¹. Như vậy, vấn đề văn hóa và con người trong Nghị quyết gắn bó mật thiết với nhau. Những nội dung đó phản ánh sâu sắc sự phát triển tư duy lý luận của các cấp lãnh đạo về văn hóa, con người đáp ứng sự phát triển bền vững của địa phương, đất nước. Đây là cơ sở khoa học để các cấp, các ngành, các tổ chức, lực lượng quán triệt, cụ thể hóa và vận dụng sáng tạo vào hoạt động, công tác, nghiên cứu, giảng dạy, học tập, góp phần thúc đẩy cả văn hóa và con người Việt Nam nói chung và Quảng Ninh nói riêng không ngừng phát triển toàn diện, vững chắc trong thời gian tới.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội 2021, tr.115-116.

2. Sự vận dụng mối quan hệ giữa văn hóa với con người trong Nghị quyết số 17-NQ/TU vào giảng dạy triết học hiện nay

Những nội dung về xây dựng, phát triển văn hóa, con người, cũng như mối quan hệ giữa văn hóa với con người được xác định trong Nghị quyết số 17-NQ/TU hết sức toàn diện và sâu sắc. Song việc quán triệt, triển khai thực hiện và vận dụng vào nghiên cứu, giảng dạy là vấn đề rất cơ bản, quan trọng, góp phần nhanh chóng hiện thực hóa quan điểm, chủ trương của Tỉnh ủy vào cuộc sống. Đây là vấn đề cần được tiến hành kịp thời, đồng bộ, khoa học, có chiều sâu và vững chắc. Theo đó, nội dung phản ánh mối quan hệ giữa văn hóa với con người trong Nghị quyết số 17-NQ/TU có ý nghĩa rất lớn đối với việc nghiên cứu, giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn, trong đó có triết học ở Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Vì vậy, quá trình nghiên cứu, giảng dạy triết học cần quán triệt và thực hiện những nội dung cơ bản đó là:

Thứ nhất, cán bộ, giảng viên giảng dạy triết học cần quán triệt đúng đắn, đầy đủ, toàn diện quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề văn hóa, con người qua các Văn kiện Đại hội của Đảng. Nhận thức sâu sắc mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa với con người và tầm quan trọng của mối quan hệ đó trong xây dựng, phát triển văn hóa, phát huy sức mạnh con người hiện nay. Đây mạnh việc nghiên cứu, trao đổi, tọa đàm, hội thảo khoa học để làm sáng tỏ những điểm mới, nội dung trọng tâm, cốt lõi quan điểm của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người trong Văn kiện. Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong việc quán triệt, triển khai thực hiện, vận dụng sáng tạo, khoa học, hiệu quả mối quan hệ giữa văn hóa với con người trong Văn kiện vào nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động, công tác.

Thứ hai, trên cơ sở những nội dung về mối quan hệ giữa văn hóa với con người trong Nghị quyết số 17-NQ/TU, cần tiếp tục hoàn thiện bài giảng triết học phù hợp với hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và đối tượng người học. Kịp thời bổ sung, củng cố hệ thống bài giảng, chủ động cập nhật các quan điểm của Nghị quyết số 17-NQ/TU về văn hóa, con người; về xây dựng, phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh bảo đảm phù hợp, sát với nội dung bài giảng, gắn với đối tượng, thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

Thứ ba, trong quá trình giảng dạy triết học cần chú trọng bồi dưỡng, hình thành ở người học thế giới quan cách mạng, nhân sinh quan cộng sản trong việc

tiếp cận, nghiên cứu, tiếp nhận những tư tưởng, quan điểm về xây dựng, phát triển văn hóa, con người và mối quan hệ giữa văn hóa với con người trong Nghị quyết số 17-NQ/TU. Hình thành ở người học sự nhận thức toàn diện, sâu sắc về văn hóa, con người và phát triển văn hóa, con người trong những năm tới; thấy được giá trị và vai trò to lớn của mối quan hệ không tách rời giữa văn hóa và con người trong lịch sử cũng như trong hội nhập quốc tế hiện nay. Trong giảng dạy triết học cần làm cho người học nhận thức đầy đủ, sâu sắc những điểm mới, sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về văn hóa, giá trị, ý nghĩa sâu sắc Nghị quyết số 17-NQ/TU về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trong giao lưu, hội nhập quốc tế hiện nay.

Thứ tư, vận dụng sáng tạo những nội dung về văn hóa, con người, mối quan hệ giữa văn hóa với con người trong Nghị quyết số 17-NQ/TU vào quá trình giảng dạy, truyền thụ tri thức cho người học. Làm cho người học hiểu được bản chất cốt lõi quan điểm về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trong những năm tới; nhận thấy tầm quan trọng của mối quan hệ chặt chẽ giữa văn hóa với con người và sự gắn bó mật thiết không tách rời giữa xây dựng, phát triển văn hóa với xây dựng, phát triển con người trong thời kỳ mới.

Thứ năm, quá trình giảng dạy triết học, cần coi trọng việc hình thành trong học viên ý chí quyết tâm cao, động cơ phấn đấu vươn lên đúng đắn trong học tập, rèn luyện, luôn hướng tới những giá trị nhân văn, chân - thiện - mỹ. Định hướng cho họ chủ động, tích cực tu dưỡng, rèn luyện theo hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới phù hợp với hoạt động của cơ quan, đơn vị đang công tác. Khuyến khích người học thường xuyên có những lời nói, hành động, việc làm thể hiện giá trị văn hóa sâu sắc; không ngừng bổ sung, hoàn thiện giá trị văn hóa, chuẩn mực ứng xử nơi ở, cơ quan, đơn vị một cách bền vững; chủ động bảo tồn, gìn giữ, sử dụng hợp lý, phổ biến, quảng bá và phát huy có chất lượng, hiệu quả giá trị văn hóa nơi ở, cơ quan, đơn vị. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn những tư tưởng phản văn hóa, những tác động tiêu cực tới bản thân và môi trường văn hóa ở nơi sinh sống, học tập, lao động, công tác.

Mối quan hệ giữa văn hóa với con người là sự tương tác hai chiều. Văn hóa là môi trường sản sinh ra những phẩm chất của con người, có tác động đến sự hình thành nhân cách con người; và, con người lại là chủ thể tác động trở lại văn hóa. Dưới tác động của con người, môi trường văn hóa có thể thay đổi và ngược lại. Chính vì vậy, trong mối quan hệ này phải đặc biệt chú ý làm sao để

các giá trị văn hóa dân tộc luôn có tác động tích cực đến sự phát triển con người, hướng con người đến tự nhận thức các chân giá trị thực sự, từ đó hướng con người đến hành động có trách nhiệm với xã hội, với môi trường văn hóa để đóng góp vào sự phát triển lành mạnh của môi trường văn hóa.

**VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU VÀO XÂY DỰNG VĂN HÓA
CHÍNH TRỊ TẠI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠO TẠO CÁN BỘ
NGUYỄN VĂN CÙ**

ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền

Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững” đặt mục tiêu xây dựng con người Quảng Ninh với các đặc trưng: “Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh”. Phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển Quảng Ninh với các đặc trưng: “Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc”. Để thực hiện được mục tiêu đề ra, Nghị quyết xác định 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong đó, chỉ rõ “Tập trung xây dựng văn hóa trong Đảng bộ và hệ thống chính trị toàn tỉnh”, bởi văn hoá trong các tổ chức đảng là bộ phận tiên tiến nhất, ưu tú nhất có vai trò định hướng, lan toả trong sự phát triển văn hoá nói chung và của tỉnh Quảng Ninh nói riêng. Để lan toả các nội dung của Nghị quyết số 17-NQ/TU tới đông đảo học viên, việc chú trọng, quan tâm, việc xây dựng văn hoá chính trị trong Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cù luôn có nghĩa nghĩa rất quan trọng.

Văn hoá chính trị trong tổ chức đảng

Từ khi thành lập cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặc biệt chú trọng xây dựng văn hóa Đảng. Văn hoá trong Đảng là văn hoá chính trị, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI khẳng định: xây dựng văn hoá trong Đảng “là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, công chức, đảng

viên”⁴⁴. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: xây dựng văn hoá trong Đảng là xây dựng văn hóa đạo đức cán bộ đảng viên, nhất là việc “nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng rèn luyện đạo đức...vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan toả, thúc đẩy các phong trào cách mạng”, lối sống, bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, trung thực, tiên phong trong mọi hoạt động và phong trào⁴⁵.

Như vậy, từ khi ra đời cho đến nay Đảng luôn xác định xây dựng văn hoá Đảng là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài tạo nên sức mạnh nội sinh bảo đảm cho việc thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, đây là vấn đề có ý nghĩa cấp bách cả về lý luận và thực tiễn hiện nay.

Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ với xây dựng văn hoá chính trị

Những năm qua Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ luôn quan tâm đến xây dựng văn hoá chính trị, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của toàn Đảng bộ. Công tác xây dựng xây dựng văn hoá chính trị trong Đảng bộ được xác định rõ trong các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch hàng năm. Nội dung xây dựng văn hoá chính trị trong Đảng bộ được thực hiện qua các phong trào như: đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu...

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được đề cao. Bám sát Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Đảng uỷ Trường đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các cuộc sinh hoạt chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ gắn với nội dung học tập làm theo Bác⁴⁶. Hàng năm, các tập thể và cá nhân trong Đảng bộ đều đăng ký, triển khai

⁴⁴ Văn kiện Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Khoá XI, 2014, tr 53.

⁴⁵ Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, tr 183-184.

⁴⁶ Chuyên đề năm 2019 "kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ ra thăm quân và Nhân dân đảo Cô Tô (09/5/1961 - 09/5/2021)"; chuyên đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc"; chuyên đề năm 2020 "Tăng cường khối đại

thực hiện những việc cụ thể “Học và làm theo Bác”. Từ đầu nhiệm kỳ năm 2020 tới nay đã có 12 mô hình tập thể và 04 mô hình các nhân điển hình, 100% cán bộ, đảng viên viết bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu hàng năm. Đến nay, 100% các mô hình hoàn thành và đạt kết quả cao. Phong trào học tập và làm theo Bác qua các năm, đã góp phần tạo bước chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động, nâng cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu các cấp uỷ đảng; tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong các chi bộ khoa, phòng, trung tâm, tạo ra sức mạnh thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, xây dựng tổ chức Đảng, tập thể Nhà trường vững mạnh.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong Đảng bộ luôn được coi trọng. Thực hiện các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII, XIII), Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 26/01/2022 thực hiện Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 17/7/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Đảng uỷ Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, chỉ đạo đưa nội dung “tự soi, tự sửa” trong các cuộc sinh hoạt chuyên đề toàn Đảng bộ, thực hiện nghiêm việc rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; không suy thoái, không “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; hàng năm tổ chức cho cán bộ, đảng viên, cam kết nêu gương, xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu. Bên cạnh đó, Đảng uỷ tăng cường quản lý đảng viên trên các mặt tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối công tác; đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại đấu tranh với những biểu hiện vi phạm. Thường xuyên nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận, cung cấp thông tin tới cán bộ, đảng viên đặc biệt là những định hướng chỉ đạo và kết quả phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Qua đó, kịp thời định hướng thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng bộ.

đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; chuyên đề năm 2021 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; Chuyên đề năm 2022 học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”.

Thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Đảng bộ Trường đã chỉ đạo việc thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu Đảng uỷ, Ban Giám Hiệu, Bí thư các chi bộ trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác và cuộc sống; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo và dám đương đầu với khó khăn, thử thách vì lợi ích chung; thực hiện tự phê bình và phê bình; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức “tự soi, tự sửa”, “tự răn, tự rèn” để không ngừng hoàn thiện bản thân...

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, kết luận về học và làm theo Bác được triển khai nghiêm túc, bài bản. Từ năm 2020 đến nay, Đảng uỷ và UBKT Đảng uỷ Đảng bộ Trường đã tiến hành 14 cuộc kiểm tra, giám sát⁴⁷ trong đó có nội dung kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống; kiểm tra đối với cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với Quy định số 04-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với cán bộ, đảng viên. Sau các đợt kiểm tra, giám sát đã kịp thời ban hành các kết luận yêu cầu các cấp ủy nghiêm túc kiểm điểm, khắc phục tồn tại, hạn chế và tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII, XIII) gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đảng uỷ chỉ đạo triển khai xây dựng, thực hiện chuẩn mực văn hoá Trường Đảng, ngày 9/4/2020 Nhà Trường đã ban hành Quy định về văn hoá ứng xử Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, với phương châm “quản lý giỏi, giảng dạy hay, phục vụ tốt”, “vững lý luận, giỏi phương pháp, sát mục tiêu” trong đó, tập trung xây dựng các chuẩn mực trong quy tắc ứng xử như: Ứng xử với lãnh đạo, đối với đồng nghiệp, đối với công việc, đối với học viên...từ đó,

⁴⁷ Báo cáo số BC/ĐU, ngày 25/3/2023, Báo cáo Kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025.

xây dựng hình ảnh đặc trưng văn hoá riêng của người cán bộ, đảng viên Trường Đảng.

Thông qua thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, Tỉnh đến nay việc thực hiện chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên; tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét. Cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nâng cao ý thức trong rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, tác phong, lối sống; gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh; tích cực đấu tranh với những biểu hiện và hành vi sai trái. Theo số liệu báo cáo, hằng năm Đảng bộ có trên 80% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 20% chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 97% đảng viên trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong thời gian qua việc xây dựng văn hoá chính trị tại Đảng bộ Nguyễn Văn Cừ vẫn còn tồn tại hạn chế sau: Nhận thức của cán bộ, đảng viên về vai trò của xây dựng văn hoá chính trị trong Đảng bộ chưa thật đầy đủ; công tác kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh chưa thường xuyên; việc học và làm theo Bác có lúc vẫn còn hình thức; vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự gương mẫu, tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ.

Giải pháp xây dựng văn hoá chính trị tại Đảng bộ Nguyễn Văn Cừ

Nhằm tiếp tục xây dựng văn hoá chính trị tại Đảng bộ Nguyễn Văn Cừ thời gian tới nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, đặc biệt là người đứng đầu về xây dựng văn hóa chính trị trong Đảng bộ.

Cấp uỷ các cấp với tư cách là chủ thể trực tiếp của quá trình bồi dưỡng, nâng cao văn hóa chính trị cần có nhận thức đúng đắn về nội dung này để làm cơ sở cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện bảo đảm hiệu quả; thường xuyên làm tốt công tác quán triệt, giáo dục để cán bộ, đảng viên nhận thức vai trò của xây dựng văn hoá chính trị đối với việc xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, những việc làm sai trái, thiếu trách nhiệm trong xây dựng, nâng cao văn hóa chính trị.

Các cấp uỷ, chi bộ quán triệt, vận dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững” vào xây dựng văn hoá chính trị trong Đảng bộ với 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, trong đó, tập trung xây dựng văn hóa trong Đảng bộ những nội dung chủ yếu sau: (1) Bản lĩnh vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; (2) Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thực sự là tấm gương về văn hóa đạo đức, lối sống, nhân cách, luôn là “công bộc” tận tụy phục vụ nhân dân và sự phát triển của địa phương bằng tinh thần “5 thật”, “6 dám”; xây dựng và thực hiện văn hoá liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ; (3) Thực hành nghiêm minh các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, quy chế làm việc, nhất là nguyên tắc tự phê bình và phê bình, tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng...

Hai là, coi trọng giáo dục, rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng cho mỗi cán bộ, đảng viên.

Văn hoá chính trị của người cán bộ, đảng viên không phải thứ có sẵn mà là kết quả của quá trình nhận thức rèn luyện bền bỉ, đấu tranh không mệt mỏi. Tăng cường giáo dục, rèn luyện, đào tạo, bồi dưỡng để mỗi cán bộ, đảng viên nêu cao tính đảng, nhận thức được trách nhiệm, bổn phận của bản thân để phấn đấu, rèn luyện. Giáo dục, rèn luyện phải thông qua giao nhiệm vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ để từng đảng viên đối chiếu với tiêu chuẩn, nhiệm vụ được giao để phấn đấu, rèn luyện; đồng thời, phải thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Mục đích của tự phê bình và phê bình là giúp nhau phát huy ưu điểm, khắc phục những nhận thức, hành vi chưa đúng, một mặt là để sửa chữa cho nhau. Một mặt là để khuyến khích nhau, bắt chước nhau. Phải hướng vào phê bình việc chứ không phải phê bình người. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên hằng ngày phải đối chiếu, “tự soi, tự sửa” để hoàn thiện nhân cách, tiến bộ trưởng thành. Tự soi, tự sửa chính là bản lĩnh văn hóa của người đảng viên, dám nhận diện “thứ giặc trong lòng” để đấu tranh loại bỏ. Đây là cuộc chiến cam go, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải kiên trì, dũng cảm mới có thể chiến thắng, vượt qua. Coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự của cán bộ, đảng viên để hình thành văn hóa chính trị trong mỗi chi bộ, toàn Đảng bộ. Tiếp tục tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từ những điều nhỏ nhất, bình dị nhất. Đây cũng là kênh để cán bộ, đảng viên luôn có ý thức phấn đấu, rèn luyện, không chủ quan, tự mãn, bằng lòng với kiến thức, kết quả phấn đấu của mình.

Ba là, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Đây là giải pháp nhằm góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên. Sinh hoạt đảng phải đi vào thực chất, bài bản, bảo đảm các nguyên tắc, phong phú về nội dung, hình thức sinh hoạt. Cần tạo ra không gian văn hóa trong Đảng bộ để đảng viên hiến kế, chia sẻ, đoàn kết, có trách nhiệm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Xây dựng văn hóa trong kiểm tra, giám sát để công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ thực sự hiệu quả qua đó, giúp cho Đảng bộ kịp thời giáo dục, ngăn chặn các khuyết điểm, sai phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Từ đó, phát huy ưu điểm, khắc phục, phòng tránh các khuyết điểm, sai phạm.

Tóm lại, xây dựng văn hoá chính trị trong Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là yêu cầu khách quan, là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài tạo nên sức mạnh nội sinh bảo đảm cho việc thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, từ đó, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo số BC/ĐU, ngày 25/3/2023, Báo cáo Kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025.
2. Văn kiện Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Khoá XI, 2014.
3. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỒNG BỘ MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TỈNH QUẢNG NINH PHÁT TRIỂN LÀNH MẠNH, NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, NHÂN VĂN VÀ TIẾN BỘ

ThS. Trần Thế Khoa - Phó Hiệu trưởng

Quảng Ninh có nền văn hóa đặc sắc và giàu truyền thống. Con người Quảng Ninh, qua nhiều thế hệ đã tích lũy, hội tụ và luôn hướng tới sự hoàn thiện về nhân cách với nhiều phẩm chất tốt đẹp. Văn hóa, con người Quảng Ninh là nền tảng tinh thần vững chắc, là nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng cho sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh. Ngày 30/10/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Để Nghị quyết đi vào cuộc sống cần các nhóm giải pháp quan trọng, trong đó có xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa tỉnh Quảng Ninh phát triển lành mạnh, năng động, sáng tạo, nhân văn và tiến bộ.

Văn hóa, hiểu theo nghĩa rộng của nó, là toàn bộ phức thể bao gồm hiểu biết, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, phong tục cùng với những khả năng và tập quán khác mà con người có được với tư cách là một thành viên của xã hội. Quảng Ninh được biết đến là vùng công nghiệp than lớn nhất Việt Nam, quê hương của những di sản thiên nhiên, văn hóa quý báu, do thiên nhiên ban tặng và do con người sáng tạo nên. Nói đến Quảng Ninh, người ta không thể không nói đến kho tàng văn hóa khổng lồ mà hiện nay Tỉnh đang bảo tồn, gìn giữ và phát triển. Đó là 634 di sản văn hóa vật thể gồm những đình, chùa, đền, miếu, danh lam thắng cảnh và hơn 2.800 hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể là những phong tục, tập quán, trò chơi dân gian, ca dao, dân ca các dân tộc tỉnh Quảng Ninh...

Để phát huy giá trị văn hóa, phát triển văn hóa tỉnh Quảng Ninh, cần phải có những giải pháp xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa tỉnh Quảng Ninh phát triển lành mạnh, năng động, sáng tạo, nhân văn và tiến bộ.

Thứ nhất, chú trọng phát triển văn hóa đặc trưng trong từng lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội trên cơ sở cụ thể hóa hệ giá trị địa phương, con người Quảng Ninh và các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên

quan. Tập trung xây dựng các quy chế, nội quy, hệ thống các tiêu chí về môi trường văn hóa trong từng môi trường cụ thể nhằm hình thành các chuẩn mực về văn hóa đạo đức, hành vi ứng xử. Văn hóa gắn liền với đạo đức của con người Quảng Ninh, có thể hiểu là văn hóa đạo đức. Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi công dân Quảng Ninh cần phải ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức vì người có tài mà thiếu đạo đức là người thiếu văn hóa, là người vô dụng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc rèn luyện đạo đức là phải bền bỉ, thường xuyên, cũng như muốn ngọc sáng thì phải mài, muốn vàng trong thì phải luyện. Các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở cần phải xây dựng và triển khai thực hiện chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng môi trường văn hóa công sở văn minh, lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, đổi mới sáng tạo; xây dựng hình ảnh, tác phong, cốt cách của cán bộ, công chức, viên chức Quảng Ninh chuyên nghiệp, kỷ cương, tận tâm, mẫu mực, năng động, sáng tạo vì người dân phục vụ.

Bổ sung, hoàn thiện “Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” theo hướng thực hiện thường xuyên các chuẩn mực ứng xử văn minh, lịch sự với “4 xin” (*xin chào, xin phép, xin lỗi, xin cảm ơn*), các chuẩn mực khác về trách nhiệm ứng xử thân thiện và xây dựng môi trường sống sáng - xanh - sạch - đẹp. Công dân Quảng Ninh cần phải thượng tôn pháp luật (tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn; tuân thủ nội quy, quy tắc nơi công cộng). Công dân Quảng Ninh tôn trọng bản thân và người khác (luôn là người tự trọng; trang phục, ngôn ngữ, thái độ đúng mực và phù hợp hoàn cảnh; ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực). Tôn trọng và bảo vệ môi trường là một trong những tiêu chí xây dựng văn hóa. Thân thiện, văn minh, hào sảng cũng là những chuẩn mực văn hóa cần có ở mỗi công dân Quảng Ninh (luôn lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ với người khác, luôn bao dung, hào phóng trong cách cư xử, ứng xử, sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ người khác khi cần thiết; bình tĩnh, kiên nhẫn giải quyết bất đồng và mâu thuẫn...). Giữ gìn, phát huy giá trị di sản truyền thống, văn hóa của gia đình, dòng họ, quê hương Quảng Ninh và của đất nước là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân đối với cộng đồng. Cùng với đó, thực hiện các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường mạng xã hội, phát triển văn hóa số gắn với xây dựng công dân số, kinh tế số và xã hội số.

Thứ hai, xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư thật sự trong sạch, lành mạnh, tiến bộ, từng bước thu hẹp khoảng cách về thụ hưởng văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế, bảo đảm người dân trong cộng đồng được phát triển các năng lực sáng tạo. Xây dựng môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh, tiến bộ là tạo nên môi trường bồi đắp cho mỗi con người về trí thức, kinh nghiệm sống, kỹ năng sống và đây cũng chính là nơi trao gửi yêu thương, bồi dưỡng những xúc cảm thẩm mỹ, những giá trị văn hóa đạo đức. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Mỗi cộng đồng dân cư chủ động, thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, hương ước, quy ước về giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở; bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp, loại bỏ các hủ tục; xây dựng nếp sống văn minh, tiến bộ.

Thứ ba, tập trung xây dựng văn hóa trong Đảng bộ và hệ thống chính trị toàn tỉnh. Mỗi cán bộ, đảng viên phải có bản lĩnh, quan điểm, lập trường chính trị vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; có tinh thần trách nhiệm “mình vì mọi người”, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, bảo đảm nguyên tắc tự phê bình và phê bình; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân vì nó là vi trùng mẹ đẻ ra hàng trăm thứ bệnh nan y khác. Cán bộ, đảng viên phải quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng. Cán bộ, đảng viên phải kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng phản động, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch và bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cùng với đó, cán bộ, đảng viên cần phải có ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế của cơ quan, đơn vị. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thực sự là tấm gương về văn hóa đạo đức, lối sống, nhân cách, luôn là “công bộc” tận tụy phục vụ Nhân dân và sự phát triển của địa phương, của cơ quan, đơn vị bằng tinh thần “**5 thật**” (Nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật, Nhân dân được thụ hưởng thành quả thật) và “**6 dám**” (Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo và dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung). Đây là những điểm

mới, tiền bộ trong xây dựng văn hóa tỉnh Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, một trong những động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Cùng với đó là xây dựng và thực hiện văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ. *Liêm* là trong sạch, không tham lam (không tham tiền của, danh tiếng, địa vị...). *Chính* nghĩa là không tà, là thẳng thắn, đứng đắn. *Cần, kiệm, liêm, chính* là thước đo trình độ văn minh, là biểu hiện của văn hóa trong Đảng, văn hóa của người cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: “*Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh, tiến bộ*”¹.

Thứ tư, xây dựng, thực hiện hiệu quả văn hóa học đường để mỗi trường học của tỉnh Quảng Ninh là nơi rèn luyện nhân cách và giáo dục thể hệ trẻ phát triển toàn diện, hài hòa giữa giáo dục tri thức, kỹ năng sống và thể chất. Trên cơ sở hệ giá trị chuẩn mực văn hóa học đường Việt Nam, cần kịp thời cập nhật nội dung, đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị, giáo dục kinh tế và pháp luật, đồng thời đổi mới mạnh mẽ nội dung và hình thức trong các hoạt động của các tổ chức công đoàn, hội khuyến học, đoàn thanh niên, tổ chức đội trong nhà trường. Cùng với đó là xây dựng, hoàn thiện hệ thống các cơ chế, thiết chế văn hóa trong nhà trường như thư viện, phòng truyền thống, bản tin, trang thông tin điện tử (website), đài phát thanh, các câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, kỹ năng sống... Cần phải có cơ chế, thiết chế phù hợp, linh hoạt để làm cho các giá trị văn hóa học đường thấm sâu vào từng thành viên của nhà trường, hình thành nhận thức, niềm tin, điều chỉnh hành vi, cử chỉ, lời nói theo giá trị văn hóa học đường. Trên cơ sở mô hình “Trường học hạnh phúc”, mỗi nhà trường lựa chọn bổ sung các tiêu chí cụ thể phù hợp để xây dựng và phát triển văn hóa học đường mang bản sắc riêng.

Thực hiện Kế hoạch số 94-KH/TĐTCB, ngày 04/3/2024 của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ về việc thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững” (Nghị quyết số 17-NQ/TU), Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tiếp tục triển khai Cuộc vận động “*Xây dựng phong cách cán bộ trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2021 - 2025*”. Cuộc vận động được

triển khai thực hiện tới 100% cán bộ, viên chức, người lao động Nhà trường với tinh thần rèn luyện, phấn đấu để đạt các tiêu chí theo phương châm “*1 trung thành, 3 sáng tạo, 5 cống hiến*”. Ngoài tiêu chí trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân, với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cán bộ, viên chức, người lao động cần phải thường xuyên đổi mới trong giảng dạy, tự học; tác phong làm việc khoa học, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và đột phá trong lãnh đạo, quản lý, tham mưu công tác hành chính, quản trị. Đội ngũ giảng viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; vận dụng, đưa Nghị quyết số 17-NQ/TU vào giảng dạy chương trình Trung cấp lý luận chính trị và các chương trình bồi dưỡng với cách làm sáng tạo, hiệu quả; đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng “tích cực”, “hiện đại” để có những bài giảng thật sự chất lượng.

Đảng ủy, Nhà trường chú trọng xây dựng điển hình tiên tiến (tập thể và cá nhân) và xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, học Bác từ những điều nhỏ nhất, giản dị nhất; tiếp tục đăng ký các mô hình “*Học và làm theo Bác*” như: tích cực học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học; học tập suốt đời theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại; xây dựng phong cách cán bộ trường đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến; áp dụng chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy; đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy; sáng tạo trong các hoạt động nghiên cứu thực tế; tăng cường áp dụng các đề tài nghiên cứu khoa học vào thực tiễn... Cùng với đó là xây dựng văn hóa trường Đảng “*trong sáng, mẫu mực, tiêu biểu và lan tỏa*”.

Xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, được đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các nhiệm vụ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, hợp tác và hội nhập quốc tế. Để Nghị quyết số 17-NQ/TU đi vào cuộc sống cần có nhiều nhóm giải pháp, trong đó xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa tỉnh Quảng Ninh phát triển lành mạnh, năng động, sáng tạo, nhân văn và tiên bộ là nhiệm vụ cấp bách, cần có sự vào cuộc của toàn Đảng bộ và cả hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh, trong đó có sự tham gia tích cực của đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động Trường Đào tạo

cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, t.6, tr.128.

NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỈNH QUẢNG NINH

ThS. Trần Thị Thu Trang

Phó trưởng khoa - Khoa Nhà nước và Pháp luật

Quản lý nhà nước về văn hóa là sự quản lý của Nhà nước đối với toàn bộ hoạt động văn hóa của quốc gia bằng quyền lực của Nhà nước thông qua Hiến pháp, pháp luật và cơ chế chính sách nhằm đảm bảo sự phát triển của nền văn hóa dân tộc. Quản lý nhà nước về văn hóa là một bộ phận nói chung của quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa là những kết quả đạt được trong quá trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đưa ra cách thức, biện pháp để thực hiện công tác quản lý trong thực tế nhằm thực hiện công tác quản lý nhà nước về văn hóa có hiệu quả nhất. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa đã và đang có vai trò quan trọng trong thiết chế pháp luật của mỗi quốc gia, đồng thời đây cũng là điều hết sức quan trọng nhằm góp phần bảo đảm cho sự phát triển bền vững của đất nước. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, trong đó chú trọng việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Đối với Quảng Ninh là một tỉnh ở địa đầu phía Đông Bắc Việt Nam, có kho tài nguyên văn hóa khổng lồ, với 541 di sản văn hóa vật thể gồm những đình, chùa, đền miếu, danh lam thắng cảnh và hơn 2.800 hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể là những phong tục, tập quán, trò chơi dân gian và văn hóa thợ mỏ qua hàng trăm năm. Với những nét đặc thù như vậy, có nhiều yếu tố tác động đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Một là hệ thống thể chế văn hóa: Hệ thống thể chế văn hóa chính là căn cứ và tiền đề pháp lý cho các hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Nhà nước về văn hóa. Bao gồm:

Thứ nhất là hệ thống các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, chủ yếu là xác định địa vị pháp lý, chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm của các chủ thể quản lý nhà nước về văn hóa. Phần lớn các quy định này được thể hiện trong các luật như Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân các cấp và hệ thống các văn bản có liên quan đến nội dung phân công, phân cấp quản lý

nhà nước về văn hóa.

Thứ hai là hệ thống văn bản do các cơ quan nhà nước ban hành theo thẩm quyền để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa. Hầu hết các văn bản liên quan đến mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp về văn hóa đều nằm ở nhóm quy định này. Do vậy, số lượng các văn bản này thường rất lớn so với nhóm thứ nhất và thường xuyên có sự thay đổi để đáp ứng mục tiêu và yêu cầu quản lý nhà nước về văn hóa phù hợp với sự biến động và tác động của các quan hệ khách quan.

Như vậy, hệ thống thể chế văn hóa là điều kiện tiên quyết để duy trì và bảo đảm sự vận hành của cả hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Các quy định này thể hiện trong bốn loại quan hệ: giữa cơ quan nhà nước với cơ quan nhà nước nói chung; giữa cơ quan quản lý nhà nước với nhau; giữa cơ quan quản lý nhà nước với người dân và doanh nghiệp; giữa cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Do vậy tính xác định, các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa chỉ có thể hoạt động hiệu quả trong môi trường thể chế thuận lợi, gồm hệ thống văn bản chứa đựng các quy định được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời, phù hợp với yêu cầu quản lý và trình độ phát triển của các quan hệ kinh tế - xã hội và bảo đảm sự bao quát toàn bộ các ngành, lĩnh vực quản lý từ trung ương đến địa phương.

Hai là hệ thống các thiết chế về văn hóa để truyền tải các vấn đề văn hoá - xã hội một cách chính thống của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Thiết chế văn hoá ở nước ta bao gồm một số đơn vị như: trung tâm văn hoá - thông tin, trung tâm văn hoá - thể thao, thư viện, nhà văn hoá, nhà truyền thống, bảo tàng, cung văn hoá, cung thanh thiếu nhi, nhà hát, rạp xiếc, rạp chiếu phim, công viên, vườn hoa... Trong các yếu tố xây dựng và nâng cao đời sống văn hoá thì nâng cao hiệu quả và giá trị của hệ thống thiết chế văn hoá đóng vai trò quan trọng, luôn được tỉnh quan tâm và xác định là địa điểm tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, là công cụ trực tiếp và đặc lực của cấp uỷ, chính quyền trong lãnh đạo quần chúng thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Thiết chế văn hoá có vai trò giáo dục về nhiều mặt, về nhân cách con người, về đức, trí, thể, mỹ và năng lực thực tế; là nơi nâng cao đời sống tinh thần và hiểu biết pháp luật của nhân dân, giảm thiểu các tệ nạn xã hội, xây dựng và duy trì nếp sống, lối sống văn minh, góp phần cho sự nghiệp xây

dựng tỉnh ngày càng giàu mạnh. Thiết chế văn hoá còn góp phần phát triển du lịch, quảng bá hình ảnh đất nước, văn hoá, con người địa phương.

Hệ thống thiết chế văn hóa tạo tỉnh Quảng Ninh có vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao góp phần xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đây là yếu tố cần và đủ bảo đảm sự vận hành thống nhất, thông suốt và tính hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa từ trung ương đến địa phương.

Ba là nguồn nhân lực quản lý nhà nước về văn hóa: Chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố quyết định hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Hiệu quả quản lý chỉ có thể hình thành trên cơ sở xây dựng và phát triển nguồn nhân lực tương ứng mang tính chuyên nghiệp. Nhân lực quản lý nhà nước về văn hóa là những người công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương. Đội ngũ nhân lực này ở Quảng Ninh là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Để tạo điều kiện cho đội ngũ này làm việc hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ, những năm gần đây, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh đã và đang thực hiện tốt công tác “chuẩn hóa” cán bộ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ trong hàng ngũ lãnh đạo, quản lý, tham mưu cũng như những người làm công tác quản lý nhà nước về văn hóa nói chung.

Bốn là sự tham gia và ủng hộ của người dân: Sự tham gia và ủng hộ của người dân đối với công tác quản lý nhà nước về văn hóa không chỉ góp phần đảm bảo việc phát huy dân chủ của Nhà nước ta, đảm bảo quyền của nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước, khẳng định bản chất của Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, mà còn là nhân tố quan trọng tác động đến hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Thực tiễn cho thấy tại Quảng Ninh, sự tham gia, ủng hộ của người dân đối với cơ quan nhà nước càng lớn thì hoạt động quản lý của bộ máy nhà nước về văn hóa càng dễ dàng đạt được mục tiêu và chỉ khi nào người dân thực sự đóng vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động quản lý nhà nước thì việc xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc, quảng bá hình ảnh địa phương mới thực sự thành công. Điều này thể hiện vai trò đặc biệt của nhân dân trong tham gia quản lý nhà nước, đồng thời xác

định những nhiệm vụ mà nhà nước phải thực hiện trong việc đảm bảo những điều kiện để nhân dân được tham gia vào quản lý nhà nước về văn hóa, qua đó nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về văn hóa, để văn hóa thấm sâu vào đời sống Nhân dân.

Năm là những yếu tố tác động khác: 1) *Các yếu tố văn hóa, lịch sử, tập quán, truyền thống của địa phương.* Quản lý nhà nước luôn mang tính kế thừa và chịu sự tác động của các yếu tố xã hội như văn hóa, lịch sử, truyền thống, tập quán, thói quen,... Ví dụ, tâm lý làng xã, dòng họ trên thực tế thường có sự chi phối, ảnh hưởng nhất định đối với công tác cán bộ, thậm chí trong những trường hợp cụ thể còn triệt tiêu vai trò kiểm soát của cơ quan chức năng, hoặc cơ chế tập trung quan liêu vẫn còn để lại nhiều dấu ấn trong nếp nghĩ, phong cách, lề lối làm việc của không ít cán bộ, công chức, viên chức... Sự tác động của các yếu tố này luôn bao hàm cả hai khả năng tích cực và tiêu cực. Vấn đề đặt ra là phải biết kế thừa, vận dụng, phát huy các yếu tố tích cực, nhất là các giá trị văn hóa, truyền thống đã được kết tinh qua nhiều thời kỳ và hạn chế những yếu tố tiêu cực, lạc hậu làm cản trở quá trình quản lý của nhà nước về văn hóa. 2) *Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và quá trình hội nhập quốc tế.* Sự phát triển của khoa học, công nghệ và quá trình hội nhập quốc tế đang tạo ra những thay đổi trong tư duy và phương pháp tổ chức quản lý trên quy mô toàn xã hội. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong quản lý nhà nước về văn hóa giúp thu hẹp khoảng cách không gian, rút ngắn thời gian, giảm chi phí thực tế và nhờ vậy trực tiếp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành. Quá trình hội nhập quốc tế càng được đẩy nhanh thì áp lực về quá trình hiện đại hóa công tác quản lý của nhà nước, cũng như đòi hỏi về việc nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng gia tăng.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi tiến hành một hệ thống giải pháp đồng bộ.

Trước hết, ***phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế*** làm công cụ chủ yếu để cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh tiến hành quản lý về văn hóa. Rà soát để xoá bỏ những quy định, thủ tục không còn phù hợp, gây phiền hà, trở ngại cho tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân, chẳng hạn như: phạm vi, thẩm quyền quản lý; thời hạn, hiệu lực của giấy

phép kinh doanh, xử phạt vi phạm hành chính... Kịp thời ban hành những quy định mới làm cơ sở pháp lý cho hoạt động văn hóa và quản lý nhà nước về văn hóa. Chính sách cho văn hóa không thể thay thế luật pháp trong quản lý văn hóa. Quản lý theo đúng luật vừa đảm bảo cho hoạt động văn hóa ngày càng đạt được những mục tiêu đã định, đồng thời góp phần quan trọng vào việc duy trì, đảm bảo kỷ cương xã hội. Hiện nay, tăng cường hội nhập quốc tế trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu, ứng dụng rộng rãi những thành tựu của công nghệ thông tin, làm phong phú những ảnh hưởng qua lại giữa các nền văn hóa thì cũng tiềm tàng đe dọa tính sáng tạo trong văn hóa, sự tước đoạt sở hữu trí tuệ cũng trở nên dễ dàng. Vì vậy, cần chú trọng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm quản lý thống nhất các hoạt động văn hóa, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa đi đôi với yêu cầu quản lý văn hóa bằng pháp luật. Cùng với pháp luật, nhà nước cần tăng cường quản lý văn hóa bằng hệ thống chính sách. Đó chính là tổng thể các nguyên tắc hoạt động, các hình thức, phương pháp quản lý, các yếu tố tác động làm cơ sở cho hoạt động văn hóa và quản lý văn hóa.

Quá trình thể chế hóa chủ trương của Đảng bộ tỉnh đã được tiến hành nghiêm túc, thành các quy hoạch, đề án, chuyên đề cho việc phát huy bản sắc văn hóa của tỉnh trong xây dựng Quảng Ninh giàu mạnh. Cụ thể, ngày 9/3/2018, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng, phát triển văn hoá, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”; Tiếp đó, ngày 30/10/2023 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững” đã có sự thay đổi, phát triển từ xây dựng con người mang đặc trưng “Năng động, Sáng tạo, Hào sảng, Lành mạnh, Thân thiện, Văn minh” đến “Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh” nhằm phù hợp với xu thế phát triển chung thời đại song vẫn đảm bảo việc phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm” của người Vùng mỏ. Đặc biệt là phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển Quảng Ninh với các đặc trưng: “Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc”. Đây sẽ là cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa tỉnh tiến hành hoạt động quản lý theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

Thứ hai, quan tâm đúng mức việc **xây dựng mạng lưới thiết chế văn hóa**. Thời đại nào cũng cần những thiết chế văn hóa để chuyển tải văn hóa chính thống đến mọi thành viên, tổ chức đời sống văn hóa cho các cộng đồng dân cư. Hiện nay, trong công cuộc xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc cần phải xây dựng những thiết chế văn hóa phù hợp để tổ chức các hoạt động văn hóa. Những năm qua, các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đều quan tâm xây dựng trung tâm văn hóa, bảo tàng, phòng truyền thống, điểm bưu điện - văn hóa, công viên... đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn tỉnh. Tuy mỗi thiết chế có chức năng riêng nhưng đều hướng tới đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của đông đảo nhân dân.

Thứ ba, **kịp thời kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về văn hoá**, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn làm công tác quản lý nhà nước về văn hóa. Thực trạng đội ngũ cán bộ làm công tác này ở các địa phương trên địa bàn tỉnh hiện nay còn thiếu tính chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa. Không ít cán bộ làm công tác quản lý văn hóa đều trưởng thành từ phong trào quần chúng, chưa được đào tạo đến nơi đến chốn. Đặc biệt, phần lớn cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ thường xuyên thực thi các chính sách quản lý nhà nước về văn hóa nhưng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành còn hạn chế, chậm được cập nhật. Trong khi đó thực tế cuộc sống liên tục phát sinh nhiều loại hình, hoạt động văn hóa mới khiến cho cán bộ, công chức lúng túng trong thực thi và chỉ đạo quản lý. Vấn đề cấp bách hiện nay là cần phải rà soát lại đội ngũ cán bộ công chức làm công tác quản lý về văn hóa, từ đó có chính sách, kế hoạch khoa học và cụ thể trong sắp xếp bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức công tác trong lĩnh vực này. Đây là vấn đề khó khăn và phức tạp, để quản lý về văn hóa trên địa bàn tỉnh thực sự có hiệu quả cần có sự phối hợp hữu cơ giữa các cơ quan liên quan công tác quản lý nhà nước về văn hóa, có sự gắn kết chặt chẽ trong quan hệ giữa các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể nhân dân trong quản lý điều hành, thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tư, **tăng cường công tác kiểm tra, giám sát**, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân trong quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn tỉnh. Nên coi trọng việc phòng

ngừa, ngăn chặn hơn là để những sự việc tiêu cực xảy ra rồi mới xử lý. Kiểm tra, giám sát của Nhà nước đối với các hoạt động văn hóa là nhiệm vụ quan trọng của quản lý nhà nước, do văn hóa có mối quan hệ trực tiếp với chính trị, tác động trực tiếp với chính trị, tới sự hình thành và phát triển nhân cách; do xu hướng xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng mở rộng. Tình trạng văn hóa phẩm độc hại lan tràn, tệ nạn xã hội phát triển lại càng nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường sự kiểm tra, giám sát các hoạt động và dịch vụ văn hóa. Hoàn thiện và bổ sung văn bản pháp luật làm cơ sở pháp lý là điều kiện quan trọng để điều hành việc kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ văn hóa.

Tóm lại, để văn hóa thực sự là "nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội" đòi hỏi huy động trách nhiệm về ý thức và sự tham gia của toàn xã hội, trong đó vai trò quản lý của Nhà nước là hết sức quan trọng và cần thiết. Với quan điểm văn hóa, con người là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng phục vụ cho sự phát triển, năm 2024, Quảng Ninh lựa chọn chủ đề công tác năm là “Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh”, tiếp tục huy động sự vào cuộc tích cực, quyết tâm của các cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong việc vun bồi, nuôi dưỡng, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trong xây dựng khối đại đoàn kết, tạo nên sức mạnh tổng hợp để phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN – NỘI DUNG CỐT LÕI XÂY DỰNG VĂN HÓA TRONG CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

ThS. Phạm Hữu Kiên – Phó Hiệu trưởng

Đạo đức có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của xã hội, hướng con người đến những giá trị nhân văn, “chân, thiện, mỹ”, xây dựng xã hội ngày càng tốt đẹp hơn. Đảng Cộng sản Việt Nam, với bản chất là một đảng chân chính, cách mạng, phấn đấu vì ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân, được Hồ Chí Minh khẳng định là một đảng “đạo đức, văn minh”. Do đó, đạo đức của cán bộ, đảng viên đã trở thành một biểu tượng cao đẹp làm nên uy tín và sức lôi cuốn đối với quần chúng. Để giữ vững bản chất của một đảng chân chính, cách mạng, “là đạo đức, là văn minh”, mỗi tổ chức cơ sở đảng cần coi xây dựng đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu – nhiệm vụ cốt lõi xây dựng văn hóa trong Đảng.

Một số vấn đề lý luận về xây dựng đạo đức cán bộ, đảng viên

Đạo đức của cán bộ, đảng viên luôn chiếm một vị trí rất quan trọng, xuất phát từ bản chất khoa học, cách mạng của Đảng Cộng sản. Chủ nghĩa Mác-Lênin luôn đặt ra yêu cầu đối với người Cộng sản là phải thể hiện rõ tính tiên phong, gương mẫu từ nhận thức, tư tưởng lý luận cho đến hành động thực tiễn. Trong tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C.Mác - Ph.Ăngghen chỉ rõ: “Về mặt thực tiễn, những người cộng sản là một bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào phát triển tiến lên. Về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ họ hiểu rõ điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản”⁴⁸.

V.I.Lênin là người sáng lập Đảng Cộng sản (B) Nga, đã nêu ra những yêu cầu về tư cách, đạo đức của người cán bộ, đảng viên. Người cho rằng: Trước hết, người cán bộ, đảng viên Đảng Cộng sản phải là người có giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, có lòng trung thành vô hạn với chủ nghĩa Mác; phải

⁴⁸ Mác và Ph. Ăngghen (1995): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.4, tr.614-615.

suốt đời phấn đấu hy sinh cho sự nghiệp của giai cấp vô sản, vì hạnh phúc của nhân dân lao động. Khi đã trở thành Đảng cầm quyền, người đảng viên phải luôn luôn rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, trung thành với lý tưởng cộng sản, chấp hành đầy đủ đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước Xô Viết. Người cũng chỉ rõ, để trở thành người cán bộ, đảng viên "Sống trong lòng quần chúng", phải là người cán bộ của quần chúng, do quần chúng và phục vụ lợi ích của nhân dân; muốn thế cán bộ phải là người đủ phẩm chất, năng lực, đủ cả đức và tài suốt đời phục vụ nhân dân.

Kế thừa và phát triển các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh luôn coi đạo đức là “cái gốc”, từ đây nuôi dưỡng, làm sinh sôi, nảy nở những giá trị tốt đẹp của người cách mạng, và qua đó giúp cho người cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Hồ Chí Minh khẳng định “...Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”; “Có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn, gian khổ, thất bại cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh, cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Đó là biểu hiện rất rõ rệt, rất cao quý của đạo đức cách mạng”⁴⁹. Hồ Chí Minh cũng đặt ra yêu cầu cán bộ, đảng viên phải là những người “thực hành” đạo đức. Điều đó có nghĩa đạo đức của người đảng viên không chỉ ở lời nói, không phải ở những khẩu hiệu, mà nó phải bằng những việc làm cụ thể hằng ngày. Người cho rằng: “...Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Đồng chí ta nhiều người đã làm được nhưng vẫn còn những người hủ hoá. Đảng có trách nhiệm gột rửa cho các đồng chí đó”⁵⁰.

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đề cao nhiệm vụ xây dựng đạo đức trong

⁴⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.11, tr.601-602

⁵⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.6, tr.16.

cán bộ, đảng viên. Điều lệ của Đảng chỉ rõ: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân...*Đồng thời phải là người: có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với nhân dân; phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng.*

Các kỳ đại hội Đảng đều nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong tổng thể các nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đồng thời, quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức luôn được gắn với việc đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đặc biệt, gần đây nhất, Đại hội XIII của Đảng và các hội nghị Trung ương của Đảng đều khẳng định: Xây dựng đạo đức trong cán bộ, đảng viên là một trong những trụ cột của công tác xây dựng Đảng, có mối liên hệ biện chứng với các nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã thể chế hóa, ban hành các quy định về trách nhiệm nêu gương, về kiểm tra, giám việc rèn luyện, nêu gương về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên...

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV (nhiệm kỳ 2020 – 2025) xác định một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đó là: *Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức. Nâng cao đạo đức hành động, đạo đức lối sống; mỗi cán bộ, đảng viên, công chức và viên chức phải là một tấm gương về văn hóa chính trị. Tập trung xây dựng văn hóa trong chính trị, trước hết trong Đảng và toàn bộ hệ thống chính trị. Cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trên từng lĩnh vực, trong mỗi thành viên của hệ thống chính trị...*

Đặc biệt, để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, tại Nghị quyết số 17

– NQ/TU ngày 30/10/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định một trong ba đột phá trong xây dựng, phát triển văn hóa, con người là: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể - nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”. Đồng thời đặt ra yêu cầu: “Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thực sự là **tấm gương về văn hóa đạo đức, lối sống, nhân cách**, luôn là "công bộc" tận tụy phục vụ nhân dân và sự phát triển của địa phương bằng tinh thần "5 thật", "6 dám"; xây dựng và thực hiện văn hoá liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ”. Những chỉ đạo, định hướng trên đây đòi hỏi mỗi cấp ủy, tổ chức đảng cần phải đề cao công tác xây dựng đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên, coi đây là nhiệm vụ cốt lõi nhằm xây dựng văn hóa trong các tổ chức cơ sở đảng.

Quyết liệt hơn nữa việc triển khai, thực hiện các giải pháp xây dựng đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên

Trải qua quá trình lịch sử hơn 93 năm của Đảng, nhất là gần 40 năm đổi mới xây dựng đất nước, công tác xây dựng đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên luôn được Đảng ta quan tâm. Hầu hết cán bộ, đảng viên của Đảng đều nỗ lực phấn đấu, rèn luyện, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, được nhân dân tin tưởng, yêu quý. Nhờ đó mà đã Đảng đã tập hợp, đoàn kết được đông đảo các tầng lớp nhân dân tiến hành cách mạng, đưa cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Song bên cạnh đó, cũng còn không ít cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, làm ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của Đảng. Vì vậy, để xây dựng Đảng ta trở thành một đảng “đạo đức và văn minh”, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong tình hình mới, mỗi tổ chức cơ sở đảng phải có quyết tâm chính trị cao hơn nữa trong việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên với các trọng tâm sau:

Một là: Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, giáo dục để mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy và các đồng chí cấp ủy viên về vị trí,

vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả công tác xây dựng đạo đức, nhằm xây dựng văn hóa trong Đảng hiện nay. Chỉ khi nào đồng chí bí thư, tập thể cấp ủy, mỗi cán bộ, đảng viên *thực sự* thấm nhuần và thực sự mẫu mực thì công tác xây dựng Đảng về đạo đức mới có thể chuyển biến tích cực. Việc quán triệt, tuyên truyền phải được thống nhất, đồng bộ trong các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời phải thực hiện thường xuyên hằng ngày ở mọi lúc, mọi nơi, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả. Mỗi cấp ủy đảng cơ sở, từng chi bộ phải xác định rõ kế hoạch tổ chức các hội nghị, sinh hoạt chính trị trong năm, kết quả phải kiểm đếm được (số cuộc, số người tham dự, nội dung quán triệt), đảm bảo “nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật”, hết sức tránh việc đưa ra phương hướng nhiệm vụ chung chung để rồi cuối năm kiểm thảo lại cũng dẫn đến “qua loa, hời hợt”.

Hai là: Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những mô hình, việc làm cụ thể, gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao ở từng đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị và gắn với tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng chi bộ, đảng bộ “bốn tốt”. Hằng năm, mỗi chi bộ, mỗi đảng bộ phải đăng ký mô hình cụ thể; mỗi đảng viên phải đăng ký những việc làm cụ thể theo hướng rõ người, rõ việc. Đồng thời trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ hằng tháng phải có báo cáo, rà soát, đánh giá tình hình thực hiện, rút kinh nghiệm kịp thời. Việc xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên gắn với đẩy mạnh học và làm theo Bác phải bằng tình cảm thực sự, niềm tôn kính đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, bằng lương tâm và trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các đồng chí trong cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy phải có “lòng tự trọng”, phải biết “xấu hổ” khi nói nhiều về việc học và làm theo Bác nhưng không chỉ được ra việc làm cụ thể.

Ba là: Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện các quy chế, quy định về trách nhiệm học tập, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách

mạng, thực hiện nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gắn với triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng văn hóa công sở, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Từng đảng bộ, địa phương rà soát, quy định cụ thể những chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử gắn với ngành, địa phương, đơn vị để tuyên truyền, thực hiện. Kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống” trong công tác xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Quán triệt, thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình; kịp thời sơ, tổng kết, tôn vinh, tuyên truyền, nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả, cá nhân điển hình gắn với phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, đưa vào quy hoạch, bổ nhiệm, phân công trọng trách đối với những cán bộ, đảng viên mẫu mực, được cán bộ, đảng viên và quần chúng tin yêu. Nâng cao chất lượng công tác cường kiểm tra, giám sát, nhất là giám sát thường xuyên việc rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên gắn với nhắc nhở, cảnh báo, ngăn ngừa, tránh để những lỗi nhỏ dần tích tụ trở thành khuyết điểm lớn; kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi vi phạm.

Bốn là: Phải thật thà dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Cấp ủy cần quy định cụ thể hình thức phát huy vai trò của quần chúng nhân dân, tổ chức đoàn thể tham gia giám sát việc rèn luyện của cán bộ, đảng viên và việc phản ánh những biểu hiện vi phạm đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là các biểu hiện cửa quyền, hách dịch, tham nhũng, tiêu cực, thờ ơ, vô cảm trước những khó khăn trong đời sống nhân dân. Việc lắng nghe, tiếp thu những ý kiến đóng góp của nhân dân cần phải thực tâm, tránh qua loa, hình thức. Các ý kiến đóng góp của nhân dân phải được tổng hợp, đưa ra thảo luận, bàn giải pháp khắc phục những hạn chế mà nhân dân đã chỉ ra.

Văn hóa, những chuẩn mực đạo đức là những giá trị luôn gắn với con người, biểu hiện thông qua những sản phẩm, hành vi cụ thể của con người. Xây dựng đạo đức cách mạng cũng chính là xây dựng con người, nhưng con người cụ thể ở đây là cán bộ, đảng viên của Đảng – bộ phận tiên tiến nhất trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, để xây dựng văn hóa trong Đảng, mỗi tổ chức cơ sở đảng cần xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đó là xây dựng đạo đức cách

mạng trong cán bộ, đảng viên. Có như vậy, mới góp phần xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch vững mạnh, thực sự “là đạo đức, là văn minh”./.

VẬN DỤNG CÁC GIÁ TRỊ ĐẶC TRƯNG CỦA CON NGƯỜI QUẢNG NINH VÀO XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỜI KỲ MỚI

ThS. Nguyễn Thị Hương Giang

Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng

1. Hệ giá trị con người - Trung tâm của các hệ giá trị

Hệ giá trị con người là một cấu thành đặc biệt quan trọng trong hệ thống nhiều hệ giá trị khác nhau của Việt Nam như hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị xã hội, hệ giá trị cộng đồng, hệ giá trị đạo đức, hệ giá trị chính trị,... được hình thành, tồn tại và phát triển cùng với quá trình phát triển của đất nước. Trong đó, hệ giá trị con người luôn là hệ giá trị trung tâm, thể hiện giá trị cốt lõi với nhiều giá trị xuyên suốt khác nhau. Hệ giá trị con người là sự kết tinh, thẩm thấu trong nhiều mặt, nhiều nội dung của các hệ giá trị khác. Hệ giá trị con người gồm nhiều giá trị khác nhau. Ở mỗi giai đoạn phát triển của con người và xã hội thì hệ giá trị con người có những thay đổi nhất định.

Hiểu theo nghĩa rộng, giá trị là những sự vật, hiện tượng, quá trình được con người xem là có ý nghĩa nhất định đối với sự tồn tại, vận động, phát triển của con người, xã hội, nó bao hàm cả mặt chủ quan và khách quan, gắn bó chặt chẽ, không tách rời nhau. Đó là những yếu tố tích cực, những phẩm chất, đặc tính, tính cách người, được hình thành và trao truyền trong quá trình sinh tồn, phát triển, có ý nghĩa tích cực, tốt đẹp, hữu ích, thúc đẩy sự phát triển con người và xã hội. Hệ giá trị con người còn là sản phẩm của quá trình nhận thức của các chủ thể khác nhau. Nhận thức và thực tiễn của con người càng phát triển thì hệ giá trị của con người càng được khai mở, nội dung sẽ ngày càng nhiều và phong phú.

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “*về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*” xác định mục tiêu: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong đó khẳng định,

trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: **yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo**. Đây là những phẩm chất, đặc tính của con người Việt Nam, là hệ giá trị con người được hun đúc, hình thành và bồi dưỡng trong suốt chiều dài dựng nước và giữ nước của dân tộc, đồng thời cũng là những giá trị của con người Việt Nam thời kỳ mới.

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đúc kết, khái quát các giá trị con người Việt Nam gồm: **yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo**. “*Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hoá, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo.*”⁵¹

Có thể xem đây là những giá trị cơ bản, chủ yếu, cốt lõi trong hệ giá trị con người Việt Nam thời kỳ mới - thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện. Những giá trị này vừa là kết tinh những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, vừa là yêu cầu, đòi hỏi con người Việt Nam đương đại phải thực hiện, phải tuân thủ, là khuôn mẫu, là tiêu chí để suy nghĩ và hành động. Hệ giá trị con người Việt Nam chính là trung tâm của các hệ giá trị, là nguồn lực xã hội to lớn, nguồn lực nội sinh đặc biệt đóng góp vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong kỷ nguyên hội nhập và toàn cầu hóa.

2. Thực trạng xây dựng đội ngũ cán bộ theo hệ giá trị của con người Quảng Ninh trong Nghị quyết số 17-NQ/TU

Ngày 30/10/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU “*Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững*”. Nghị quyết đưa ra mục tiêu: “Phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng **"Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào**

⁵¹ Xem <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tai-hoi-nghi-van-hoa-toan-quoc.html>

*sảng, Sáng tạo, Văn minh"...*⁵². Nghị quyết 17-NQ/TU giữ nguyên 3 giá trị đặc sắc của con người Quảng Ninh được chỉ ra trong Nghị quyết 11-NQ/TU là “Hào sảng - Sáng tạo - Văn minh”, đồng thời bổ sung thêm rất nhiều các giá trị mới “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình*” cho phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền; đồng thời Nghị quyết cũng chỉ rõ việc phát huy các giá trị đặc trưng của con người Quảng Ninh phải “trên cơ sở kết hợp hài hoà các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh “Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc” để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững”⁵³.

Nhìn từ thực tiễn, có thể nhận thấy những nét nổi bật từ kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ theo 8 giá trị đặc trưng của con người Quảng Ninh như sau:

Một là, tỉnh đã xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ quản lý và người đứng đầu các cấp “thực đức, thực tài”, “vừa hồng vừa chuyên” có tính chuyên nghiệp, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, tận tụy phục vụ nhân dân, có năng lực thực tiễn, đạo đức công vụ, có ý thức cao về trách nhiệm giải trình trước tập thể, trước nhân dân những công việc do mình phụ trách.

Hai là, hình thành nên thế hệ cán bộ có bản lĩnh, dám đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động. Từ đó góp phần tạo ra những kết quả vượt trội trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, cải cải hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Thứ ba, xây dựng được đội ngũ cán bộ có tác phong làm việc khoa học, văn hóa giao tiếp, ứng xử có nhiều thay đổi tích cực. Đội ngũ cán bộ trong tỉnh luôn xác định mình là hình ảnh đại diện của chính quyền tỉnh trong giao tiếp với người dân cũng như trong quan hệ hợp tác, hỗ trợ với đồng nghiệp nên đa số cán bộ, công chức, viên chức luôn giữ tinh thần, thái độ phục vụ, lịch sự, hòa nhã, trách nhiệm.

⁵² Xem <https://baoquangninh.vn/1-3268868.html>.

⁵³ Xem <https://baoquangninh.vn/1-3268868.html>.

Đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh nhiệt tình, trách nhiệm hưởng ứng các phong trào như: “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, “4 xin”, “4 luôn” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn và xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe và luôn giúp đỡ) hay “3C” (Cười, Chào, Cảm ơn), “5S” (Sàng lọc, Sắp xếp, Sạch sẽ, Sẵn sàng, Sẵn sàng)... góp phần hình thành rõ nét những ưu thế của nền hành chính phục vụ.

Thứ tư, mỗi cán bộ luôn chủ động tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng công tác, đổi mới phương thức làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm với phương châm “làm hết việc chứ không làm hết giờ”. Phong trào học tập theo tinh thần “học tập suốt đời” được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hưởng ứng và thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu mới.

Thứ năm, lễ lối, phương thức làm việc trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh từng bước được đổi mới theo hướng công khai, minh bạch, thống nhất, thông suốt, hiện đại và hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát, sửa đổi hoặc ban hành quy chế làm việc, quy định rõ nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, quan hệ công tác, cách thức và quy trình giải quyết công việc; Hiện tượng cán bộ gây những nhiễu, phiền hà khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp đã cơ bản được đẩy lùi.

Thứ sáu, kỷ luật, kỷ cương hành chính có những chuyển biến rất tích cực. Đa số cán bộ, công chức, viên chức đều nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, giữ vững phẩm chất đạo đức công vụ, gương mẫu, đoàn kết trong nội bộ; tuân thủ quy định về thời gian, trang phục; nghiêm túc thực hiện các quy định pháp luật và các quy định, quy chế tại nơi làm việc và nơi cư trú. Trong giải quyết các thủ tục hành chính, cán bộ kịp thời xin lỗi, giải trình khi để trễ hẹn trong giải quyết công việc với người dân. Trước những vấn đề người dân còn băn khoăn, thắc mắc, cán bộ ân cần giải thích và hướng dẫn kịp thời, đồng thời nâng cao kỷ luật trong phát ngôn của đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, cũng phải thẳng thắn thừa nhận vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần quan tâm khắc phục trong thời gian tới:

Một là, một số cán bộ, đảng viên còn vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mức phải bị xem xét xử lý, kỷ luật và truy tố, xét xử; một

bộ phận cán bộ hạn chế về năng lực, trình độ, thiếu chí tiến thủ, còn có hiện tượng dùn dầy, né tránh, sợ trách nhiệm, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Hai là, một bộ phận cán bộ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, uy tín giảm sút,... gây nên những hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước.

Ba là, một bộ phận cán bộ vi phạm kỷ luật phát ngôn, chưa thực sự nghiêm túc trong thực hiện văn hóa công sở, thiếu tinh thần xây dựng tập thể, làm nội bộ mất đoàn kết, lục đục; cán bộ, công chức chưa gương mẫu trong thực thi pháp luật, vẫn còn tình trạng “quan xử theo lẽ, dân xử theo luật”, dẫn đến một bộ phận nhân dân thiếu niềm tin vào cơ quan pháp luật, vì vậy làm cho việc thực thi pháp luật đôi khi chưa thực sự hiệu quả (ví dụ xử lý một số vụ việc liên quan đến vi phạm luật giao thông).

Bốn là, đa số cán bộ trong hệ thống chính trị tỉnh còn chưa thực sự trở thành các “đại sứ văn hóa” để quảng bá các giá trị đặc sắc về văn hóa và con người Quảng Ninh đến với đông đảo du khách tham quan Quảng Ninh và với nhân dân trên toàn quốc.

Năm là, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận cán bộ lười học, ngại học, lười nghiên cứu, học hành hình thức, chống chế chỉ muốn lấy bằng cấp mà chưa thực sự xuất phát từ yêu cầu của công việc và nhu cầu của tổ chức, trình độ còn hạn chế, năng lực thực tiễn chưa tốt, vì vậy kết quả thực hiện công việc chưa cao, thậm chí không đáp ứng được yêu cầu.

Có thể khẳng định, trong những năm qua tỉnh Quảng Ninh đã xây dựng được đội ngũ cán bộ đủ về số lượng và mạnh về chất lượng trên cơ sở phát huy các giá trị đặc trưng của con người Quảng Ninh. Đây thực sự nguồn tài nguyên quý giá và vô tận, nguồn “vốn xã hội” vô cùng phong phú, đóng góp trực tiếp vào quá trình phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

3. Tiếp tục vận dụng các giá trị đặc trưng của con người Quảng Ninh vào xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển mới của tỉnh

Theo Hồ Chí Minh, “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Muôn việc

thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém”⁵⁴. Lời dạy của Bác năm xưa đã trở thành nguyên tắc, mục tiêu xuyên suốt của công tác cán bộ nói chung và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói riêng. Như chúng ta đã biết, con người, nguồn lực quý báu nhất có vai trò quyết định, là nguồn gốc và động lực cho sự phát triển của Quảng Ninh. Trong đó, đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh được coi là “bộ phận tinh hoa” của nguồn lực con người, là nguồn nhân lực trực tiếp để chuyển tải các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh đến với Nhân dân và là nhân tố quyết định hiện thực hóa các mục tiêu của tỉnh thành hiện thực. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV tiếp tục xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba đột phá chiến lược của nhiệm kỳ: *“Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng gắn với nhanh chóng tăng quy mô và nâng cao chất lượng dân số đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của Tỉnh là khâu đột phá, cấp bách; gắn chặt với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị là nhân tố quyết định sự thành công trước mắt và chiến lược”*⁵⁵.

Trong thời gian tới, tỉnh Quảng Ninh cần tiếp tục triển khai các chính sách nhằm tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngoài việc đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định chung, cần đưa các giá trị con người Quảng Ninh thấm thấu vào mỗi cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, để mỗi cán bộ, công chức, viên chức thực sự trở thành những con người Quảng Ninh tiêu biểu mang đậm giá trị đặc trưng con người của tỉnh.

Bản lĩnh: Trong giai đoạn phát triển mới của tỉnh rất cần xây dựng được đội ngũ cán bộ dũng cảm, sẵn sàng đối mặt với khó khăn thử thách; người lãnh đạo thì có khả năng ra quyết định nhanh chóng, dứt khoát trong các tình huống cần thiết có lợi cho tổ chức và sự phát triển của tỉnh. Thực hiện sâu rộng tinh thần “5 thật, 6 dám”⁵⁶ trong thực thi nhiệm vụ. Đồng thời, rèn luyện khả năng dám nói không với tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; nói không với bệnh thành tích, trù dập; từ đó xây dựng hình ảnh người cán bộ

⁵⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, xuất bản lần thứ 3, H, 2011, t.5, tr. 309.

⁵⁵ Xem <https://www.quangninh.gov.vn/chuyen-de/DH-Dang/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=94007>.

⁵⁶ Nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật, nhân dân được thụ hưởng thành quả thật; Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

thực sự là “công bộc”, là “đầy tớ” trung thành của Nhân dân theo cách nói của Bác Hồ. Phải lan tỏa tinh thần “6 dám 5 thật” trở thành phương châm hành động của từng cấp ủy, chính quyền, từ người đứng đầu tỉnh đến đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh. Vì vậy, tiếp tục đưa tỉnh đạt được nhiều thành tích cao, bền vững trên nhiều phương diện.

Tự cường: Tự cường có nghĩa là “tự làm cho mình ngày một mạnh lên, không chịu thua kém người”⁵⁷. Để xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức “tự cường” nghĩa là mỗi cán bộ công chức không ngừng tu dưỡng đạo đức, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu cao của công việc; mỗi người cần xây dựng cho mình thói quen học tập suốt đời, “học, học nữa, học mãi” để trau dồi, nâng cao kiến thức về văn hóa, về chính trị, về chuyên môn,... hướng tới sự toàn diện, để mình không “thua bạn kém bè”. Tự cường còn là mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải xác định là mình một nhân tố quan trọng góp phần xây dựng hình ảnh, diện mạo của cơ quan, tổ chức, lớn hơn là của tỉnh, của đất nước, góp phần xây dựng tỉnh Quảng Ninh phát triển trở thành tỉnh kiểu mẫu, văn minh, giàu đẹp như mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã đặt ra. Trong công việc, phải trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi các giải pháp nâng cao hiệu quả chuyên môn, hiệu quả quản lý và hiệu quả lãnh đạo, điều hành.

Kỷ cương: Kỷ cương là “những phép tắc làm nên trật tự của một xã hội (nói tổng quát)”⁵⁸. Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mọi công dân đều phải có nghĩa vụ tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật. Vì vậy mỗi cán bộ, công chức, viên chức với tư cách là những người đại diện cho Đảng, Nhà nước, phải là những người gương mẫu trong thực thi pháp luật, tôn trọng kỷ luật, kỷ cương, chuẩn mực xã hội, các quy chế, quy định của cơ quan, địa phương và của tỉnh. Thực hiện phương châm “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, cán bộ gương mẫu, nghiêm túc trong thực thi pháp luật thì nhân dân cũng sẽ nhìn đó để làm theo. Tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ là một trong những nhân tố quan trọng thúc đẩy sự thực thi pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa phương hiệu quả hơn.

Đoàn kết: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn

⁵⁷ Viện Ngôn ngữ học, Từ điển Tiếng Việt, NXB Đà Nẵng và Trung tâm từ điển học, H. 2000, tr. 1075.

⁵⁸ Hoàng Phê (chủ biên), Từ điển Tiếng Việt, NXB Đà Nẵng và Trung tâm từ điển học, H. 2004, tr. 519.

kết. Thành công, thành công, đại thành công”⁵⁹. Trong cơ quan, mỗi cán bộ cần xây dựng và phát huy tinh thần đoàn kết, thể hiện ở chỗ “trên dưới đồng lòng”, “đọc ngang thông suốt”, nội bộ đoàn kết, cấp trên cấp dưới đoàn kết, đoàn kết trong cơ quan với bên ngoài cơ quan, đoàn kết với nhân dân. Mọi hành động, lời nói phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân; mọi chủ trương, chính sách tham mưu, đề xuất phải vì lợi ích chung, nói không với “đoàn kết xuôi chiều”. Từ đó, sẽ xây dựng hình ảnh đẹp của đội ngũ cán bộ công chức trong lòng người dân, đồng thời sẽ tạo nên sức mạnh to lớn để cơ quan, tổ chức hoàn thành các mục tiêu đề ra và các nhiệm vụ chính trị do tỉnh giao. Những kết quả đó đóng góp trực tiếp vào những thành tựu của tỉnh.

Nghĩa tình: Tinh thần tương thân tương ái, đùm bọc lẫn nhau đã trở thành truyền thống quý báu, nét đẹp văn hóa của dân tộc ta từ bao đời nay. Đó là tình cảm thiêng liêng cao quý, không gì có thể thay đổi. Nghĩa tình của người cán bộ, công chức được thể hiện ở chỗ biết yêu thương chân thành đồng nghiệp; biết chia sẻ với hoàn cảnh của đồng nghiệp để hiểu nhau, để giúp đỡ nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Tục ngữ có câu “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”, Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”, nếu mỗi cán bộ công chức đều có nghĩa có tình thì sẽ xây dựng được một tập thể đoàn kết, vững mạnh. Đối với nhân dân, cán bộ có nghĩa tình sẽ không thờ ơ, vô cảm trước những nguyện vọng chính đáng của nhân dân; biết cảm thông, chia sẻ với những khó khăn của nhân dân, từ đó tạo được niềm tin và thiện cảm của nhân dân. Qua đó, sẽ huy động được nhân dân tham gia hưởng ứng và thực hiện các phong trào thi đua, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương có hiệu quả.

Hào sảng: Trong công việc, phải luôn đặt lợi ích của tập thể, của nhân dân lên trên, lên trước. Vì vậy, khi thực thi các nhiệm vụ công vụ, dù ở vị trí nào người cán bộ không được tính toán vụ lợi, không được tham lam, ích kỷ, chủ nghĩa cá nhân. Người cán bộ cần tuyệt đối tránh lối suy nghĩ “dĩ công vi tư” xâm hại đến lợi ích của của tập thể, của nhân dân. Bên cạnh đó, cần mở rộng tấm lòng, bao dung, cho đi mà không cần nhận lại, từ đó sẽ tạo được sự gắn kết với đồng nghiệp trong cơ quan và sự gắn kết với nhân dân.

Sáng tạo: Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển

⁵⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.2011, tập 13, trang 119).

manh mẽ, dân trí xã hội ngày càng cao, yêu cầu của công tác lãnh đạo cũng như công tác tham mưu, giúp việc ngày càng phải liên tục đổi mới để phù hợp và thích ứng. Để thực hiện thành công các mục tiêu của tỉnh đề ra, mỗi cán bộ, công chức, viên chức không ngừng tìm tòi, khám phá để tìm ra các cách làm hiệu quả trong chuyên môn. Luôn luôn đổi mới, sáng tạo trong cả tư duy và hành động theo tinh thần “dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung”, “dám chịu trách nhiệm với những đổi mới do mình đề xuất khi thấy có lợi cho tổ chức, cho nhân dân”, từ đó mới tạo ra những kết quả vượt bậc trên các lĩnh vực công tác.

Văn minh: Cán bộ có tư thế, tác phong, cử chỉ nghiêm túc, thái độ niềm nở, hòa nhã, khiêm tốn, lễ phép, tôn trọng người giao tiếp; sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc. Luôn thực hiện nguyên tắc “4 xin, 4 luôn”. Đó là xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ. Tôn trọng thuần phong mỹ tục của địa phương, của đất nước; tuân thủ kỷ cương pháp luật, có nếp sống văn hóa, kiên quyết đấu tranh với các hành vi sai trái, những nhiễu và các hành vi phi văn hóa. Luôn chú trọng xây dựng một thể đoàn kết, môi trường cơ quan xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Để phát huy tốt các giá trị đặc trưng của con người Quảng Ninh trong xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong thời gian tới, theo tôi cần triển khai một số giải pháp cơ bản sau:

(1) Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền về giá trị văn hóa của tỉnh và các giá trị đặc trưng của con người Quảng Ninh đến từng cán bộ, đảng viên, để mỗi cán bộ, đảng viên không chỉ hiểu các giá trị mà còn là người tiên phong trong rèn luyện và thể hiện các giá trị đặc trưng của con người Quảng Ninh, từ đó động viên, tổ chức nhân dân học tập và phát huy một cách nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết 17-NQ/TU trong cuộc sống.

(2) Đưa các giá trị đặc sắc của con người Quảng Ninh lồng ghép vào các khâu trong công tác cán bộ, từ tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển điều động. Đặc biệt, chú trọng khâu đánh giá cán bộ toàn diện, đa chiều, lịch sử cụ thể, trên tinh thần coi trọng phẩm chất, năng lực, uy tín, tính năng động, đổi mới, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung. Xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng vừa

chuyên”, mang đậm bản sắc Quảng Ninh, thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

(3) Đề cao tinh thần học và tự học, tăng cường nhận thức về trách nhiệm học tập suốt đời, không ngừng nâng cao năng lực làm việc, năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng phù hợp với công việc, vị trí việc làm đang đảm nhận. Có các chính sách khuyến khích, động viên cán bộ học tập nâng cao trình độ; có cơ chế khen thưởng kịp thời với các cán bộ học tập có thành tích cao. Từ đó tạo động lực thúc đẩy cán bộ công chức viên chức không ngừng học tập để trau dồi kiến thức.

(4) Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; có kỷ luật kỷ cương trên tinh thần “thượng tôn pháp luật và kỷ luật đảng”. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thực sự là tấm gương về văn hóa đạo đức, lối sống, nhân cách, luôn là “công bộc” tận tụy phục vụ nhân dân và sự phát triển của địa phương bằng tinh thần “5 thật”, “6 dám”; xây dựng và thực hiện văn hoá liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ. Có cơ chế khuyến khích đổi mới, sáng tạo; khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(5) Xây dựng văn hóa công sở tại các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở có đưa các tiêu chí đặc trưng của con người Quảng. Xây dựng môi trường văn hóa công sở văn minh, lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, đổi mới sáng tạo; xây dựng hình ảnh, tác phong, cốt cách của cán bộ, công chức, viên chức Quảng Ninh chuyên nghiệp, kỷ cương, tận tâm, mẫu mực, năng động, sáng tạo vì người dân phục vụ.

Có thể khẳng định, hệ giá trị con người là giá trị cốt lõi trong các hệ giá trị. Hệ giá trị con người Quảng Ninh có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, tương hỗ, thúc đẩy nhau, thậm chí nhiều giá trị giao thoa, chuyển hóa lẫn nhau, hòa quện trong nhau. Trong thời gian qua, tỉnh Quảng Ninh đã xây dựng và định hình rõ nét những giá trị đặc trưng của con người Quảng Ninh và xác định đây là nguồn lực nội sinh, nguồn động lực quan trọng đối với sự phát triển bền vững của tỉnh. Trong đó, đội ngũ cán bộ công chức viên chức luôn được xác định là “động lực quan trọng”, “nhân tố then chốt” quyết định hiện thực hóa các mục tiêu đề ra. “Ngọc càng mài càng trong”, “vàng càng luyện càng sáng”, nếu biết phát huy,

khai thác, vun đắp thì nguồn lực con người Quảng Ninh với những đặc trưng riêng có sẽ trở thành nguồn lực vô cùng to lớn thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh, để Quảng Ninh tiếp tục giữ vững vị trí là một cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc./.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỈNH QUẢNG NINH

ThS. Tô Thị Thanh Lê

Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

Văn hoá là gốc rễ của một tổ chức, là sức mạnh mềm để doanh nghiệp cạnh tranh, là một trong những yếu tố quan trọng làm nên sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Cũng vì lẽ đó mà sau khi trải qua nhiều sóng gió, nhiều công ty đã chú trọng xây dựng và củng cố văn hoá doanh nghiệp để có thể tồn tại và phát triển trong một bối cảnh nhiều biến động và khó đoán định. Do đó, văn hóa doanh nghiệp chính là nền tảng tinh thần vững chắc, là nguồn lực, sức mạnh cho sự phát triển của doanh nghiệp và đáp ứng sự phát triển của tỉnh.

NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có hơn 17.600 doanh nghiệp đang hoạt động. Trong những năm qua, cộng đồng doanh nghiệp đã và đang có những đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, góp phần tích cực giải quyết việc làm, thu nhập cho người lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Cùng với những đóng góp về mặt kinh tế, những năm qua, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã và đang nỗ lực xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với xây dựng thương hiệu Quảng Ninh. Qua đó tạo nên “sức mạnh mềm” góp phần xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh tiêu biểu cả nước về mọi mặt, tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Tại Hội nghị gặp mặt đại biểu doanh nhân, cộng đồng doanh nghiệp tỉnh nhân dịp kỷ niệm 19 năm Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10/2004 - 13/10/2023), Đồng chí Nguyễn Xuân Ký, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đánh giá: “Đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh ngày càng phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, luôn kế thừa, phát huy bản sắc văn hóa “doanh nhân Quảng Ninh”, cùng tinh thần tự lực, tự cường, vượt khó, đoàn kết, kỷ cương, đã ngày càng khẳng định vai trò, đóng góp quan trọng cho sự phát triển của tỉnh Quảng Ninh, nhất là trong những giai đoạn phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức như đại dịch Covid-19...”.

Ngày 30/10/2023 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”, trong đó xác định xây dựng văn hóa doanh nghiệp chính là một trong ba khâu đột phá: “Xây dựng văn hóa trong kinh tế vì sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh, trọng tâm là phát triển văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh và văn hóa doanh nhân”.

Nghị quyết số 17-NQ/TU đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030: “Trên 90% số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động trên địa bàn tỉnh xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân”.

Những định hướng trên đây cho thấy, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã đánh giá đúng vai trò của cộng đồng doanh nghiệp, cũng như vai trò của văn hóa trong kinh tế, đồng thời coi xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển bền vững, nâng cao thương hiệu, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY XÂY DỰNG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP THỜI GIAN TỚI

Để đạt được mục tiêu trên, cộng đồng doanh nghiệp và chính quyền tỉnh Quảng Ninh cần chú trọng thực hiện các giải pháp, chính sách nhằm thúc đẩy xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp gắn với xây dựng thương hiệu Quảng Ninh, xây dựng tỉnh trở thành nơi cần đến và đáng sống, phát triển bền vững, văn minh, hiện đại, với những giải pháp cụ thể:

1. Về phía chính quyền tỉnh Quảng Ninh:

Thứ nhất, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi

Để xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững của tỉnh, trước hết tỉnh cần tiếp tục rà soát giảm tiếp một số quy định về hồ sơ, thủ tục hành chính của các sở ngành và địa phương, tạo ra môi trường đầu tư lành mạnh, minh bạch, thông thoáng. Gắn xây dựng văn hóa trong các cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết số 17-NQ/TU với đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư. Triển khai hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp một cách thực chất, có giải pháp chủ động tiếp cận, tư vấn cho doanh nghiệp,

nhất là phát hiện, tìm hiểu các vấn đề doanh nghiệp đang cần được hỗ trợ pháp lý, từ đó chủ động tiếp cận doanh nghiệp và đề nghị hỗ trợ; tăng cường triển khai các giải pháp hỗ trợ pháp lý; giải quyết tranh chấp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về vai trò của pháp chế doanh nghiệp, cách thức kiểm soát rủi ro pháp lý trong hoạt động của doanh nghiệp.

Đẩy mạnh việc giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, các dự án đang chờ phê duyệt, các dự án đang chờ quyết định chủ trương đầu tư để sớm cho các doanh nghiệp triển khai, kể cả các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đã có hồ sơ đề xuất xin chủ trương đầu tư. Đẩy mạnh triển khai các dự án cụm công nghiệp, dự án nhà ở xã hội để thu hút lao động tỉnh ngoài và hỗ trợ cán bộ, công nhân lao động gặp khó khăn về nhà ở. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh có thêm việc làm mới từ sản xuất vật liệu đến nhận thầu thi công xây dựng, giúp các doanh nghiệp giảm bớt khó khăn.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn trong việc lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu, bảo đảm không để đứt gãy chuỗi cung ứng vào các nhà máy sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, cần xây dựng chính sách phát triển doanh nghiệp có tính chiến lược, khai thác lợi thế ngành, lĩnh vực để đón bắt cơ hội nhằm phục hồi nền kinh tế. Đồng thời, chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, giải pháp về tín dụng về hỗ trợ doanh nghiệp và các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho người dân, doanh nghiệp.

Thứ hai, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh.

Môi trường kinh doanh lành mạnh là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất tới việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Do đó, trong thời gian tới tỉnh Quảng Ninh cần tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về kinh doanh, thường xuyên tranh tra, kiểm tra, bảo đảm những doanh nghiệp có hành vi thiếu văn hóa kinh doanh, như gây ô nhiễm môi trường, làm hàng giả, hàng kém chất lượng gây ảnh hưởng đến người tiêu dùng, những doanh nghiệp không tôn trọng lợi ích của người lao động, trốn thuế,... đều bị xử lý một cách công minh, nghiêm khắc.

Đồng thời tiếp tục tổ chức thường niên Hội nghị gặp mặt đại biểu doanh

nhân, cộng đồng doanh nghiệp tỉnh nhằm lắng nghe những khó khăn, nguyện vọng của cộng đồng doanh nghiệp từ đó chính quyền kịp thời đưa ra cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn. Đồng thời tôn vinh những đóng góp và động viên cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân tiếp tục nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, không ngừng lan tỏa, truyền cảm hứng, khơi dậy ý chí phấn đấu, đóng góp nhiều hơn của đội ngũ người lao động vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thứ ba, thực hiện các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về văn hóa doanh nghiệp.

Hiện nay, không chỉ trong xã hội mà vẫn còn không ít doanh nghiệp chưa nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của văn hóa kinh doanh. Do vậy, tỉnh cần chỉ đạo các cơ quan báo chí làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về văn hóa kinh doanh trong các doanh nghiệp cũng như toàn xã hội.

Các cơ quan báo chí cần tích cực đấu tranh chống những hành vi gian lận, làm ăn phi văn hóa của các doanh nghiệp để người tiêu dùng biết và quay lưng, khiến doanh nghiệp đó không thể phát triển, đồng thời là một lời cảnh tỉnh để các doanh nghiệp khác phải “giật mình” và có những điều chỉnh hợp lý. Đồng thời, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh thường xuyên quảng bá và tuyên truyền mạnh mẽ, sâu sắc hơn nữa những doanh nghiệp có văn hóa, làm giàu chính đáng, làm rạng rỡ thương hiệu Việt nói chung và thương hiệu của tỉnh nói riêng, cổ vũ cái đúng, cái tốt, cái đẹp trong văn hóa kinh doanh, từ đó nâng cao niềm tin và sự ủng hộ của người tiêu dùng đối với các doanh nghiệp này để họ tiếp tục phát triển.

Tuy nhiên, báo chí chỉ thực sự khuyến khích được văn hóa doanh nghiệp phát triển khi nó là “người phản ánh” công minh, trung thực, khách quan, chính xác. Khi báo chí bị lợi dụng, trở thành “công cụ” để cho các doanh nghiệp đánh bóng thương hiệu hay hạ gục đối thủ thì sẽ không còn tác dụng, thậm chí còn tác động tiêu cực đến văn hóa kinh doanh. Do đó, đối với những vụ việc báo chí phản ánh không trung thực, khách quan, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thì tỉnh cần có biện pháp xử lý để đảm bảo công bằng và tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh.

Thứ tư, tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa đối với các

doanh nghiệp; thực hiện các chính sách đẩy mạnh phong trào thi đua, động viên, khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp thực hiện tốt văn hóa kinh doanh.

Xây dựng và thúc đẩy thực hiện các phong trào thi đua trong các doanh nghiệp như: phong trào thi đua “Năng suất, chất lượng, hiệu quả”; “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; “Xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ”; “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật”; “Liên kết phát triển sản xuất”; “Doanh nghiệp chung sức xây dựng nông thôn mới - đô thị văn minh”; thực hiện tiết kiệm, giảm chi phí quản lý, tăng năng suất lao động, tạo sản phẩm chất lượng cao, đủ sức cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế, thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng thu nhập cho người lao động; thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thi đua đẩy mạnh phát triển sản phẩm, dịch vụ theo hướng chất lượng cao...

Bên cạnh đó, thường xuyên thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong việc thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản lý tài sản, công tác tổ chức, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đề cao tinh thần trách nhiệm, sự gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ quản lý và của đảng viên trước nhiệm vụ được phân công; đồng thời bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập, chăm lo đời sống vật chất, văn hóa tinh thần người lao động.

Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia những phong trào thi đua trong công tác an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện do địa phương và các tổ chức đoàn thể phát động. Các doanh nghiệp phát triển bền vững không chỉ thể hiện bằng sự tăng trưởng trong kinh doanh mà còn ở trách nhiệm với xã hội thông qua những hoạt động ý nghĩa hướng đến cộng đồng như chung tay xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ các công trình an sinh xã hội (nhà tình nghĩa, trường học, trạm y tế, đường giao thông...) được các doanh nghiệp tích cực hưởng ứng.

Phát huy vai trò quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng, khối doanh nghiệp thường xuyên bám sát các đột phá, những việc khó, phức tạp, khâu yếu để thúc đẩy các phong trào thi đua nhằm khích lệ, động viên, tạo động lực, truyền cảm hứng đến từng người lao động khắc phục mọi khó khăn, chung sức, đồng lòng cùng phấn đấu hoàn thành vượt mức và về trước thời hạn tất cả các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

2. Về phía các doanh nghiệp:

Thứ nhất, bản thân các doanh nghiệp cần nhận thức đúng đắn về vai trò của văn hóa doanh nghiệp.

Văn hóa doanh nghiệp gắn liền với văn hóa doanh nhân và văn hóa kinh doanh. Muốn doanh nghiệp có văn hóa kinh doanh, trước hết bản thân mỗi doanh nhân - “người thuyền trưởng đứng đầu con thuyền doanh nghiệp” phải có văn hóa kinh doanh. Doanh nhân chính là người xác định rõ những giá trị và chuẩn mực trong hoạt động kinh doanh ngay từ khi thành lập doanh nghiệp và định hướng cho mọi thành viên cùng nhận thức rõ và tôn trọng, tuân thủ. Vì vậy, để xây dựng văn hóa kinh doanh, bản thân mỗi doanh nhân phải có ý thức trách nhiệm của một công dân trước đất nước, có tầm nhìn chiến lược, dài hạn, vượt qua sự nhỏ mọn, manh mún, vượt qua việc kiếm tìm lợi nhuận đơn thuần để mạnh mẽ và dũng cảm trên thương trường trong nước và quốc tế. Để làm được điều này, cùng với việc thực hiện tốt các giải pháp trên, công tác giáo dục và đào tạo trong nhà trường có vai trò rất quan trọng. Do đó các doanh nghiệp cần liên kết với các đơn vị đào tạo để xác định nhu cầu lao động tuyển dụng bao gồm cả về trình độ, chuyên môn kỹ thuật, chuyên ngành đào tạo và các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp. Văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh phải trở thành môn học bắt buộc và có thời lượng phù hợp trong các chương trình đào tạo ngành kinh tế. Ngoài ra, các ngành, các cấp, các hiệp hội khi xây dựng các chương trình bồi dưỡng, tập huấn, tọa đàm, hội nghị,... cần chú ý lồng ghép nội dung văn hóa kinh doanh.

Đồng thời để xây dựng văn hóa doanh nghiệp, các doanh nghiệp cần đầu tư xây dựng nhà làm việc khang trang, phòng ban làm việc sạch sẽ, ngăn nắp. Xây dựng quy chế làm việc, quy chế văn hóa ứng xử của người người lao động có phong cách giao tiếp lịch sự, thân thiện, làm việc khoa học. Có quy định cụ thể về tiếp khách, hội họp, có chính sách thu hút và chăm sóc khách hàng, thu hút và bồi dưỡng nhân tài cùng các quy ước khác, tạo nên nét đẹp văn hóa trong giao tiếp.

Thứ hai, xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn bó chặt chẽ với những giá trị văn hóa truyền thống của tỉnh.

Văn hóa doanh nghiệp là một phần không thể tách rời của văn hóa dân tộc nói chung và văn hóa địa phương nơi doanh nghiệp đó đang hoạt động. Các

doanh nghiệp cần xây dựng tiêu chí văn hóa trong doanh nghiệp mình gắn bó chặt chẽ với những giá trị văn hóa truyền thống của tỉnh. Đối với Quảng Ninh đó chính là tinh thần “kỷ luật và đồng tâm” - tài sản tinh thần vô giá của ngành than và tỉnh Quảng Ninh được ra đời từ cuộc Tổng bãi công của hơn 3 vạn công nhân mỏ tháng 11/1936. “Kỷ luật” là sự tuân thủ những quy định xử sự chung của một cộng đồng hoặc một tổ chức xã hội yêu nhằm tạo ra sự thống nhất hành động để đạt chất lượng hiệu quả cao. “Đồng tâm” là cùng chí hướng, cùng có chung sự quyết tâm đạt được một mục tiêu. Tinh thần “kỷ luật và đồng tâm” được người thợ mỏ thể hiện trong nhiều khía cạnh của cuộc sống, sản xuất.

Việc thực hiện tốt tinh thần “kỷ luật và đồng tâm” góp phần tăng cường tính kỷ luật kỷ cương trong các doanh nghiệp, khiến người lao động có được cảm giác đang sống và làm việc trong một môi trường có trật tự. Bên cạnh đó việc tạo ra bầu không khí dân chủ, bình đẳng trong doanh nghiệp là một điều cần thiết; song mọi hoạt động của các thành viên và người lao động của doanh nghiệp vẫn cần phải nằm trong một khuôn khổ nhất định. Tinh thần “kỷ luật và đồng tâm” cần được nhân rộng thực hiện trong các doanh nghiệp nhằm hướng người lao động đồng tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đạt được mục tiêu phát triển doanh nghiệp bền vững.

Thứ ba, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Bên cạnh nỗ lực vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, triển khai chiến lược tăng trưởng xanh, phát triển bền vững thì công tác an sinh xã hội, chăm lo thiết thực cho người lao động cũng là nội dung trọng tâm mà các doanh nghiệp cần quan tâm. Bởi chỉ khi đời sống vật chất và tinh thần của người lao động được chăm lo đầy đủ thì người lao động mới yên tâm làm việc, cống hiến, đồng hành cùng doanh nghiệp phát triển.

Các doanh nghiệp cần tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng, nhân rộng các mô hình, câu lạc bộ văn nghệ, thể thao gắn với đầu tư, trang sắm thiết chế văn hóa ở cơ sở phục vụ công nhân lao động. Các sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức định kỳ, thường xuyên nhân dịp các ngày lễ đã tạo không khí giao lưu, đoàn kết vui tươi, sôi nổi, cổ vũ người lao động hăng hái thi đua lao động sản xuất.

Thứ tư, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp theo hướng tăng cường khả năng thích ứng.

Môi trường kinh doanh luôn biến đổi không ngừng và đòi hỏi các doanh nghiệp phải nhanh chóng nắm bắt được những dấu hiệu thay đổi đó để kịp thời thích nghi và đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp. Do đó, việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo hướng tăng khả năng thích ứng của doanh nghiệp thông qua sự đổi mới, học hỏi và nắm bắt xu thế thị trường, thị hiếu khách hàng.

Mỗi doanh nghiệp cần xây dựng văn hóa thích ứng, đây là nền tảng cho phép các doanh nghiệp thích ứng nhanh chóng và hiệu quả với những áp lực từ bên ngoài và cả bên trong để kịp thời có những thay đổi phù hợp, tạo ra tâm lý tin tưởng và yên tâm nhằm giúp người lao động có tâm lý vững vàng, kiên cường đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua mọi khó khăn, thử thách, không ảnh hưởng đến năng suất lao động.

Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp đã và đang được xác định là một trong những giải pháp tối ưu cho các doanh nghiệp trong việc tạo ra lợi thế cạnh tranh riêng. Trong những năm gần đây, Quảng Ninh được đánh giá là địa phương đi đầu trong triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, từ linh động các chính sách ưu đãi, tỉnh đã cụ thể hóa hoạt động hỗ trợ, từng bước tháo gỡ cho doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh; xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh. Bên cạnh đó hỗ trợ, khuyến khích và đồng hành cùng doanh nghiệp xây dựng văn hóa doanh nghiệp từ đó xây dựng một cộng đồng doanh nghiệp lớn mạnh bền vững, phát triển hài hòa dựa trên các trụ cột kinh tế văn hóa xã hội, môi trường và yếu tố cốt lõi là văn hóa, góp phần xây dựng và phát triển Quảng Ninh với các đặc trưng: “Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc”./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”.

3. Bài viết: “Quảng Ninh gặp mặt doanh nghiệp nhân ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10”. Tác giả: Quang Thọ. <https://nhandan.vn/quang-ninh-gap-mat-doanh-nghiep-nhan-ngay-doanh-nhan-viet-nam-1310-post777316.html>

GIÁ TRỊ VĂN HÓA, SỨC MẠNH CON NGƯỜI – NGUỒN LỰC XÂY DỰNG QUẢNG NINH TRỞ THÀNH TỈNH KIỂU MẪU, GIÀU ĐẸP, VĂN MINH, HIỆN ĐẠI

ThS. Phạm Thị Vân Anh

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Quảng Ninh vùng đất rộng lớn, yên bình, hơn 60 năm qua kể từ ngày sáp nhập khu Hồng Quảng và tỉnh Hải Ninh - Quảng Ninh ngày mới, chúng kiến từng bước “thay da đổi thịt”, từ thành thị đến nông thôn, từ đất liền tới hải đảo tràn ngập sức sống mới, tầm vóc mới, khí thế mới, vận hội mới, tạo niềm tin vững bước đi tới tương lai, xây dựng, phát triển Quảng Ninh thành tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Những năm gần đây, Quảng Ninh ngày càng được ghi nhận với những bước phát triển ngoạn mục trên tất cả các lĩnh vực trọng yếu của cuộc sống, Quảng Ninh luôn gắn kết chặt chẽ, hài hòa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, với nhiều chủ trương, chính sách mang tính vượt trội so với nhiều địa phương trên cả nước. Trong đó nổi bật là việc tỉnh đề ra những chủ trương, chính sách phù hợp nhằm phát huy và khơi nguồn các giá trị văn hóa, con người. Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh cũng tiếp tục xác định: Xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo là một trong ba khâu đột phá chiến lược. Đặc biệt Nghị quyết số 17 NQ-TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững. Đúng với tinh thần của Đảng ta cũng luôn xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, văn hóa là sức mạnh nội sinh quan trọng để phát triển bền vững đất nước. Giá trị văn hóa và sức mạnh con người chính là lợi thế, là nguồn lực của quá trình phát triển. Muốn phát triển nhanh và bền vững, cần phải nuôi dưỡng, bồi đắp không ngừng nghỉ nguồn vốn đó, đúng như Federico Mayor, nguyên Tổng Giám đốc Tổ chức Văn hóa - Giáo dục - Khoa học của Liên hợp quốc (UNESCO) đã khẳng định: Một sự phát triển chân chính đòi hỏi phải sử dụng một cách tối ưu nhân lực và vật lực của mỗi cộng đồng.

Trong “Tuyên bố chung” tại Hội nghị thế giới về chính sách văn hóa tổ

chức tại Mê-xi-cô năm 1982, UNESCO đã khẳng định: Theo nghĩa rộng nhất, ngày nay văn hóa có thể được xem là toàn bộ phức thể những nét nổi bật về tinh thần, vật chất, trí tuệ và tình cảm đặc trưng cho một xã hội hay một nhóm xã hội. Nó không chỉ gồm nghệ thuật và văn học mà còn cả lối sống, các quyền cơ bản của con người, các hệ thống giá trị, truyền thống và tín ngưỡng.

Như vậy, văn hóa không phải là cái trừu tượng mà nó được “vật chất hóa” thông qua các biểu hiện cụ thể mà chúng ta có thể thực hành để bảo vệ và phát huy nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thời đại. Truyền thống văn hóa là các giá trị do lịch sử để lại, được các thế hệ sau kế thừa và phát huy trong thời đại của họ, tạo nên dòng chảy liên tục của lịch sử. Truyền thống văn hóa được biểu hiện sinh động trong các giá trị văn hóa vật thể và các giá trị văn hóa phi vật thể, đặc biệt, truyền thống văn hóa còn kết tinh tập trung ở con người xưa và nay.

Quảng Ninh tồn tại nhiều giá trị văn hóa sinh động, phong phú, quý giá, nhất là một số giá trị văn hóa độc đáo, tiêu biểu và trở thành “sức mạnh” có tác động to lớn đối với sự phát triển của tỉnh trong những năm qua và thời gian tới. Một vùng đất giàu trầm tích, giàu bản sắc văn hóa, Quảng Ninh nơi có sự giao thoa, hội tụ, thống nhất của nền văn minh sông Hồng; văn hóa biển; văn hóa công nhân mỏ; văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc; văn hóa Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử đã trở thành một nền văn hóa đặc sắc với nhiều giá trị riêng có.

Quảng Ninh là một trong những cái nôi của người Việt cổ, với ba nền văn hóa kế tiếp nhau từ nền văn hóa Soi Nhục, văn hóa Cái Bèo, văn hóa Hạ Long, Quảng Ninh đã phát hiện hàng ngàn hiện vật cổ chứng minh sự tồn tại của một nền văn hóa độc đáo ở vào vị thế “cửa ngõ” của nền văn minh Việt cổ. Văn hóa Quảng Ninh còn là nơi hội tụ, giao thoa của nền văn minh sông Hồng với văn hóa vùng Đông Bắc, có những đặc điểm phong tục, tập quán, nếp sinh hoạt của cư dân vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng.

Văn hóa biển của Quảng Ninh hình thành từ thời tiền sử, phát triển rực rỡ và đỉnh cao thời kỳ Văn hóa Hạ Long. Người dân có truyền thống khai thác biển và sống dựa vào biển. Đặc tính văn hóa biển ảnh hưởng và hình thành nên nhiều giá trị trong tính cách, phẩm chất con người Quảng Ninh, cùng những bản sắc riêng có của văn hóa Quảng Ninh.

Văn hóa công nhân mỏ - văn hóa riêng có và là bản sắc đặc trưng nhất của Quảng Ninh. Đội ngũ công nhân xuất thân từ nhiều vùng miền khác nhau, sống

đoàn kết, quần tụ thành các xóm thợ, lán thợ, làng công nhân, khu phố thợ... Trong quá trình lao động, sản xuất hăm lò, nhất là đấu tranh cách mạng chống lại ách áp bức hà khắc của thực dân và tay sai, công nhân mở đoàn kết thành một khối thống nhất đã cộng hưởng sức mạnh đấu tranh, dưới sự lãnh đạo của Đảng sớm giác ngộ sứ mệnh lịch sử, với tinh thần “kỷ luật và đồng tâm” của cuộc Tổng đình công và phát huy qua các thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, bảo vệ biên giới phía Bắc và tiếp tục trở thành hành trang vô giá của người Quảng Ninh trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước trong những năm đổi mới. Kỷ luật và đồng tâm - đoàn kết và thống nhất trở thành một truyền thống quý báu, mà cao hơn là một giá trị văn hóa Quảng Ninh.

Quảng Ninh với non thiêng Yên Tử, vùng đất vốn là phát tích Thiền phái Trúc Lâm, nơi Đức vua Trần Nhân Tông cách đây hơn 700 năm sau khi đánh thắng giặc ngoại xâm giữ yên bờ cõi đã nhường ngôi cho con, từ bỏ vinh hoa phú quý, cung vàng điện ngọc để đến với nơi non thiêng và hóa Phật - một sự kiện chưa từng có trong lịch sử chính trị, văn hóa thế giới, ở đó Phật giáo có tính nhập thế cao, đạo với đời hòa làm một để tỏa sáng giá trị nhân ái, bác ái yêu thương, bao dung con người. Chính vì vậy, văn hóa Quảng Ninh mang đậm văn hóa Phật giáo Thiền phái Trúc Lâm - Yên Tử và đến lượt mình, văn hóa Phật giáo nhất là giá trị nhân ái, tinh thần nhân văn, nhân nghĩa, nhân tình cao đẹp của dân tộc Việt Nam và nâng văn hóa Quảng Ninh lên tầm cao mới.

Quảng Ninh có 23 dân tộc anh em quần cư trên trong đó có 22 dân tộc thiểu số chủ yếu sinh sống thành cộng đồng ở khu vực miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa phía đông của tỉnh, trong đó các dân tộc Tày, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, Hoa chiếm số đông. Nhiều nhóm từng tộc người thiểu số sinh sống thành cộng đồng hoặc cư trú xen kẽ nhau, định hình nên bản sắc riêng, lưu giữ kho tàng di sản văn hoá được hun đúc, bồi đắp từ ngàn đời, kết tinh trở trở thành những tài sản vô giá cần được nâng niu, trân trọng, bảo tồn. Điều đó làm nên bản sắc bản sắc văn hóa đa dạng của Quảng Ninh.

Quảng Ninh là tỉnh có một kho tài nguyên văn hóa khổng lồ: 642 di sản văn hóa vật thể gồm những đình, chùa, đền miếu, danh lam thắng cảnh và hơn 2.800 hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể là những phong tục, tập quán, trò chơi dân gian. Các di sản văn hóa cũng được phân bố rộng khắp trên địa bàn tỉnh, từ khu vực miền núi, biên giới tới hải đảo từ Đông Triều đến Trà Cổ với những giá trị khác nhau, bản sắc khác nhau. Điều kiện địa lý - sinh thái nhân văn đa dạng và

phong phú đã tạo cho Quảng Ninh những thắng cảnh nổi tiếng. Trong đó, dạng địa hình biển đảo là dạng địa hình đặc trưng, chi phối và kiến tạo cho Quảng Ninh không gian tự nhiên kỳ vĩ, độc đáo, là nền tảng tạo nên Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, quần đảo Cô Tô, bãi tắm Trà Cổ, Vườn Quốc gia Bái Tử Long... Về di sản văn hóa phi vật thể, Quảng Ninh là vùng đất rất giàu có về di sản văn hóa phi vật thể với 2.800 hồ sơ: gồm 64 lễ hội truyền thống mang đặc trưng văn hóa vùng, miền. Đặc biệt, Quảng Ninh lưu giữ được nhiều lễ hội độc đáo của đồng bào các dân tộc thiểu số, như Hội làng của đồng bào dân tộc Dao ở xã Bằng Cả (huyện Hoành Bồ), Lễ hội Sóng Cọ; Lễ hội đình Lục Nà của đồng bào Tày ở xã Lục Hồn (Bình Liêu)...

Hàng loạt sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao lớn của đất nước được tổ chức ở Quảng Ninh đã góp phần khẳng định vị thế quan trọng của Quảng Ninh trong đời sống văn hóa của đất nước. Đặc biệt, tỉnh Quảng Ninh đã có bước đột phá trong việc huy động các nguồn lực đầu tư cho các thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại. Công nghiệp văn hóa đã bước đầu được hình thành, xây dựng được một số sản phẩm văn hóa đặc trưng, thu hút sự quan tâm của đông đảo du khách, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Văn hóa đó là tâm nhìn, là tư duy, là quyết sách chính trị, là giá trị tinh thần của xã hội, chứ không phải là văn hóa đơn thuần.

Có thể nói, nguồn tài nguyên văn hóa của Quảng Ninh thể hiện ở truyền thống lịch sử và truyền thống cách mạng, phản ánh qua các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể giàu có, phong phú, đa dạng cùng với tinh thần yêu nước, đoàn kết của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh là nguồn lực vô giá để phát huy bản sắc văn hóa trong xây dựng và phát triển với các đặc trưng: Hành chính minh bạch - Kinh tế phát triển - Văn hóa đặc sắc - Xã hội văn minh - Nhân dân hạnh phúc. Hiện nay, trong các quyết sách phát triển, tỉnh Quảng Ninh luôn có ý thức chuyển hóa thế mạnh về tài nguyên địa hình, khí hậu, tài nguyên nhân văn, bản sắc văn hóa đa dạng, phong phú riêng có của đồng bào thành nguồn lực phát triển - “biến di sản thành tài sản”.

Con người Quảng Ninh được hình thành trong chiếc nôi của văn hóa đa dạng, hội tụ bởi sự “đa dạng trong thống nhất” của phong tục, tập quán, lối sống, tri thức dân gian... của các dân tộc sinh sống theo cộng đồng dân cư phân bố khắp địa bàn rộng lớn, cả biển đảo, núi rừng, biên giới, đồng thời, trải qua quá trình hình thành, xây dựng, phát triển của ngành Than gắn với giai cấp thợ

mỏ. Con người Quảng Ninh với hệ giá trị: Bản lĩnh – Tự cường – Kỷ cương – Đoàn kết – Nghĩa tình – Hào sảng – Sáng tạo – Văn minh. Đối với Quảng Ninh, văn hóa và con người ngày càng là cội nguồn của mọi mục đích và động cơ phát triển kinh tế, ngày càng trở thành nền tảng tinh thần - xã hội; và ngược lại, sự phát triển của kinh tế trở thành tiền đề vật chất quan trọng, một điều kiện cơ bản để con người phát triển toàn diện, được thụ hưởng mọi thành quả và để văn hóa được bảo tồn, phát huy các giá trị. Suy cho cùng, chính trị hướng tới phụng sự con người, kinh tế phải vì con người, văn hóa chính là con người, cho nên con người vừa là chủ thể vừa là trung tâm vừa là mục tiêu của mọi sự phát triển... văn hóa vừa là nền tảng vừa là động lực của toàn bộ công cuộc kiến thiết Quảng Ninh.

Phát triển văn hóa, xã hội và con người hài hòa với phát triển kinh tế, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển là thể hiện rõ nhất tính chủ động của Quảng Ninh trong dự báo và giải quyết hài hòa các mối quan hệ lớn: giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, giữa phát triển nhanh với nỗ lực bảo đảm công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữa gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa... Với quan điểm chỉ đạo đó, nhằm chế ngự và xử lý hiệu quả những mặt trái của nền kinh tế thị trường, đưa văn hóa thấm sâu vào các hoạt động kinh tế, làm cho sự phát triển văn hóa đồng bộ và tương xứng với phát triển kinh tế, phát triển xã hội, và đến lượt nó, sự tiến bộ chính trị... đã làm cho nền kinh tế Quảng Ninh đạt tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm liền, các cơ hội phát triển không ngừng được mở rộng không chỉ cho mọi thành phần kinh tế mà cho mọi tầng lớp dân cư, đời sống của đại bộ phận nhân dân được cải thiện rõ rệt; sự phát triển của kinh tế hướng vào sự phục vụ phát triển con người, bảo đảm tiến bộ xã hội tốt hơn, luôn đứng trong top 10 của cả nước trong 10 năm liền gần đây.

Đó chính là lựa chọn của Quảng Ninh. Điều cần khẳng định là, một môi trường văn hóa - chính trị - xã hội ổn định được xây dựng toàn vẹn để Quảng Ninh phát triển kinh tế và thu hút đầu tư; đồng thời, đến lượt nó, sự phát triển của kinh tế một cách thực sự thấm đẫm văn hóa đã tạo những tiền đề chăm sóc và phát triển sự nghiệp văn hóa, giải quyết những vấn đề xã hội một cách chủ động, cụ thể, thiết thực và hiệu quả bằng chính sức mạnh kinh tế, cổ vũ văn hóa phát triển.

Vì vậy, trong thời gian tới, để phát huy hơn nữa vai trò của bản sắc văn hóa Quảng Ninh trong xây dựng, phát triển tỉnh trở thành tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp văn minh, hiện đại vào năm 2030 cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Trước hết, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, con người trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh, các chương trình, dự án đề ra về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của tỉnh để nâng cao hơn nữa chất lượng của các hoạt động văn hóa, khẳng định mạnh mẽ vai trò, vị thế của văn hóa Quảng Ninh - vừa là mục tiêu, vừa là động lực, vừa là nguồn lực nội sinh quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tổng thể về nguồn lực văn hóa tạo nên bản sắc văn hóa của Quảng Ninh, trong đó có nguồn lực về địa - văn hóa, về cảnh quan thiên nhiên, nguồn lực di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, nguồn lực con người, đặc biệt là nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, báo chí,... xác định vai trò, vị trí của từng loại nguồn lực này trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thứ ba, để phát huy bản sắc văn hóa Quảng Ninh trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cần tập trung vào phát triển mạnh mẽ hơn các ngành công nghiệp văn hóa, đặc biệt là những ngành du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch biển, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa cộng đồng, phát triển mạnh nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, thời trang, nghề thủ công truyền thống, văn hóa ẩm thực... Kết nối phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở địa phương với sự phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Trung ương và các tỉnh bạn trên phạm vi cả nước.

Thứ tư, tăng cường hơn nữa công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh văn hóa và con người Quảng Ninh, giới thiệu bản sắc văn hóa của Quảng Ninh đối với nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế. Đầu tư quảng bá, giới thiệu một số thành tựu văn hóa đặc sắc của Quảng Ninh trên các kênh quốc tế uy tín. Đẩy mạnh quảng bá thông qua báo chí điện tử và mạng xã hội.

Thứ năm, tập trung đổi mới quản lý phát triển văn hóa, xây dựng con người trong giai đoạn mới gắn với yêu cầu phát huy bản sắc văn hóa của tỉnh để phát triển. Nguồn lực văn hóa phong phú và đa dạng của tỉnh chỉ trở thành “vốn văn

hóa” khi nào gắn kết với sản xuất và thị trường tiêu thụ, tạo ra giá trị thặng dư. Khi đó, bản sắc văn hóa kết tinh trong các giá trị văn hóa mới được nhân lên và tỏa sáng trong xã hội, vừa góp phần cho tăng trưởng kinh tế, vừa đáp ứng nhu cầu văn hóa của xã hội, tạo công ăn việc làm, góp phần giảm phân hóa giàu, nghèo, phân hóa giữa các vùng, miền, các tầng lớp dân cư, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, bảo vệ môi trường hòa bình cho phát triển bền vững. Điều tiết sự phát triển văn hóa thông qua đòn bẩy kinh tế, thông qua việc thể chế hóa chính sách kinh tế trong văn hóa và chính sách văn hóa trong kinh tế là một nội dung rất quan trọng trong đổi mới tư duy quản lý văn hóa hiện nay.

Thứ sáu, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở tỉnh Quảng Ninh. Nguồn nhân lực đóng vai trò quyết định trong việc thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người trên địa bàn tỉnh. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho tỉnh để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa là một ưu tiên có ý nghĩa cơ bản và cấp bách hiện nay. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực này không chỉ hạn hẹp trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật mà cần mở rộng ra các kiến thức mới về khoa học, công nghệ, kiến thức về kinh tế trong sáng tạo, sản xuất và phát triển các sản phẩm văn hóa và các dịch vụ văn hóa.

Quảng Ninh vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên với ý nghĩa lớn lao về trọng trách, sứ mệnh, tầm nhìn cho một địa phương rộng lớn về lãnh thổ, thoáng mở về tư duy, hào sảng về tính cách, yên ổn cho vùng biên viễn, sẵn sàng giao lưu và tiếp biến tinh hoa văn hóa mọi vùng miền. Cùng với bản lĩnh và khí chất vững vàng, với tinh thần kiên cường, bất khuất của con người Quảng Ninh được hun đúc, tiếp tục phát huy, tỏa sáng trở thành sức mạnh trong quá trình xây dựng Tỉnh thời kỳ mới. Thế hệ người Quảng Ninh hôm nay vẫn miệt mài lao động sáng tạo để đi tới, viết tiếp những trang sử tự hào cho mai sau nhằm hiện thực hóa giấc mơ Quảng Ninh với một sức sống mới, một diện mạo mới tươi sáng. Với sự đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực không ngừng nghỉ của chính quyền và nhân dân trên địa bàn tỉnh sẽ tiếp tục giành được nhiều kết quả to lớn hơn nữa; không ngừng phấn đấu để Quảng Ninh luôn là một vùng rộng lớn, yên bình, bền vững. Như nguyện ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn, “tỉnh Quảng Ninh trở thành một tỉnh giàu đẹp”, “giàu đẹp” một cặp song hành không tách rời nhau, “giàu” về kinh tế, “giàu” truyền thống; “giàu” tình yêu thương, “giàu” về

trí tuệ... và “đẹp” ở văn hóa, “đẹp” ở lòng người, “đẹp” ở cảnh quan thiên nhiên... “Giàu đẹp” cả những giá trị cao quý và bình dị nhất. Trên nền tảng và đà phát triển đã được tạo dựng, Quảng Ninh đặt mục tiêu hướng đến năm 2030 trở thành một tỉnh tiêu biểu của cả nước về mọi mặt; tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

XÂY DỰNG VĂN HOÁ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA NỀN KINH TẾ TRI THỨC HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan

Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

Xây dựng và phát triển văn hóa, con người có vai trò vô cùng quan trọng đối với mục tiêu phát triển xã hội vì nó góp phần kiến tạo nền tảng tinh thần cho đất nước; tạo động lực, nguồn lực nội sinh cho sự phát triển bền vững đất nước và khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Chính vì thế, Đảng ta luôn chú trọng công tác xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa hiện nay.

Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định vai trò, ý nghĩa đặc biệt của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, xác định một trong 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”.

Văn hoá pháp luật là một trong số những nội dung góp phần tạo dựng nên văn hoá của con người Việt Nam, đặc biệt, trong nền kinh tế tri thức hiện nay, thực hiện văn hoá pháp luật chính là thước đo giá trị của chuẩn mực pháp luật và đạo đức của công dân, đối với đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, văn hoá pháp luật đó được cụ thể hoá bằng việc tuân thủ pháp luật trong quá trình thực thi công vụ.

Trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ một số nội dung xoay quanh văn hoá pháp luật, nền kinh tế tri thức, mối quan hệ giữa văn hoá pháp luật và nền kinh tế tri thức và giải pháp để tiếp tục xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong nền kinh tế tri thức hiện nay.

1. Văn hoá pháp luật

Văn hoá được hiểu là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần được hình thành và sáng tạo trong hoạt động của con người, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, từ cộng đồng này sang cộng đồng khác thành truyền thống mang đậm bản sắc dân tộc, bên cạnh những giá trị chung của nhân loại, văn hoá gắn liền với sự phát triển của xã hội loài người và phản ánh trình độ văn minh

của xã hội.

Là một trong những loại hình văn hoá, văn hoá pháp luật góp phần xây dựng nên “nền tảng tinh thần của xã hội”, góp phần “thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”. Văn hoá pháp luật là kết quả và quá trình hoạt động sáng tạo của con người trong lĩnh vực pháp luật.

Ở Việt Nam hiện nay vẫn tồn tại nhiều quan điểm và những cách tiếp cận khác nhau về văn hoá pháp luật. Theo quan điểm của GS.TS Lê Minh Tâm, văn hoá pháp luật là: “Tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần mà con người đã sáng tạo ra trong lĩnh vực pháp luật bao gồm hệ thống quy phạm pháp luật được ban hành trong các thời kỳ lịch sử, những tư tưởng, quan điểm, luận điểm, nguyên lý, nguyên tắc, những tác phẩm văn hoá pháp luật, những kinh nghiệm và thói quen tích lũy được trong quá trình xây dựng và thực thi pháp luật”⁶⁰. Theo PGS.TS Hoàng Thị Kim Quế thì: “Văn hoá pháp lý là hệ thống các yếu tố vật chất và tinh thần thuộc lĩnh vực tác động của pháp luật được thể hiện trong ý thức và hành vi của con người... Văn hoá pháp lý thể hiện trình độ cao của sự tôn trọng pháp luật, trình độ tri thức pháp luật của nhân dân; thực trạng có chất lượng của quá trình lập pháp và thực hiện pháp luật; các phương thức hoạt động pháp luật đặc thù như của các cơ quan pháp luật, kiểm tra hiến pháp...; kết quả của hoạt động pháp luật dưới dạng sản phẩm tinh thần và vật chất do con người xây dựng như luật, hệ thống lập pháp, thực tiễn tư pháp và hành pháp”.

Tóm lại có thể hiểu rằng, văn hoá pháp luật là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra trong lĩnh vực luật pháp, cấu thành nên một hệ thống giá trị, truyền thống và lối sống của một quốc gia, một dân tộc. Văn hoá pháp luật thể hiện trình độ cao của sự tôn trọng pháp luật, trình độ tri thức pháp luật của công dân, thực trạng có chất lượng của quá trình xây dựng và thực hiện pháp luật.

2. Kinh tế tri thức

Đã từ lâu, tri thức luôn luôn có vai trò thúc đẩy sản xuất phát triển, vai trò ấy tăng dần cùng với sự phát triển xã hội. Từ thế kỷ XVII những thành tựu khoa học kỹ thuật đã thúc đẩy sự chuyển biến từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp, sức sản xuất trong xã hội đã tăng lên rõ rệt, của cải sản xuất được

⁶⁰ Lê Minh Tâm (1998), “Vấn đề văn hoá pháp luật ở nước ta trong giai đoạn hiện nay”, Tạp chí Luật học (5/1998), tr.18.

tăng lên hàng trăm lần. Đặc biệt là giai đoạn những năm 50 của thế kỷ XX, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học...ra đời đã làm tăng nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo sự nhảy vọt trong lực lượng sản xuất. Nền kinh tế thế giới bước sang giai đoạn mới là nền kinh tế tri thức - ở đó tri thức từng bước trở thành yếu tố quyết định nhất đối với sự phát triển sản xuất, khoa học và công nghệ, thực sự “trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp” và quan trọng hàng đầu.

Tri thức theo từ điển Tiếng Việt là “những điều hiểu biết có hệ thống về sự vật, hiện tượng tự nhiên hoặc xã hội”⁶¹. Từ lâu, phương Đông cổ đã đặc biệt quan tâm đến tri thức, coi trọng giáo dục, phát triển các học thuyết và đặc biệt coi trọng hiền tài, coi hiền tài là “nguyên khí của quốc gia”. Con người tạo ra tri thức và sử dụng tri thức để sống, để phát triển và hoàn thiện cuộc sống của mình. Trong giai đoạn hiện nay, tri thức có thêm một chức năng mới có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với kinh tế xã hội, đó là dùng tri thức để tạo ra kinh tế và từ đó hình thành nên nền kinh tế tri thức. Đặc trưng nổi bật nhất của nền kinh tế tri thức là tri thức đã vượt qua các nhân tố sản xuất truyền thống là vốn và sức lao động để trở thành nhân tố sản xuất quan trọng nhất góp phần vào tăng trưởng kinh tế, và phát triển xã hội của các quốc gia.

Ở Việt Nam, mặc dù khái niệm về kinh tế tri thức chưa được đề cập một cách cụ thể nhưng chúng ta cũng đã nhận thức rõ vai trò quan trọng của tầng lớp trí thức trong xã hội. Lê Quý Đôn đã tổng kết: “Phi nông bất ổn, phi công bất phú, phi thương bất hoạt, phi trí bất hưng”. Như vậy, sự hưng thịnh của một quốc gia phụ thuộc rất lớn vào trình độ và sự cống hiến của đội ngũ trí thức. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã chỉ rõ: “Phát huy những lợi thế của đất nước, tận dụng mọi khả năng để đạt trình độ công nghệ tiên tiến, đặc biệt là công nghệ tin học và công nghệ sinh học, tranh thủ ứng dụng ngày càng nhiều hơn, ở mức cao hơn những thành tựu mới về khoa học công nghệ, từng bước phát triển kinh tế tri thức. Phát huy nguồn trí tuệ và sức mạnh của người Việt Nam; coi phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá”⁶²[9, tr.191].

Trên cơ sở đó, Đại hội XIII nêu quan điểm phát triển đối với nền kinh tế

⁶¹ Viện ngôn ngữ học (2001), Từ điển Tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng.

⁶² Đảng cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

nước ta: “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh”⁶³.

Nền kinh tế tri thức phải được hiểu là sự tổng hợp của tất cả các yếu tố công nghệ tiên tiến, hiện đại, nhân lực chất lượng cao và cơ chế hoạch định phát triển kinh tế theo hướng tập trung vào lực lượng sản xuất mới là tri thức.

3. Mối quan hệ giữa văn hoá pháp luật với nền kinh tế tri thức

Văn hoá pháp luật có mối quan hệ với các hiện tượng xã hội khác nhau và chịu sự chi phối mạnh mẽ của các hiện tượng xã hội đó. Các hiện tượng xã hội như chính trị, kinh tế, văn hoá...không chỉ tác động chi phối đối với văn hoá pháp luật, mà còn là những đảm bảo cần thiết cho sự hình thành và phát triển của văn hoá pháp luật. Có nghĩa là thiếu sự vững mạnh của các yếu tố đó thì văn hoá pháp luật sẽ trở nên nghèo nàn, khó phát triển và trong nhiều trường hợp sẽ hình thành các giá trị phản văn hoá. Trong các hiện tượng xã hội đó thì những điều kiện đảm bảo về kinh tế là quan trọng nhất. Một nền kinh tế phát triển là điều kiện quan trọng bậc nhất đảm bảo cho sự phát triển của văn hoá pháp luật. Khi đời sống của người dân được đảm bảo về cả vật chất và tinh thần mới có thể đảm bảo cho sự phát triển của một nền văn hoá pháp luật tiên tiến.

Kinh tế và văn hoá có mối quan hệ biện chứng với nhau, chúng gắn bó chặt chẽ với nhau và ảnh hưởng qua lại với nhau. Sản xuất vật chất là cội nguồn của các giá trị văn hoá, nhưng sự tăng trưởng phồn vinh về mặt vật chất của xã hội không tỷ lệ thuận với việc nâng cao giá trị văn hoá.

Văn hoá pháp luật là một bộ phận của văn hoá nói chung, nó cũng chịu sự tác động của kinh tế. Nền kinh tế tri thức hình thành trên cơ sở sản xuất phân phối và sử dụng tri thức sẽ có tác động mạnh mẽ tới sự phát triển của văn hoá pháp luật và điều đó cũng có nghĩa là văn hoá pháp luật không thể tách rời sự phát triển của nền kinh tế tri thức mà phải phát triển trong sự phù hợp với nền kinh tế tri thức và có tác động thúc đẩy mạnh sự phát triển nền kinh tế tri thức.

⁶³ Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr 214.

Xuất phát từ cấu trúc của văn hoá pháp luật bao gồm ý thức pháp luật, hệ thống pháp luật, kỹ năng và hành vi thực hiện, áp dụng pháp luật, chúng ta thấy: kinh tế là nhân tố tác động trực tiếp và có tính quyết định đối với các yếu tố trên.

4. Giải pháp tiếp tục xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong nền kinh tế tri thức

Trong nền kinh tế tri thức, khi tri thức là động lực của sự phát triển kinh tế thì nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển. Nền kinh tế tri thức đòi hỏi rằng con người phải có đủ năng lực biến kiến thức và chất xám tư duy thành các giá trị kinh tế. Đồng thời con người ở đó phải đề cao ý thức thực hiện pháp luật, tuân thủ pháp luật từ tư duy tới hành động, để đảm bảo cho sự phát triển phồn vinh của xã hội trong nền kinh tế tri thức gắn liền với sự ổn định về chính trị, tư tưởng và trật tự an toàn xã hội.

Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, văn hoá pháp luật hay cụ thể hơn là văn hoá tuân thủ pháp luật được hiểu với hai nội hàm sau: một là, tuân thủ quy định pháp luật nói chung; hai là, thực hiện văn hoá công vụ trong thực thi nhiệm vụ.

Một là, tuân thủ quy định pháp luật nói chung. Tuân thủ quy định của pháp luật là nghĩa vụ của mọi cá nhân, tổ chức. Là cán bộ, công chức, viên chức việc tuân thủ pháp luật phải thực hiện theo nguyên tắc: *“Công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm, cán bộ, công chức chỉ được làm những gì pháp luật cho phép”*. Bởi vậy, trong mọi hành vi ứng xử, cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ đảng viên phải nhận thức rõ hành vi đó có đúng với quy định của Đảng, có phù hợp với quy định của pháp luật hay không. Cần thiết phải đặt sự tương quan của mỗi hành vi trong phạm vi điều chỉnh của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức để nhận thức đầy đủ về vấn đề này.

Hai là, thực hiện văn hoá công vụ. Bản chất của văn hóa trong thực thi công vụ là thể hiện những chuẩn mực của con người trong các mối quan hệ liên quan đến hoạt động công vụ. Mục tiêu của hoạt động công vụ là phục vụ nhân dân. Công chức, viên chức là nguồn lực cơ bản của nền hành chính nhà nước, của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị, cũng là lực lượng chủ yếu thực hiện hoạt động công vụ của Nhà nước ta. Do đó, trong quá trình phục vụ nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức phải bảo đảm thực hiện các quy tắc ứng xử văn hóa mang tính chuẩn mực.

Xét về nguyên tắc đạo đức, với vai trò đại diện cho Nhà nước thì công chức, viên chức phải vì lợi ích của nhân dân, thực thi công vụ trên nguyên tắc tôn trọng nhân dân, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tuân thủ các quy định của luật pháp. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI đã thẳng thắn đánh giá: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc”.

Hơn nữa, trong điều kiện của nền kinh tế tri thức, khi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trở thành một trong những nguồn lực của nền kinh tế, là đại diện của nhà nước trong việc điều hành, quản lý xã hội và cung cấp dịch vụ công, văn hoá công vụ của đội ngũ cán bộ công chức càng phải thể hiện được bản chất là công bộc của nhân dân, xây dựng niềm tin của nhân dân, doanh nghiệp vào đội ngũ cán bộ công chức.

Để hướng tới ý thức tuân thủ pháp luật trong thực thi công vụ và sự chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong nền kinh tế tri thức cần phải tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện hành lang pháp lý. Việc quy định các chuẩn mực văn hoá, đạo đức nói chung, và đạo đức công vụ nói riêng cần được thể chế hoá trong các văn bản, quy định cụ thể mang tính pháp lý. Các giá trị đạo đức được Đảng đề ra hiện nay cũng cần được cụ thể hoá thành các quy định về pháp lý để bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động đối với toàn bộ đội ngũ trong hệ thống chính trị.

Thứ hai, thực hiện cải cách nền công vụ đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức. Nền kinh tế tri thức với sức mạnh là tri thức về công nghệ đòi hỏi việc cải cách nền công vụ phải đáp ứng tương xứng với sự phát triển của công nghệ. không chỉ là hiện đại hóa các trang thiết bị mà quan trọng hơn là “hiện đại hóa tri thức”, “hiện đại hóa con người”. Do vậy, cần đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bao gồm cả tri thức chuyên môn, các kỹ năng quản lý, khả năng sử dụng công nghệ, ngoại ngữ,... tiến tới làm chủ công nghệ, có khả năng đổi mới, sáng tạo công nghệ.

Thứ ba, tăng cường giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đối với những nền hành chính chưa thực sự phát triển, hệ thống các quy định, pháp luật chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, thống nhất, cụ thể, chưa thực sự minh bạch, rõ ràng, thì tinh thần, thái độ, ý thức tự giác của công chức, viên chức thực thi công vụ trở thành yếu tố quan trọng, ý thức này được hình thành thông qua các biện pháp giáo dục, tuyên truyền.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế giám sát việc thực thi công vụ cùng với việc giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên ý thức tự giác thực hiện đạo đức công vụ, cần thiết lập cơ chế thực thi công vụ từ bên trong, bên ngoài, thông qua các quy định của pháp luật, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân, báo chí...

Thứ năm, tăng cường thông tin, giáo dục, tuyên truyền các giá trị văn hóa công vụ truyền thống ưu việt cũng như những giá trị văn hoá pháp luật nói riêng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, khẳng định, phổ biến, pháp điển hóa các giá trị văn hóa tiên tiến của nền công vụ thế giới, nhất là các nước phát triển có những điểm tương đồng mà Việt Nam có thể học hỏi, áp dụng.

Thứ sáu, thực hiện chính sách tôn vinh, khen thưởng và xử lý kịp thời. Xây dựng ý thức làm tốt *phải* được khen, vi phạm *phải* bị xử lý. Công bằng trong khen thưởng, xử lý sẽ tạo ra động lực cho mỗi cá nhân, làm lành mạnh hóa nền công vụ, là cơ sở để xây dựng nền công vụ hiệu quả mang tính phục vụ nhân dân.

Thứ bảy, cải cách chế độ tiền lương, theo hướng bảo đảm cuộc sống ở mức trung bình khá trong xã hội cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Giải pháp này cũng giúp phòng ngừa, ngăn chặn tệ vôi vĩnh, tham nhũng vặt trong quá trình thực thi công vụ, nâng cao trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, việc thực hiện văn hoá tuân thủ pháp luật của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức được quan tâm lồng ghép trong Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Để tiến tới mục tiêu xây dựng hệ giá trị con người Quảng Ninh, Nghị quyết 17 đề ra giải pháp xây dựng đồng bộ môi trường văn hoá tỉnh Quảng Ninh, trong đó có cụ thể hoá giải pháp áp dụng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở xây dựng và triển khai thực hiện chuẩn mực

về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng môi trường văn hóa công sở văn minh, lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, đổi mới sáng tạo; xây dựng hình ảnh, tác phong, cốt cách của cán bộ, công chức, viên chức Quảng Ninh chuyên nghiệp, kỷ cương, tận tâm, mẫu mực, năng động, sáng tạo vì người dân phục vụ. Đồng thời, Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thực sự là tấm gương về văn hóa đạo đức, lối sống, nhân cách, luôn là “công bộc” tận tụy phục vụ nhân dân và sự phát triển của địa phương bằng tinh thần “5 thật”, “6 dám”; xây dựng và thực hiện văn hoá liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ.

Như vậy, có thể thấy rằng, văn hoá tuân thủ pháp luật là một trong những yêu cầu bắt buộc đối với đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Với vai trò là cầu nối giữa Đảng, Chính phủ với quần chúng nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức trước hết phải là những người tiên phong trong việc thực hiện văn hoá pháp luật, biến việc thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thành giá trị mang lại lợi ích cho nhà nước, thực hiện pháp luật một cách văn hoá nhằm phát triển kinh tế tri thức, xây dựng kinh tế tri thức để tạo dựng cơ sở hạ tầng cho văn hoá pháp luật được thực thi và đảm bảo./.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI QUẢNG NINH PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT 17-NQ/TU

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thùy

Phó trưởng khoa Lý luận cơ sở

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “*Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại*”⁶⁴. Trong bài viết: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đã khẳng định: “*Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới*”. Quan điểm đó của Tổng Bí thư khẳng định, xét cho đến cùng mọi sự phát triển của quốc gia - dân tộc, sự phấn đấu hy sinh đều cũng không nằm ngoài đích hướng tới cao nhất và cuối cùng là vì con người, nâng cao toàn diện chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của con người.

Đại hội XV, Đảng bộ tỉnh đã đề ra mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2020 - 2025, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới sáng tạo; huy động sức mạnh tổng hợp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc.

Về tầm nhìn định hướng phát triển đến năm 2030, xây dựng, phát triển Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại; là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện; trung tâm du lịch quốc tế, trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; đô thị phát triển bền vững theo mô hình tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu; GRDP bình quân đầu người trên 15.000 USD; khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc về quốc phòng - an ninh và phòng tuyến hợp tác, cạnh tranh kinh tế quốc tế.

⁶⁴ Đảng Cộng Sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.I, tr.47.

Đến năm 2045, Quảng Ninh là tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, vùng đô thị lớn mang tầm khu vực và quốc tế; một trong những đầu tàu thúc đẩy phát triển kinh tế quốc gia với động lực tăng trưởng chính là du lịch, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, có cơ sở kinh tế vững chắc, có sức cạnh tranh cao; người dân có mức thu nhập tương đương các nước phát triển; phát triển kinh tế hài hòa giữa các khu vực đô thị và nông thôn; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh.

Và để đáp ứng việc hiện thực hóa mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV nhiệm vụ xây dựng con người Quảng Ninh phát triển toàn diện là một trong những cơ sở quan trọng.

Vậy xây dựng con người Quảng Ninh phát triển toàn diện là gì?

Khi xác định mục tiêu chung trong Nghị quyết số 17-NQ/TU câu hỏi này được trả lời: “Phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng "Bản lĩnh, Tự cường, Kỳ cường, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh" phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội... để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững”.

Từ việc xác định mục tiêu xây dựng con người Quảng Ninh phát triển toàn diện, các cấp ủy chính quyền tỉnh đã ban hành ban hành nhiều văn bản chỉ đạo làm cơ sở để các ngành, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội từng bước hoàn thiện môi trường giáo dục, rèn luyện con người Quảng Ninh về cả đạo đức, lối sống, trình độ năng lực sáng tạo... hình thành một cộng đồng sống có lý tưởng, có ý thức trách nhiệm tham gia xây dựng môi trường sống lành mạnh, dân trí ngày càng cao, mọi người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe. Nhiều địa phương đã cụ thể hóa các tiêu chí, chuẩn mực để người dân hiểu và thực hành tu dưỡng, rèn luyện như: Bộ quy tắc ứng xử “Người Móng Cái thân thiện”; huyện Tiên Yên đẩy mạnh thực hiện phong trào “Người Tiên Yên nói lời hay, làm việc tốt, ứng xử văn minh”; huyện Hải Hà xây dựng bộ “Quy tắc ứng xử trong cộng đồng”; thị xã Đông Triều xây dựng “Người Đông Triều văn minh, thân thiện”; thành phố Cẩm Phả “Xây dựng hình ảnh con người Cẩm Phả văn minh, thân thiện, nghĩa tình” và bộ quy tắc ứng xử “Tự hào là công dân Cẩm

Phả"... Thông qua triển khai các bộ quy tắc ứng xử đã giúp mỗi cá nhân hiểu và có ý thức, trách nhiệm hơn trong mỗi lời nói, hành động tại, từng bước hình thành thói quen, cách ứng xử thân thiện, văn minh, lịch sự, lan tỏa lối sống đẹp đến mỗi cá nhân, tổ chức và khách du lịch khi đến các địa phương của Quảng Ninh.

Trên phạm vi toàn tỉnh, Quảng Ninh luôn xác định lấy con người là trung tâm của phát triển bền vững và mọi sự phát triển đều vì hạnh phúc của nhân dân; phát huy tối đa nhân tố con người với vai trò là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của phát triển bền vững. Do đó, phát triển con người toàn diện với các đặc trưng "Bản lĩnh, Tự cường, Kỳ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh " chính là để hướng tới hiện thực hóa hệ giá trị của tỉnh gồm: "Thiên nhiên tươi đẹp - Hành chính minh bạch - Kinh tế phát triển - Văn hóa đặc sắc - Xã hội văn minh - Nhân dân hạnh phúc". Trong đó thành tố "Nhân dân hạnh phúc" vừa là một giá trị đồng thời là mục tiêu, đích đến mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đã kiên cường, sáng tạo suốt tiến trình xây dựng và phát triển của Quảng Ninh. Trong định hướng phát triển, tỉnh Quảng Ninh đặc biệt quan tâm phát triển con người toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững gắn với tiêu chí hạnh phúc, điều này được minh chứng khi trong nhiều năm liền, tỉnh giữ vững vị trí trong nhóm 6 địa phương đứng đầu cả nước về chỉ số phát triển con người (HDI). Riêng giai đoạn 2018 - 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 24 nghị quyết nhằm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để người dân Quảng Ninh có cuộc sống an toàn, ấm no, tự do, hạnh phúc trong một môi trường xã hội văn minh.

Một số giải pháp xây dựng, phát triển con người Quảng Ninh

Trong điều kiện hiện nay, thực hiện các yêu cầu xây dựng con người Quảng Ninh phát triển toàn diện gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại, có nhiều điều kiện thuận lợi nhưng cũng có không ít khó khăn đan xen. Vì vậy, để góp phần nâng cao khả năng xây dựng con người Việt Nam chung và con người Quảng Ninh nói riêng phát triển toàn diện, thực sự là trung tâm, chủ thể, nguồn lực, động lực quan trọng và là mục tiêu của sự phát triển cần thực hiện có hiệu quả một số vấn đề mà Nghị quyết số 17-NQ/TU về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững đã xác định:

- Tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để xây dựng và phát huy lối sống mang bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, đó là: “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người” kế thừa truyền thống yêu nước và cách mạng, khơi dậy niềm tự hào, niềm tin, ý chí tự lực, tự cường, tài năng, trí tuệ, phẩm giá con người Vùng mỏ bất khuất, kiên cường trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền dân tộc và bản lĩnh sáng tạo trọng hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, tỉnh Quảng Ninh kiểu mẫu ngày càng giàu đẹp, văn minh..

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong giáo dục, đào tạo kiến thức, tri thức và giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, thẩm mỹ; giáo dục đạo đức, lối sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật, kỹ năng sống, gắn giáo dục thể chất, chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, ứng dụng công nghệ thông tin, năng lực thực hành cho học sinh, sinh viên. Kết quả giáo dục phải hướng tới việc xây dựng con người Quảng Ninh được trang bị đủ tri thức, có niềm tin, bản lĩnh... Đồng thời trong quá trình tổ chức, thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU tiếp tục hoàn thiện hệ giá trị con người Quảng Ninh với các đặc trưng: Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, thích ứng với sự thay đổi, nâng cao sức mạnh nội sinh nhằm khắc phục những hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức xã hội.

- Để đáp ứng yêu cầu phát triển gắn với đặc thù của tỉnh và xu thế chung của cả nước và thế giới hiện nay Quảng Ninh cần tiếp tục nâng cao tỷ lệ lao động được đào tạo các nghề như: công nghiệp chế biến chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin và các dịch vụ, du lịch... Khai thác sử dụng có hiệu quả đội ngũ trí thức khoa học của tỉnh để phát triển ý tưởng sáng tạo, mang lại lợi ích cho cộng đồng và xã hội.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức “vừa hồng vừa chuyên” đặc biệt là người đứng đầu thực sự là tấm gương về văn hóa, đạo đức, lối sống, nhân cách, vì lợi ích của nhân dân mà phục vụ, được người dân tin tưởng, yêu mến. Triển khai tinh thần 5 thật “Nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật, nhân dân được thụ hưởng thành quả thật” và 6 dám “Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung” sâu rộng và nâng nên thành yêu cầu, đạo đức công vụ và là phương châm hành động của cán

bộ, đảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tiếp tục đầu tư cả về hạ tầng và con người trong lĩnh vực y tế, giáo dục nhằm nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe không chỉ cả về thể chất và tinh thần của người dân. Tạo điều kiện để người dân có điều kiện tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên và tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, nâng cao thể chất, cải thiện tầm vóc, thể trạng của người dân.

Như vậy, để có những thành quả trong phát triển như hiện nay các cấp ủy và chính quyền tỉnh Quảng Ninh luôn quan tâm, tạo điều kiện, môi trường, cơ chế để phát huy có hiệu quả vai trò của con người Quảng Ninh trong xây dựng và phát triển của địa phương, đơn vị nói riêng và Quảng Ninh nói chung. Trong thời gian tới việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững sẽ tiếp tục củng cố những kết quả mà chúng ta đã đạt được để không chỉ giúp cho con người Quảng Ninh phát triển toàn diện, đáp ứng được những yêu cầu thực tiễn, tự tin, chủ động trong hội nhập mà còn giúp mỗi người có ý thức và đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ ở mỗi vị trí công tác của mình để tạo ra, thụ hưởng những thành quả của sự phát triển, tiến bộ, hiện thực hóa mục tiêu “xã hội văn minh” và “nhân dân hạnh phúc”.

**VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU CỦA BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ TỈNH VÀO GIẢNG DẠY BÀI CHÍNH SÁCH DÂN TỘC, TÔN
GIÁO THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN
CHÍNH TRỊ**

ThS. Đào Thị Mai Hương

Phó trưởng khoa - Khoa Xây dựng Đảng

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về: “*Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững*”. Nghị quyết số 17-NQ/TU là sự tiếp nối của Nghị quyết số 11- NQ/TU ngày 9/3/2018 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Qua thực hiện Nghị quyết số 11- NQ/TU kết quả đạt được đó là: nhận thức về phát triển văn hóa, con người trong tỉnh được nâng lên, thiết chế văn hóa được nâng cấp, khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa vật chất và tinh thần của các vùng miền được rút ngắn, các sản phẩm văn hóa đa dạng, phong phú hơn... Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế khi triển khai Nghị quyết, như: Một số chỉ tiêu đã đạt hoặc chưa đạt, kết quả chưa vững chắc, Một số di tích lịch sử và di sản văn hoá phi vật thể chưa được khai thác hiệu quả. Một số giá trị văn hoá đặc sắc, đặc trưng, nhất là của đồng bào dân tộc thiểu số tuy đã được nghiên cứu, bảo tồn nhưng chưa phát huy đúng mức tiềm năng, thế mạnh sẵn có. Cơ hội tiếp cận, hưởng thụ các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao của người dân một số vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo có mặt còn hạn chế. .. Việc ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU là một dòng chảy tiếp nối về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh khắc phục những hạn chế mà Nghị quyết số 11-NQ/TU chưa thực hiện được. Nghị quyết số 17-NQ/TU gồm bốn phần: Tình hình và nguyên nhân; Quan điểm, mục tiêu; Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu; Tổ chức thực hiện. Nghị quyết đề ra mục tiêu chung đó là: “Phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng “Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh ” phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc

cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, trên cơ sở kết hợp hài hoà các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh "Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc " để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững” .

Môn Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam được giảng dạy tại trường chính trị tỉnh theo Quyết định số 292/QĐ-HVCTQG của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, là môn học giúp cán bộ, đảng viên của Đảng có sự hiểu biết nhất định về chủ trương, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, và Nhà nước về các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội để từ đó mỗi học viên khi về cơ sở công tác nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, quản lý, nâng cao uy tín của mình ở mỗi đơn vị cơ sở. Nhiệm vụ đặt ra đối với các bài giảng môn đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị là nhằm giúp học viên hệ thống lại kiến thức, nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của người học vào sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Bài học “Chính sách dân tộc, tôn giáo” là một trong những nội dung đặc biệt môn học Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Trong đó nội dung bài đề cập nhiều đến những quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về dân tộc và tôn giáo. Đặc biệt thể hiện quan điểm của Đảng về xây dựng con người, văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nghị quyết với nội dung phong phú, bao trùm đề cập đến việc xây dựng văn hóa, con người tỉnh Quảng Ninh, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh. Khi giảng bài này, người giảng viên vận dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU vào bài là việc làm cần thiết. Việc vận dụng đó thể hiện được tính thời sự của Nghị quyết, đồng thời tuyên truyền, giới thiệu cho học viên nắm quan điểm của Đảng và của tỉnh ủy Quảng Ninh đối với việc xây dựng văn hóa vùng dân tộc đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay. Cụ thể giảng viên vận dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU vào những nội dung sau:

Phần 1. Chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về Dân tộc

Tại mục 1.1.3. Cơ sở thực tiễn của chính sách dân tộc

Khi nói đến thực trạng *“Các dân tộc ở Việt Nam cư trú, sinh sống xen kẽ nhau và có sự chênh lệch khá lớn về nhiều mặt... các dân tộc thiểu số ở Việt Nam có trình độ phát triển kinh tế xã hội không đồng đều, các dân tộc ở Việt Nam đều có bản sắc văn hóa riêng tạo nên sự đa dạng của văn hóa Việt Nam”*⁶⁵, giảng viên trích dẫn Nghị quyết số 17-NQ/TU có nhấn mạnh thực trạng văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ninh còn tồn tại: *“Một số giá trị văn hoá đặc sắc, đặc trưng, nhất là của đồng bào dân tộc thiểu số tuy đã được nghiên cứu, bảo tồn nhưng chưa phát huy đúng mức tiềm năng, thế mạnh sẵn có. Cơ hội tiếp cận, hưởng thụ các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao của người dân một số vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo có mặt còn hạn chế.”*⁶⁶

Khi giảng đến mục **1.2.1** *“Quan điểm về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam”*, trong bài có quan điểm thứ ba về dân tộc: *“Giúp nhau cùng phát triển kinh tế, xã hội. Phát triển kinh tế xã hội nhằm nâng cao đời sống dân sinh, trình độ dân trí cho đồng bào thiểu số, xóa đi khoảng cách, chênh lệch về đời sống kinh tế, xã hội giữa dân tộc đa số và dân tộc thiểu số”*⁶⁷, giảng viên giới thiệu những quan điểm mới nhất của Tỉnh Quảng Ninh trong việc xây dựng văn hóa, con người đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh được đề cập trong Nghị quyết số 17-NQ/TU như: *“Xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư thật sự trong sạch, lành mạnh, tiến bộ, từng bước thu hẹp khoảng cách về thụ hưởng văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền”*⁶⁸... Quan điểm thứ bốn về dân tộc thiểu số trong bài nêu: *“Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số sẽ góp phần tạo ra sự đa dạng và đặc sắc của văn hóa Việt Nam...”*⁶⁹, giảng viên liên hệ với Nghị quyết số 17- NQ/TU đưa quan điểm chỉ đạo của tỉnh ủy Quảng Ninh về phát triển văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số như sau: *“Tiếp tục khôi phục, bảo tồn các lễ hội truyền thống, tổ chức ngày văn hóa, tuần văn hóa- thể thao các dân tộc vùng Đông Bắc; bảo tồn, quảng bá, giới thiệu văn hóa truyền thống, kiến trúc đặc trưng, không gian văn*

⁶⁵ Sách giáo trình trung cấp lý luận chính trị môn đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam, NXB lý luận chính trị, Hà Nội, 2021 tr. 182- 185-186

⁶⁶ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

⁶⁷ Sách giáo trình trung cấp lý luận chính trị môn đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam, NXB lý luận chính trị, Hà Nội, 2021 tr. 191

⁶⁸ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

⁶⁹ Sđ d tr. 192

hóa trong sinh hoạt cộng đồng của đồng bào thiểu số”.

Tại mục 1.2.2. Các nội dung cụ thể của chính sách dân tộc đề cập đến chính sách văn hóa, xã hội vùng dân tộc có đưa ra: *Chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân các dân tộc.. việc chăm sóc bảo vệ sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số cần được quan tâm, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, bảo tồn và phát triển các sắc thái văn hóa riêng của từng dân tộc về ăn , mặc, ở, ngôn ngữ, chữ viết*⁷⁰...Giảng viên liên hệ trong Nghị quyết sự chỉ đạo của Tỉnh ủy qua các giải pháp: *Nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cả về thể chất và tinh thần của người dân... nâng cao thể chất, cải thiện tầm vóc, thể trạng của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo... Tiếp tục nghiên cứu quy hoạch, bảo tồn, phục hồi, nâng cấp kiến trúc, cảnh quan của một số thôn, làng, bản mang bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc đặc sắc trở thành những “bảo tàng sống”; khân trương kiểm kê, rà soát, lập hồ sơ đăng ký công nhận “Cây di sản Việt Nam”...Các đô thị trên địa bàn tỉnh có định hướng phát triển không gian kiến trúc, cảnh quan mang đặc trưng, bản sắc riêng, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, tiếp cận triết lý “Kiến trúc hạnh phúc”.*

Phần 2. Quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tôn giáo

Trong mục 2.2.1. Quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tôn giáo thời kỳ đổi mới, quan điểm Đại hội Đảng lần thứ XIII có viết: *“Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển của đất nước”*⁷¹ giảng viên đề cập giải pháp thứ ba trong Nghị quyết số 17-NQ/TU có nêu: *“Đẩy mạnh việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng”*⁷². Hay quan điểm của Đảng đối với tôn giáo trong bài có đưa: *“Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và bình đẳng trước pháp luật...không được lợi dụng tôn giáo truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan”*⁷³

⁷⁰ Sđd. tr. 193

⁷¹ Sđd tr. 220

⁷² Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

⁷³ Sđd tr. 219-220

Giảng viên liên hệ Nghị quyết số 17-NQ/TU với quan điểm: *“Tiếp tục thực hiện phong trào xây dựng đời sống văn hóa trong đồng bào có đạo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, tín đồ tham gia phê phán và đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín dị đoan”*.

Tại mục 2.2.2. Chính sách và quy định pháp luật của Nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo khi nói đến các quy định pháp luật trong việc thực hiện chính sách về tín ngưỡng tôn giáo có chỉ ra: hoạt động tín ngưỡng: là những hoạt động diễn ra cơ sở tín ngưỡng như đình đền, miếu, phủ.. chủ yếu các lễ hội⁷⁴. Khi liên hệ với Nghị quyết ta chỉ ra quan điểm Quảng Ninh đó là: *“Bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị các di sản văn hóa Quảng Ninh, các công trình kiến trúc, cảnh quan mang bản sắc văn hóa truyền thống, đặc trưng”*... hay Tỉnh ủy Quảng Ninh chỉ đạo: *“Tiếp tục khôi phục, bảo tồn các lễ hội truyền thống, tổ chức ngày văn hóa, tuần văn hóa- thể thao các dân tộc vùng Đông Bắc; bảo tồn, quảng bá, giới thiệu văn hóa truyền thống, kiến trúc đặc trưng, không gian văn hóa trong sinh hoạt cộng đồng của đồng bào thiểu số”*

Có thể nói, việc phân tích, diễn giảng các quan điểm của Nghị quyết số 17-NQ/TU về việc xây dựng văn hóa, tôn giáo và con người vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giúp người giảng viên giảng bài bám sát thực tiễn, gắn với tỉnh Quảng Ninh. Vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Quảng Ninh cần được quan tâm, huy động nhiều nguồn lực tham gia phát triển. Cán bộ, đảng viên học chương trình Trung cấp lý luận chính trị tại trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là lực lượng nòng cốt thực hiện những chủ trương, chính sách, quan điểm của Đảng và Nhà nước tại cơ sở. Hiểu sâu sắc Nghị quyết và vận dụng Nghị quyết vào lĩnh vực công tác, người học và người dạy đã góp phần đưa nghị quyết vào cuộc sống một cách hiệu quả.

⁷⁴ S đ d. tr. 222

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ BIẾN ĐỔI HỆ GIÁ TRỊ VĂN HOÁ VÀ CON NGƯỜI QUẢNG NINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. Phạm Thu Phương

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Trong bối cảnh của thời kỳ mới, các giá trị văn hóa và con người Việt Nam nói chung, văn hóa và con người Quảng Ninh nói riêng sẽ tất yếu có những biến đổi, vừa tự biến đổi do yêu cầu nội tại của quy luật phát triển, vừa biến đổi do sự giao thoa giữa nội sinh của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa và ngoại sinh trong hội nhập quốc tế.

1. Những yếu tố bên ngoài

**** Vấn đề trong nước và ngoài nước.***

Sự phức tạp của tình hình trong nước chịu tác động rõ rệt từ những thay đổi của bối cảnh quốc tế trong thời gian vừa qua, đặc biệt là từ những năm đầu thế kỷ XXI đến nay đã có những tác động không nhỏ đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của nước ta nói chung và Quảng Ninh nói riêng, qua đó tác động tới sự hình thành và biến đổi các giá trị văn hóa và con người với những đặc điểm sau:

Thứ nhất, thế giới phát triển theo hướng đa cực ngày càng rõ rệt với nhiều khuynh hướng phát triển khác nhau, song xu thế chung là hòa bình, hợp tác, hữu nghị cùng phát triển, với các hợp tác đa phương, song phương trên hai xu hướng là quốc tế hóa và khu vực hóa, thông qua các cơ chế hợp tác chính trị - kinh tế, ngoại giao cùng có lợi. Dân chủ hóa là một tiến trình diễn ra sâu rộng trên toàn thế giới với sự phổ biến rộng rãi triết lý phát triển đa dạng hóa, đa cực, thay vì triết lý phát triển đơn tuyến, đơn cực. Các xã hội ngày càng nhận thức sâu sắc hơn giá trị dân chủ và coi dân chủ hóa là một phương thức để thúc đẩy xã hội phát triển.

Thứ hai, cùng với các xu hướng phát triển mang ý nghĩa tích cực, tình hình thế giới cũng ngày càng đối mặt với những mâu thuẫn xuất hiện ngày càng nhiều. Đó là những mâu thuẫn đối lập về dân tộc, tôn giáo, mâu thuẫn trong chính trị, quân sự, khủng hoảng môi trường, biến đổi khí hậu ... dẫn đến khuynh hướng cực đoan chủ nghĩa, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xu hướng ly khai tranh chấp lãnh thổ, biển đảo, tài nguyên và cạnh tranh kinh tế có xu hướng

ngày càng diễn biến phức tạp. Sự “xoay trục” chiến lược của Mỹ hướng về Châu Á cộng với những ứng xử ngày càng quyết đoán của Trung Quốc trong việc xử lý các mối quan hệ quốc tế đã gây ra những áp lực trái chiều, tạo nên cục diện diễn biến phức tạp lên toàn bộ khu vực Châu Á – Thái Bình Dương trong thời gian tới.

Thứ ba, thế giới chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ phương tiện truyền thông đại chúng thông qua sự phát triển của công nghệ thông tin. Chúng được coi là có khả năng quyết định các luồng tin tức và tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội. Cùng xu thế này là sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, trong đó điển hình là Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Văn hóa hội nhập là xu thế và là chủ đề quan tâm trung của toàn thế giới. Văn hóa với các sản phẩm đặc trưng của mỗi tộc người, mỗi quốc gia sẽ khiến bức tranh thế giới về văn hóa trở nên đa dạng và hấp dẫn. Vấn đề văn hóa sẽ hướng tới giá trị toàn cầu, tiếp thu các giá trị tinh hoa văn hóa của nhân loại và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc của quốc gia, vùng, lãnh thổ nhằm làm phong phú hơn cho văn hóa vùng miền, thúc đẩy văn hoá địa phương phát triển mà vẫn bảo đảm đa dạng bản sắc văn hóa.

Văn hóa trong nước cùng với đó có sự giao lưu, hội nhập mang lại ý nghĩa giá trị lịch sử lớn trong việc thúc đẩy tiến trình lịch sử, sự trưởng thành về ý thức dân tộc... góp phần tạo nên những giá trị văn hoá và con người mới. Tuy nhiên, xu thế nhất thể hóa, toàn cầu hoá văn hoá với lý thuyết Châu Âu làm trung tâm và văn hoá đại chúng Mỹ sẽ thịnh hành, có sức lan toả, chi phối toàn thế giới đang tác động mạnh mẽ tới việc gìn giữ bản sắc văn hoá của các dân tộc. Văn hóa của Việt Nam có sức lan toả mạnh mẽ và tác động mạnh tới văn hoá vùng miền, địa phương. Nước ta hiện nay xuất hiện xu thế coi văn hóa là một bộ phận của kinh tế, chú trọng chức năng kinh tế của văn hóa. Coi trọng văn hóa và gắn văn hóa với phát triển, văn hóa là nhân tố đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững ngày càng được quốc gia quan tâm. Văn hóa trở thành động lực và lấy phát triển nguồn lực con người làm mục tiêu trung tâm. Vì vậy, phát triển văn hóa gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng con người đang là xu thế tất yếu của thời đại.

Thứ tư, sự phát triển ngành công nghiệp văn hóa khiến cho sự cạnh tranh toàn cầu và cạnh tranh khu vực gia tăng. Phát triển công nghiệp văn hoá đang là

xu thế lớn và trọng tâm trong chính sách văn hóa của nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Công nghiệp giải trí được coi là mũi nhọn của công nghiệp đặc biệt với Quảng Ninh đang phát huy vai trò to lớn trong việc đưa giá trị văn hóa lan toả trong khu vực. Các hình thức giải trí dựa trên các phương tiện truyền thông (phim ảnh, nghệ thuật biểu diễn, game online...) ngày càng lấn át các hình thức giải trí truyền thống. Sự thành công của một số quốc gia như Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ... trong phát triển công nghiệp văn hóa là một minh chứng cho thấy cách tiếp cận mới về phương thức gia tăng sức lan toả của các giá trị, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa đang ngày càng khẳng định được chỗ đứng như là một thương phẩm mang giá trị hình thái ý thức không thể thiếu trên thị trường quốc tế. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho sản phẩm văn hóa phương Tây và làn sóng văn hóa Hàn Quốc, Nhật Bản lan toả trong đời sống văn hóa – xã hội Việt Nam nói chung và thị trường sản phẩm văn hoá Quảng Ninh nói riêng.

Thứ năm, sử dụng “sức mạnh mềm” (hay quyền lực mềm) trong chiến lược phát triển đang ngày càng được các quốc gia quan tâm. Nguồn lực chính để tạo nên “sức mạnh mềm” chính là văn hóa quốc gia, hệ giá trị quốc gia và chính sách quốc gia vì thế nhiều nước trên thế giới đang vận dụng lý thuyết này và tăng cường các hình thức: thông qua hỗ trợ phát triển; tuyên truyền phổ biến văn hóa, giáo dục, ngôn ngữ... Tuy nhiên, “sức mạnh mềm văn hóa” của các nước lớn thông qua sức ảnh hưởng của các sản phẩm văn hoá, chủ yếu là văn hóa tiêu dùng, ẩm thực, thời trang, mỹ phẩm ... sẽ gây ra những “va chạm” trong nhận thức, hành vi của mỗi người khi họ khó có thể nhận diện mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại; bản sắc văn hóa dân tộc và hội nhập quốc tế.

**** Sự phát triển của khoa học và công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0***

Sự phát triển của khoa học và công nghệ và cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư không chỉ ảnh hưởng lớn đến nền sản xuất của xã hội, mà còn là nhân tố tạo ra sự biến đổi về chất của lực lượng sản xuất, tác động đến mọi mặt của đời sống, làm thay đổi thói quen, tập tục của xã hội, tác động mạnh đến sự tiến bộ của quốc gia, đến sự thay đổi nhân cách mỗi cá nhân. Thành tựu của khoa học và công nghệ với việc sử dụng máy móc cơ giới hoá, tự động hoá đã giảm sức lao động của con người, làm cho sức lao động của con người đạt năng suất và hiệu quả cao hơn. Tính chất và phân công lao động xã hội, do đó thay đổi, dẫn đến những thay đổi trong các mối quan hệ của những người cùng tham gia các hoạt động lao động sản xuất, cũng như các mối quan hệ của họ trong xã hội,

từ đó làm cho lối sống, văn hóa của con người cũng thay đổi. Bên cạnh đó hệ thống các khuôn mẫu ứng xử của xã hội được mở rộng cùng sự phát triển đa dạng về hình thức biểu thị.

Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đem đến sự thay đổi cả về chiều rộng và chiều sâu diễn ra trên ba lĩnh vực chính gồm: công nghệ sinh học, kỹ thuật số và vật lý báo trước sự chuyển đổi toàn bộ hệ thống sản xuất quản lý và quản trị, tác động mạnh tới con người, văn hóa và xã hội. Trí tuệ nhân tạo và tự động hóa một mặt đang giúp cho con người tiêu dùng được hưởng lợi nhưng mặt khác lại tạo ra một thế giới công nghệ, trong đó, con người có nguy cơ trở thành các công cụ lệ thuộc sâu sắc của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là một yếu tố gia tăng các cơ hội sáng tạo và hưởng thụ văn hóa. Đó là việc đẩy mạnh thị trường văn hóa nghệ thuật, trong đó Quảng Ninh cũng chịu tác động của nền kinh tế số hóa, các ngành văn hóa, văn học, nghệ thuật được phát huy tới đa sức mạnh, sức sáng tạo với nhiều phương thức biểu đạt, tân tiến khác nhau.

2. Các yếu tố bên trong

Sự phát triển toàn diện và ngày càng đi vào chiều sâu của tỉnh Quảng Ninh trong những năm gần đây trên tất cả lĩnh vực: kinh tế, văn hoá, chính trị, xã hội đã có nhiều tác động mạnh tới giá trị văn hoá, chuẩn mực con người Quảng Ninh

**** Trong lĩnh vực kinh tế***

Với phương châm phát triển Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại; là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc theo Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XV của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2020 -2025, Quảng Ninh trọng tâm hướng tới kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế nhanh, bền vững với phát triển văn hóa, con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh, phát huy truyền thống cách mạng, văn hóa.

Kinh tế Quảng Ninh tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, bao trùm, thực hiện tái cơ cấu kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, du lịch, đầu tư công. Cụ thể hơn, Quảng Ninh chuyển đổi kinh tế nông nghiệp nhỏ lẻ dựa trên lao động phổ thông và lao động thủ công sang phát triển nền công nghiệp hiện đại, dịch vụ tiên tiến, dựa trên nguồn nhân lực được đào tạo trình độ khoa học công nghệ hiện đại. Sự vận hành của nền kinh tế thị trường tiềm ẩn những rủi ro, phức tạp, tác động đến từng gia đình,

các quan hệ xã hội, quan hệ cộng đồng, có xu hướng đề cao giá trị vật chất và xem nhẹ giá trị tinh thần.

Cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp dịch vụ, hướng phát triển kinh tế ổn định, hướng tới nền hành chính công khai, minh bạch, môi trường đầu tư hấp dẫn, là điểm đến thu hút nhiều tập đoàn công nghiệp lớn, có uy tín, mang tầm quốc tế. Đây là cơ hội cho Quảng Ninh tăng cường sự đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, thích nghi với nhu cầu phát triển kinh tế của quốc gia, khu vực thông qua hàng loạt tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm, kỹ thuật công nghệ, trình độ tổ chức sản xuất, phân phối tiêu dùng... dẫn đến sự chuyển đổi từ những giá trị truyền thống sang những giá trị thực tế hiện tại.

Nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường làm cho tính tích cực xã hội được phát huy, các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá trở nên năng động, đa dạng và phong phú hơn. Kinh tế Quảng Ninh những năm gần đây có đà tăng trưởng nhanh, trở thành động lực quan trọng cho sự nghiệp văn hoá có cơ hội hoàn thiện và thăng hoa, cải thiện đời sống nhân dân, tạo nền tảng cho người dân có sáng tạo và hưởng thụ văn hoá ở mức cao hơn trước. Với những thành tựu đạt được trong kinh tế, giá trị sống còn trước đây chuyển dần sang các giá trị hạnh phúc, đó là sự thành đạt, an sinh xã hội, tự do, dân chủ, bình đẳng xuất hiện và trở thành nhu cầu tất yếu của mọi người dân.

Tuy nhiên, những tác động không mong muốn về mặt trái của nền kinh tế thị trường khiến cho phân tầng xã hội ngày càng gay gắt, khoảng cách về sáng tạo và hưởng thụ văn hoá giữa các nhóm xã hội, giữa vùng kinh tế phát triển, đô thị với vùng kinh tế chậm phát triển.

Với mục tiêu phấn đấu kinh tế Quảng Ninh trở thành một trong những đầu tàu phát triển của khu vực phía Bắc, một trong những trọng điểm kinh tế, trung tâm du lịch lớn của cả nước. Kinh tế Quảng Ninh có ảnh hưởng đáng kể đến giá trị văn hoá và đời sống của người dân nơi đây. Quảng Ninh, với tâm điểm là thành phố Hạ Long, nổi tiếng với ngành du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái và du lịch biển do sở hữu Di sản thế giới Vịnh Hạ Long. Sự phát triển của ngành du lịch không chỉ tạo ra nhiều cơ hội việc làm mà còn thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp hỗ trợ như dịch vụ, thương mại, vận tải. Nền kinh tế phát triển kéo theo sự đa dạng hoá văn hoá, khi Quảng Ninh trở thành điểm đến của nhiều dân tộc, văn hoá, giúp người dân nơi đây có cơ hội tiếp xúc, giao lưu với

hiều nền văn hoá khác nhau. Điều này làm phong phú thêm bản sắc văn hoá truyền thống và cũng khiến cho các nghệ thuật truyền thống như múa rối nước, ca trù được biết đến rộng rãi hơn. Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế nhanh chóng cũng mang đến những thách thức nhất định. Sự gia tăng du lịch quá mức có thể dẫn đến hiện tượng thương mại văn hoá, khi các hoạt động văn hoá truyền thống bị biến tướng thành các sản phẩm du lịch nhằm mục đích thu lợi nhuận. Ngoài ra sự tăng trưởng nhanh chóng của các khu công nghiệp và khai thác than cũng ảnh hưởng tới môi trường tự nhiên và cuộc sống của cộng đồng địa phương, đặt ra những thách thức về bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá trong bối cảnh mới.

**** Trong lĩnh vực văn hoá – xã hội***

Quảng Ninh đã triển khai nhiều chính sách văn hóa - xã hội đáng chú ý nhằm phát triển toàn diện cho văn hóa và con người Quảng Ninh, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập và phát triển thông qua nhiều chính sách và một số nghị quyết như sau:

Về chính sách trợ giúp xã hội, phát triển giáo dục và sức khỏe: Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND của Quảng Ninh quy định các chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và những người khó khăn khác trên địa bàn tỉnh. Chính sách này nhằm hỗ trợ tài chính cho các đối tượng, bao gồm trẻ em và người cao tuổi, thông qua mức chuẩn trợ giúp xã hội hàng tháng. Bên cạnh đó, Quảng Ninh đã thiết lập nhiều chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh và sinh viên, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn do đại dịch COVID-19. Tỉnh Quảng Ninh cũng chú trọng vào việc nâng cao sức khỏe của người dân thông qua việc cải thiện cơ sở hạ tầng y tế và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Chính sách tôn trọng và phát huy giá trị di sản văn hóa cũng như đầu tư vào giáo dục tại Quảng Ninh trong những năm gần đây đã góp phần nâng cao nhận thức và bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương. Các chương trình giáo dục nhấn mạnh vào việc giảng dạy lịch sử và văn hóa truyền thống, qua đó giúp thế hệ trẻ hiểu và trân trọng nguồn cội của mình.

Về vấn đề bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống, sự tham gia của cộng đồng trong quản lý địa phương cũng được thể hiện rõ qua việc triển khai nhiều dự án để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, như đầu tư cho các di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh, phát triển các làng nghề truyền thống, và bảo tồn văn hóa phi vật thể. Chính sách khuyến khích sự tham gia của người dân

trong các quyết định chính sách tại địa phương giúp tăng cường tính minh bạch và dân chủ. Điều này không chỉ làm tăng cảm giác tự hào và gắn kết cộng đồng mà còn giúp phản ánh đúng nhu cầu và mong muốn của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội.

Thúc đẩy văn hóa và thể thao: Ngoài việc đầu tư cho cơ sở vật chất, Quảng Ninh cũng tập trung vào việc tổ chức các hoạt động văn hóa và thể thao, qua đó tạo ra môi trường giải trí lành mạnh và phát triển cho người dân. Điều này không chỉ nâng cao đời sống tinh thần mà còn góp phần vào sự phát triển kinh tế thông qua du lịch và các hoạt động văn hóa khác.

Tất cả các nỗ lực này là một phần của chiến lược tổng thể của tỉnh nhằm tăng cường bản sắc văn hóa, cải thiện đời sống xã hội và thúc đẩy sự phát triển kinh tế tại Quảng Ninh.

Kế thừa những thành tựu và kết quả đạt được từ việc thực hiện Nghị quyết số 11- NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU, Nghị quyết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh, xem đây là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển bền vững của tỉnh. Trong đó nhấn mạnh đến hệ giá trị con người Quảng Ninh với 8 đặc trưng: BẢN LĨNH – TỰ CƯỜNG – KỶ CƯƠNG – ĐOÀN KẾT – NGHĨA TÌNH – HÀO SÁNG – SÁNG TẠO – VĂN MINH và 6 giá trị phổ quát đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh: THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP – VĂN HOÁ ĐẶC SẮC – XÃ HỘI VĂN MINH – HÀNH CHÍNH MINH BẠCH – KINH TẾ PHÁT TRIỂN – NHÂN DÂN HẠNH PHÚC

Các chính sách và Nghị quyết số 17-NQ/TU không chỉ nhấn mạnh việc bảo tồn di sản văn hoá mà còn tạo điều kiện để văn hóa trở thành một phần quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế, từ đó giúp nâng cao đời sống, thu nhập và hạnh phúc của người dân địa phương.

Văn hóa và con người Quảng Ninh không chỉ là di sản của địa phương mà còn là sản phẩm của sự giao thoa và hội nhập giữa các yếu tố trong nước và quốc tế. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách văn hóa quốc gia, sự nỗ lực của cộng đồng và tổ chức địa phương, cùng với sự ảnh hưởng từ các yếu tố toàn cầu, đã và đang tạo ra một Quảng Ninh đầy sức sống, tự hào về bản sắc và mở rộng tầm nhìn ra thế giới. Việc tiếp tục đầu tư và phát triển văn hóa ở cấp độ này

không chỉ cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân mà còn góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh: Việt Nam văn hoá sử cương, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2002.
2. Lê Ngọc Anh: “Sự chuyển đổi giá trị văn hoá truyền thống Việt Nam trước xu thế toàn cầu hoá”, Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam, số 12, 2011.
3. Nguyễn Duy Bắc (Chủ biên): Sự biến đổi các giá trị văn hoá trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2018.

**VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU TRONG GIẢNG DẠY
BÀI PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP
LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

ThS. Ngô Thị Tâm

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 9/2/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới” xác định rõ: “Tiếp tục đổi mới nội dung giáo trình theo hướng giảng dạy, truyền thụ đầy đủ những nội dung cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cập nhật những học thuyết đương đại, vận dụng sáng tạo, tăng cường liên hệ thực tiễn”. Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới” cũng đặt ra yêu cầu: Các cơ sở giáo dục đào tạo và Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ chủ động, thường xuyên cập nhật, bổ sung những chủ trương, quyết sách lớn của Tỉnh vào chương trình giảng dạy; tăng cường đội ngũ giảng viên kiêm chức, thỉnh giảng là cán bộ lãnh đạo, quản lý các ban, sở, ngành của Tỉnh. Vì vậy, việc kịp thời nghiên cứu, vận dụng các nghị quyết của Tỉnh ủy, trong đó có Nghị quyết số 17-NQ/TU vào giảng dạy có ý nghĩa rất quan trọng.

1. Sự cần thiết phải vận dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU vào giảng dạy bài “Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”

Để tiếp tục quán triệt, triển khai các quan điểm, định hướng của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, ngày 30/10/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về “Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”. Cùng với việc đánh giá, chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của những kết quả đạt được sau hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, Nghị quyết 17-NQ/TU

đã xác định 05 quan điểm, mục tiêu chung, 18 mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và 05 nhóm giải pháp lớn nhằm tiếp tục “xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững” từ nay đến năm 2030. Là địa phương nằm trong tam giác kinh tế Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh, trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Quảng Ninh là thực tiễn rất sinh động trong việc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Do đó, việc vận dụng, đưa các nội dung của Nghị quyết số 17-NQ/TU vào giảng dạy bài “Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” có ý rất quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ trong việc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng văn hóa, con người, đồng thời góp phần “hóa giải” những thách thức của mặt trái kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay.

2. Một số giải pháp vận dụng dụng Nghị quyết số 17-NQ/TU trong giảng dạy bài “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” thuộc Chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị

Với nội dung bài “*Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*” trong nội dung giảng dạy môn Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam, phần kiến thức về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam nói chung, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh nói riêng đóng vai trò quan trọng trong xây dựng mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện mục tiêu đến năm 2045 đưa Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, trung tâm du lịch quốc tế.

Xét trong tổng thể các giá trị mà loài người sáng tạo ra, giữa văn hóa và kinh tế có mối quan hệ gắn bó, không thể tách rời, đó là mối quan hệ giữa tổng thể và bộ phận. Trong đó, văn hóa là một chỉnh thể, là tổng hòa của các giá trị tinh thần và giá trị vật chất mà con người làm nên, còn kinh tế là một bộ phận trong số các thành tố làm nên văn hóa. Lực lượng sản xuất càng phát triển thì mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa càng gắn bó khăng khít.

Văn hóa ngày càng được phát huy mạnh mẽ trong hoạt động kinh tế. Khi con người có nhận thức rõ ràng về văn hóa và đề cao văn hóa, thì các yếu tố văn hóa sẽ được chú ý nhiều hơn trong hoạt động kinh tế. Yếu tố văn hóa trong hoạt

động kinh tế bao gồm nhiều cấp độ khác nhau. Một nền văn hóa tiên tiến, tiên bộ là động lực thúc đẩy một nền kinh tế phát triển; một nền văn hóa lạc hậu chỉ có thể đồng hành với một nền kinh tế nghèo nàn. Hội nhập kinh tế và văn hóa là xu thế chung của sự phát triển xã hội đương đại. Chủ thể của nền kinh tế thị trường hiện đại là con người với mong muốn có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, nhưng vẫn cần phải có những ràng buộc về đạo đức, hay nói một cách đầy đủ thì đó chính là văn hóa đạo đức. Phát triển kinh tế không thể tách rời với việc nâng cao chất lượng văn hóa nói chung cũng như văn hóa đạo đức của con người, và một nền kinh tế sẽ phát triển cùng một nền văn hóa phù hợp với nó.

Trong thời đại ngày nay, văn hóa và kinh tế càng không thể tách rời nhau. Trong tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”⁷⁵. Phát triển văn hóa trong kinh tế thị trường vừa thể hiện nhận thức đúng về tác dụng tích cực của kinh tế thị trường đối với văn hóa, vừa thấy rõ vai trò của văn hóa trong việc thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Vai trò “soi đường” của văn hóa đối với sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được thể hiện ở tầm hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội dựa trên nguồn lực văn hóa, quan trọng nhất là chất lượng nguồn lực con người cả về thể lực, trí tuệ và đạo đức; xây dựng các tiêu chí và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN phù hợp với điều kiện phát triển của Việt Nam hướng theo các chuẩn mực dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong nội dung 2.2. *Đặc trưng đặc thù của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam* tại mục 2.2.3. *Về quản lý nền kinh tế trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* giảng viên phân tích chỉ ra khuyết tật của cơ chế thị trường mà tự nó sẽ không tự giải quyết được, bởi vậy trong quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần có vai trò điều tiết của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại đây giảng viên chỉ rõ vai trò điều tiết của nhà nước trên các khía cạnh: “Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động; điều tiết, định

⁷⁵ https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-chu-nghia-xa-hoi-va-con-duong-di-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam

hướng, thúc đẩy kinh tế phát triển, gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn, định mức và lực lượng kinh tế nhà nước phù hợp với các yêu cầu và quy luật của kinh tế thị trường”⁷⁶.

Từ đó giảng viên đi vào phân tích vai trò của Nhà nước trong việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng về các nội dung liên quan trực tiếp đến phát triển nền kinh tế thị trường, trong đó có các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng văn hóa, con người. Chính sự định hướng đó giúp góp phần “hóa giải” những thách thức của mặt trái kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay. Với nội dung này, giảng viên liên hệ trực tiếp đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh trong việc xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tỉnh nhà. Từ việc cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết 17-NQ/TU trong phát triển nền kinh tế của tỉnh giúp cho tỉnh xây dựng được thương hiệu, vị thế của tỉnh, với các giá trị đặc trưng của con người Quảng Ninh “Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh” giúp tỉnh khẳng định vị thế trong phát triển kinh tế vươn lên trở thành một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc đổi mới sáng tạo của vùng đồng bằng Bắc Bộ, một cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc, đời sống người dân không ngừng được tăng cao... điều đó thể hiện rõ trong văn hóa con người Quảng Ninh.

Để tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng gắn với các trụ cột trong phát triển bền vững suốt nhiều năm qua, Quảng Ninh luôn kiên trì kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế nhanh, bền vững với phát triển văn hóa, con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh. Khơi dậy và phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh, truyền thống và sức mạnh "kỷ luật và đồng tâm", sự năng động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng đổi mới vượt lên mạnh mẽ và bền vững của nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh.

Tỉnh cũng nhấn mạnh phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về

⁷⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2021, tập I, tr 130- 131

nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền.

Chính nhờ những chủ trương, chính sách trong phát triển kinh tế của tỉnh luôn gắn với các yếu tố phát triển bền vững đặc biệt là văn hóa con người. Những năm vừa qua Quảng Ninh đã bứt phá, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận:

Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, đặc biệt từ năm 2011 đến nay, tỉnh Quảng Ninh đã đổi mới đi vào chiều sâu, chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế tích cực, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xanh hoá, lấy du lịch làm mũi nhọn gắn với phát triển bền vững kinh tế biển dựa trên các trụ cột thiên nhiên – con người – văn hoá, kết hợp với tận dụng xu thế hòa bình, hợp tác, hội nhập, cơ hội mới và công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mang lại và ngày càng tham gia sâu rộng, có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, lấy môi trường sinh thái làm giá đỡ cho phát triển bền vững.

Tạo bứt phá về tốc độ phát triển các hạ tầng chiến lược, nhất là hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối theo hướng kiến tạo các hành lang giao thông gắn với các hành lang kinh tế, hành lang đô thị, hướng tới xây dựng thành thành phố trực thuộc Trung ương và thúc đẩy liên kết nội vùng, liên kết vùng, phân công và hợp tác lãnh thổ, bảo đảm các tiềm năng, thế mạnh, lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh từng địa phương của tỉnh, trong tam giác động lực phía Bắc, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng được phát huy tối đa, bổ sung cho nhau, cùng phát triển bền vững. Chỉ tính riêng từ năm 2010 đến nay, dựa chủ yếu vào nguồn lực xã hội, kết hợp với vai trò dẫn dắt bởi nguồn lực nhà nước được đầu tư tập trung, bài bản, khoa học, Tỉnh đã xây dựng mới 3.182 km đường bộ, nâng tổng chiều dài đường bộ toàn tỉnh lên hơn 6.000 km, trong đó có 176 km cao tốc đưa Quảng Ninh là một trong các địa phương có số Km đường cao tốc lớn nhất cả nước hiện nay. Tạo đột phá về chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; trở thành tỉnh duy nhất nhiều năm liền dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và

các chỉ số chính quyền liên chính, kiến tạo, hành động phục vụ Nhân dân. Kinh tế liên tục tăng trưởng cao và ổn định, giữ vững tốc độ tăng trưởng GRDP trên 2 con số trong 9 năm liên tiếp (2015 – 2023), ngay cả trong giai đoạn khó khăn nhất do đại dịch Covid-19 gây ra.

Hiệu quả đầu tư được nâng cao, tỷ lệ vốn đầu toàn xã hội so với GRDP giảm nhanh, từ 70,6% năm 2010 xuống còn 35,2% năm 2022 (năm 2023 ước khoảng 33%). Chỉ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) không ngừng được cải thiện, giảm đáng kể từ 6.35 năm 2011 xuống 4,54 năm 2022. Quy mô nền kinh tế tăng nhanh, năm 2023 ước đạt gần 315.839 tỷ đồng (gấp 5,7 lần so với năm 2010, gấp 58,2 lần so năm 2000 và 334,2 lần so với năm 1991), đứng thứ 3 ở khu vực phía Bắc (chỉ sau Hà Nội, Hải Phòng), đóng góp 10,1% vào tổng quy mô nền kinh tế của Vùng đồng bằng sông Hồng. Quảng Ninh là địa phương đầu tiên trong Vùng đồng bằng sông Hồng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và là địa phương đầu tiên trong cả nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai Quy hoạch tỉnh.

Phát triển khá cân đối giữa các vùng miền, tạo bước chuyển lớn trong phát triển văn hoá, xã hội, con người, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao mức sống và chất lượng sống nhân dân, thu hẹp chênh lệch vùng miền, hoàn thành trước nhiều mục tiêu của cả giai đoạn 2020 – 2025. GRDP bình quân đầu người năm 2023 ước đạt 9.500 USD (gấp 3,9 lần so với năm 2010, gấp 21,6 lần so với năm 2000 và 40,5 lần so với năm 1995), gấp 2,23 lần so với bình quân chung cả nước và đứng thứ 2 toàn quốc. Thu nhập bình quân đầu người không ngừng được cải thiện, nâng lên, đặc biệt là thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới hải đảo, năm 2023 ước đạt là 6,112 triệu đồng/người/tháng, cao gấp 1,23 lần so với thu nhập bình quân đầu người cả nước. Quảng Ninh còn là một địa phương có tốc độ đô thị hóa nhanh thuộc diện cao nhất cả nước, với 4 thành phố, 2 thị xã trực thuộc tỉnh, tỷ lệ đô thị hóa đến hết năm 2023 ước đạt 69,46%.

Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo quốc gia được giữ vững, tuyệt đối không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ; hoạt động đối ngoại được chú trọng mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu; xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển. Quảng Ninh trở thành khu vực phòng thủ vững chắc về quốc

phòng, an ninh và phòng tuyến hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế. Tập trung đẩy mạnh toàn diện, liên tục, đồng bộ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín phục vụ nhân dân, vì sự phát triển của địa phương; không ngừng nâng tầm trí tuệ, bản lĩnh, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, đổi mới tư duy, nhận thức, định vị lại giá trị địa phương, nhận diện đầy đủ lợi thế, thách thức, mâu thuẫn, “điểm nghẽn” để tìm cách hóa giải, tìm cơ hội trong khó khăn thách thức, định hình phương thức phát triển mới.

Chú trọng đổi mới tư duy phát triển, mạnh dạn thí điểm áp dụng thành công nhiều mô hình quản trị mới như mô hình “Dân tin, Đảng cử”; phương châm “5 thật”, “6 dám”; “3 trước”, “4 tại chỗ”, từ xa, từ sớm, từ cơ sở; nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu “lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”; “lấy công nghiệp, dịch vụ thúc đẩy nông nghiệp; lấy thành thị dẫn dắt nông thôn”; phát triển tư duy mới về mô hình tổ chức không gian phát triển “một tâm, hai tuyến đa chiều, các mũi đột phá, ba vùng động lực”, về quản trị phát triển bền vững địa phương, thích ứng linh hoạt trong tình hình mới với 4 trụ cột: kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh, về “quy hoạch đi trước một bước” làm nền tảng phát triển bền vững. Củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, thực hành dân chủ, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Vận dụng nghị quyết của Trung ương, của tỉnh trong quá trình giảng dạy lý luận chính trị là một nhiệm vụ quan trọng của mỗi giảng viên, với các nội dung phù hợp trong bài phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa giảng viên lựa chọn nội dung 2.2. *Đặc trưng đặc thù của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam tại mục 2.2.3. Về quản lý nền kinh tế trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* để làm nổi bật ý nghĩa việc vận dụng Nghị quyết 17-NQ/TU trong giảng dạy khẳng định Phát triển văn hóa, xã hội và xây dựng con người Việt Nam là chủ trương lớn, thống nhất, xuyên suốt của Đảng ta, nhằm tạo động lực, nguồn lực nội sinh cho sự phát triển bền vững đất nước. Kiên định với chủ trương lớn của Đảng, trong quá trình phát triển, Quảng Ninh đã xác định thiên nhiên, văn hóa và con người là ba trụ cột để phát triển theo hướng bền vững, xây dựng các đặc trưng văn hóa con người Quảng

Ninh trên cơ sở kết hợp hài hoà các giá trị đặc trưng của tinh đề văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững tạo động lực đến năm 2024 Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, CON NGƯỜI - CƠ SỞ LÝ LUẬN QUAN TRỌNG ĐỂ ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NINH BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT 17-NQ/TU

ThS. Bùi Thị Huyền

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi văn hoá và con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực quan trọng nhất trong sự nghiệp cách mạng. Nghiên cứu hệ thống quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam cho thấy, những luận điểm về văn hóa và con người là sự sáng tạo, khoa học; kết tinh những giá trị văn hóa Đông - Tây, truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại; là nhân cách, bản lĩnh văn hóa của một nhà văn hóa kiệt xuất; là sự vận dụng sáng tạo lý luận về văn hóa của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam; giữ vai trò định hướng việc xây dựng, phát triển, nâng cao tầm vóc nền văn hóa Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để Đảng ta học tập, kế thừa và phát huy trong xây dựng văn hóa, con người mới Xã hội chủ nghĩa, và các địa phương trong đó Quảng Ninh luôn nắm vững, kế thừa trong mục tiêu xây dựng phát triển tỉnh Quảng Ninh giàu đẹp, văn minh.

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về văn hóa, con người và vị trí vai trò của văn hóa, con người trong sự nghiệp cách mạng

Từ những cơ sở khách quan, khoa học, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã sớm đưa ra khái niệm văn hóa, quan điểm xây dựng nền văn hóa dân tộc. Người đúc kết nội hàm khái niệm văn hóa như sau: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”[1]. Khái niệm văn hóa mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra đã khái quát nội dung rộng nhất của phạm trù văn hóa, bao hàm các hoạt động vật chất và tinh thần của con người cùng với các giá trị mà con người sáng tạo ra; đồng thời, khái niệm văn hóa của Người cũng chỉ ra nhu cầu sinh tồn của con người với tư cách chủ thể hoạt động của đời sống xã hội chính là nguồn gốc, động lực sâu xa của văn

hóa. Đây là khái niệm được Hồ Chí Minh đưa ra từ rất sớm, được các nhà nghiên cứu về văn hóa trên thế giới đánh giá rất cao, sau này *Tổ chức Văn hóa, khoa học và giáo dục của Liên hợp quốc* (UNESCO) mới đưa ra khái niệm về văn hóa về cơ bản hàm nghĩa khá giống với khái niệm văn hóa của chủ tịch Hồ Chí Minh.

Kế thừa tinh hoa tư tưởng văn hóa dân tộc và nhân loại, tiếp thu, vận dụng, phát triển một cách sáng tạo học thuyết Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã nâng tư tưởng về con người lên một tầm cao mới, hình thành nên chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh. Vấn đề con người trở thành mục tiêu thiêng liêng, cao cả nhất của công cuộc giải phóng và xây dựng đất nước. Nó trở thành mục tiêu, lý tưởng, được tỏa sáng trong từng suy nghĩ, cử chỉ, hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong quan điểm của Hồ Chí Minh con người tồn tại không chỉ với tư cách là một cá nhân mà còn là thành viên của gia đình và của cộng đồng. “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người”[2]. Với cách hiểu này, con người có tính xã hội, là con người xã hội và thành viên của một cộng đồng xã hội. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh không có con người chung chung trừu tượng mà là con người cụ thể và gắn với hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Theo Hồ Chí Minh, con người là một chỉnh thể thống nhất bao gồm tâm, trí và lực. Tất cả các mối quan hệ đó được con người thể hiện bằng tình yêu, lòng nhân ái, sự hi sinh và sự hợp tác để phát triển con người toàn diện. Mỗi yếu tố đó có vai trò khác nhau nhưng có quan hệ chặt chẽ, ảnh hưởng, tác động và là điều kiện cho nhau cùng tồn tại. Hồ Chí Minh quan niệm, “Con người dù có xấu, tốt, văn minh hay dã man đều có tình”[3], chữ tình phải hiểu theo nghĩa rộng là tình người, tình quốc gia, dân tộc. Hồ Chí Minh rất coi trọng việc cải tạo con người cũ, xây dựng con người mới trong điều kiện đất nước đã giành được độc lập, tự do. Trên quan điểm duy vật mácxít, Hồ Chí Minh khẳng định bản chất con người mang tính lịch sử - xã hội, con người vừa là sản phẩm, vừa là chủ thể của lịch sử, con người vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển xã hội.

Từ việc đề cao vai trò của con người Hồ Chí Minh cho rằng, con người là vốn quý nhất, động lực quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”[4]. Do vậy, làm bất kỳ việc gì cũng phải có vai trò của nhân dân, nếu không thì không thể nào làm được. Người cho rằng,

“việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt. Các đồng chí ở Quảng Bình nói rất đúng: Dễ mười lần không dân cũng chịu; Khó trăm lần dân liệu cũng xong”[5]. Nhân dân là người sáng tạo ra mọi giá trị vật chất, tinh thần và giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra. Hồ Chí Minh có niềm tin vững chắc rằng với tinh thần quật cường và lực lượng nhân dân trong đấu tranh dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước, nhân dân có vai trò quyết định đến sự thành công của cách mạng.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, con người – cơ sở lý luận quan trọng để Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh ban hành Nghị quyết 17-NQ/TU

Những giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, con người, luôn là cơ sở quan trọng để xuyên suốt các kỳ đại hội Đảng ta đều khẳng định văn hóa con người là nguồn lực quan trọng trong xây dựng, phát triển đất nước. Đặc biệt trong những năm gần đây, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết về văn hóa con người như Nghị quyết *Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII)*; *Kết luận Hội nghị Trung ương 10 (Khóa IX)*, *Nghị quyết Trung ương 9 (Khóa XI)* đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành trung ương Đảng (*khóa XI*) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, *Cương lĩnh xây dựng đất nước* (bổ sung, phát triển năm 2011), *Nghị quyết Đại hội XII*, cùng rất nhiều các chỉ thị đi kèm... Cùng với đó, Nhà nước Việt Nam cũng có nhiều chính sách phát triển văn hóa, con người phù hợp với quá trình đổi mới và phát triển đất nước...

Những chủ trương, nghị quyết của Đảng, sự hoàn thiện hệ thống pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa, con người đã góp phần quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. Những tiến bộ trong sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa, con người nói chung trên phạm vi cả nước là không thể phủ nhận, song, nhiều vấn đề mới, phức tạp đang đặt ra cần phải giải quyết từ quan niệm, chủ trương và các giải pháp thực thi trên một số mặt của sự phát triển văn hóa, con người.

Từ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh luôn xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Đạo đức, nhân cách, lối

sống là giá trị cốt lõi của con người, là nhân tố quan trọng cần phát huy để xây dựng nên thương hiệu về vùng đất và con người Quảng Ninh, là sức mạnh nội sinh quan trọng phục vụ cho phát triển bền vững của tỉnh. Ngày 09/3/2018, trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về văn hóa, con người, đi đầu so với cả nước là Nghị quyết số 11-NQ/TU về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”; khẳng định văn hóa, con người là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng phục vụ cho sự phát triển bền vững của tỉnh. Sau hơn 05 năm triển khai, việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU đã đạt được những kết quả tích cực và tương đối toàn diện. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU vẫn còn một số hạn chế: Một số chỉ tiêu của Nghị quyết chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng kết quả chưa vững chắc. Trên cơ sở tiếp tục kế thừa, vận dụng được những yếu tố cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng nền văn hóa, con người Việt Nam hiện đại; (1) phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa; (2) phát triển văn hóa gắn với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; là một bộ phận của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; (3) làm cho văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam hiện đại vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, có sự giao lưu, tiếp biến văn hóa sâu rộng hiện nay, việc quan tâm chú trọng phát triển nguồn lực văn hóa, con người, phát huy tối đa tiềm năng “sức mạnh mềm” của đất nước là một trong những động lực quan trọng để thúc đẩy xã hội phát triển bền vững, đồng thời nâng cao hình ảnh, vị thế của Việt Nam, lan tỏa các giá trị văn hóa, con người Việt Nam trên trường quốc tế. Do đó, cần tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: “Lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại” [6] là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Để xây dựng môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh, Đảng ta xác định cần có cơ chế, chính sách, giải pháp để xây dựng môi trường văn hóa thật sự trong sạch, lành mạnh, cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

Đồng thời, thực hiện tốt phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; chú trọng phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội tạo sức mạnh tổng hợp để xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh, thực sự là “định hướng giá trị” để: “Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển của dân tộc, tinh thần yêu nước, tự hào, ý chí tự cường và lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội; xây dựng môi trường và đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh, hội nhập quốc tế. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã tiếp tục xây dựng, ban hành Nghị quyết 17- NQ/TU “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững” hướng tới mục tiêu chung, quan trọng đó là: Phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*” phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, trên cơ sở kết hợp hài hoà các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*” để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững./.

Danh mục tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 3, tr. 458.
- [2] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, t.6, tr.130
- [3] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, t.8, tr.99.
- [4] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, t.10, tr.453.
- [5] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, t.15, tr.280.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII*, tập II, Nxb CTQG-ST, H.202

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VĂN HOÁ
DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thùy

Phó trưởng khoa - Khoa Lý luận cơ sở

Với nhiều tiềm năng và thế mạnh về vị trí địa lý chiến lược hội tụ trong đó tất cả những đặc điểm của đất nước với biển, đảo, đồng bằng, trung du, đồi núi và biên giới cùng với cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, hùng vĩ, văn hóa Quảng Ninh có bề dày lịch sử, được hình thành và kết hợp bởi nhiều yếu tố: văn hóa biển đảo, văn hóa công nhân mỏ và sự hội tụ, giao thoa giữa nền văn minh sông Hồng với văn hóa vùng Đông Bắc. Với những đặc điểm đó đã làm cho vùng đất này là nơi được lựa chọn để cư trú của 42 thành phần dân tộc anh em. Tuy nhiên, với đặc thù vùng đồng bào DTTS và miền núi có 56/177 xã, phường, thị trấn toàn tỉnh; đồng bào DTTS chỉ chiếm 12,31% dân số toàn tỉnh nhưng cư trú rải rác ở trên 85% diện tích của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều khó khăn, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế đặc thù về kinh tế nông, lâm nghiệp, dịch vụ, du lịch sinh thái, kinh tế biên mậu...; chưa thu hút được các doanh nghiệp lớn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi. Khoảng cách về thu nhập, trình độ phát triển và thụ hưởng các dịch vụ xã hội so với các vùng, miền khác còn chênh lệch khá lớn. Số lượng hộ nghèo còn ít, song tỷ lệ hộ nghèo còn cao so với mặt bằng chung của tỉnh; chưa hình thành được nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung; chất lượng giáo dục, y tế có mặt còn hạn chế. Bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của một số dân tộc có nguy cơ bị mai một.

Cụ thể hóa quan điểm phát triển của Đảng: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc... lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”⁷⁷, “Khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và đời sống văn hóa giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, đặc biệt quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số... chính quyền tỉnh Quảng Ninh xác định: Trong bối

⁷⁷ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 215 - 216

cảnh hội nhập quốc tế, mở rộng giao lưu văn hóa và phát triển du lịch của nước ta, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có một ý nghĩa rất quan trọng. Một mặt góp phần bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc. Mặt khác nó trở thành yếu tố độc đáo có sức cuốn hút khách du lịch trong nước và quốc tế, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương. Vì vậy, các địa phương đã vào cuộc tích cực, đẩy mạnh công tác bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số nói chung và các lễ hội văn hóa đặc sắc của đồng bào nói riêng. Quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn hóa, văn nghệ của các dân tộc thiểu số”⁷⁸ vào thực tiễn phát triển của Quảng Ninh, khai thác có hiệu quả những tiềm năng, lợi thế “thiên nhiên tươi đẹp” với một nền “hành chính minh bạch” Quảng Ninh không chỉ chú trọng thực hiện cho được mục tiêu “kinh tế phát triển” mà còn xác định đồng thời xây dựng giá trị “văn hóa đặc sắc” là một trong những tiêu chí hướng tới “xã hội văn minh” và “nhân dân hạnh phúc”. Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có nhiều chỉ thị, nghị quyết, giải pháp, đồng thời ưu tiên dành cơ chế đặc thù, nguồn lực lớn để tập trung phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh vùng đồng bào DTTS và miền núi góp phần tạo chuyển biến căn bản về nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và người dân, nhất là tính tự giác, tích cực sản xuất, chủ động thoát nghèo, vươn lên làm giàu của đồng bào. Nếp sống văn hóa mới được duy trì, nhiều phong tục tập quán tốt đẹp được giữ vững. Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh khẳng định *"Xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp khoảng cách giàu nghèo"* là một trong 3 khâu đột phá chiến lược. Tỉnh cũng đã ban hành Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 về “phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” và các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, triển khai, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 13/11/2021 về “phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây

⁷⁸ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 144 - 145

dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025”; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động số 4594/CTr-UBND ngày 19/7/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 29/10/2021 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó đã tích hợp các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 để triển khai thực hiện đồng bộ, đảm bảo khoa học, hiệu quả; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 24/02/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 3404/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các DTTS gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2030”; Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 phê duyệt Đề án bảo tồn, khôi phục và phát huy các môn thể thao dân tộc tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030... Nghị quyết số 17-NQ/TU (ban hành ngày 30/10/2023) về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững tiếp tục xác định một trong những mục tiêu phát triển của tỉnh là “phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền”. Như vậy, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống nói chung và văn hóa của cộng đồng dân tộc thiểu số luôn được Quảng Ninh quan tâm, đảm bảo yêu cầu xây dựng một nền văn hóa thống nhất trong tính đa dạng của Việt Nam, vừa tiếp biến những giá trị văn hóa nhân loại, thời đại vừa phải bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của các dân tộc bản địa. Như vậy có thể nói bảo tồn và phát triển văn hóa là một trong những điều kiện để xây dựng Quảng Ninh thành tỉnh giàu đẹp và phát triển bền vững.

Hiện nay, trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng và nhanh chóng việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số là một vấn đề hơn bao giờ hết

là cần thiết, cấp bách đối với Việt Nam - một quốc gia có nhiều thành phần dân tộc nói chung và Quảng Ninh nói riêng để tránh sự mai một về văn hóa và đánh mất bản sắc trong phát triển đồng thời tranh thủ các thời cơ của quá trình hội nhập để rút ngắn khoảng cách phát triển, thu hẹp chênh lệch mức sống và quảng bá về văn hóa... Từ nhận thức đó Quảng Ninh đã tích cực nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh đã chú trọng xây dựng Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị một số làng dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030... Quảng Ninh có 609 di tích-cụm di tích và danh thắng, trong đó có 84 di tích gắn với đồng bào dân tộc thiểu số thuộc 6 huyện thành phố. Triển khai thí điểm xây dựng, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa 04 làng dân tộc thiểu số⁷⁹ gắn với phát triển du lịch cộng đồng khu vực miền núi tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2023 - 2025. Huyện Tiên Yên đã triển khai bảo tồn làng văn hóa dân tộc Sán Dìu xã Hải Lạng. Làng Văn hóa dân tộc Tày thôn Đồng Đình xã Phong Dụ. Các địa phương tăng cường công tác sưu tầm, nghiên cứu, trưng bày các nhà truyền thống phục vụ khách tham qua du lịch, phục vụ các nghiên cứu, học học từ du khách, học sinh, sinh viên và các nhà nghiên cứu khi đến với địa phương. Đến nay, các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian như: Võ cổ truyền, Đẩy gậy, Bắn nỏ, Kéo co chính thức được đưa vào thi đấu tại các giải thể thao của tỉnh và Đại hội TDTT tỉnh Quảng Ninh lần thứ IX năm 2022, đã thu hút hàng ngàn lượt người xem và vận động viên tham gia. Các hương ước, quy ước thôn, bản được cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, hướng dẫn bổ sung, sửa đổi phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; phù hợp với yêu cầu thực tiễn về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong xây dựng thôn, bản văn hóa, gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội nhằm đảm bảo các tiêu chí văn hóa trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa không thể không kể đến vai trò của các nghệ nhân gian trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế

⁷⁹ Ngày 21/6/2023, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND về thí điểm xây dựng, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa 4 làng dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng khu vực miền núi, giai đoạn 2023-2025: Làng dân tộc Tày ở Bán Cẩu xã Lục Hồn, Làng dân tộc Sán Chỉ tại thôn Lục Ngù, xã Húc Động huyện Bình Liêu; Làng dân tộc Dao Thanh Y thôn Pò Hèn xã Hải Sơn thành phố Móng Cái; Làng dân tộc Sán Dìu xã Bình Dân huyện Vân Đồn

cận hoạt động tôn vinh nghệ nhân nắm giữ di sản, truyền dạy, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể luôn được Quảng Ninh quan tâm⁸⁰. Sở Văn hóa và thể thao đã tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể; hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một⁸¹

Với những thành công bước đầu trong bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số ở Quảng Ninh cho thấy tính đúng đắn khi tỉnh đã có định hướng và thu hút người dân tham gia vào công tác phục dựng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc với sự tự giác cao, người dân có ý thức gìn giữ các nét đẹp trong văn hóa dân tộc mình và quảng bá đến du khách khi ghé thăm và tạo ra những dấu ấn riêng, đặc thù của Quảng Ninh⁸². Từ ý thức về sự cần thiết phải bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, mỗi người dân vừa là chủ thể tham gia hoạt động một cách tự giác vừa là những người thụ hưởng khi được chìm đắm trong không gian văn hóa của dân tộc mình với một sự tự hào và trân quý. Đồng thời qua việc bảo tồn, khai thác, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc cũng là một kế sinh nhai mang lại thu nhập, nâng cao chất lượng sống và từng bước rút ngắn khoảng cách chênh lệch giàu nghèo và thay đổi bộ mặt của địa phương trong quá trình phát triển.

Nghị quyết số 17-NQ/TU, đáp ứng yêu cầu “Xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền trong tỉnh” là sự tiếp nối, nâng cao nhận thức cũng như đặt ra những yêu cầu mới trong việc phát triển văn hóa con người Quảng Ninh trong

⁸⁰ Theo Quyết định số 312/QĐ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân nghệ nhân khi đạt danh hiệu nghệ nhân nhân dân được UBND tỉnh thưởng 20 lần mức lương cơ sở; nghệ nhân ưu tú được thưởng 10 lần mức lương cơ sở; Hàng năm vào ngày lễ Tết, các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú được Ủy ban nhân tỉnh hỗ trợ 2 triệu đồng/người. Ngoài ra, cấp huyện tổ chức thăm hỏi tặng quà; Trong quá trình nghệ nhân tham gia truyền dạy hoặc luyện tập phục vụ các chương trình sự kiện, hoạt động văn hóa sẽ hưởng mức hỗ trợ theo quy định.

⁸¹ Huyện Tiên Yên: Lễ hội đình Đồng Đình; Lễ hội Văn hóa Thể thao dân tộc Sán Chỉ - Mùa vàng miền Sóng Cọ; Lễ hội Văn hóa Thể thao dân tộc Dao, chợ phiên Hà Lâu...; Huyện Bình Liêu: lễ hội đình Lục Nà, Ngày hội Kiêng gió dân tộc Dao, Hội Sóng Cọ dân tộc Sán Chỉ; Huyện Ba Chẽ: lễ hội đình Làng Dạ dân tộc Sán Chỉ; Thành phố Hạ Long: Hội Làng Bằng Cả của người Dao

⁸² Những trận đá bóng của các cô gái Sán Chỉ ở Bình Liêu đã trở thành sản phẩm văn hóa – du lịch độc đáo không chỉ ở trong phạm vi Quảng Ninh hay Việt Nam, bóng đá nữ Sán Chỉ đã đưa hình ảnh du lịch Bình Liêu lên mặt báo của những hãng thông tấn lớn nước ngoài như AFP hay France 24. Tháng 4/2021, các hãng tin này đều đồng loạt lên bài “Farmers and football: The Vietnamese women scoring big on the field”. (Tạm dịch: Nông dân và Bóng đá: Phụ nữ Việt Nam tỏa sáng trên sân cỏ).

giai đoạn hiện nay. Những quan điểm, mục tiêu, và giải pháp mà nghị quyết đã xác định chính là định hướng cho hành động thực tiễn mà mỗi cán bộ, đảng viên và mọi người dân Quảng Ninh ý thức về trách nhiệm của mình góp phần hiện thực hóa mục tiêu chung “...phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, trên cơ sở kết hợp hài hoà các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*” để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững”. Cụ thể đến năm 2030 về mục tiêu văn hóa nghị quyết cũng chỉ rõ: “100% đơn vị hành chính cấp huyện có di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia tổ chức các lớp truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng; Trên 90% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, 100% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thụ hưởng và tham gia các hoạt động văn hóa”⁸³. Đây là sự tiếp tục các thành công đã đạt được trong thực tế bảo tồn ở các địa phương tiêu biểu như Bình Liêu, Tiên Yên, Móng Cái, Hạ Long...⁸⁴. Trong hệ thống các giải pháp liên quan trực tiếp đến nội dung *Bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị các di sản văn hóa Quảng Ninh, các công trình kiến trúc, cảnh quan mang bản sắc văn hóa truyền thống, đặc trưng* Nghị quyết 17-NQ/TU cũng xác định: “... Tiếp tục nghiên cứu quy hoạch bảo tồn, phục hồi, nâng cấp kiến trúc, cảnh quan của một số thôn, làng, bản mang bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc đặc sắc trở thành những “bảo tàng sống”...; nghiên cứu phục dựng, phục hồi một số công trình kiến trúc, phương tiện đi lại, trang phục, hình thức sinh hoạt có đặc trưng văn hoá tiêu biểu, nổi bật của Quảng Ninh đã bị mai một...Tiếp tục xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, nhất là các di sản có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số, các giá trị di sản văn hóa cần được bảo vệ khẩn cấp; Có cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích hoạt động, phát triển các câu lạc bộ sinh hoạt nghệ thuật

⁸³ Mục tiêu cụ thể số 9, 10, Nghị quyết số 17-NQ/TU về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững

⁸⁴ Bình Liêu có 21 câu lạc bộ văn nghệ, trong đó có 9 câu lạc bộ văn nghệ cấp xã, duy trì sinh hoạt đều đặn tại các bản làng với việc bảo tồn nghệ thuật hát then của dân tộc Tày, hát pả dung của dân tộc Dao, hát soóng cò của dân tộc Sán Chay. Xây dựng các bản làng văn hóa đặc trưng cho các dân tộc thiểu số, trở thành “bảo tàng sống” trải nghiệm văn hóa

văn hóa dân gian trong cộng đồng dân cư; đưa các loại hình nghệ thuật văn hóa dân gian vào chương trình giáo dục địa phương và sinh hoạt ngoại khóa của học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ninh; Tiếp tục khôi phục, bảo tồn các lễ hội truyền thống; tổ chức ngày văn hóa, tuần văn hóa - thể thao các dân tộc vùng Đông Bắc; bảo tồn, quảng bá, giới thiệu văn hóa truyền thống, kiến trúc đặc trưng, không gian văn hóa trong sinh hoạt cộng đồng của đồng bào dân tộc thiểu số”⁸⁵.

Với những nhận định đúng đắn và hệ mục tiêu cũng như các nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết 17-NQ/TU đã cụ thể hóa quan điểm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về việc “...lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững” gắn với thực tiễn của Quảng Ninh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Ninh đang nỗ lực phấn đấu, đổi mới, sáng tạo, phát huy nội lực, phát huy những giá trị truyền thống để trở thành sức mạnh vượt trội, biến nguy cơ, thách thức thành bài học tôi rèn, trưởng thành, với nhiều hy sinh gian khổ của bao thế hệ, kể cả trong lịch sử đấu tranh cách mạng cũng như trong công cuộc dựng xây, phát triển Quảng Ninh ngày nay. Đảm bảo mục tiêu rút ngắn khoảng cách và chênh lệch trong phát triển giữa các vùng miền và cộng đồng dân cư đa dạng trên địa bàn tỉnh.

⁸⁵Mục 5.2. Bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị các di sản văn hóa Quảng Ninh, các công trình kiến trúc, cảnh quan mang bản sắc văn hóa truyền thống, đặc trưng trong các Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết 17- NQ/TU

**TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO ĐỘI NGŨ
CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU VỀ VĂN HÓA, CON
NGƯỜI GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI
NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU**

Đồng chí Nguyễn Ngọc Bằng

Phó Bí thư thường trực Thị ủy, Chủ tịch HĐND thị xã Đông Triều

Thị xã Đông Triều nằm ở cửa ngõ phía Tây của tỉnh Quảng Ninh, phía Bắc giáp huyện Lục Nam và huyện Sơn Động - Tỉnh Bắc Giang; phía Nam giáp huyện Thủy Nguyên - thành phố Hải Phòng, thị xã Kinh Môn - tỉnh Hải Dương; phía Tây giáp thành phố Chí Linh - tỉnh Hải Dương; phía Đông giáp thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh. Đông Triều có diện tích tự nhiên gần 397km², có 21 đơn vị hành chính gồm 10 phường và 11 xã. Dân số toàn thị xã có trên 18 vạn người; với 15 dân tộc anh em (trong đó dân tộc Kinh chiếm khoảng 97,6 %). Đảng bộ thị xã có 50 chi, đảng bộ cơ sở, với 10.163 đảng viên, trong đó: có 36 đảng bộ và 14 chi bộ cơ sở, 414 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

Đông Triều là vùng đất địa linh nhân kiệt, là quê gốc của nhà Trần, một trong những triều đại vang danh bậc nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Với nhà Trần - Đông Triều không chỉ là quê gốc mà còn là “*Trung tâm văn hóa tâm linh tiêu biểu và đặc sắc*”, với quần thể di tích kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng linh thiêng, kỳ bí, chứa đựng trong mình những giá trị tinh thần bất diệt. Hiện nay, trên địa bàn thị xã Đông Triều có 128 di tích và danh thắng, trong đó có 30 di tích đã được xếp hạng (1 khu di tích quốc gia đặc biệt, 07 di tích cấp quốc gia, 22 di tích cấp tỉnh), 98 di tích đã được kiểm kê, phân loại và đưa vào danh mục quản lý, tiêu biểu như: Am - Chùa Ngọa Vân - nơi Đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông tu hành và nhập Niết Bàn - Hóa Phật; Đền An Sinh và lăng mộ các Vua Trần; Chùa Quỳnh Lâm - được coi là trường đại học Phật giáo đầu tiên của cả nước thời nhà Trần, nổi tiếng với bức tượng Phật Di Lặc - là một trong “*An Nam tứ đại khí*”; Đền Thái - nơi thờ tổ tiên của Nhà Trần... Đông Triều còn tự hào là quê hương của một chiến khu oanh liệt trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 (sau này được gọi là Chiến khu thứ tư hoặc Chiến khu Trần Hưng Đạo). Cùng với lễ hội, các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian mang đậm bản sắc của các dân tộc trên địa bàn thị xã cũng được duy trì và phát triển, như hát chèo, hát Then, đàn tính, các nghề thủ công truyền thống như làm gốm, đồ sành, sứ từ đất sét...

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”, xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Đông Triều được xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn thị xã, được đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các nhiệm vụ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hợp tác và hội nhập quốc tế. Kiên trì chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”, tập trung các khâu đột phá: chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các phòng ban, cơ quan chuyên môn và các tổ chức chính trị- xã hội; xây dựng văn hóa trong kinh tế vì sự phát triển bền vững của thị xã, trọng tâm là phát triển văn hóa dịch vụ, du lịch, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh và văn hóa doanh nhân...

Ban Thường vụ Thị ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam thời kỳ đổi mới gắn với thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; đảm bảo tính nghiêm túc, thiết thực và chiều sâu; đồng thời đề ra các nhóm giải pháp thực hiện đồng bộ, hiệu quả, toàn diện và khả thi gắn việc phát triển văn hóa, con người với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương của các cá nhân. Ban Thường vụ Thị ủy đã thường xuyên chỉ đạo việc thực hiện trách nhiệm "nêu gương" trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Theo đó, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp phải thực sự tiên phong, gương mẫu, phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác và cuộc sống; phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống; không được sa vào chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa thành tích, mắc bệnh quan liêu; phải thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình, rèn luyện đạo đức cách mạng, không ngừng trau dồi bản lĩnh chính trị và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ; tác phong làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát,

cụ thể, không chủ quan, duy ý chí, qua loa, đại khái; bám sát thực tiễn, gần dân, trọng dân, vì dân, nói đi đôi với làm, làm quyết liệt, đến cùng, dứt điểm và có kết quả, hiệu quả đo lường được - nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật và người dân, doanh nghiệp phải đo đếm được hiệu quả thật; thường xuyên "tự soi, tự sửa", "tự răn, tự rèn" để không ngừng hoàn thiện bản thân.

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Thị ủy - HĐND - UBND thị xã, các ban ngành, tổ chức chính trị- xã hội từ thị xã đến cơ sở đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong tình hình mới. Các cấp ủy đảng thực hiện kết hợp học tập và làm theo Bác gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, các phong trào xây dựng văn hóa, con người đang diễn ra trong Đảng và trong xã hội đã góp phần vào kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Sự tham gia tích cực tự giác của Nhân dân vào các hoạt động văn hóa, đặc biệt là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, nhất là xây dựng gia đình văn hóa, thôn, khu phố văn hóa, đơn vị văn hóa đã tạo chuyển biến tích cực, phát huy sức mạnh, vai trò làm chủ Nhân dân; nâng cao dân trí, thay đổi tập quán sinh hoạt, xóa bỏ những tập tục, thói quen lạc hậu; xây dựng nếp sống văn hóa của từng khu dân cư, cơ quan, đơn vị; các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng được đầu tư và phát triển; các nét đẹp văn hóa truyền thống được quan tâm giữ gìn. Phong trào thi đua yêu nước, “*Học tập và làm theo Bác*” đã xuất hiện những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội... Môi trường văn hóa được cải thiện, thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; công tác bảo tồn phát huy di sản văn hóa dân tộc được chú trọng. Các chủ trương, quan điểm, mục tiêu về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam từng bước được cụ thể hóa trên địa bàn thị xã gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống*

chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã đã thực hiện tốt công tác giáo dục lịch sử, truyền thống địa phương, truyền thống cách mạng, các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc cho học sinh trong các nhà trường; duy trì các hoạt động giáo dục truyền thống tại Nhà lưu niệm Bác Hồ tại xã Hồng Thái Tây; tổ chức các hoạt động giáo dục lịch sử truyền thống thông qua các hoạt động ngoại khóa tại các di tích lịch sử và văn hóa; 100% trường học đã xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong các nhà trường; triển khai và thực hiện hiệu quả phong trào *"Mỗi thầy cô là một tấm gương sáng về tự học và sáng tạo"*; xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn thân thiện, 100% các trường học trên địa bàn thị xã đạt tiêu chí *"Trường học an toàn, đảm bảo an ninh trật tự"*; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, đấu tranh chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại vào môi trường học đường; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường- gia đình- xã hội trong công tác quản lý và giáo dục học sinh; phát triển các hoạt động thể dục, thể thao tạo môi trường rèn luyện, phát triển thể lực, nâng cao sức khỏe, thể chất cho thanh thiếu nhi trên địa bàn. Hằng năm, các trường học trên địa bàn thị xã tổ chức ngày hội sách và văn hóa đọc, qua đó nhằm nâng cao nhận thức về văn hóa đọc, khơi dậy sự yêu thích, hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, học tập suốt đời của cán bộ, giáo viên, nhân viên, các em học sinh, góp phần đưa chất lượng giáo dục của thị xã ngày càng nâng lên.

Chỉ đạo Trung tâm Chính trị thị xã lựa chọn, biên soạn, thẩm định các nội dung Nghị quyết lồng ghép vào các chương trình giảng dạy tại các lớp cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên. Tăng cường công tác giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống văn hóa địa phương. Đổi mới việc tổ chức cho học viên nghiên cứu thực tế tại các điểm di tích lịch sử cách mạng, di tích văn hóa tiêu biểu trong và ngoài thị xã; tìm hiểu, nghiên cứu các mô hình văn hóa đặc trưng các vùng, miền nhằm nâng cao nhận thức, trình độ hiểu biết về văn hóa và tình yêu quê hương đất nước, lòng tự tôn, tự hào dân tộc. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về quản lý văn hóa để kịp thời nghiên cứu, lựa chọn tư liệu, tài liệu về văn hóa, con người Quảng Ninh đưa vào nội dung giảng dạy tại các lớp của Trung tâm.

Quán triệt các nghị quyết, chủ trương trên đây, với chức năng, nhiệm vụ được giao, từ năm 2015 đến nay, Trung tâm Chính trị thị xã đã triển khai, thực hiện tốt việc tổ chức các lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch công tác lý luận chính trị của Ban Thường vụ Thị ủy. Đã tổ chức 96 lớp bồi dưỡng lồng ghép chuyên đề về xây dựng và phát triển văn hóa và con người cho trên 7400 học viên, 65 lớp bồi dưỡng chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh cho 6948 học viên... Các nội dung, chuyên đề về xây dựng văn hóa, con người đã được học viên các lớp đánh giá cao về ý nghĩa thực tiễn xây dựng, phát triển của tỉnh và thị xã; giúp cho đội ngũ cán bộ các cấp từ thị xã đến cơ sở nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa, sức mạnh con người đối với sự phát triển của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Qua đó, cũng giúp cho đội ngũ cán bộ các cấp quán triệt, chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng văn hóa, phát triển con người trên địa bàn thị xã. Có thể nói, việc đưa các chuyên đề về xây dựng, phát triển văn hóa, con người đã thực sự mang lại hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong việc nâng cao nhận thức về văn hóa, tầm quan trọng của ứng xử văn hóa cho học viên là cán bộ công chức, viên chức của tỉnh, thực hiện bộ quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ. Giúp cho học viên có nhận thức đa dạng, đa chiều về văn hóa, hiểu được bản chất và giá trị của văn hóa từ đó hình thành lối sống, nếp sống có chuẩn mực văn hóa.

Bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn một số hạn chế: Giảng viên của Trung tâm Chính trị thị xã mới chỉ tập trung nội dung ở mức độ khái quát về văn hóa, con người Việt Nam; thời lượng các chuyên đề còn ít nên chưa đi sâu vào những giải pháp, những khía cạnh xây dựng được tiêu chí con người Quảng Ninh, con người Đông Triều; Một số cán bộ, đảng viên, học viên chưa thật sự nhận thức đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, chưa thực sự đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị; Việc tổ chức nghiên cứu thực tế tại di tích văn hóa lịch sử chưa nhiều...

Bước vào thời kỳ mới, trước yêu cầu nhiệm vụ phấn đấu đưa Quảng Ninh trở thành “kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân...; một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện; trung tâm du lịch quốc tế; trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; đô thị phát triển bền vững theo mô hình tăng trưởng xanh...”, tỉnh Quảng Ninh đã xác định văn hóa và sức mạnh con người

trở thành nguồn lực và động lực hết sức quan trọng. Đánh giá tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” và 05 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”, ngày 30/10/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tiếp tục ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”. Với mục tiêu chung là phát triển con người Quảng Ninh toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng “Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh” phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc, gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, trên cơ sở kết hợp hài hòa các giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh “Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc” để văn hóa, con người Quảng Ninh thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững.

Trong những năm tiếp theo, để phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, đặc biệt là để góp phần đưa Nghị quyết số 17-NQ/TU vào cuộc sống, việc lồng ghép các chuyên đề, nội dung về xây dựng văn hóa, con người vào trong giảng dạy và học tập các lớp bồi dưỡng là vô cùng cần thiết. Trong thời gian tới, cùng với tiến trình hội nhập quốc tế, mở rộng giao lưu văn hóa ngày càng tạo ra những biến đổi to lớn và quan trọng trong đời sống văn hóa, nghệ thuật. Làn sóng toàn cầu hóa đã tác động mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia trên thế giới, đem đến cả những cơ hội và những thách thức mới đối với phát triển, trong đó có phát triển văn hóa. Sự bùng nổ các phương tiện truyền thông, các ngành công nghiệp giải trí, một mặt, tạo ra những cơ hội giao lưu văn hóa, tiếp biến những giá trị và tinh hoa văn hóa nhân loại, mặt khác, cũng là công cụ được các thế lực thù địch triệt để lợi dụng, tiếp tục đẩy mạnh âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình” nhằm tạo ra sự “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Bên cạnh

đó, việc giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc có lúc, có nơi chỉ thiên về khôi phục và lưu giữ những giá trị truyền thống, chưa gắn với yêu cầu hiện đại hóa và phát huy tác dụng đối với phát triển kinh tế - xã hội.

Bởi vậy, việc nâng cao nhận thức, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trên lĩnh vực văn hóa; trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cần bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Đưa nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Đề cao vai trò, tính gương mẫu cũng như làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu, các cá nhân, tập thể trong thực hiện nhiệm vụ, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức. Tăng cường công quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa. Chủ động đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng, đạo đức, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa.

Trong thời gian tới, Thị ủy Đông Triều tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trong thời kỳ mới như sau:

(1) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh; tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Đông Triều trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người gắn với sơ kết, tổng kết thường xuyên, định kỳ; đặc biệt vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong thực hiện các chủ trương, chính sách, biện pháp xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam.

(2) Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Đông Triều trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu tạo bước chuyển biến rõ rệt về hiệu quả ở từng cấp, ngành, địa phương, đơn vị.

(3) Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của thị xã về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Đông Triều bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng đối tượng; trong đó mỗi cán bộ, đảng viên, hội viên nêu cao vai trò gương mẫu, động viên, tổ chức Nhân dân thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

(4) Chỉ đạo Trung tâm Chính trị biên soạn, thẩm định nội dung; lựa chọn giảng viên, báo cáo viên là những người có kinh nghiệm trong nghiên cứu, giảng dạy; có uy tín, trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tiễn, có tinh thần trách nhiệm cao; đặc biệt có hiểu biết sâu rộng về văn hóa và con người Quảng Ninh để truyền đạt tới học viên những kiến thức về văn hóa một cách hiệu quả nhất. Đổi mới việc đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp theo hướng tạo môi trường để học viên trải nghiệm các hoạt động văn hóa; phối hợp với các cơ quan chức năng lựa chọn các địa phương, đơn vị thực sự tiêu biểu, có mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác xây dựng văn hóa, con người để đưa các lớp đến nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm. Chú trọng tổ chức cho học viên nghiên cứu, tìm tòi, đề xuất những chủ trương, biện pháp khả thi để triển khai thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết 17-NQ/TU đã đề ra.

(5) Quan tâm chỉ đạo, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của toàn xã hội tham gia bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản văn hoá, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Khôi phục và phát triển văn hoá làng xã, các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, nhân dân trong và ngoài thị xã cùng chung tay, góp sức tham gia bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị của Khu di tích quốc gia đặc biệt nhà Trần tại Đông Triều và các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng trên địa bàn; gắn với đẩy mạnh phát triển dịch vụ, du lịch văn hoá, tâm linh, góp phần chuyển đổi phương thức phát triển từ "nâu" sang "xanh"; phát triển đô thị Đông Triều theo mô hình xanh, thông minh, bền vững, đô thị hài hòa với nông thôn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống./.